Linh mục EDWARD MCNAMARA
Dòng Đạo Binh Chúa Kitô,
GIÁO SƯ PHỤNG VỤ
Đại học Regina Apostolorum
(Nữ Vương các Thánh
Tông Đồ), Rôma

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC PHỤNG VỤ

TẬP 5

Người dịch:
NGUYỄN TRỌNG ĐA

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC PHỤNG VỤ

TẬP 5

Linh mục EDWARD MCNAMARA
Dòng Đạo Binh Chúa Kitô,
Khoa trưởng Thần học và Giáo sư phụng vụ
Đại học Regina Apostolorum
(Nữ Vương các Thánh Tông Đồ), Rôma
Người dịch: **NGUYỄN TRỌNG ĐA**

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC PHỤNG VỤ

TẬP 5

CÔNG GIÁO & ĐỜI SỐNG

LỜI GIỚI THIỆU

Công Đồng Vatican II đã cho thấy phụng vụ (x. HCPV số 10) là đỉnh cao quy hướng cho mọi hoạt động của Hội Thánh, đồng thời là nguồn mạch cho tất cả sức mạnh của Hội Thánh. Nói thế, vì những hành vi phụng vụ đều nhắm vào việc làm cho toàn thể dân thánh, Nhiệm Thể Chúa Kitô, trở nên gắn bó chặt chẽ với nhau và với Thiên Chúa, nhờ đó, các Kitô hữu có thể hội họp với nhau hầu ca tụng Chúa giữa lòng Hội Thánh, tham dự hy lễ và ăn uống với nhau nơi bàn tiệc của Người.

Như thế, phụng vụ của Hội Thánh Công giáo là hoạt động, và chính hoạt động này làm cho các thành viên trở thành dân thánh qua lời đọc, âm nhạc, hành động, dấu chỉ,…Khi các tín hữu cử hành bí tích hay á bí tích là họ nỗ lực thể hiện sự hiệp nhất với Thiên Chúa, với các thánh trên trời và những người khác, và như vậy, đem lại niềm vui và ơn cứu độ.

Vì là hoạt động của Hội Thánh, nên các hành vi cần phải được tổ chức và quy định theo những gì mà Hội Thánh mong muốn. Hay nói khác đi, những cử chỉ và hành vi trong phụng vụ phải nói lên được tâm tình và tất cả ý nghĩa chiều sâu của nền phụng tự Kitô giáo, nền phụng tự có tính tâm linh, như Đức Kitô diễn tả, là lối thời phượng trong Thần Khí và chân lý, nghĩa là sự thờ phượng của con người được Thánh Thần tác động. Vì thế, Hội Thánh Chúa Kitô có sứ mạng tổ chức phụng vụ và quy định các dấu chỉ và hành vi, để diễn tả các thực tại thiêng thánh.

Tập sách là những giải đáp cụ thể do một giáo sư có thẩm quyền biên soạn, và được anh Giuse Nguyễn Trọng Đa chuyển dịch, sẽ giúp chúng ta có được những hành vi, tâm tình đúng đắn hơn khi cử hành phụng vụ. Ước mong bản dịch này sẽ giúp các anh chị em tín hữu, nhất là các thừa tác viên, sống phụng vụ cách trọn hảo trong từng cử chỉ và nghi thức.

Linh mục **Giuse NGUYỄN CAO LUẬT** OP

TÂM TÌNH TRI ÂN

Sau bốn cuốn sách dịch "Giải đáp thắc mắc phụng vụ, tập 1, 2, 3 và 4" được xuất bản năm 2013, năm 2014, năm 2016, và năm 2018, được bạn đọc chân thành yêu thương đón nhận, tôi phấn khởi tiếp tục dịch các giải đáp khác, mỗi tuần một bài mới, từ bản tiếng Anh và đăng trên trang Vietcatholic. Nay tôi góp nhặt các bài này làm thành cuốn "Giải đáp thắc mắc phụng vụ, tập 5", và cho ra mắt bạn đọc hôm nay.

Để có bản dịch hoàn chỉnh, tôi đã trích dẫn các bản dịch Việt ngữ về Kinh Thánh, Sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo, Công đồng chung Vatican II, Giáo luật, các văn kiện Tòa Thánh...trong bài của mình. Do đó, tôi có lời cám ơn sâu sắc và chân thành đến Hội Đồng Giám Mục Việt Nam; Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ; Giáo Hoàng Học Viện Thánh Piô X Đà Lạt; Nhóm các Linh mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh; Linh mục Nguyễn Chí Cần (Giáo phận Nha Trang), ..là dịch giả của các văn kiện trên.

Đặc biệt tôi cám ơn Linh mục Trần Công Nghị, anh Nguyễn Long Thao, anh Đặng Minh An, và Ban Biên tập của trang Vietcatholic, đã nâng đỡ và tạo mọi điều kiện trong việc tôi cộng tác với Ban.

Tôi cũng chân tình tri ân Tỉnh Dòng Phanxicô Việt Nam, cám ơn Cựu Học viên Giáo Hoàng Học Viện Thánh Piô X Đà lạt, Linh mục Giuse Nguyễn Cao Luật OP, Linh mục Anphong Nguyễn Công Minh OFM, anh em Cựu Phan Sinh, bạn bè thân hữu và gia đình thân thương của tôi, đã tích cực khuyến khích tôi nhiều trong công việc phục vụ hữu ích này.

Nguyện xin Chúa chúc lành và trả công vô cùng cho Quý vị.

Trân trọng,

Giuse NGUYỄN TRỌNG ĐA

I.TỔNG QUÁT

1.GIẢNG ĐÀI QUAY VỀ HƯỚNG NÀO?

Hỏi: *Con đang sống trong đan viện. Có một cửa lưới sắt ngăn cách chúng con trong nhà thờ và cung thánh. Chúng con có nhiều bạn bè và nhà hảo tâm thường xuyên tham dự Thánh Lễ hàng ngày của chúng con. Trong phần Phụng vụ Thánh Thể, chủ tế nhìn về hướng các nữ tu và quay lưng về phía các tín hữu. Câu hỏi của con là, liệu giảng đài trong cung thánh cũng hướng về phía các nữ đan sĩ chăng? Bởi vì chúng con là nữ đan sĩ kín, liệu giá đọc sách (giảng đài, lantern) của chúng con cũng phải hướng về bàn thờ/cung thánh nữa sao? Hiện nay giá đọc sách (giảng đài) của chúng con hướng về cửa cạnh bên, do đó con không nhìn thấy gì. Con sẽ rất cảm kích nếu cha có thể hướng dẫn con, để rồi con có thể thông báo cho bề trên của con về các sự thay đổi thích hợp. - M. A., Los Angeles, Hoa Kỳ.*

Đáp: Tình hình của một đan viện kín là một trường hợp khá đặc biệt, và ngay cả trong trường hợp này, cũng không có giải pháp rõ ràng vì nó phụ thuộc vào thiết kế của nhà nguyện.

Trước hết, chúng ta hãy đọc xem những gì Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) nói về giảng đài:

"309. Phẩm giá Lời Chúa đòi phải có một nơi thích hợp trong nhà thờ, để Lời Chúa được loan báo và giáo dân tự nhiên hướng về đó trong phần phụng vụ Lời Chúa.

"Nơi đó thường phải là một giảng đài cố định, chứ không phải chỉ là một cái giá sách di chuyển được. Phải tùy theo cấu trúc của mỗi nhà thờ mà đặt giảng đài để giáo dân có thể dễ dàng nhìn thấy và nghe được thừa tác viên có chức thánh và các độc viên.

"Tại giảng đài sẽ đọc các bài đọc, thánh vịnh đáp ca và bài công bố Tin Mừng Phục Sinh. Cũng tại đó có thể giảng và đọc các lời nguyện cho mọi người, tức là lời nguyện giáo dân. Phẩm giá của giảng đài đòi chỉ có thừa tác viên lời đi lên đó.

"Giảng đài mới nên được làm phép, trước khi được dùng vào phụng vụ, theo nghi thức mô tả trong sách Nghi Thức Rôma" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang)

Cùng với quy chế trên, chúng ta có thể nêu thêm các chỉ dẫn được cung cấp bởi Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ trong tài liệu "Dựng xây từ các viên đá sống sộng, Built of Living Stones):

"61. Phần trung tâm của khu vực mà từ đó Lời Chúa được công bố trong phụng vụ là giảng đài. Thiết kế của giảng đài và vị trí nổi bật của nó phản ánh phẩm giá và tính quý phái của lời cứu độ, và thu hút sự chú ý của các người hiện diện cho việc công bố Lời Chúa. Chính tại giảng đài, cộng đồng Kitô hữu gặp được Thiên Chúa sống động trong lời của Ngài, và tự chuẩn bị bước vào phần Nghi thức Bẻ bánh, cũng như cho sứ vụ sống Lời Chúa sắp được công bố. Cần có một khu vực rộng lớn xung quanh giảng đài để cho phép một cuộc rước Sách Tin Mừng, với đầy đủ các thừa tác viên cầm nến và bình hương. Phần Giới Thiệu cho Sách Bài Đọc đề nghị rằng việc thiết kế bàn thờ và giảng đài mang một 'mối quan hệ hài hòa và gần gũi' lẫn nhau, để nhấn mạnh mối quan hệ chặt chẽ giữa Lời Chúa và Thánh Thể. Bởi vì nhiều người chia sẻ trong thừa tác Lời Chúa, giảng đài nên dễ tiếp cận được với mọi người, kể cả các người có khuyết tật về thân thể.

"62. "Sự cung kính của chúng ta dành cho Lời Chúa được diễn tả không chỉ trong việc chăm chú lắng nghe và suy niệm Kinh Thánh, mà còn bằng cách chúng ta trao và cư xử đối với

Sách Tin Mừng. Giảng đài có thể được thiết kế không chỉ cho việc đọc và giảng Lời Chúa, mà còn để trưng bày cuốn Sách Tin Mừng mở ra, hay một bản sao chép Sách Thánh trước hay sau cử hành Phụng vụ".

Tôi nghĩ rằng có hai nguyên tắc làm sáng tỏ tình huống trong trường hợp cụ thể này.

Trước tiên, giảng đài nên được cố định cách lý tưởng. Điều này là bởi vì giảng đài là một vị trí trong cung thánh, chứ không chỉ là một thứ trang trí nội thất trong khu vực này.

Thứ hai, giảng đài nên được đặt "như thế nào để cho giáo dân có thể dễ dàng nhìn thấy và nghe được thừa tác viên có chức thánh và các độc viên",

Trong trường hợp được mô tả bởi bạn đọc này, dường như giảng đài được đặt ngang, có thể nói như vậy, theo một cách thế mà cả các nữ đan sĩ và bất kỳ khách dự lễ nào đều nhìn nghiêng độc viên. Tôi giả định rằng các micrô giải quyết vấn đề được nghe tốt.

Trong khi không phải là một tình hình lý tưởng, tôi tin rằng, trong trường hợp đặc biệt này, dường như có một giải pháp hợp lý để không ai có mặt đang lắng nghe độc viên, mà lại nhìn vào lưng của người này.

Điều này là quan trọng, bởi vì các bài đọc và bài giảng chủ yếu hướng tới mọi người có mặt ở đó.

Tuy nhiên, trong Kinh Nguyện Thánh Thể, vị trí của vị linh mục đối với giáo dân là ít quan trọng hơn, vì ngài đang trực tiếp thân thưa với Chúa Cham với tư cách là thừa tác viên của Chúa Kitô, hơn là đang nói chuyện với chính cộng đoàn.

Ngoài ra, có một số thí dụ lịch sử về các giảng đài, nơi mà độc viên phải hướng về phía một bên trong suốt thời gian phục vụ của mình. Thí dụ, Nhà thờ Thánh Lôrensô ở Rôma có hai giảng đài lịch sử, một là dành cho bài Thánh Thư và một dành cho bài Tin Mừng. Trong cả hai trường hợp, vị trí các độc viên được đặt về phía gian bên, và không đối mặt với cộng đoàn.

Cuối cùng, không phải tất cả các đan viện đều có thiết kế này và sự khó khăn này. Thí dụ, trong nhà nguyện của Tu viện Nhập thể ở Avila, nơi mà Thánh Têrêsa lần đầu tiên bước vào đời tu, cửa lưới sắt của nữ đan sĩ được đặt phía sau, để cho mọi người nhìn hướng về cung thánh trong Thánh Lễ. Trong các trường hợp khác, vị trí của các nữ đan sĩ là tiếp giáp ngay với cung thánh. (Zenit.org 19-6-2018)

2.LỄ NHỚ ĐỨC TRINH NỮ MARIA MẸ HỘI THÁNH LÀ ĐƯỢC ƯU TIÊN HƠN MỘT LỄ KÍNH KHÔNG?

Hỏi: *Con có một câu hỏi về lễ nhớ buộc mới cho Đức Trinh Nữ Maria Mẹ Hội Thánh. Theo Thánh Bộ Phụng tự và Bí tích, "Bởi vì Lễ Hiện Xuống là một lễ di động, gắn liền với lễ Phục Sinh, nên có thể có trường hợp lễ này trùng với lễ nhớ một vị thánh hay một chân phước khác, thì theo truyền thống về thứ bậc giữa các thánh, lễ nhớ Đức Trinh Nữ Maria phải được kể là ưu tiên". Câu hỏi của con là: Nếu lễ này trùng với một lễ kính, chứ không trùng lễ nhớ, liệu lễ nào là được ưu tiên? - P. C., Awka, Nigeria.*

Đáp: Sắc lệnh giải thích và công bố lễ nhớ mới được ban hành ngày 11-2-2018. Giải thích nguồn gốc của lễ cử hành mới, sắc lệnh nói:

"Bên chân thập giá (x. Ga 19,25), Mẹ đã đón nhận lời trối đầy yêu thương của Chúa Giêsu Con Mẹ, và nơi người môn đệ được Chúa sủng ái, Mẹ đã tiếp nhận mọi người như những người con phải được tái sinh vào đời sống thần linh, và như thế, Mẹ đã trở nên người mẹ từ ái của Hội Thánh đã được tác sinh trên Thánh giá khi Chúa Kitô trao ban Thần Khí. Trong khi

đó, cũng nơi người môn đệ yêu dấu, Chúa Kitô muốn tất cả các môn đệ thay mặt Người thể hiện tình yêu thương đối với Đức Maria, Người trao gửi để họ đón nhận Mẹ trong tâm tình thảo hiếu kính yêu.

"Như một người hướng dẫn tận tâm của Hội Thánh vừa được thiết lập, Đức Maria bắt đầu sứ mạng làm mẹ khi hiện diện với các Tông đồ nơi phòng Tiệc ly, cùng cầu nguyện đợi chờ Chúa Thánh Thần (x. Cv 1,14). Trong tâm tình đó, suốt bao thế kỷ, nền đạo đức Kitô giáo đã tôn vinh Đức Maria với những tước hiệu khác nhau, mang ý nghĩa tương tự nhau, chẳng hạn Mẹ các môn đệ, Mẹ các giáo hữu, Mẹ các tín hữu, Mẹ của tất cả những kẻ được tái sinh trong Chúa Kitô, và "Mẹ của Hội Thánh", tước hiệu này đã xuất hiện trong những tác phẩm của các tác giả tu đức cũng như trong các văn kiện Huấn quyền của Đức Bênêđictô XIV và Lêô XIII.

"Vào ngày 21-9-1964, khi bế mạc kỳ họp thứ ba của Công đồng Vatican II, Đức chân phước Giáo hoàng Phaolô VI đã dựa vào những yếu tố nói trên như cơ sở nền tảng để công bố Đức Trinh Nữ Maria là "Mẹ của Hội Thánh, nghĩa là Mẹ của toàn thể các Kitô hữu, giáo dân cũng như mục tử, những người vẫn gọi Mẹ là Mẹ vô cùng nhân ái", và Đức Giáo hoàng xác lập việc "toàn thể đoàn dân Kitô giáo từ nay phải luôn gia tăng lòng tôn kính đối với Mẹ Thiên Chúa dưới tước hiệu vô cùng dịu ngọt ấy".

"Trong Năm Thánh Hòa giải 1975, Tòa Thánh đã biên soạn và đưa vào Sách Lễ Rôma bản văn lễ ngoại lịch kính Đức Trinh Nữ Maria Mẹ Hội Thánh; tước hiệu này cũng được thêm vào Kinh cầu Đức Mẹ (1980), một số bản văn khác cũng được phổ biến trong tập sách các lễ kính Đức Trinh Nữ Maria (1986). Theo ý thỉnh nguyện, lễ này đã được phép ghi vào lịch riêng của một số quốc gia, giáo phận và hội dòng.

"Đức Giáo hoàng Phanxicô, sau khi thận trọng cân nhắc hiệu quả của việc sùng kính này có thể giúp nâng cao cảm thức làm mẹ của Hội Thánh, đồng thời cũng gia tăng lòng tôn kính Đức Mẹ nơi các mục tử, tu sĩ và các tín hữu, đã quyết định đưa vào lịch chung của Hội Thánh Rôma, lễ nhớ Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Hội Thánh, được cử hành hằng năm vào ngày thứ Hai sau lễ Hiện xuống.

"Việc cử hành lễ này sẽ giúp chúng ta nhớ rằng, sự tăng trưởng của đời sống Kitô hữu phải luôn gắn kết với mầu nhiệm Thánh Giá, với hy tế của Chúa Kitô nơi bàn tiệc Thánh Thể cũng như với tâm tình hiến dâng của Đức Trinh Nữ, Mẹ của Đấng Cứu thế và của những người được cứu chuộc.

"Lễ nhớ này phải được ghi trong lịch và sách phụng vụ để cử hành Thánh lễ và Phụng vụ Giờ kinh. Bản văn phụng vụ liên quan được phổ biến cùng với sắc lệnh này, và các bản dịch sẽ được công bố sau khi đã được các Hội Đồng Giám Mục phê duyệt và Bộ Phụng Tự chuẩn nhận.

"Tại những nơi đã được phép đặc biệt để cử hành lễ Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Hội Thánh, vào một ngày khác và với bậc lễ cao hơn, vẫn có thể tiếp tục cử hành như thế. (Bản dịch Việt ngữ của Uỷ ban Phụng tự trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam).

Đức Hồng y Robert Sarah, Tổng trưởng Thánh Bộ Phụng tự, khi giới thiệu sắc lệnh đã nói sâu ý nghĩa thiêng liêng của lễ nhớ này như sau:

"Việc cử hành mới này được mô tả ngắn gọn trong chính Sắc lệnh, vốn nhắc lại sự trưởng thành sau cùng của sự tôn kính phụng vụ đối với Đức Maria, theo sau một sự hiểu biết rõ hơn về sự hiện diện của Mẹ 'trong mầu nhiệm Chúa Kitô và Hội Thánh', như được giải thích trong Chương 7 của Hiến chế Lumen Gentium của Công đồng chung Vatican II. Thật vậy, với lý do chính đáng, khi ban hành Hiến Chế Công đồng ngày 21-11-1964, Đức Thánh Cha Phaolô VI muốn long trọng công bố tước hiệu 'Mẹ của Hội Thánh' cho Đức Maria. Cảm thức

của các Kitô hữu trong hai thiên niên kỷ lịch sử đã vun quén mối quan hệ hiếu thảo, vốn nối kết không thể tách rời các môn đệ\ của Chúa Kitô với Mẹ của Ngài theo nhiều cách khác nhau. Thánh sử Gioan đã đưa ra nhiều chứng tá rõ ràng về một mối quan hệ như vậy, khi ngài tường trình di chúc của Chúa Giêsu chết trên Thánh giá (xem Ga 19: 26-27). Sau khi phó Thân Mẫu cho các môn đệ và phó các môn đệ cho Thân Mẫu Ngài, 'biết rằng mọi sự đã hoàn tất', Chúa Giêsu 'trút hơi thở' cho sự sống của Giáo hội, Nhiệm Thể của Ngài: thực sự là 'chính từ cạnh sườn Chúa Kitô chịu chết trên thập giá, đã phát sinh bí tích nhiệm lạ là Giáo Hội" (Sacrosanctum Concilium, số 5).

"Nước và máu chảy ra từ trái tim của Chúa Kitô trên Thánh giá, như là dấu chỉ cùa sự toàn vẹn của sự dâng hiến cứu chuộc của Ngài, tiếp tục ban sự sống cho Hội Thánh một cách bí tích qua Phép Rửa tội và phép Thánh Thể. Trong sự hiệp thông tuyệt vời này giữa Đấng Cứu Chuộc và các người được cứu chuộc, vốn luôn luôn cần được nuôi dưỡng, Đức Maria có sứ mệnh hiền mẫu của mình để thực hiện. Điều này được nhắc lại trong đoạn Tin Mừng theo thánh Gioan 19: 25-31, vốn được đề nghị cho lễ nhớ mới, cùng với các bài đọc từ Sáng thế ký 3 và Công vụ Tông đồ 1, trong Thánh lễ Ngoại lịch 'Sancta Maria Ecclesiæ Matre', được chấp thuận bởi Thánh Bộ Phụng tự năm 1973 nhằm cho Năm Thánh Hòa Giải sắp tới là năm 1975 (xem Notitiæ 1973, trg. 382-383).

"Do đó, việc tưởng nhớ phụng vụ cho tình mẹ đối với Hội thánh của Đức Maria đã tìm thấy một vị trí trong số các Thánh Lễ Ngoại lịch của ấn bản chỉnh sửa của Sách Lễ Rôma năm 1975. Sau đó, trong triều đại của thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, năng quyền được ban cho các Hội Đồng Giám Mục đưa thêm tước hiệu 'Mẹ của Hội Thánh' vào Kinh Cầu Đức Bà Loreto (xem Notitiae 1980, trang 159); và lễ Ngoại lịch dưới tước hiệu 'Đức Maria, Mẹ và Hình Ảnh Hội Thánh' trong Bộ các thánh lễ của Đức Trinh Nữ Maria (Collectio missarum de Beata Maria Virgine). Theo dòng thời gian, việc đưa lễ "Mẹ của Hội Thánh" vào các lịch thích hợp của một số quốc gia, chẳng hạn như Ba Lan và Argentina, vào ngày thứ Hai sau Lễ Hiện Xuống, cũng được chấp thuận. Trong các trường hợp khác, lễ kỷ niệm được diễn ra ở các nơi đặc biệt như Vương Cung Thánh đường Thánh Phêrô, nơi mà Chân phước Giáo hoàng Phaolô VI đã công bố tước hiệu, cũng như trong các phần lễ Riêng của một số Dòng và Tu hội.

"Do tầm quan trọng của mầu nhiệm của mẫu tính thiêng liêng của Đức Maria, vốn từ lúc chờ đợi Chúa Thánh Linh trong Lễ Hiện Xuống, chưa bao giờ ngưng đón nhận về cho mình tư cách làm Mẹ của Giáo hội lữ hành xuyên qua mọi thời, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã quyết định rằng vào ngày thứ Hai sau Lễ Hiện Xuống, lễ nhớ Đức Maria Mẹ Hội Thánh sẽ là buộc cho toàn thể Hội Thánh theo nghi lễ Rôma. Mối liên hệ giữa sức sống của Hội Thánh với biến cố lễ Hiện Xuống, và sự chăm lo từ mẫu của Đức Maria đối với Hội Thánh nảy, là hiển nhiên. Trong các bản văn của Thánh lễ và Các Giờ Kinh, trình thuật Công vụ 1: 12-14 đưa ánh sáng vào việc cử hành phụng vụ, cũng như đoạn Sáng thế 3: 9-15,20, đọc trong ánh sáng của kiểu thức Bà Evà mới, Đấng đã trở nên Thân Mẫu của tất cả những kẻ được tái sinh (Mater omnium viventium), dưới chân Thánh Gia của Con Mẹ, Đấng Cứu Chuộc trần gian.

"Niềm hy vọng là rằng việc mở rộng lễ cử hành của toàn Hội Thánh sẽ nhắc nhở mọi môn đệ của Chúa Kitô rằng, nếu chúng ta muốn trưởng thành và được tràn đầy tình yêu của Chúa, chúng ta cần phải xây dựng đời sống của mình thật vững chắc trên ba thực tại tuyệt vời: Thánh Giá, Thánh Thể, và Mẹ Thiên Chúa. Đây là các mầu nhiệm mà Thiên Chúa đã ban cho thế giới để cấu thành, sinh hoa kết quả và thánh hóa đời sống nội tâm của chúng ta, và dẫn

chúng ta đến với Chúa Giêsu. Ba mầu nhiệm này cần được suy ngẫm trong thinh lặng. (xem R. Sarah, The Power of Silence, số 57).

Cuối cùng, một thông tri đưa thêm nhiều giải thích đã được công bố một tháng sau đó, vào ngày 24-3-2018:

"Sau khi đã đưa vào Lịch chung Rôma lễ Đức Trinh Nữ Maria Mẹ Hội Thánh với bậc lễ Nhớ buộc, được cử hành hằng năm vào thứ Hai sau lễ Hiện xuống, chúng tôi thấy cần phải đưa ra một số hướng dẫn sau đây.

"Trong Sách lễ Rôma, sau bản văn lễ Hiện xuống có ghi: "Tại những nơi các tín hữu buộc hoặc có thói quen dâng lễ vào thứ Hai và thứ Ba sau lễ Hiện xuống, có thể lấy bản văn lễ Chúa nhật Hiện xuống hoặc lễ về Chúa Thánh Thần", phần chữ đỏ ấy vẫn còn hiệu lực vì vẫn áp dụng đúng thứ tự ưu tiên giữa các ngày phụng vụ cùng với việc cử hành lễ theo ngày, được quy định thống nhất trong Bảng các ngày phụng vụ (x. Quy chế tổng quát về Năm phụng vụ và Niên lịch, số 59). Tương tự như thế, thứ tự ưu tiên của lễ ngoại lịch được quy định như sau: "Không được cử hành lễ ngoại lịch trong những ngày có lễ nhớ bắt buộc, những ngày mùa Vọng cho đến hết ngày 16-12, các ngày trong mùa Giáng sinh từ ngày 2-1, trong mùa Phục sinh sau tuần Bát nhật Phục sinh, nhưng nếu vì lợi ích mục vụ, tùy theo thẩm định của linh mục quản thủ thánh đường hay của chính linh mục chủ tế, có thể cử hành lễ ngoại lịch thích hợp trong thánh lễ có dân chúng

"Tuy nhiên, nếu không có lý do đặc biệt hơn, phải chọn lễ nhớ Đức Trinh Nữ Maria Mẹ Hội Thánh, và các bản văn phụng vụ kèm theo Sắc lệnh và các bài đọc được chỉ định, phải được xem là phần riêng dành cho lễ này, vì cho thấy rõ nét mầu nhiệm về thiên chức Thánh Mẫu. Trong các ấn bản sau này của tập Mục lục các bài đọc, phần chữ đỏ của số 572bis sẽ ghi rõ các bài đọc ấy là phần riêng, và dù đây là lễ Nhớ, nhưng vẫn phải đọc thay vì các bài đọc theo ngày (x. Sách bài đọc, Những điều cần biết trước, số 83).

"Trong trường hợp lễ Nhớ này trùng với một lễ Nhớ khác, phải giữ các nguyên tắc tổng quát của quy định chung về Năm phụng vụ và Niên lịch (x. Bảng các ngày phụng vụ, số 60). Tuy nhiên, vì lễ Nhớ Đức Trinh Nữ Maria Mẹ Hội Thánh được gắn liền với lễ Hiện Xuống, giống như lễ Trái Tim vẹn sạch Đức Mẹ gắn liền với lễ Thánh Tâm Chúa Giêsu, nên trong trường hợp lễ này trùng với lễ nhớ một vị thánh hay một chân phước khác, theo truyền thống về thứ bậc giữa các thánh, lễ nhớ Đức Trinh Nữ Maria phải được kể là ưu tiên" (Bản dịch Việt ngữ của Uỷ ban Phụng tự trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam).

Các tài liệu trên đây không giải quyết cụ thể câu hỏi của bạn đọc này về sự trùng hợp của lễ nhớ Đức Maria Mẹ Hội Thánh với một lễ kính. Tuy nhiên, bởi vì người ta liên lỉ nhắc đến trật tự ưu tiên của các ngày phụng vụ, nên tôi nghĩ rằng nếu rõ ràng có sự trùng hợp ngẫu nhiên xảy ra, thì lễ kính được ưu tiên hơn.

Ngày sớm nhất có thể cho Thứ Hai sau Lễ Hiện Xuống là ngày 11-5 và ngày muộn nhất là ngày 14-6.

Trong khoảng thời gian này, các sự trùng hợp duy nhất có thể xảy ra với các ngày lễ kính là: lễ thánh Matthias, ngày 14-5, và lễ Đức Maria đi viếng bà Elisabeth ngày 31-5. Các sự trùng hợp gần nhất với lễ thánh Matthias là vào các năm 2035, 2046 và 2103, và các sự trùng hợp với lễ Đức Maria đi viếng bà Elisabeth là vào năm 2066, 2077 và 2088.

Lẽ tất nhiên, có thể có các trùng hợp khác với các lễ kính trong lịch của một số nước, khu vực và giáo phận, cũng như lễ kính riêng trong lịch của một số Dòng tu, và lễ trọng và lễ kính của các thánh bổn mạng giáo xứ.

Trong tất cả các trường hợp này, quy tắc chung về quyền ưu tiên của một lễ kính trên lễ nhớ là luôn được áp dụng. (Zenit.org 12-6-2018)

3.NÓI THÊM VỀ LỄ NHỚ MẸ HỘI THÁNH.

Sau bài trả lời của tôi ngày 12-6-2018 về sự không có xung đột giữa lễ nhớ Đức Maria Mẹ Hội Thánh với các lễ nhớ khác, một bạn đọc Nigeria **hỏi**: "*Chúng ta đã có các tước hiệu của Đức Mẹ, như Đức Trinh Nữ, Hoa Hồng Mầu Nhiệm, Mẹ Hội Thánh. Lễ mới của ngày thứ hai sau lễ Hiện Xuống ảnh hưởng như thế nào đến lễ cũ?".*

Đáp: Không có sự xung đột vì tước hiệu của Đức Maria như là Hoa Hồng Mầu Nhiệm, Mẹ Hội Thánh, không hiện diện trong lịch phổ quát. Tước hiệu Mẹ Hội Thánh được gắn liền với một lần Đức Mẹ hiện ra năm 1941 gần Brescia, nước Ý. Lần hiện ra này và đền thờ Đức Mẹ có sự nhìn nhận của giáo quyền địa phương, và tước hiệu được mừng lễ vào ngày 13-7.

Tòa Thánh đã không có tuyên bố nào về sự hiện ra này của Đức Mẹ, nhưng đã cho phép sự chấp thuận của Giám mục địa phương đứng vững. Đó là một ngôi đền hành hương Đức Mẹ nổi tiếng với nhiều sáng kiến mục vụ khác nhau.

Đức Thánh Cha Phaolô VI, sẽ sớm được tuyên thánh, lần đầu tiên tuyên bố Đức Maria là Mẹ Hội Thánh vào cuối Công đồng chung Vatican II. Mặc dù Đức Thánh Cha thánh thiện là một người gốc Brescia, có rất ít điều để chỉ ra rằng sự hiện ra của Đức Mẹ có ảnh hưởng đến quyết định của Ngài. Thay vào đó, dường như đây là một cách để vượt qua một bế tắc trong Công đồng, mà trong đó các Giám mục đã tranh luận về tước hiệu, nhưng đã chọn không lấy sáng kiến mới với một tước hiệu mới của Đức Mẹ. Sự tung hô Đức Mẹ của Đức Thánh Cha Phaolô VI đã có giá trị phổ quát, và Đức Thánh Cha Phanxicô đã thực thi điều này, bằng cách thiết lập một lễ nhớ phụng vụ mới. (Zenit.org 11-9-2018)

4.NHÀ THỜ GIÁO XỨ VÀ NHÀ THỜ DÒNG TU CÓ SỰ PHÂN BIỆT KHÔNG?

Hỏi: *Con là thành viên của một cộng đoàn Dòng tu, và chúng con đã có nhà nguyện hoặc phòng nguyện gần đây đã được làm phép bởi Đấng bản quyền địa phương của Giáo phận. Bề trên chúng con xin cung hiến nhà nguyện và bàn thờ của nhà nguyện này. Tuy nhiên, linh mục đặc trách phụng vụ của giáo phận nói rằng sự cung hiến nhà thờ và bàn thờ chỉ giới hạn cho các nhà thờ giáo xứ, do đó nghi thức được chuẩn bị là nghi thức làm phép nhà nguyện và bàn thờ nhà nguyện mà thôi. Không có nghi thức riêng cho việc cung hiến bàn thờ này. Nhưng trong 'Những điều cần biết trước' (praenotanda) của Nghi thức làm phép nhà thờ, tài liệu không ngụ ý rằng nhà thờ là nhà thờ giáo xứ. "Thánh đường hay nhà thờ là những nơi vĩnh viễn dùng để cử hành các mầu nhiệm thánh...". "Các nhà nguyện, phòng nguyện hoặc đền thánh mà vì hoàn cảnh đặc biệt chỉ dùng vào việc phụng tự thánh một thời gian, cũng nên được làm phép theo Nghi thức diễn tả dưới đây". Với lời trích dẫn cuối này, nhà nguyện của chúng con không được thiết lập để sử dụng tạm thời. Thưa cha, liệu việc cung hiến nhà thờ chỉ là giới hạn cho các nhà thờ giáo xứ chăng? Làm sao nhà nguyện và bàn thờ nhà nguyện của một cộng đoàn Dòng tu, vốn là dành cho việc sử dụng công cộng và thường xuyên, lại không được cung hiến (thánh hiến)? Và liệu có các khác biệt về phụng vụ trong việc sử dụng các từ ngữ nhà thờ (church), nhà nguyện (chapel) và phòng nguyện (oratory) không? - R. S., Philippines.*

Đáp: Tôi xin phép không đồng ý với việc giải thích của linh mục đặc trách phụng vụ giáo phận nói trên, ít nhất là liên quan đến sự phân biệt giữa các nhà thờ giáo xứ và các nhà thờ khác. Luật liên quan có thể được tìm thấy trong phần sau đây của Bộ Giáo Luật:

"Điều 1205: Nơi thánh là những nơi dành vào việc thờ phượng Thiên Chúa và việc mai táng các tín hữu, do sự cung hiến hay làm phép theo các quy định của sách phụng vụ.

"Điều 1206: Việc cung hiến một nơi thì được dành cho Giám Mục giáo phận và những người được giáo luật đồng hóa với Giám Mục. Các Ngài có thể ủy nhiệm cho một Giám Mục nào khác, hay trong những trường hợp ngoại lệ, cho một linh mục, để cử hành việc cung hiến trong lãnh thổ của mình.

"Điều 1207: Các nơi thánh được làm phép bởi Đấng Bản Quyền; tuy nhiên, việc làm phép nhà thờ được dành cho Giám Mục giáo phận. Cả hai vị đều có thể thừa ủy cho một linh mục khác làm thay.

"NHÀ THỜ

"Điều 1214: Danh từ nhà thờ được hiểu là một tòa nhà thánh dành riêng cho việc thờ phượng Thiên Chúa, và mọi tín hữu có quyền đến đó để làm việc thờ phượng Chúa, nhất là phụng tự công.

"Điều 1215: §1. Nhà thờ chỉ được xây cất khi có sự đồng ý minh thị bằng giấy tờ của Giám Mục giáo phận.

"§2. Giám Mục giáo phận chỉ nên ban phép sau khi đã tham khảo ý kiến Hội Đồng Linh Mục và các linh mục quản đốc các nhà thờ kế cận, và Ngài xét thấy rằng nhà thờ mới sẽ sinh ích cho các linh hồn, cũng như không lo thiếu phương tiện xây cất nhà thờ và những sự cần thiết khác cho việc phượng tự.

"§3. Các dòng tu, dù đã được Giám Mục giáo phận đồng ý cho lập tu việc trong giáo phận, cũng còn phải có sự đồng ý của Ngài trước khi xây nhà thờ trong một địa điểm chắc chắn và xác định.

"Điều 1216: Khi xây và sửa nhà thờ, ngoài việc hỏi ý các nhà chuyên môn, cần phải tuân giữ những nguyên tắc và những quy luật của phụng vụ và nghệ thuật thánh nữa.

"Điều 1217: §1. Khi đã hoàn tất việc xây cất, nhà thờ mới phải được cung hiến hay làm phép theo quy luật phụng vụ thánh càng sớm càng tốt.

"§2. Các nhà thờ, đặc biệt nhà thờ chính tòa và nhà thờ giáo xứ, phải được cung hiến với nghi lễ trọng thể.

"Điều 1218: Mỗi nhà thờ phải mang một tước hiệu riêng, và một khi đã cung hiến, không thể thay đổi tước hiệu nữa.

"Điều 1219: Trong nhà thờ đã cung hiến hay làm phép hợp lệ, có thể cử hành tất cả các sinh hoạt phụng tự, nhưng phải tôn trọng các quyền lợi của giáo xứ.

"Điều 1220: §1. Những người có trách nhiệm coi sóc nhà thờ phải lo giữ nhà thờ sạch sẽ và trang nghiêm, xứng đáng là nhà của Chúa, cùng ngăn cản tất cả những gì nghịch với sự thánh thiện của nơi ấy.

"§2. Để giữ gìn các đồ vật thánh và quý giá, cần phải xử dụng những phương tiện bảo trì thường lệ và những biện pháp an ninh thích hợp.

"Điều 1221: Việc lui tới nhà thờ trong giờ cử hành phụng tự phải được tự do và miễn phí.

"Điều 1222: §1. Nếu một nhà thờ không còn cách nào có thể xử dụng vào việc phụng tự và không thể nào trùng tu được nữa, thì Giám Mục giáo phận có thể cho phép xử dụng vào công việc phàm tục không uế tạp.

“§2. Khi có những lý do khác quan trọng xui khiến không tiện xử dụng một nhà thờ vào việc phụng tự nữa, thì Giám Mục giáo phận, sau khi tham khảo ý kiến Hội Đồng Linh Mục và được sự thỏa thuận của những người có quyền lợi hợp lệ trong nhà thờ, có thể cho xử dụng vào việc phàm tục không uế tạp, miễn là không vì thế mà làm thiệt hại đến ích lợi của các linh hồn.

“NHÀ NGUYỆN VÀ PHÒNG NGUYỆN

“Điều 1223: Danh từ Nhà nguyện được hiểu là một nơi được Bản Quyền ban phép dành vào việc phụng thờ Thiên Chúa, vì ích lợi của một cộng đoàn hay một nhóm giáo dân lui tới đó và, với sự đồng ý của Bề Trên có thẩm quyền, các giáo dân khác cũng có thể lui tới.

“Điều 1224: §1. Bản Quyền chỉ được cho phép lập nhà nguyện sau khi đã đích thân hay nhờ người khác đến thị sát nơi muốn dành làm nhà nguyện, và thấy nơi ấy xứng đáng.

“§2. Khi đã xin được phép rồi, nhà nguyện không được xử dụng vào công việc phàm tục nữa, nếu không có phép của chính Bản Quyền ấy.

“Điều 1225: Trong nhà nguyện đã thiết lập hợp lệ, có thể cử hành mọi nghi lễ phụng vụ, trừ những gì mà giáo luật hay chỉ thị của Bản Quyền địa phương hạn chế, hay trái với quy luật phụng vụ.

“Điều 1226: Danh từ Phòng nguyện được hiểu là nơi mà Bản Quyền địa phương cho phép dành vào việc thờ phượng vì ích lợi của một người hay một số người.

“Điều 1227: Các Giám Mục có thể lập một phòng nguyện riêng cho mình. Phòng nguyện ấy được hưởng các quyền lợi như một nhà nguyện.

“Điều 1228: Đừng kể quy định của điều 1227, để cử hành thánh lễ và các nghi thức phụng vụ khác trong phòng nguyện tư, cần phải có phép của Bản Quyền sở tại.

“Điều 1229: Nên làm phép nhà nguyện và phòng nguyện riêng theo nghi thức đã định trong sách phụng vụ; và phải dành riêng vào việc phụng tự, tránh xử dụng vào bất cứ công việc thường khác trong nhà. (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Điều 2015 §3 xem xét rõ ràng khả năng của một cộng đoàn tu sĩ xây dựng một nhà thờ. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là cần có sự cho phép của Giám mục ngay từ đầu. Do đó, vấn đề mà cộng đoàn tu sĩ ấy đã gặp phải là chưa hề được đặt ra.

Điều 2017 §2 nói: “Các nhà thờ, đặc biệt nhà thờ chính tòa và nhà thờ giáo xứ, phải được cung hiến với nghi lễ trọng thể”. Từ ngữ “đặc biệt” là không độc quyền và chắc chắn không phải là hạn chế. Do đó một nhà thờ, được xây dựng với sự cho phép đầy đủ bởi một cộng đoàn tu sĩ, có thể được cung hiến với nghi lễ trọng thể, cho dù không phải là của giáo xứ.

Do đó, điểm mấu chốt của vấn đề không phải là sự phân biệt giữa nhà thờ giáo xứ và nhà thờ không giáo xứ, nhưng đúng hơn là liệu nơi thờ phượng của cộng đoàn tu sĩ có đủ điều kiện như một nhà thờ hoặc như một phòng nguyện, theo quy định của Điều 2014 hoặc của Điều 1223.

Vì vậy, nếu một địa điểm thờ phượng là "một tòa nhà thánh dành riêng cho việc thờ phượng Thiên Chúa, và mọi tín hữu có quyền đến đó để làm việc thờ phượng Chúa, nhất là phụng tự công” (Điều 1214), nó đủ điều kiện như là một nhà thờ. Mặt khác, nếu đó là "một nơi được Đấng Bản Quyền ban phép dành vào việc phụng thờ Thiên Chúa, vì ích lợi của một cộng đoàn hay một nhóm giáo dân lui tới đó và, với sự đồng ý của Bề Trên có thẩm quyền, các giáo dân khác cũng có thể lui tới" (Điều 1223), nó được xếp loại như là một nhà nguyện.

Nếu tòa nhà là một nhà nguyện hay phòng nguyện, thì theo điều 1229, nó sẽ được làm phép chứ không được cung hiến.

Trong khi tôi không đồng ý với tuyên bố rằng chỉ có các nhà thờ giáo xứ mới có thể được cung hiến, tôi không có đủ thông tin để có thể xác định các chi tiết cụ thể của tình huống đặc biệt này.

Sự phân biệt không phải luôn dễ dàng được thực hiện, và nó không nhất thiết phụ thuộc vào thực tế cụ thể của tình hình. Thí dụ, làm thế nào người ta có thể phân biệt liệu tín hữu "có quyền đến đó" trong từ ngữ của Điều 2014, hoặc liệu họ "lui tới đó và, với sự đồng ý của Bề Trên có thẩm quyền" theo Điều 1223?

Bởi vì sự đồng ý cuối cùng của bề trên có thẩm quyền có thể là rất chung chung và mở rộng, bản thân các tín hữu có thể không nhận thấy bất kỳ sự khác biệt thực tế nào trong việc thực hành thờ phượng của họ. Tuy nhiên, khả năng của một sự cung hiến long trọng, hoặc của sự làm phép, có thể được dựa vào sắc thái tinh tế này.

Do đó, tôi không thể nói rằng liệu linh mục đặc trách phụng vụ giáo phận đã đưa ra quyết định đúng đắn về việc làm phép hay việc cung hiến chăng. Tôi có thể khẳng định rằng việc từ chối cho nghi thức cung hiến không phải được biện minh bởi sự việc thuần túy rằng nhà nguyện Dòng tu không là một nhà thờ giáo xứ. (Zenit.org 26-6-2018)

5.CÁCH THỨC TRƯNG BÀY VÀ BAN PHÉP LÀNH VỚI DI TÍCH CỦA THÁNH GIÁ THẬT.

Hỏi: *Gần đây con đã được bổ nhiệm làm cha xứ của một giáo xứ, với nhà thờ được cung hiến cho Thánh Giá Chúa. Trong các năm trước đây, di tích Thánh giá của giáo xứ đã được trưng bày để tôn kính vào ngày thứ Sáu Tuần Thánh (nhưng không phải trong phụng vụ), và vào ngày lễ Suy tôn Thánh Giá. Nhưng năm nay, có thêm việc ban phép lành với di tích nữa. Con rất muốn biết tìm ở đâu các hướng dẫn và nghi thức rõ ràng cho việc trưng bày và ban phép lành như thế: thưa cha, con thường không vui sướng để chỉ dựa vào tin đồn, khi nói đến các nghi thức của Hội Thánh! - J. B., Liverpool, Anh Quốc.*

Đáp: Mặc dù hòm thánh tích (reliquary) có Thánh giá thật của Chúa Giêsu thường không được dùng cho việc suy tôn Thánh giá vào ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, nhưng việc suy tôn là có thể được nếu di tích được nhúng vào thánh giá bằng gỗ hoặc cây thánh giá có tượng Chúa Kitô (tượng Chịu Nạn). Theo cách này, di tích có thể thực sự được công bố: "Đây là cây gỗ giá, nơi treo Đấng Cứu Độ trần gian".

Hầu như chắc chắn nghi thức suy tôn Thánh giá có nguồn gốc từ Giêrusalem vào cuối thế kỷ IV, và ở Rôma vào thế kỷ VII, và nghi thức đã hướng vào các di tích chính của Thánh giá thật được gìn giữ trong các thành phố này.

Chỉ sau đó, khi nghi thức đã trở nên phổ biến, dấu hiệu tôn kính thường được dành riêng cho Thánh giá thật, được mở rộng cho cây thánh giá được sử dụng trong buổi cử hành suy tôn.

Trong khi đối tượng suy tôn hay thờ phượng luôn là Chúa Kitô, sự suy tôn đặc biệt Thánh giá vào các ngày này dường như nói rằng mặc dù nhà tạm là trống trải, tất cả các ảnh tượng khác được che phủ, và Giáo Hội âm thầm chờ đợi sự phục sinh của Chúa, sự hiện diện thiêng liêng của Chúa được biểu tượng bởi hình ảnh của Thánh giá, mà qua đó Chúa đã cứu chúng ta khỏi tội lỗi.

Mặc dầu không còn được đề cập trong luật lệ hiện hành, tập tục bái gối đơn giản trước một di tích được trưng bày công khai của Thánh giá thật, hoặc một di tích khác của Cuộc Thương Khó, vẫn còn hiệu lực.

Sách Lễ Nghi Giám mục, số 92, nói rằng di tích của Thánh giá thật (và mở rộng cho các di tích khác của Cuộc Thương Khó Chúa) được xông hương với ba cú và mỗi cú hai lắc. Còn các di tích và ảnh tượng khác của các thánh được xông hương với hai cú và mỗi cù hai lắc. Tất cả các di tích đều được xông hương trong vị thế đứng của người xông hương.

Tuy nhiên, Sách Lễ Nghi Giám mục, số 866 và 921 cũng cấm việc đặt các di tích trên bàn thờ, và không có ngoại lệ nào được đề cập cho các di tích của Cuộc Thương Khó.

Vì vậy, nếu hòm thánh tích được trưng bày trong nhà thờ, hòm này phải là nổi bật với một nơi riêng của nó, chẳng hạn một cột hoặc bàn trong cung thánh, một bàn thờ cạnh, hoặc một vị trí nào đó thích hợp.

Quy định cũ hơn về thánh tích có thể được tìm thấy bằng tiếng Ý trong các số 614-618 của bộ sách ngàn trang "Compendium of Practical Liturgy, Toát yếu của phụng vụ thực hành" của Ludovico Trimelloni được xuất bản năm 1962, và gần đây được tái bản vì lợi ích của tất cả các người thực hành hình thức ngoại thường.

Tác phẩm này chứa đựng một số quy chế, vốn không có tương đương hiện nay trong luật lệ phụng vụ, và do đó có thể được sử dụng làm hướng dẫn cho việc thực hành lịch sử. Chúng tôi đã đề cập đến các luật vẫn còn hữu ích hiện giờ, loại bỏ các thứ không còn phù hợp với quy chế và sự thực hành hiện nay nữa.

Các hòm thánh tích không bao giờ được đặt ở phía trước, hoặc trên nhà tạm, ngay cả khi đó là di tích của Cuộc Thương Khó. Cũng không được đặt chúng trên ngai dành cho việc trưng Mình Thánh để chầu. Trong khi trưng Mình Thánh, không có sự tôn kính di tích nào có thể diễn ra cả.

Trước khi di tích được trưng bày cách trọng thể, ít nhất hai bóng đèn được thắp lên. Các đèn này là khác với đèn nến trong Thánh lễ.

Chỉ di tích của Cuộc Thương Khó có thể được rước đi dưới một tán lộng (canopy) hoặc với khăn phủ vai (humeral veil). Cả tán lộng và khăn phủ vai đều có màu tím vào ngày Thứ Sáu Tuần Thánh và Thứ Bảy Tuần Thánh, nhưng có màu đỏ vào các ngày khác.

Các di tích không bao giờ được trưng bày trong đám tang hoặc trong khi cử hành Cuộc Thương Khó. Nơi đâu còn có truyền thống, có thể có một cuộc rước vào các ngày này với di tích Thánh Giá hoặc di tích Cuộc Thương Khó, và sau đó có thể có việc ban phép lành với di tích.

Cách thức trưng bày di tích là như sau: Di tích che phủ được mang cách riêng tư đến nơi tôn kính, trước khi sự trưng bày bắt đầu. Linh mục hoặc thầy phó tế mang áo chùng trắng (alb), áo các phép (surplice) và dây các phép (stole) đến nơi trưng bày, mở di tích ra, và sau đó bái kính và xông hương di tích. Sau đó, ngài có thể vẫn đứng hoặc quỳ cho các lời kinh hoặc bài hát phù hợp, hoắc ngài có thể trở vào phòng thánh.

Các quy định trước đây nói rằng trước khi cất thánh tích, một sự ban phép lành là buộc khi có di tích của Thánh Giá hoặc Cuộc Thương Khó, nhưng việc ban phép lành sẽ là tùy chọn đối với các di tích khác. Sự ban phép lành này có thể được thực hiện bởi một mình linh mục, hoặc với sự trợ giúp của thầy phó tế. Trong trường hợp cuối này, thầy phó tế chuyển di tích cho chủ sự, và rồi nhận lại nó sau ban phép lành, trong khi cả hai vị vẫn đứng.

Tuy nhiên, bởi vì luật hiện hành cho phép thầy phó tế ban phép lành Thánh Thể trong trường hợp không có linh mục, nên không có lý do tại sao thầy phó tế không thể ban phép lành với một di tích trong các trường hợp tương tự.

Trong trường hợp di tích của Thánh giá hoặc của Cuộc Thương Khó, một khăn phủ vai có thể được sử dụng.

Trước khi ban phép lành, di tích được xông hương.

Chủ sự không nói gì khi ban phép lành hoặc nhận phép lành với một di tích của Thánh giá hoặc của Cuộc Thương Khó. Tuy nhiên, các di tích khác có thể được đi kèm với các công thức khác, chẳng nhạn, như "Nhờ lời bầu cử của thánh N., anh chị em được ban phép lành, nhân danh Cha, Con và Chúa Thánh Thần. Amen".

Mọi người quỳ khi nhận phép lành.

Trước khi cất di tích, các di tích có thể được đưa ra cho các tín hữu hôn, theo cách tương tự được sử dụng cho việc suy tôn Thánh giá vào ngày Thứ Sáu Tuần Thánh. Trong khi trưng di tích để hôn, một công thức thích hợp có thể được sử dụng, nhưng không bắt buộc.

Khi cất di tích, hòm thánh tích được che phủ và mang đến phòng thánh, hoặc nơi thường bảo tồn di tích ấy. Nếu không có sự ban phép lành, vẫn có thể xông hương di tích trước cất vào nơi cũ.

Trong quá trình trưng di tích, hôn kính và cất đặt di tích, cộng đoàn có thể hát các bài thánh ca thích hợp. (Zenit.org 23-10-2018)

6.BÀN THỜ, SỰ CUNG HIẾN BÀN THỜ, CÁC THÁNH TÍCH.

***Hỏi**: Cách đây bốn năm, cha xứ của chúng con đã thực hiện một số thay đổi trong thiết kế và hình dáng tổng thể của bàn thờ, trong nhà thờ giáo xứ chúng con. Có điều là bàn thờ nầy, vốn đã được làm phép và cung hiến cách đây khoảng 20 năm, giờ đây đã được chứa bên trong bàn thờ mới xây dựng, và người ta không thể nhìn thấy dấu vết nào nữa của bàn thờ "cũ". Gần đây, cha xứ của chúng con đã xin được một thánh tích, và cha dự định đặt thánh tích này vào trong bàn thờ. Câu hỏi của con là, liệu khi có một bàn thờ "mới", có cần sự 'tái cung hiến" bàn thờ không? Hay nên làm theo nghi thức cho sự cung hiến bàn thờ? Liệu có nghi thức đặc biệt nào cho việc đặt một thánh tích của một thánh/vị tử đạo vào bàn thờ không, thưa cha? - P. B., Thành phố Naga, Philippines.*

Đáp: Có hai câu hỏi cần được trả lời ở đây. Thừ nhất, cần hay không cần sự cung hiến mới cho bàn thờ. Thứ hai, nghi thức đặt thánh tích.

Câu hỏi thứ nhất sẽ được bao phủ bởi Bộ Giáo luật, Điều 1238, trong đó nói rằng bàn thờ mất sự cung hiến được nói trong Điều 1212. Mời đọc:

"(1) Bàn thờ mất sự cung hiến hay làm phép theo điều 1212.

(2) nếu bàn thờ bị phá hoại phần lớn, hoặc khi nó bị xử dụng thường xuyên vào việc phàm tục, do sác lệnh của đấng bàn quyền địa phương hoặc do thực tế" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Bây giờ, trong trường hợp này, bàn thờ chắc chắn đã không bị phá hủy, vì vậy trên nguyên tắc, nó không cần có sự cung hiền mới. Sự cung hiến chỉ là cần thiết, nếu các thay đổi đối với bàn thờ gốc là quá nhiều, đến nỗi chúng ta sẽ phải bàn đến một bàn thờ chủ yếu mới.

Tương ttự như vậy, sự phục hồi của bàn thờ đã xảy ra bốn năm trước, trong khi một nghi thức cung hiến mới nên diễn ra gần như ngay sau đó.

Như Sách Nghi Lễ Giám Mục, số 922, nói: "Vì bàn thờ trở nên thánh thiêng nhất là do việc cử hành Thánh Thể, nên để giữ cho sự việc được đúng nghĩa, hãy tránh cử hành Thánh Lễ nơi một bàn thờ mới chưa được cung hiến, để chính Thánh Lễ cung hiến cũng là Lễ Tạ ơn đầu tiên được cử hành trên bàn thờ ấy" (Bản dịch Việt ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Theo những gì ban đọc mô tả cho chúng tôi, tôi nghĩ rằng tôi phải chiều theo phán đoán của cha xứ của bạn. Rõ ràng là cha xét rằng sự cung hiến ban đầu đã không bị mất.

Câu hỏi về thánh tích là một câu hỏi khác hơn. Bộ Giáo luật quy định:

"Điều 1237 §2. Cần giữ tập truyền lâu đời lưu giữ hài cốt các vị tử đạo hay các thánh khác dưới bàn thờ cố định, theo quy luật của sách phụng vụ" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Sách Nghi Lễ Giám Mục nói chi tiết hơn trong số 866:

"Nên duy trì truyền thống của phụng vụ Rôma quen đặt hài cốt các Tử Đạo và các Thánh dưới bàn thờ. Nhưng phải chú ý những điều sau đây :

"a) Hài cốt muốn đặt phải to đủ để có thể hiểu được đó là những phần của thân thể con người. Do đó phải tránh đặt những hài cốt nhỏ quá của một hay nhiều vị thánh.

"b) Phải rất cẩn thận xét xem hài cốt đó có chân thực không. Thà rằng cung hiến một bàn thờ không có hài cốt, còn hơn đặt dưới bàn thờ những hài cốt không đáng tin.

"c) Không được đặt hộp đựng hài cốt trên bàn thờ hay trong mặt bàn thờ, nhưng tùy theo kiểu bàn thờ, hãy đặt nó ở dưới mặt bàn thờ" (Bản dịch Việt ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Vì vậy, cần hiểu rằng việc đặt thánh tích dưới một bàn thờ cần phải có ý nghĩa nhất định.

Các quy định trên đây cũng loại trừ một cách rõ ràng phong tục tập quán trong các thế kỷ gần đây của việc chèn thánh tích vào một khoang đặc biệt được tạo ra trong bàn (mensa) của một bàn thờ hoặc đá bàn thờ. Tất nhiên, quy định không yêu cầu loại bỏ thánh tích, nếu đã có ở đó.

Các quy định cũng có nghĩa rằng không còn được phép đặt thánh tích trong đáy của bàn thờ di động.

Do đó, bởi vì cần có một số thánh tích quan trọng bậc nhất của một thánh nhân, bàn thờ đã được cung hiến, và thánh tích không còn cần có nữa, tôi sẽ nói rằng Giám mục sẽ không cho phép bàn thờ được tu sửa, để chèn thánh tích vào bên dưới bàn thờ nữa.

Các nghi thức thông thường không tiên liệu bất kỳ buổi lễ nào để đặt một thánh tích vào bàn thở đã cung hiến, nhưng chỉ trong một bàn thờ mới.

Điều này đôi khi xảy ra nhưng rất hiếm - thí dụ, khi thánh tích của một tân chân phước hay của một vị thánh mới, được đặt dưới một bàn thờ đã có trước đó. Tuy nhiên, các nghi thức này thường không được thực hiện trong riêng tư, như trường hợp khi các Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII và Giáo Hoàng Gioan Phaolô II được đặt tại các địa điểm hiện tại của các ngài dưới các bàn thờ có sẵn, trong Vương Cung Thánh Đường thánh Phêrô. Các bàn thờ này, theo tôi biết, đều không được tái cung hiến.

Tuy nhiên, nêu cha xứ của bạn có được một thánh tích có ý nghĩa lớn, đến nỗi phải cần xây một bàn thờ mới, và thậm chí có thể có sự thay đổi tên thánh bổn mạng mới cho nhà thờ nữa, thi nghi thức cần được tuân theo sẽ là Sự Cung hiến Bàn thở, như được mô tả trong các số 918-953 của Sách Lễ Nghi Giám Mục, và các chương 4 và 6 của Nghi thức cung hiến một Nhà thờ và một Bàn thờ.

Ngoài ra, có nhiều cách khác để tôn kính các thánh tích các thánh trong nhà thờ, mà không cần đặt chúng dưới bàn thờ. Hướng dẫn năm 2002 về "Lòng Đạo đức Bình dân và Phụng vụ" có các chỉ dẫn sau đây:

"236. Công đồng chung Vatican II nhắc lại rằng "các Thánh đã được tôn kính theo truyền thống trong Hội Thánh, và hài cốt thật sự vả ảnh tượng của các ngài được lưu giữ trong sự tôn kính". Thuật ngữ "hài cốt các Thánh" chủ yếu biểu thị thân thể - hay các phần quan trọng của thân thể - của các thánh, các ngài như là thành viên đặc biệt của Nhiệm Thể của Chúa Kitô và là Đền Thờ Chúa Thánh Thần (xem 1 Cr 3,16; 6, 19; 2 Cr 6, 16) do sự thánh thiện anh hùng

của các ngài, giờ đây đang ở trên Thiên Đàng, nhưng từng đã sống một thời trên trái đất này. Các đồ vật thuộc về các thánh, như vật dụng cá nhân, quần áo, và bản thảo, cũng được coi là các thánh tích, cũng như các đồ vật đã chạm vào thân xác các ngài hay ngôi mộ các ngài, như dầu, vải, và tranh ảnh.

"237. Sách lễ Rôma (Missale Romanum) tái khẳng định tính hợp pháp của 'việc đặt thánh tích của các Thánh dưới bàn thờ, vốn được cung hiến, ngay cả khi không phải là thánh tích của các thánh tử đạo'. Thói quen này cho thấy ý nghĩa rằng sự hy sinh của các thành viên này có nguồn gốc của nó trong Hy tế của bàn thờ, đồng thời tượng trưng sự hiệp thông với hy tế của Chúa Kitô của toàn thể Hội Thánh, vốn được kêu gọi làm chứng, thậm chí cho đến cái chết, lòng trung thành với Chúa và Hiền thê của Chúa.

"Nhiều tục lệ bình dân đã được liên kết với biểu hiện phượng tự này một cách rõ rệt. Các tín hữu tôn kính sâu sắc thánh tích của các Thánh. Một hướng dẫn mục vụ thích hợp của các tín hữu về việc sử dụng các thánh tích sẽ không bỏ qua các điều sau:

"- đảm bảo tính xác thực của các thánh tích được trưng bày cho sự tôn kính của tín hữu; nơi đâu có các thánh tích nghi ngờ đã được trưng bày cho sự tôn kính của tín hữu, người ta nên kín đáo cất thánh tích ấy đi với thận trọng mục vụ cần có;

"- ngăn chặn sự phân nhỏ không hợp lý các thánh tích thành các mảnh nhỏ, bởi vì sự thực hành như thế là không phù hợp với sự tôn trọng thân xác con người; các quy chế phụng vụ quy định rằng các thánh tích phải có "kích thước đủ lớn để cho thấy rằng đó là các phần của thân xác con người";

"- nhắc nhở các tín hữu chống lại sự cám dỗ để thực hiện việc sưu tập các thánh tích; trong quá khứ, sự thực hành này đã có một số hậu quả đáng tiếc;

"- ngăn chặn bất kỳ khả năng gian lận, buôn bán, hoặc mê tín dị đoan nào về thánh tích.

"Các hình thức khác nhau của lòng tôn kính bình dân đối với các thánh tích, như hôn kính, trang trí với ánh sáng và hoa, mang thánh tích đi rước kiệu, không loại trừ khả năng đem các thánh tích tới với người bệnh và người hấp hối, để an ủi họ, hoặc sử dụng sự cầu bầu của các Thánh để xin chữa lành bệnh. Các việc này phải được tiến hành với sự xứng đáng phải có, và phải được tác động bởi đức tin. Thánh tích của các Thánh không nên được trưng bày trên bàn thờ, bởi vì bàn thờ là dành cho Mình và Máu của Vua các Thánh Tử đạo". (Zenit.org 7-8-2018)

7.VẬT LIỆU NÀO ĐƯỢC DÙNG LÀM BÌNH THÁNH?

Hỏi*: Theo Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM), số 328, các bình thánh nên được làm bằng kim loại quý. Tuy nhiên, số 329 trao quyền cho các Hội Đồng Giám mục để cho phép sử dụng các vật liệu khác, mà theo lịch sử hoặc văn hoá được xem là là quý giá, chẳng hạn một số loại gỗ quý. Quy định này ảnh hưởng như thế nào đến các Dòng tu hội thuộc quyền giáo hoàng, vốn có mặt ở nhiều giáo phận và Hội Đồng Giám mục? Liệu quyết định của Hội Đồng Giám mục địa phương và quyết định của giáo phận là khác với các Dòng tu hội này trong Thánh lễ riêng tư giữa các tu sĩ, một Thánh Lễ bán riêng tư với các người khách bên ngoài đến tham dự Thánh lễ, và một Thánh lễ hoàn toàn công khai không? Nếu một vật liệu được coi là cao quý theo Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, số 329, được quyết định bởi một Hội Đồng Giám mục và được một Dòng tu hội mang vào một Hội Đồng Giám mục khác, vốn không đưa ra phán quyết chính thức về vật liệu đó, liệu nó vẫn có thể sử dụng với thiện ý trong bất kỳ khung cảnh riêng tư / bán riêng tư / công khai chăng? Trong bất kỳ trường hợp*

nào, liệu khả năng xác định vật liệu cao quý cho toàn Dòng tu hội có thuộc về thẩm quyền của bề trên tổng quyền của Dòng tu hội ấy không? - B. W., thành phố Lipa, Philippines.

Đáp: Câu hỏi rất chính xác này đòi hỏi một câu hỏi lớn hơn, vì nó đề cập đến vai trò của các Giám mục, và trên hết, các Hội Đồng Giám mục, trong việc điều chỉnh phụng vụ liên quan đến các Dòng tu hội.

Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma trình bày bản tóm tắt sau đây về thẩm quyền của các Hội Đồng Giám mục. Đã có một số sửa đổi gần đây về các bản dịch nằm ngoài phạm vi của câu hỏi này:

"386. Việc soạn thảo Sách Lễ Rôma, được thực hiện vào thời đại chúng ta theo qui tắc của các sắc lệnh của Công Đồng Chung Vatican II, luôn lưu tâm làm sao cho mọi tín hữu, trong cử hành Thánh Lễ, có thể tham dự cách đầy đủ, ý thức và linh hoạt, như bản chất Phụng Vụ đòi hỏi, và như các tín hữu, do thân phận mình, có quyền và có bổn phận yêu cầu.

"Tuy nhiên, để cho việc cử hành đáp ứng các qui tắc và tinh thần của Phụng Vụ Thánh, Qui Chế Tổng Quát này và Lễ Qui đưa ra vài thích ứng và thích nghi, được giao cho sự phán đoán của Giám Mục giáo phận hay Hội Đồng Giám Mục.

"387. Giáo Mục giáo phận, với tư cách là đại tư tế của đoàn chiên mình, từ ngài xuất phát và tuỳ thuộc một cách nào đó sự sống của các tín hữu mình trong Chúa Kitô, có nhiệm vụ cổ võ, điều phối và canh phòng đời sống phụng vụ trong giáo phận mình. Trong Qui Chế Tổng Quát này, ngài được giao cho việc điều phối kỷ luật về đồng tế (x. số 202), ban hành các qui tắc về phận vụ trợ giúp vị tư tế nơi bàn thờ (x. số 107), về việc phân phát rước lễ dưới hai hình (x. số 284), về việc xây dựng và bố trí thánh đường (x. các số 291-294). Nhưng trên hết ngài có bổn phận phát triển tinh thần phụng vụ thánh nơi các linh mục, phó tế và giáo dân.

"388. Các thích nghi, được nói đến sau đây, cần được xác định với sự điều hợp rộng lớn bên trong Hội Đồng Giám Mục, chiếu theo luật.

"389. Trước hết, các Hội Đồng Giám Mục có thẩm quyền cho soạn thảo và phê chuẩn bản dịch Sách Lễ Rôma trong tiếng địa phương để được dùng trong lãnh thổ mình, sau khi được Toà Thánh công nhận.

Sách Lễ Rôma phải được phát hành toàn bộ trong bản Latinh hay trong bản dịch địa phương được phê chuẩn cách hợp pháp.

"390. Các Hội Đồng Giám Mục qui định các thích nghi và, sau khi được Toà Thánh công nhận, được đưa vào Sách Lễ. Việc thích nghi được làm trong những điều được cho phép trong Quy Chế Tổng Quát này và trong Lễ Qui Rôma, tức là:

- Cử chỉ và điệu bộ thân thể của các tín hữu (xem trên, các số 24, 43);
- Cử chỉ tôn kính đối với bàn thờ và sách Tin Mừng (xem trên, số 273);
- Các bản văn bài ca nhập lễ, chuẩn bị lễ phẩm và hiệp lễ (xem trên, các số 48, 74, 87);
- Các bài đọc lấy từ Thánh Kinh trong những dịp đặc biệt (xem trên, số 362);
- Hình thức trao bình an (xem trên, số 82);
- Cách thức rước lễ (xem trên, các số 160-161, 284);
- Chất liệu chế tạo bàn thờ và các vật dụng thánh, nhất là các bình thánh, và chất liệu, hình thức và màu sắc các phẩm phục phụng vụ (xem trên, các số 301, 329, 332, 342, 345-346, 349).

"Các Hướng Dẫn và Huấn Thị mục vụ, mà Hội Đồng Giám Mục xét là cần thiết, có thể được đưa vào Sách Lễ Rôma, ở chỗ thích hợp, sau khi được Toà Thánh công nhận.

"391. Các Hội Đồng Giám Mục phải lo sao cho bản dịch các bản văn Thánh Kinh dùng trong cử hành Thánh Lễ, được thực hiện với sự cẩn thận đặc biệt. Thật vậy, người ta trích từ

Thánh Kinh các bài để đọc và để dẫn giải trong bài giảng, cũng như những thánh vịnh để hát. Cũng nhờ gợi hứng từ Thánh Kinh mà xuất phát các kinh, lời nguyện, công thức phụng vụ, đồng thời những động tác và các biểu hiệu cũng nhận lấy ý nghĩa từ Thánh kinh.

"394. Mỗi giáo phận nên có lịch của mình và phần riêng các Lễ. Về phần mình, Hội Đồng Giám Mục nên làm một lịch riêng, hay cùng với những Hội Đồng Giám Mục khác, đưa ra một lịch có thẩm quyền lớn hơn, sau khi được Toà Thánh chấp thuận.

"Khi làm việc này, phải duy trì hết sức ngày Chúa Nhật sao cho các lễ kính, và các cử hành khác không được lấn át ngày Chúa Nhật, trừ phi thật sự là rất quan trọng. Cũng lo sao đừng để năm phụng vụ được công nhận bởi sắc lệnh của Công Đồng Vatican II bị che khuất bởi các yếu tố thứ yếu.

"Khi làm lịch quốc gia, phải ghi các ngày Cầu Khẩn và Bốn Mùa, và có trước mắt hình thức và bản văn để cử hành những ngày này và những đặc điểm riêng khác.

"Khi phát hành Sách Lễ, nên đưa những cử hành riêng cho toàn thể quốc gia hay lãnh thổ lớn hơn vào chỗ những cử hành của lịch chung, còn những cử hành riêng cho vùng hay giáo phận thì để vào phần Phụ Lục đặc biệt.

"395. Sau cùng, nếu sự tham dự của các tín hữu và lợi ích thiêng liêng của họ đòi hỏi có những thay đổi và thích nghi sâu rộng hơn, hầu cử hành thánh đáp ứng với não trạng và truyền thống của các dân tộc khác nhau, các Hội Đồng Giám Mục có thể đề nghị chúng lên Toà Thánh, theo đúng qui tắc của số 40 Hiến Chế về Phụng Vụ Thánh, để sau khi được Toà Thánh chấp thuận, thì đưa vào, nhất là đối với các dân tộc vừa mới được rao giảng Tin Mừng. Nên cẩn thận tuân giữ những qui tắc đặc biệt được đưa ra trong Huấn Thị "Phụng Vụ Rôma và hội nhập văn hoá" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Huấn thị của Tòa thánh, Redemptionis Sacramentum (Bí Tích Cứu Độ), năm 2004, có những điều sau đây để nói về thẩm quyền của các Giám mục giáo phận đối với các Dòng tu hội và các đoàn thể khác:

"[23] Các tín hữu "phải gắn bó với Giám Mục như Giáo Hội gắn bó với Chúa Giêsu-Kitô và như Chúa Giêsu-Kitô gắn bó với Chúa Cha, để mọi sự đều hòa hợp trong sự hiệp nhất và trở nên phong phú cho vinh quang Thiên Chúa". Tất cả, kể cả các thành viên của các Hội Dòng thánh hiến và Tu Hội tông đồ, cũng như các đoàn thể và các phong trào thuộc giáo hội, phải phục tùng quyền của Giám Mục giáo phận về tất cả những gì liên quan đến Phụng Vụ, ngoại trừ những quyền đã được nhượng cho họ một cách hợp pháp. Như vậy, Giám Mục giáo phận có quyền và có bổn phận quan tâm giám sát về mặt phụng vụ, và, với danh nghĩa này, ngài viếng thăm các nhà thờ và nhà nguyện nằm trên lãnh thổ của ngài, kể cả những nhà thờ, nhà nguyện được xây dựng và điều khiển bởi các thành viên của các hội nói trên, nếu các tín hữu thường ngày lui tới" (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Điều gì đúng về các quy chế, do Giám mục giáo phận ban hành, sẽ áp dụng như nhau cho các quy chế do Hội Đồng Giám mục ban hành, vì chúng được Toà Thánh chuẩn thuận rõ ràng.

Ngoại lệ được đề cập ở trên về "các quyền đã được nhượng cho họ một cách hợp pháp" sẽ đề cập đến một loạt các khả năng của các đặc quyền đặc biệt được ban cho các Dòng tu hội. Chúng có thể bao gồm các năng quyền đặc biệt trong Bí tích Hòa giải, một niên lịch phụng vụ đặc biệt bao gồm các thánh của Dòng tu hội, và ngay cả một nghi lễ phụng vụ riêng của họ, chẳng hạn như nghi lễ Đaminh, vốn có thể được sử dụng bởi các thành viên của Dòng Thuyết Giáo (OP).

Như chúng ta đã thấy ở trên, luật Giáo hội xem các vật liệu dùng cho các bình thánh là sự thích ứng "vốn đòi hỏi một mức độ phối hợp rộng rãi hơn", và do đó được quyết định bởi luật riêng của Hội Đồng Giám mục. Sau khi các thích ứng này được Tòa Thánh công nhận, chúng trở thành luật phụng vụ có tính ràng buộc trong lãnh thổ quốc gia.

Vấn đề này không được đưa vào thẩm quyền của Bề trên Dòng tu hội. Đặc tính cử hành (mở ra cho các tín hữu hoặc dành riêng cho các thành viên của Dòng tu hội) không tạo ra sự khác biệt đối với việc áp dụng luật, bởi vì các tu sĩ không được miễn trừ khỏi luật chung.

Mặc dù có tuyên bố này, và ngoài bất kỳ vấn đề nào về quyền phụng vụ của một Giám mục đối với các tu sĩ, câu hỏi chính xác vẫn là liệu một bình thánh, vốn phù hợp với các quy chế do một Hội Đồng Giám mục ban ra, có thể được sử dụng trong lãnh thổ của một Hội Đồng Giám mục khác, vốn không đưa ra quy chế ấy chăng.

Một thí dụ về sự khác biệt đối với các bình thánh là quy chế của Hội Đồng Giám mục Hoa Kỳ và quy chế của Hội Đồng Giám mục Anh và xứ Wales. Quy chế của Hội Đồng Giám mục Anh và xứ Wales tự giới hạn vào bản dịch từ tiếng Latinh, không có sự điều chỉnh nào:

"326. Trong việc lựa chọn vật liệu cho đồ vật thánh, bên cạnh những gì là truyền thống, các vật liệu khác được chấp nhận nếu theo các tiêu chuẩn hiện đại, chúng được coi là quý giá, là bền chắc và phù hợp cho việc sử dụng thánh. Hội Đồng Giám mục có quyền về vấn đề này (xem số 390).

"328. Các bình thánh phải được làm bằng kim loại quý. Nếu được chế từ kim loại có thể bị rỉ sét hay kém hơn vàng, thì phía trong các bình phải được mạ vàng.

"329. Theo phán quyết của Hội đồng Giám mục, sau khi các quyết định của Hội Đồng đã được Tòa thánh chuẩn thuận, các bình thánh cũng có thể được làm từ các vật liệu rắn khác, vốn là quý giá theo ước tính chung của từng khu vực, ví dụ như gỗ mun hoặc các loại gỗ cứng khác, miễn là các vật liệu này phù hợp cho việc sử dụng thánh. Trong các trường hợp như vậy, luôn luôn ưu tiên cho các vật liệu không dễ bị phá vỡ hoặc hư hỏng. Điều này áp dụng cho tất cả các vật lưu giữ bánh thánh, như đĩa thánh, bình thánh, hộp đựng Mình Thánh, mặt nhật và các vật dụng thuộc loại này".

Về phần mình, Hội Đồng Giám mục Hoa Kỳ nói:

"326. Trong việc lựa chọn vật liệu cho đồ vật thánh, bên cạnh những gì là truyền thống, các vật liệu khác có thể được chấp nhận, nếu theo não trạng của thời đại chúng ta, chúng được coi là quý giá, là bền chắc và phù hợp cho việc sử dụng thánh. Trong các Giáo Phận của Hoa Kỳ, các vật liệu này có thể bao gồm gỗ, đá hoặc kim loại, vốn là rắn chắc và phù hợp với mục đích sử dụng chúng.

"327. Trong các vật dụng cần phải có để cử hành Thánh Lễ, các bình thánh phải được đặt biệt tôn trọng, và trong số đó, có chén thánh và đĩa thánh, dùng để dâng, truyền phép và rước bánh rượu.

"328. Các bình thánh phải được làm bằng kim loại quý. Nếu được chế từ kim loại có thể bị rỉ sét hay kém hơn vàng, thì phía trong các bình phải được mạ vàng.

"329. Trong các Giáo phận của Hoa Kỳ, các bình thánh có thể được làm bằng những chất liệu khác vững bền và cao quý theo đánh giá chung của địa phương, thí dụ: ngà hay vài thứ gỗ cứng, miễn là thích hợp cho việc sử dụng thánh. Trong trường hợp này, luôn luôn nên chọn chất liệu không dễ vở hay hư hỏng. Điều này đặc biệt áp dụng cho các vật lưu giữ bánh thánh, như đĩa thánh, bình thánh, hộp đựng Mình Thánh, mặt nhật v.v...

"330. Về chén thánh và các bình đựng Máu Chúa, phần chứa đựng phải làm bằng chất liệu không thẩm thấu. Còn phần chân thì có thể làm bằng chất khác bền chắc và xứng đáng".

Cả hai văn bản trên phải được đọc trong ánh sáng của huấn thị Redemptionis Sacramentum:

"[117]. Các bình thánh, dùng để đựng Mình và Máu Thánh Chúa, phải được làm hoàn toàn đúng với các quy tắc của truyền thống và của các sách phụng vụ. Theo sự phán đoán của các Hội Đồng Giám Mục, mà quyền hạn này đã được ban cho với sự Toà Thánh xác nhận (confirmatio) các hành vi của các ngài, có thể thích thời thực hiện các bình thánh bằng cách sử dụng những chất thể khác, với điều kiện là chúng phải được chắc chắn. Nhưng mà, trong mỗi vùng, đòi hỏi cách nghiêm chỉnh phải chọn lựa những chất thể mà mọi người đánh giá là quý, để tỏ sự tôn kính Chúa, và để tránh hoàn toàn, nơi mắt các tín hữu, mọi nguy cơ giảm bớt lòng tin nơi sự hiện diện thực sự của Đức Kitô dưới hình bánh và hình rượu. Như vậy, việc cử hành Thánh Lễ với bất cứ bình dùng hằng ngày hay thông thường hơn, phải được dứt khoát bài trừ, đặc biệt nếu đó là những đồ vật không có chút nào là nghệ thuật, hay chỉ là những cái giỏ thường, hay nữa là những đồ đựng bằng thuỷ tinh, đất sét, đất nung hay bằng những chất liệu khác dễ bể. Việc này cũng có giá trị đối với tất cả bình bằng kim loại hay được làm bằng những chất liệu dễ hỏng" (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Thí dụ, liệu một chén thánh bằng gỗ cứng với một cốc có mạ vàng, phù hợp với các quy chế của Hoa Kỳ, có thể được sử dụng ở Anh không?

Tôi nhận định rằng điều này có thể được chấp thuận, bởi vì Hội Đồng Giám mục Hoa Kỳ đặt thành luật các thí dụ được cung cấp trong văn bản gốc tiếng Latinh, và các Giám mục Anh, trong khi không đặt thành luật, không loại trừ việc sử dụng các vật liệu được đưa ra làm thí dụ. Bởi vì cả hai vùng chia sẻ nhiều điểm tương đồng rộng lớn về văn hoá, nên sẽ không có sự khác biệt về đánh giá vật liệu, như gỗ cứng tốt chẳng hạn.

Chức năng lập pháp của Hội Đồng Giám mục thường là thừa nhận các vật liệu quý giá ở địa phương. Hội Đồng Giám mục thường biết rõ nhất các vật liệu phi truyền thống nào sẽ là phù hợp, và đa số hai phần ba số lượng Giám mục thường được yêu cầu cho hình thức pháp luật này, cũng như sự chấp thuận của Tòa Thánh.

Các vật liệu này có thể không được đánh giá cao trong một tình hình văn hoá khác, vì vậy, trong hầu hết các trường hợp, các vật liệu bất thường được chấp thuận trong một khu vực có thể không nên đơn thuần du nhập sử dụng ở một khu vực khác, nếu Hội Đồng Giám mục nơi ấy chưa đặt thành luật.

Các vật liệu không phù hợp, như các vật liệu bị chỉ trích trong huấn thị Redemptionis Sacramentum, phải bị loại trừ ra khỏi sự sử dụng trong phụng vụ. (Zenit.org 9-1-2018)

8.CÁC GIÁO HỘI ĐỊA PHƯƠNG MỪNG LỄ BỔN MẠNG NHƯ THẾ NÀO?

Hỏi: *Trong quy chế của niên lịch phụng vụ, có đề cập đến một số lễ riêng và lễ trọng riêng, vốn thay đổi tùy thuộc vào địa điểm, trong đó có "Lễ trọng kính trước hiệu một Giáo hội địa phương". Thưa cha, liệu thuật ngữ "Giáo Hội địa phương" ám chỉ trước hết đến một giáo phận (hoặc tương đương giáo phận, như được sử dụng trong Bộ giáo luật) hoặc đến nhà thờ giáo xứ chăng? Có nghĩa là, một giáo xứ có thể cử hành lễ bổn mạng hoặc lễ kính bổn mạng như là một lễ trọng không? - S. I., Dallas, Texas, Hoa Kỳ.*

Đáp: Trong Bộ giáo luật, thuật ngữ "Giáo Hội địa phương" là thường tương đương với một giáo phận. Xin mời đọc:

"368. Các Giáo Hội địa phương, trong đó và từ đó mà một Giáo Hội Công Giáo duy nhất hiện hữu, ám chỉ trước hết là các giáo phận; các lãnh thổ thuộc giám hạt tòng thổ và đan viện tòng thổ, Đại Diện Tông Tòa và Phủ Doãn Tông Tòa và cả Giám Quản Tông Tòa được thiết

lập cách thường trực cũng được đồng hóa với các giáo phận, trừ khi đã rõ cách nào khác" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Tuy nhiên, đối với các quy chế được đề cập ở trên liên quan đến niên lịch phụng vụ, thuật ngữ "Giáo Hội địa phương" cũng có nghĩa là một nhà thờ giáo xứ hoặc bất kỳ nhà thờ nào có tước hiệu cung hiến riêng. Hầu hết các tài liệu chính thức và bản dịch của chúng sử dụng các thuật ngữ khác để tránh nhầm lẫn.

Chúng tôi đã thảo luận về tập tục kính thánh bổn mạng giáo xứ và các quy chế liên quan trong bài trả lời ngày 17-10-2017. Tuy nhiên, trong bài ấy, chúng tôi không đề cập đến vấn đề cử hành các lễ mừng như thế.

Các quy chế tổng quát liên quan đến niên lịch phụng vụ và "các lịch địa phương" được ban hành vào năm 1969. Văn kiện này nêu rõ:

"52. Một lịch địa phương được soạn thảo bằng cách đưa các lễ trọng, lễ kính và lễ nhớ đặc biệt của mình vào Lịch chung này:

"a. trong lịch giáo phận, ngoài lễ Bổn mạng chính của địa phận và kỷ niệm Cung hiến nhà thờ chính tòa, có lễ các thánh và chân phước có mối liên quan đặc biệt với giáo phận, thí dụ, nơi sinh, nơi ở trong thời gian dài và nơi qua đời của các ngài.

"b. Trong lịch của Dòng tu hội, ngoài các lễ kính mừng tước hiệu, Đấng sáng lập, Thánh Bổn mạng, có lễ các thánh và chân phước thành viên của Dòng tu hội ấy, hoặc có mối liên quan đặc biệt với Dòng tu hội ấy.

"c. trong một lịch cho các nhà thờ riêng tư, có các lễ mừng riêng cho một giáo phận hoặc cộng đoàn tu sĩ, các lễ mừng này là riêng cho nhà thờ ấy, và được liệt kê trong Danh sách các Ngày Phụng vụ, và lễ các thánh được an táng trong nhà thờ ấy. Các thành viên của các cộng đoàn tu sĩ nên tham gia với cộng đồng của Giáo hội địa phương trong dịp kỷ niệm cung hiến nhà thờ chính tòa, và lễ các thánh bổn mạng chính của địa phương hay vùng rộng lớn, nơi họ sinh sống".

Đáng chú ý là văn bản không nói các Giáo Hội địa phương nhưng nói các Giáo hội cá nhân (riêng, singularum), để khỏi có sự nhầm lẫn từ ngữ trong tài liệu. Theo bảng thứ tự ưu tiên phụng vụ, việc cử hành mừng tước hiệu nhà thờ thường được xếp là một lễ trọng. Bảng thứ tự ưu tiên và lễ trọng riêng của một nhà thờ cá nhân được liệt kê trong 4a-b:

"1. Tam Nhật Vượt Qua tưởng niệm cuộc Thương khó và sự Phục sinh của Chúa.

"2. Lễ Giáng sinh, Hiển linh, Thăng thiên và Hiện xuống. Các Chúa nhật mùa Vọng, mùa Chay và mùa Phục sinh. Thứ Tư lễ Tro. Các ngày trong Tuần Thánh, từ thứ Hai đến hết thứ Năm. Các ngày trong tuần Bát nhật Phục sinh.

"3. Các lễ trọng kính Chúa, Đức Mẹ và các Thánh có ghi trong lịch chung. Lễ cầu cho mọi tín hữu đã qua đời (2-11).

"4. Các lễ trọng riêng, tức là:

a) Lễ trọng Thánh Bổn mạng chính của địa phương, thành phố hay quốc gia;

b) Lễ trọng Cung hiến thánh đường, hay ngày kỷ niệm Cung hiến thánh đường đó;

c) Lễ trọng mừng tước hiệu của nhà thờ;

d) Lễ trọng của dòng hay hội dòng mừng tước hiệu, hoặc Đấng sáng lập dòng, hay Bổn mạng chính của dòng.

"5. Các lễ kính Chúa có ghi trong lịch chung".

Liên quan đến việc cử hành các ngày lễ này, các quy tắc thứ tự ưu tiên nói:

"58. Để phục vụ lợi ích mục vụ cho giáo dân, trong các Chúa nhật Thường Niên, được phép mừng các lễ nào gặp trong tuần mà được giáo dân sùng mộ, miễn là những lễ ấy cao hơn chính ngày Chúa nhật theo bảng ghi thứ tự ưu tiên. Có thể mừng các lễ ấy trong mọi thánh lễ có đông giáo dân tham dự".

Do đó, nếu tước hiệu một giáo xứ không phải là một lễ trọng trong lịch chung (Thánh Giuse, lễ Vô Nhiễm Nguyên Tội, vv), thì đó là một lễ trọng trong nhà thờ địa phương ấy.

Nếu lễ trọng rơi vào một ngày thường trong mùa thường niên, cha xứ có thể chọn chuyển lễ này vào Chúa nhật gần nhất để nhấn mạnh tầm quan trọng của nó.

Do đó, nếu một giáo xứ có thánh bổn mạng, thí dụ, là thánh Bonaventura hoặc Đức Mẹ Núi Cát Minh (ngày 15 và 16-7), lễ trọng nên chuyển vào Chúa Nhật gần nhất sau đó.

Tuy nhiên, nếu giáo xứ có thánh bổn mạng là thánh Athanasius (ngày 2-5) hoặc thánh Gioan Thánh giá (ngày 14-12), việc chuyển lễ vào ngày Chúa nhật sẽ không thể thực hiện được, vì Chúa Nhật mùa Phục Sinh và Chúa nhật Mùa Vọng là ưu tiên hơn lễ trọng riêng.

Lễ ấy vẫn là một lễ trọng vào đúng ngày, với mọi thuộc tính phụng vụ của một lễ trọng, chẳng hạn có ba bài đọc, kinh Vinh Danh và kinh Tin Kính.

Nếu lễ trọng riêng trùng hợp với ngày Chúa Nhật ưu tiên cao hơn (thí dụ: lễ thánh Gioan Thánh Giá rơi vào một Chủ Nhật Mùa Vọng), thì ngày lễ của vị thánh thường được chuyển sang ngày thứ Hai tiếp sau đó. (Zenit.org 17-1-2018)

9.PHÉP DÙNG LỄ PHỤC MÀU KHI ĐẶT MÌNH THÁNH VÀ CHẦU THÁNH THỂ KHÔNG?

Hỏi: *Bài trả lời của cha ngày 25-4-2017 về "Màu lễ phục cho việc đặt Mình Thánh và chầu Thánh Thể" đã giúp con hiểu rất nhiều. Con quan tâm đến khả năng sử dụng các màu phụng vụ khác nhau trong giờ chầu Thánh Thể. Liệu có tài liệu nào nói rằng có thể sử dụng áo choàng không tay (cope) màu xanh lá cây và khăn vai (humeral veil) màu xanh lá cây, trong giờ chầu Thánh Thể ngoài Thánh lễ, trong khi đọc giờ Kinh chiều II của Chúa nhật mùa Thường niên không? Hoặc mang áo choàng không tay màu tím và khăn vai màu tím trong Mùa Chay chẳng hạn không? - E. C., Orange, New Jersey, Hoa Kỳ.*

Đáp: Bài trả lời của tôi ngày 25-4-2017 đã gợi ý cho khả năng này, khi chúng tôi nhắc rằng, trong khi quy định thông thường là lễ phục màu trắng, chính các quy định cũng bao hàm các ngoại lệ có thể có đối với việc đặt Mình Thánh. Thí dụ, khi đặt Mình Thánh trong Thánh Lễ, linh mục sẽ mặc áo lễ và dây các phép của lễ ngày tương ứng. Bởi vì hình thức đặt Mình Thánh không liên quan đến các lễ đặc biệt, nên việc đặt Mình Thánh có thể sử dụng bất kỳ màu sắc phụng vụ nào.

Chúng ta đọc tiếp:

"Trên đây là ngoại lệ phổ biến nhất. Một ngoại lệ khác nữa là, nếu giờ kinh Chiều trọng thể được cử hành khi kết thúc giờ chầu dài. Trong trường hợp này, chủ tế có thể mang dây các phép và áo choàng cùng màu phụng vụ riêng của buổi lễ, và sau đó dùng khăn vai trắng để cầm Mình Thánh ban phép lành. Nếu không, ngài có thể mặc áo trắng cho Giờ Kinh phụng vụ.

"Do các ngoại lệ này, chúng ta không thể nói rằng luật này, vốn nói rằng màu trắng luôn là màu yêu cầu, là một luật nghiêm ngặt. Tuy nhiên, các trường hợp ngoại lệ luôn ở trong bối cảnh của một hành vi phụng vụ khác, được kết hợp cách nào đó với việc đặt Mình Thánh và chầu Thánh Thể.

"Trong trường hợp được nêu ra bởi độc giả trên đây của chúng ta, nếu Giờ Kinh Sáng và Giờ Kinh Chiều diễn ra ngay sau việc đặt Mình Thánh, thì có thể là một sự tùy chọn để đặt Mình Thánh với áo choàng không phải màu trắng.

"Nếu đây không phải là trường hợp, thì sẽ là không đúng khi sử dụng dây các phép hoặc áo choàng không phải màu trắng, để đặt Mình Thánh và chầu Thánh Thể".

Để làm sáng tỏ hơn câu trả lời này, chúng tôi có thể nói rằng khi một hành động phụng vụ, chẳng hạn Giờ Kinh Phụng Vụ được cử hành trong Giờ chầu, nó thường tuân theo chữ đỏ bình thường của nó, ngoại trừ các khía cạnh có liên quan trực tiếp đến việc chầu Thánh Thể. Do đó, thí dụ, nếu giờ Kinh Sáng hoặc giờ Kinh Chiều long trọng được cử hành trong khuôn khổ một buổi chầu kéo dài, vốn vẫn còn tiếp tục sau giờ Kinh, linh mục sẽ mang dây các phép và áo choàng không tay, cùng màu với màu phụng vụ thích đáng (màu xanh, trắng, đỏ hoặc màu tím).

Ghế của vị chủ tọa thường được đặt ở một góc độ như thế nào để ngài hướng về Mình Thánh, mà không nhất thiết phải đối diện với dân chúng.

Nếu bàn thờ cần phải được xông hương trong lúc mọi người đọc kinh Benedictus (Chúc tụng Đức Chúa) hoặc kinh Magnificat (Linh hồn tôi ngợi khen), thì sau khi bỏ hương vào tàu hương ở ghế chủ tọa, vị chủ sự và các thừa tác viên sẽ đến trước bàn thờ, bái gối và quỳ xuống, trong khi vị chủ sự xông hương cho Mình Thánh theo cách thông thường. Sau đó, họ sẽ đi tới bàn thờ, quỳ xuống và tiếp tục xông hương bàn thờ. Họ cũng cùng nhau bái gối mỗi lần đi qua trước Mặt Nhật.

Nếu muốn, các lời khẩn cầu kết thúc Giờ Kinh có thể được đọc, khi vị chủ sự và các thừa tác viên đứng trước bàn thờ có Mặt Nhật trên đó.

Việc ban phép lành và giải tán được bỏ qua.

Linh mục và các thừa tác viên bái gối và rút lui.

Về khăn vai, như đã được đề cập trong bài ngày 25-4-2017, có tập tục dùng khăn vai màu đỏ hoặc màu tím, để mang Mình Thánh từ nhà tạm đến bàn thờ trong nghi thức Rước lễ, ngày thứ Sáu Tuần Thánh.

Tuy nhiên, khi nói đến giờ chầu Thánh Thể, như tôi được biết, tập tục là rằng khăn vai nên luôn là màu trắng, cho dù áo choàng không tay có màu phụng vụ khác. (Zenit.org 6-3-2018)

10.SỐ LƯỢNG NHÀ TẠM TRONG GIÁO XỨ.

Hỏi: *Giáo xứ có được phép lưu giữ Mình Thánh ở nhiều nhà tạm trong cùng một địa điểm giáo xứ không? Sự hiểu biết cơ bản của con và việc con hiểu Bộ Giáo luật cho rằng là "được" (xem Điều 934 §1.2). Tuy nhiên, Điều 938 §1 nói rằng Thánh Thể thường "chỉ được lưu trữ trong một nhà tạm của nhà thờ hay nhà nguyện" [con nhấn mạnh]. Ngoài ra, nếu được phép có nhiều hơn một nhà tạm trong cùng một giáo xứ, liệu chỉ có linh mục hay thầy phó tế có thể chuyển Mình Thánh giữa hai nhà tạm khi hoàn cảnh yêu cầu không, hoặc liệu một thừa tác viên ngoại thường (hoặc một cá nhân khác được cha xứ chỉ định) làm việc ấy được không? - J. G., Chaska, Minnesota, Hoa Kỳ.*

Đáp: Tôi nghĩ câu trả lời sẽ tùy thuộc vào hoàn cảnh.

Các điều luật được nhắc đến trên đây nói như sau:

"Điều 934 §1. Thánh Thể:

"1 / phải được lưu trữ trong nhà thờ chính tòa hoặc nhà thờ tương tự, trong nhà thờ giáo xứ, trong nhà thờ hay nhà nguyện của một tu viện hoặc của tu đoàn tông đồ;

“2 / có thể được lưu trữ trong phòng nguyện của Giám Mục, và nếu có phép của Bản Quyền sở tại, trong các nhà thờ, nhà nguyện và phòng nguyện khác.

“§2. Tại những nơi lưu trữ Thánh Thể, luôn luôn phải có người chăm nom và, trong mức độ có thể, một tư tế phải cử hành Thánh Lễ ít nhất mỗi tháng hai lần.

“Điều 936. Trong nhà của một Dòng Tu hay trong một nhà đạo đức nào khác, chỉ được lưu trữ Thánh Thể trong nhà thờ hay nhà nguyện chính gắn liền với nhà ấy; tuy nhiên, khi có lý do chính đáng, Bản Quyền có thể cho phép lưu trữ Thánh Thể cả ở trong nhà nguyện khác của cùng một nhà.

“Điều 938 §1. Thánh Thể thường chỉ được lưu trữ trong một nhà tạm của nhà thờ hay nhà nguyện.

“§2. Nhà tạm lưu trữ Thánh Thể được đặt vào một vị trí cao trọng và dễ nhìn thấy trong nhà thờ hay nhà nguyện; lại phải được trang hoàng đẹp đẽ và thuận tiện cho việc cầu nguyện.

“§3. Nhà tạm lưu trữ Thánh Thể thường xuyên phải bất di dịch, làm bằng chất liệu vững chắc, không nhìn qua được, và phải khóa cẩn thận để tránh tối đa nguy cơ xúc phạm.

"§4. Vì lý do quan trọng, được phép lưu trữ Thánh Thể, nhất là ban đêm, trong một nơi khác xứng đáng và an toàn hơn.

“§5. Người coi sóc nhà thờ hay nhà nguyện phải liệu giữ chìa khóa nhà tạm lưu trữ Thánh Thể thật chu đáo” (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Và Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) nói:

“Chỗ lưu giữ Mình Thánh Chúa

“314. Tùy theo cấu trúc của thánh đường và thể theo các tục lệ chính đáng địa phương, Mình Thánh Chúa được lưu giữ trong nhà tạm, nơi phần trang trọng của thánh đường, có dấu nhận biết, có trang trí và thích hợp cho việc cầu nguyện. Theo thói quen, chỉ có một nhà tạm, không thể di chuyển, làm bằng vật liệu vững chắc, không trong suốt, và phải đóng kín để tránh tối đa mọi nguy cơ phạm thánh. Nên làm phép nhà tạm trước khi dùng trong phụng vụ, theo nghi thức mô tả trong Nghi thức Rôma.

“315. Vì lý do dấu chỉ, không nên đặt nhà tạm lưu giữ Mình Thánh Chúa trên bàn thờ nơi cử hành Thánh Lễ.

Do đó, tuỳ theo quyết định của Giám Mục giáo phận, nên đặt nhà tạm:

“a. Hoặc trong cung thánh, ngoài bàn thờ dâng lễ, miễn là tương hợp với hình dáng và nơi chốn, không loại trừ trên bàn thờ cũ không còn được dùng để cử hành.

”b. Hoặc trong một phòng thích hợp cho sự thờ phượng riêng và cầu nguyện của tín hữu, dính liền với nhà thờ và dễ thấy đối với giáo dân” (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Hơn nữa, tài liệu "Built of Living Stones” (Dựng xây từ những viên đá sống động) của Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ cũng cung cấp các chỉ dẫn hữu ích về Nhà tạm:

“Lưu giữ Mình Thánh

“70. Chúa Kitô hiện diện dưới hình Bánh Rượu là một kho báu, mà Giáo Hội đã trân quý và tôn kính qua nhiều thế kỷ. Việc lưu giữ Mình Thánh là nhằm ban đầu cho người bệnh rước lễ, cho những ai không tham dự lễ Chúa nhật được rước lễ, và như là Của Ăn Đàng (Viaticum) cho người hấp hối. Khi việc yêu mến sự hiện diện của Chúa Kitô dưới hình Bánh Rượu trở nên phát triển hơn, các Kitô hữu mong muốn thông qua cầu nguyện để tỏ lòng tôn kính đối với sự hiện diện liên tục của Chúa Kitô ở giữa họ. Đối với người Công giáo, sự tôn thờ Thánh

Thể có 'một nền tảng vững chắc, đặc biệt bởi vì niềm tin trong sự hiện diện thực sự của Chúa, như hệ quả tự nhiên của nó, có sự diễn tả công khai và bề ngoài cho niềm tin đó'.

"71. Công đồng chung Vatican II đã dẫn Hội Thánh hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa sự hiện diện của Chúa trong việc cử hành Thánh lễ và trong Thánh Thể được lưu giữ, và trách nhiệm của các tín hữu là cho kẻ đói ăn và chăm sóc người nghèo khổ. Khi các người đã rửa tội lớn lên để hiểu sự tham gia tích cực của họ vào Thánh lễ, họ sẽ được lôi kéo để dành nhiều thời gian hơn cho cầu nguyện thinh lặng trước Thánh Thể được lưu giữ trong Nhà tạm, và được thôi thúc để sống mối quan hệ của họ trong lòng bác ái tích cực. Khi cầu nguyện tôn kính trước Thánh Thể, các tín hữu dâng lời chúc tụng ngợi khen Chúa Kitô vì hồng ân vô giá đã cứu chuộc họ, và vì lương thực thần linh gìn giữ họ trong cuộc sống hàng ngày. Ở đây họ học cách yêu mến quyền lợi và trách nhiệm của họ, để tham gia dâng hiến đời sống của mình vào sự hy sinh tuyệt vời của Chúa Kitô trong Thánh Lễ, và được dẫn dắt đến sự nhìn nhận Chúa Kitô lớn hơn trong họ và trong các người khác, đặc biệt là nơi người nghèo khổ và người túng thiếu. Việc dành một nơi thích hợp cho việc lưu Mình Thánh là sự xem xét nghiêm túc trong bất kỳ dự án nhà cửa hoặc ngôi nhà tân trang nào.

"72. Luật chung của Hội Thánh cung cấp các chuẩn mực liên quan đến Nhà tạm và nơi lưu giữ Mình Thánh, vốn thể hiện tầm quan trọng mà các Kitô hữu đặt ra cho sự hiện diện của Thánh Thể. Bộ Giáo Luật chỉ đạo rằng Thánh Thể được 'đặt vào một vị trí cao trọng và dễ nhìn thấy trong nhà thờ hay nhà nguyện; lại phải được trang hoàng đẹp đẽ và thuận tiện cho việc cầu nguyện'. Bộ Giáo luật nói thường chỉ có 'một nhà tạm' trong nhà thờ. Nhà tạm này là phải xứng đáng với Thánh Thể - được thiết kế đẹp và hài hòa với lối trang trí tổng thể của phần còn lại của nhà thờ. Để tạo sự an toàn cho Thánh Thể, Nhà tạm cần phải là "bất di dịch", "làm bằng chất liệu vững chắc", "không nhìn qua được", và "phải khóa cẩn thận". Nhà tạm có thể nằm trên một cột hoặc bệ cố định, hoặc nó có thể được gắn vào hoặc dính chặt vào một bức tường. Một ngọn đèn dầu đặc biệt, hoặc một cây nến có sáp, được thắp sáng liên tục gần Nhà tạm, như là một dấu hiệu của sự hiện diện của Chúa Kitô.

"73. Nơi lưu giữ Mình Thánh phải là một không gian dành riêng cho Chúa Kitô hiện diện trong Thánh Thể, và được thiết kế như thế nào để cho sự chú ý của người cầu nguyện được thu hút đến Nhà tạm, là nơi có sự hiện diện của Chúa. Biểu tượng có thể được chọn từ kho tàng phong phú của ý nghĩa biểu tượng, vốn được liên kết với Thánh Thể.

"Vị trí của Nhà tạm:

"74. Có thể một số không gian là phù hợp cho việc lưu giữ Mình Thánh. Quy chế Tổng Quát Sách lễ Rôma (GIRM) nói rằng thật là thích hợp hơn khi "không nên đặt nhà tạm lưu giữ Mình Thánh Chúa trên bàn thờ nơi cử hành Thánh Lễ". Giám mục phải xác định nơi đâu đặt Nhà tạm và đưa ra thêm các hướng dẫn. Giám mục có thể quyết định rằng Nhà tạm được đặt trong cung thánh, tách rời bàn thờ cử hành Thánh lễ, hoặc trong một nhà nguyện riêng thích hợp cho việc chầu Thánh Thể, và cho tín hữu cầu nguyện riêng. Khi quyết định, Giám mục cần xem xét tầm quan trọng khả năng của cộng đoàn về tập trung vào hành động thờ lạy Thánh Thể, lòng mộ đạo của tín hữu, và phong tục của địa phương. Vị trí cũng nên cho phép người ngồi xe lăn và người khuyết tật khác dễ dàng tiếp cận được nữa.

"75. Khi thực thi trách nhiệm của mình cho đời sống phụng vụ của giáo phận, Giám mục giáo phận có thể ban hành thêm các chỉ thị liên quan đến việc lưu giữ Mình Thánh. Trước khi các giáo xứ và các tư vấn phụng vụ của họ bắt đầu nội dung giáo dục và quá trình thảo luận, điều quan trọng là tất cả các người liên quan phải biết rõ các chỉ thị nào, hoặc hướng dẫn đặc biệt nào, mà Giám mục giáo phận đã công bố. Sự giao tiếp tốt ở giai đoạn đầu của quá trình sẽ

giúp tránh nhầm lẫn hoặc xung đột giữa các kỳ vọng của giáo xứ, kinh nghiệm của nhà tư vấn và các chỉ thị giáo phận.

"76. Cha xứ, hội đồng mục vụ giáo xứ, và ủy ban xây dựng nên kiểm tra các nguyên tắc nằm dưới mỗi sự lựa chọn ấy, xem xét các lợi thế phụng vụ của từng khả năng, và phản ánh về tập tục và lòng đạo của giáo dân. Nhiều văn phòng phượng tự giáo phận hỗ trợ giáo xứ bằng cách tạo thuận lợi cho quá trình nghiên cứu và thảo luận với giáo xứ. Đây cũng là lĩnh vực mà các nhà tư vấn phụng vụ có thể giúp đỡ nhiều cho giáo xứ.

"Nhà nguyện lưu giữ Mình Thánh

"77. Giám mục giáo phận có thể chỉ đạo giáo xứ lưu giữ Mình Thánh trong một nhà nguyện tách biệt khỏi lòng nhà thờ và cung thánh, nhưng "dính liền với nhà thờ và dễ thấy đối với giáo dân". Vị trí và thiết kế nhà nguyện này có thể củng cố sự tôn kính, cung cấp sự yên tĩnh và sự tập trung cần thiết cho cầu nguyện cá nhân, và nó cần có ghế quỳ và ghế ngồi cho người đến cầu nguyện.

"78. Một số giáo xứ đã khởi xướng việc chầu Thánh Thể liên tục. Nếu, vì một lý do tốt nào đó, sự đặt Mình Thánh cho việc chầu liên tục phải diễn ra trong một nhà thờ giáo xứ, Thánh Bộ Phượng Tự và Kỷ Luật Bí Tích đã chỉ đạo rằng việc này phải diễn ra trong một nhà nguyện riêng biệt, 'tách biệt khỏi nhà thờ, sao cho không can thiệp vào các hoạt động bình thường của giáo xứ, hoặc việc cử hành phụng vụ hàng ngày'.

"Nhà tạm trong Cung thánh

"79. Một khu vực đặc biệt có thể được thiết kế trong cung thánh. Cần lập kế hoạch cẩn thận, sao cho vị trí được chọn không thu hút sự chú ý của các tín hữu khi tham dự Thánh lễ, và không chú ý đến các thành phần của Nhà tạm ấy. Ngoài ra, vị trí phải cho phép người ta tập trung vào Nhà tạm cho các thời kỳ cầu nguyện thinh lặng, ngoài giờ tham dự Thánh lễ.

"80. Thông thường, thật là hữu ích khi có một khoảng cách giữa Nhà tạm và Bàn thờ. Khi một Nhà tạm nằm trực tiếp ngay sau bàn thờ, cần cân nhắc việc sử dụng khoảng cách, ánh sáng, hoặc một số thiết bị kiến trúc khác, nhằm tách biệt Nhà tạm và khu vực lưu giữ Mình Thánh, nhưng cho phép Nhà tạm được nhìn thấy rõ ràng bởi cộng đoàn thờ phượng, khi phụng vụ Thánh Thể không được cử hành".

Vì vậy, rõ ràng là trong hầu hết các trường hợp, chỉ nên có một Nhà tạm trong cùng một nhà thờ.

Tuy nhiên, có thể có các trường hợp ngoại lệ hợp lý, đặc biệt là ở nơi đâu có việc chầu Thánh Thể liên tục, như được nêu trong Số 78 trên đây. Thí dụ, trong Vương Cung Thánh đường Thánh Phêrô ở Rôma, Mình Thánh được lưu cho sự tôn thờ công cộng ở hai địa điểm riêng biệt: Nhà nguyện Thánh Thể, ở đó có sự đặt Mình Thánh hàng ngày và dành riêng cho những ai muốn đến cầu nguyện, và khu vực xung quanh bàn thờ Thánh Giuse ở phía nam, trong khi mở cửa tự do, cũng được cách ly cho việc cầu nguyện, và nơi đó mỗi ngày có ba Thánh lễ được cử hành.

Ngoài trường hợp chầu Thánh Thể liên tục, các nguyên tắc đằng sau Điều 936 của Bộ Giáo luật, vốn đặc biệt nhắc đến các tu viện, cũng có thể dẫn một Giám mục cho phép các địa điểm phụ lưu giữ Mình Thánh, trong khuôn viên của giáo xứ, nếu có lý do chính đáng để biện minh cho việc sử dụng nó.

Thí dụ, nếu một nhà thờ lớn có một nhà nguyện bên cạnh với lối vào riêng từ bên ngoài, và nhà nguyện này là dễ dàng hơn cho việc sưởi ấm hoặc làm mát, cung cấp an ninh hơn và có sự thân tình hơn so với nhà thờ lớn, Giám mục có thể cho phép nó được sử dụng cho các ngày lễ trong tuần và các chuyến thăm, trong khi dành nhà thờ chính cho Thánh Lễ với cộng đoàn

đông hơn. Trong trường hợp này, cần hiểu là chúng ta không nói đến nhà nguyện Thánh Thể, vốn phải được nhìn thấy và tiếp cận từ nhà thờ chính.

Ý tưởng tương tự cũng được duy trì cho một nhà thờ nhỏ hoặc nhà nguyện nhỏ trong khuôn viên giáo xứ, nhưng hoàn toàn tách rời khỏi tòa nhà chính.

Về những ai chuyển Mình Thánh từ Nhà tạm này sang Nhà tạm khác, tôi nghĩ rằng Điều 943 của Bộ Giáo luật về sự đặt Mình Thánh Chúa có thể được áp dụng mở rộng hơn.

"Điều 943. Thừa tác viên đặt Mình Thánh ra chầu và ban phép lành Thánh Thể là tư tế hay phó tế. Trong những hoàn cảnh riêng, người đã lãnh tác vụ giúp lễ, thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ hay một người nào khác được Bản Quyền chỉ định cũng được phép đặt và cất Mình Thánh, nhưng không được ban phép lành; song phải tuân giữ các chỉ thị của Giám Mục giáo phận" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Do đó, nếu có nhu cầu chuyển Mình Thánh từ Nhà tạm này sang Nhà tạm khác, thì việc này phải được thực hiện bởi một linh mục hoặc thầy phó tế. Chỉ khi một trong các thừa tác viên này không thể thực hiện được, thì cần có một người lãnh tác vụ giúp lễ hoặc một thừa tác viên ngoại thường thực hiện công việc.

Cũng nên nhớ lại rằng, trong Thánh lễ, nhiệm vụ chuyển Mình Thánh đến Nhà Tạm và rời Nhà tạm là luôn luôn được thực hiện bởi thầy phó tế hoặc linh mục, chứ không phải bởi một thừa tác viên ngoại thường. (Zenit.org 24-4-2018)

11.ÂN XÁ VÀ NGƯỜI LẠM DỤNG HƯỞNG ÂN XÁ.

***Hỏi**: Con đang băn khoăn liệu có các giới hạn cho lòng từ bi của Chúa chúng ta đối với các đại xá không. Con đang đề cập đến cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục, vốn ảnh hưởng đến Giáo hội Công giáo ở Hoa Kỳ, cũng như các quốc gia khác. Liệu có thể một kẻ lạm dụng tình dục thanh thiếu niên và chủng sinh trong nhiều năm trước đây, và sau đó chỉ đi xưng tội và được hưởng một đại xá, và một khi đã hoàn thành, liệu người ấy sẽ lên thiên đàng ngay, nếu người ấy qua đời một thời gian ngắn sau đó không? Cách nào đó việc này dường như là không đúng, phải không cha?. - T. B., Courtenay, British Columbia, Canada.*

Đáp: Có lẽ câu hỏi này có thể giúp chúng ta đi sâu hơn vào mục đích của các ân xá trong đời sống của Hội Thánh và cá nhân Kitô hữu.

Trong các năm qua, chúng tôi đã giải thích một số khía cạnh liên quan đến ân xá, đặc biệt là các bài trả lời ngày 15-2 và ngày 1-3-2005.

Trong bài viết đó, chúng tôi đã trình bày giáo lý chung và các điều kiện hưởng ân xá:

"Số 1471 của Sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo giải thích: "Ân xá là tha những hình phạt tạm do tội gây nên, dù tội đã được tha. Muốn hưởng nhờ ân xá, Kitô hữu phải hội đủ điều kiện và thi hành những điều Hội Thánh qui định. Với tư cách là trung gian phân phát ơn cứu chuộc, Hội Thánh dùng quyền để ban phát và áp dụng kho tàng công phúc của Đức Kitô và các thánh".

"Số 1479 nói thêm: "Vì các tín hữu đã qua đời đang chịu thanh luyện cũng là thành phần của cộng đoàn Dân Thánh, một trong những cách chúng ta có thể giúp họ là nhờ các ân xá để họ được tha các hình phạt tạm thời trong luyện ngục" (Bản dịch Việt ngữ của Ban Giáo lý Tổng Giáo Phận Sài Gòn).

"Tài liệu nhắc nhở các tín hữu rằng để hưởng được một đại xá, họ cần tuân giữ 'các điều kiện thông thường' như sau:

“1.Với một lần xưng tội, đương sự có thể lãnh nhận nhiều ơn toàn xá; nhưng với một lần rước lễ và một lần cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng, đương sự chỉ có thể lãnh nhận một ơn toàn xá mà thôi

“2.Ba điều kiện (xưng tội, rước lễ, cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng) có thể được chu toàn nhiều ngày trước hay sau khi hoàn thành việc được hưởng ân xá; tuy nhiên, nên rước lễ và cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng vào chính ngày mà đương sự hoàn thành việc được hưởng ân xá.

“3.Việc cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng được chu toàn khi đọc một Kinh Lạy Cha và một Kinh Kính Mừng theo ý của Ngài; tuy nhiên các tín hữu được tự do đọc tất cả các kinh khác theo lòng đạo đức và sùng mộ của mỗi người.

"4. Có linh hồn hoàn toàn dứt bỏ dính bén tới mọi hình thức tội. Đây là điều kiện khó khăn nhất, vì ngay cả việc dính bén tới tội nhẹ cũng ngăn cản khả năng hưởng ân xá. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng điều kiện là không phải không có tội nhẹ, nhưng là sự dính bén tới tội; nghĩa là, không có tội nào mà linh hồn không muốn từ bỏ”.

Trong khi lòng thương xót của Chúa là vô hạn, và không tội lỗi nào nằm ngoài sự tha thứ của Chúa, ngoại trừ những người cứng đầu không chịu ăn năn, có sự khác biệt rõ ràng giữa các điều kiện cần thiết để nhận được sự xá giải và các điều kiện để hưởng ân xá.

Từ những gì chúng ta đã thấy ở trên, sự không dính bén tới tội nhẹ cũng là điều kiện để hưởng một ân xá. Vì vậy, đó là lý do để thấy rằng một người vẫn còn dính bén tới tội rất nặng sẽ không thể hưởng ân xá.

Do đó, một kẻ lạm dụng tình dục người khác, hoặc bất cứ ai, thường phạm tội trọng, có thể đạt đến mức ăn năn cần thiết cho việc xá giải. Điều này đòi hỏi sự sám hối thực sự cho tội lỗi đã phạm, và sự dốc lòng chừa chân thành là không phạm tội nữa. Như vậy, việc xưng tội tạo cơ hội cho người ấy sám hối và bắt đầu lại. Nó không biến người ấy thành thánh nhân.

Người ấy vẫn có thể có các vết thương sâu thẳm và các tật xấu nguy hiểm, và vẫn dính bén tới tội mặc dù không muốn cam kết. Việc hoán cải của một người như vậy, ngay cả khi chân thành, thường sẽ đòi hỏi nhiều hơn là làm một hành vi để hưởng một đại xá. Một sự hoán cải như thế thường đòi hỏi nhiều năm cầu nguyện, hy sinh, và thật sự sầu buồn về sự thiệt hại nặng nề và thậm chí không thể khắc phục được đã gây ra cho người khác.

Qua nhiều thế kỷ, Hội Thánh chắc chắn đã thấy nhiều cuộc hoán cải bất ngờ và tận căn, và trong ánh sáng này, kịch bản được mô tả bởi người đọc của chúng ta trên đây là có thể diễn ra trên lý thuyết, nhờ ơn đặc biệt của Thiên Chúa.

Các cuộc hoán cải triệt để và hoàn toàn như thế chỉ là ngoại lệ, và hầu hết các người đã từ bỏ cuộc sống nhiều tội lỗi, đã tiếp tục đấu tranh trong một thời gian dài. Tuy nhiên, khi dấn thân vào cuộc đấu tranh này, đúng là việc thực hiện các hành vi tâm linh kết hợp với các ân sủng, và tìm kiếm bất cứ ân sủng nào mà họ có thể hưởng, có thể giúp các linh hồn ấy vượt qua sự nản lòng nản chí, chữa lành vết thương và vượt qua sự dính bén tới tội của họ. Bằng cách này, sự cố gắng để hưởng ân xá không phải là một thông hành miễn phí, nhưng là một phần của quá trình hoán cải thật sự.

Ngoài ra, việc xưng rội không tạo ra sự khác biệt cho hậu quả vật chất của tội trọng, đặc biệt nếu tội cũng là một hành vi hình sự, vốn đòi hỏi sự mất địa vị, danh tiếng và thậm chí sự tự do nữa. Tuy nhiên, có thể rằng một người chấp nhận hình phạt do tội ác chỉ như là sự chuộc tội cho các hành vi tội lỗi của mình, có thể biến nó thành một cách thức thanh lọc và đổi mới tâm linh cho người ấy.

Một cách khác để nhìn vào vấn đề là từ viễn tượng của một đời sống Kitô hữu. Chúa Kitô đã đặt ra mức khá cao cho đời sống Kitô hữu, và nhờ đó để đạt được nước thiên đàng. Chúng ta được mời gọi yêu mến Chúa hết lòng hết linh hồn, và yêu tha nhân như chính mình ta, để trở nên hoàn hảo như Cha trên trên trời của chúng ta là Đấng hoàn hảo. Và chúng ta được lệnh yêu thương lẫn nhau như cách Chúa Kitô đã yêu thương chúng ta.

Điều này có nghĩa rằng là Kitô hữu, chúng ta phải sống cuộc đời của mình như là một quá trình liên tục của việc tự hiến cho yêu thương, từ bỏ hẳn cái tôi của mình, sống bác ái trong rất nhiều sự kiện bình thường trong cuộc sống của chúng ta, cho đến khi chúng ta hoàn toàn kết hiệp với Chúa Ba Ngôi trên thiên đàng. Trong tiến trình này, tội lỗi của chúng ta làm cho chúng ta xa rời mục tiêu của mình.

Một cách thức để xem xét giáo lý về luyện ngục là rằng, bởi vì hầu hết chúng ta không đạt được sự trọn lành Kitô giáo hoàn toàn trong cuộc đời này, và chúng ta thậm chí sẽ tạo ra các trở ngại cho tình yêu này qua tội của mình, Thiên Chúa sẽ cho chúng ta cơ hội để đạt được nó sau khi chết .

Do đó, một ân xá là trước hết một hành vi thương xót đối với người đã chết, trong việc giúp họ đạt được sự hoàn thiện chung cuộc trong tình yêu.

Trong trường hợp của người đang sống, Hội Thánh ban ân xá trước tiên để khuyến khích các người Công giáo, khi đang phấn đấu sống một cuộc sống Kitô giáo đầy đủ, tiếp tục thực hiện các hành vi tinh thần và vật chất ấy, nhằm giúp họ tăng trưởng trong tình thương một cách nào đó. Trong một số tình hình, như đã đề cập ở trên, ân xá cũng có thể giúp một số linh hồn đang trên đường phục hồi tâm linh của họ. (Zenit.org 9-10-2018)

12.THÁNH THI TE DEUM (LẠY THIÊN CHÚA) ĐƯỢC SỬ DỤNG NHƯ THẾ NÀO?

***Hỏi**: Đâu là hạn chế việc sử dụng thánh thi Te Deum (Lạy Thiên Chúa), là do luật hay do truyền thống? Thí dụ, Thánh thi này là một phần của việc tấn phong một Giám mục, vì vậy con tin rằng thật là không thích hợp để hát thánh thi này cho lễ truyền chức linh mục hay phó tế. Thưa cha, liệu có là thích hợp để hát thánh thi này sau Hiệp lễ lễ Vọng Phục Sinh hoặc Chúa nhật Phục Sinh không? Lễ Hiện Xuống không? Một Chúa nhật trong Múa Thường niên chăng? - S. M., Evansville, Indiana, Hoa Kỳ.*

Đáp: Thánh thi Te Deum (Lạy Thiên Chúa), đôi khi được gọi một cách không chuẩn là Thánh thi Ambrôxiô, là một bài thánh ca ca ngợi Chúa thời cổ xưa, được sáng tác bằng văn xuôi có nhịp điệu. Thánh thi được biết đến với các từ ngữ mở đầu của nó: "Te Deum laudamus" (Lạy Thiên Chúa, chúng con xin ca ngợi hát mừng).

Mặc dù theo truyền thống thánh thi này được gán cho các thánh Ambrôxiô và thánh Âutinh là tác giả, ứng viên khả dĩ nhất cho quyền tác giả là Thánh Giám mục Nicetus Giáo phận Remesiana (333-414). Giáo phận này ở Dacia Mediterranea của tỉnh Rôma xưa, nay là Serbia.

Thánh thi trên được quy định trước hết trong Giờ Kinh Sách của các ngày lễ trọng, và thường được sử dụng trong các dịp trang trọng khác có tính cách đạo và đời.

Trong Thần vụ, thánh thi Te Deum được hát hoặc đọc sau bài đọc thứ hai và câu xướng đáp, của Giờ Kinh Sách, trong các Chúa nhật ngoài Mùa Cháy, các ngày trong Tuần Bát Nhật Phục sinh và Giáng sinh, và các ngày lễ trọng (xem số 68 của Văn kiện trình bày và quy định Các Giờ Kinh Phụng vụ).

Số 594 của Sách Lễ nghi Giám mục (the Ceremonial of Bishops) mô tả một cách sử dụng có thể có của thánh thi Te Deum:

"Khi kết thúc lời nguyện sau hiệp lễ, thánh thi Te Deum được hát, hoặc một bài ca khác tương tự với nó, tùy thuộc vào tập tục địa phương. Trong khi đó, vị Giám mục mới tấn phong, sau khi đội mũ Giám mục và cầm gậy, được hai Giám mục phụ phong dẫn đưởng, đi qua nhà thờ và ban phép lành cho cộng đoàn".

Sách Liệt Kê Các Ân Xá (Enchiridion of Indulgences) ban tiểu xá cho tín hữu đọc thánh thi Te Deum, nhưng cũng ban:

"§ 1. Một đại xá cho tín hữu, khi đang ở trong nhà thờ hay nhà nguyện, tham gia vào việc đọc hay hát trọng thể:

"1. thánh thi Veni Creator Spiritus (Xin Thánh Linh Thiên Chúa thương đến thăm)… vào ngày đầu năm mới, xin Chúa phù hộ cho cả năm sắp tới…

"2. thánh thi Te Deum, vào ngày cuối năm, tạ ơn Chúa vì bao ân huệ nhận được trong suốt cả năm qua".

Một thánh thi Te Deum cũng có thể đề cập đến một nghi thức ngắn của việc tạ ơn dựa trên bài ca. Ngoài thánh thi Te Deum hát ngày cuối năm, nó có thể được sử dụng vào các dịp khác có tính cách đạo và đời, phù hợp với phong tục địa phương.

Trong khi thánh thi này được quy định hoặc khuyến nghị trong các dịp được đề cập ở trên, nó không được quy định cao đến nỗi bị cấm vào các dịp khác, trừ khi tập tục địa phương đặt ra các hạn chế như thế.

Sau khi nói như vậy, tôi sẽ đồng ý rằng thật là không thích hợp để sử dụng nó theo cách tương tự cho lễ tấn phong Giám mục, và cho lễ truyền chức linh mục và phó tế. Việc sử dụng thánh thi này trong lễ tấn phong Giám mục được gắn kết với sứ vụ mục tử của Giám mục, như người chăn chiên chúc lành cho các tín hữu. Ngoài ra, một tân linh mục hoặc thầy phó tế mới thường sẽ không ban phép lành trong nghi lễ truyền chức, vì Giám mục đang nhất thiết có mặt ở đó.

Tuy nhiên, thánh thi này sẽ không bị cấm, như một hành động tạ ơn vào cuối Thánh Lễ trọng thể đầu tiên. Nó có thể được sử dụng trong các dịp tôn giáo trọng thể khác, thí dụ như tạ ơn Chúa vì đã bầu một Giáo hoàng mới, việc bổ nhiệm một Giám mục mới, dịp phong chân phước hay phong thánh của một đại diện giáo phận, và vào các ngày kỷ niệm có ý nghĩa.

Tôi sẽ không xem xét liệu nó là phù hợp vào các lễ trọng và lễ kính chăng, chẳng hạn lễ Hiện Xuống, mà trong đó nó đã được đưa vào như một phần của Thần vụ, đặc biệt nếu nó kéo dài không cần thiết một buổi lễ đã dài sẵn.

Có nhiều trường hợp khi thánh thi này được sử dụng cho các sự kiện dân sự. Điều này xảy ra trước hết ở các nước Công giáo, nhưng đôi khi ở các nước Tin Lành với chế độ quân chủ, như Thụy Điển. Thí dụ, ở Đại công quốc Luxembourg truyền thống Công giáo, một buổi lễ được cử hành hàng năm để mừng sinh nhật chính thức của đại công tước. Trong nhiều quốc gia Mỹ Latinh, một tân tổng thống nhậm chức, thường tham dự hát thánh thi Te Deum tại nhà thờ chánh tòa của thủ đô, cùng với các Giám mục của đất nước.

Có một câu chuyện về cuộc tranh luận giữa các Kinh sĩ của Nhà thờ Đức Bà ở Paris. Vào tháng 8-1944, tướng Charles De Gaulle tiến vào Paris mới được giải phóng và muốn viếng thăm nhà thờ chánh tòa. Lúc đầu các Kinh sĩ dự trù hát thánh thi Te Deum trước sự hiện diện của ông.

Tuy nhiên, một số giám chức bối rối nêu ra rằng, theo truyền thống, chỉ có vị quốc trưởng hợp pháp mới có thể được tôn vinh bởi thánh thi Te Deum, và thật chưa rõ ràng là tướng de

Gaulle, đang là chủ tịch của chính phủ lâm thời của Cộng hòa Pháp, có là người đứng đầu nhà nước hợp pháp hay không. Cuối cùng, chuyến thăm của vị tướng này đã được tôn vinh bởi các kinh sĩ hát thánh ca Magnificat (Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa). (Zenit.org 17-7-2018)

13.ĐƯỢC ĐẶT TƯỢNG THÁNH BỔN MẠNG GIÁO XỨ LÊN TƯỜNG PHÍA TRÊN NHÀ TẠM KHÔNG?

***Hỏi**: Được đặt tượng thánh bổn mạng giáo xứ lên tường phía trên nhà tạm không? - P. S., Montreal, Canada.*

Đáp: Để trả lời câu hỏi này, chúng ta phải thừa nhận rằng các văn kiện của Hội Thánh, ít nhất là ở cấp độ tổng quát, thường đưa ra các nguyên tắc, nhưng không phải các quy chế chi tiết, liên quan đến các vấn đề như vậy.

Do đó, Công đồng đầu tiên giải quyết cách minh nhiên chủ đề này, là Công đồng Nicaea II, vào năm 787, đã bảo vệ việc sử dụng theo truyền thống các ảnh tượng trong các nhà thờ, vì một số người đã công kích việc này trong khi thiết lập nền tảng cho việc họ sử dụng ảnh tượng trong tương lai. Các Nghị phụ của Công đồng Nicaea xem thấy nền tảng cho việc sử dụng các ảnh tượng trong mầu nhiệm nhập thể của Chúa Kitô, "hình ảnh của Thiên Chúa vô hình" (Côlôxê 1:15): "Sự nhập thể của Con Thiên Chúa đã khởi xướng một 'nhiệm cục' mới của ảnh tượng":

"Chúng tôi ra lệnh với sự nghiêm khắc và chính xác rằng, giống như các ảnh tượng của Thánh giá quý giá và sống động của việc cứu chuộc chúng ta, các ảnh tượng thánh được sử dụng để tôn kính, phải được miêu tả trong tranh khảm hoặc bất kỳ vật liệu nào phù hợp, và được trưng trong các nhà thờ của Thiên Chúa, trên các trang trí, lễ phục, trên tường nhà thờ, cũng như trong nhà của các tín hữu và trên các đường phố, phải là ảnh tượng của Chúa Giêsu Kitô Đấng Cứu Chuộc chúng ta, hay của Đức Maria Vô Nhiễm, Thân mẫu của Chúa, hay của các thiên thần, các thánh và người công chính.

"Các ảnh tượng càng được nhìn thấy trong nghệ thuật trình bày, càng thu hút nhiều người đến để tưởng niệm và kính nhớ các vị đã phục vụ như là các khuôn mẫu, và dâng cho các ảnh tượng này sự tôn vinh bằng lời chào kính và sự tôn trọng phải lẽ. Chắc chắn, đây không phải là sự tôn thờ trọn vẹn (latria) theo đức tin của chúng ta, vốn chỉ dành cho Thiên Chúa, nhưng nó giống với sự kính trọng vốn dành cho Thánh giá được tôn vinh và ban sự sống, cũng như đối với các sách Tin Mừng và các vật dụng phượng tự khác. Hơn nữa, người ta được lôi kéo đến để tôn vinh các ảnh tượng này bằng việc dâng hương và thắp nến, như đã được thiết lập một cách khôn ngoan bởi phong tục cổ xưa. Thật vậy, *sự tôn vinh được dành cho ảnh tượng đi xuyên qua nó, đến với mẫu gương*, và những ai tôn kính ảnh tượng là tôn kính đấng được trình bày trong ảnh tượng ấy.

"Vì vậy, giáo huấn của các nghị phụ của chúng tôi được củng cố, đó là truyền thống của Hội Thánh Công giáo vốn đã tiếp nhận Tin Mừng từ đầu này đến đầu kia của Trái đất. Do đó, chúng tôi thực sự đi theo Thánh Phaolô, Đấng đã nói trong Chúa Kitô, và toàn thể nhóm tông đồ của Chúa và sự thánh thiện của các nghị phụ, bám lấy nhanh vào truyền thống mà chúng tôi nhận được. Vì vậy, chúng tôi ca vang với các ngôn sứ các bài thánh thi chiến thắng của Hội thánh: 'Hỡi thiếu nữ Sion, hãy vui sướng reo hò, hỡi thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, hãy hân hoan và hãy nhảy mừng hết tâm hồn! Chúa đã rút lại lời kết án ngươi, và đã đẩy lui quân thù của ngươi. Vua Israel là Chúa ở giữa ngươi, ngươi không còn sợ khổ cực nữa' (Xp 3: 14-15).

"Vì vậy, tất cả những ai dám nghĩ hoặc dạy một điều gì khác, hoặc đi theo các người dị giáo bị nguyền rủa trong việc khước từ các truyền thống của Hội Thánh, hoặc những ai sáng tạo điều mới hoặc những người làm bất cứ sự gì đã được ủy thác cho nhà thờ (cho dù đó là Tin Mừng, hay tượng Thánh giá hay bất kỳ mẫu gương nào của nghệ thuật trưng bày, hay bất kỳ di tích thánh nào của thánh tử đạo), hoặc những ai chế tác các định kiến lầm lạc và ác độc để chống lại sự yêu mến bất kỳ truyền thống hợp pháp nào của Hội Thánh Công giáo, hoặc những ai thế tục hóa các đồ thánh và các tu viện thánh thiện, chúng tôi ra lệnh rằng họ phải bị huyền chức, nếu họ là giám mục hoặc giáo sĩ, và bị vạ tuyệt thông nếu họ là tu sĩ hay giáo dân".

Công đồng Trentô, khi muốn trả lời cho đạo Tin Lành, đã nói như sau về các nguyên tắc chung:

"Thánh Công đồng truyền lệnh rằng các ảnh tượng của Đức Kitô, Mẹ Đồng trinh của Thiên Chúa, và các thánh khác phải được lưu giữ đặc biệt trong các nhà thờ, xứng với sự tôn vinh và tôn kính phải lẽ (debitum honorem et venerationem) được dành cho, không vì tính thần linh hoặc uy lực được nghĩ là có trong các ảnh tượng ấy, mà nhờ đó được sùng kính, hoặc vì bất cứ điều gì có thể được xin, hoặc vì bất cứ niềm tin nào có thể được đặt trong ảnh tượng, như đã được thực hiện bởi dân ngoại khi họ đặt tin tưởng vào các ngẫu tượng của họ [Tv 134: 15 tt], nhưng vì sự tôn vinh được dành cho ảnh tượng được quy chiếu đến các nguyên mẫu mà ảnh tượng đại diện, để qua việc hôn kính, khám phá, quỳ gối trước ảnh tượng, chúng ta thật sự thờ lạy Chúa Kitô và tôn vinh các thánh, mà ảnh tượtng mang hình dáng của các ngài (Denzinger, số 986)".

Đi xa hơn, Đức Giáo Hoàng Piô XII, trong Thông điệp Mediator Dei (Đấng Trung gian của Thiên Chúa), giải thích ngắn gọn vấn đề ảnh tượng thánh như sau:

"189. Chúng tôi muốn khen ngợi và thúc giục việc trang trí các nhà thờ và bàn thờ. Mỗi người hãy để cho mình cảm thấy thúc bách bởi lời linh hứng, "vì nhiệt tâm lo việc Nhà Chúa, mà tôi đây sẽ phải thiệt thân" [Tv 68,10; Ga 2,17], và phấn đấu đưa lời này vào trong mọi sự của nhà thờ, bao gồm các lễ phục và đồ dùng phụng vụ, mặc dù chúng không sang trọng và không lộng lẫy, nhưng hoàn toàn sạch sẽ và xứng hợp, vì tất cả đều được dâng lên Thiên Chúa uy nghi. Nếu trước đây chúng tôi đã không chấp nhận lỗi của những người muốn loại trừ các ảnh tượng ra khỏi nhà thờ, theo lời cầu xin khôi phục lại một truyền thống cổ xưa, giờ đây chúng tôi cho rằng Nhiệm vụ của chúng tôi là phê bình sự nhiệt tình không khôn ngoan của những người đề nghị tôn kính trong các nhà thờ và trên bàn thờ, mà không có lý do chính đáng, vô số các ảnh tượng, cũng như những người trưng bày các thánh tích không được phép, những người nhấn mạnh các tập tục đặc biệt và không ý nghĩa, bỏ qua các tục cần thiết và thiết yếu. Do đó họ đưa tôn giáo ra chế giễu và làm giảm đi phẩm giá của sự thờ phượng".

Gần đây hơn, Quy chế Tổng Quát của Sách Lễ Rôma (GIRM) đưa ra các nguyên tắc như sau:

"291. Để xây dựng, sửa chữa, sắp xếp cho đúng các thánh đường, mọi người có liên quan cần tham khảo ý kiến của Ủy Ban giáo phận về Phụng Vụ và Nghệ Thuật thánh. Giám Mục giáo phận dựa trên ý kiến và sự trợ giúp của Ủy Ban này khi đưa ra các quy tắc về thiết kế thánh đường, hoặc khi chấp thuận hoạ đồ thánh đường mới, hoặc khi phải giải quyết một vài vấn đề khá quan trọng [...]

"318. Trong Phụng vụ trần gian, Hội Thánh tham dự, nếm trước Phụng vụ trên trời, được cử hành trong thánh đô Giê-ru-sa-lem, nơi Hội Thánh là lữ khách đang tiến về, ở đó Chúa Kitô

đang ngự bên hữu Thiên Chúa, và khi kính nhớ các Thánh, Hội Thánh hy vọng được thông phần và đoàn tụ với các ngài.

"Do đó, theo truyền thống rất cổ kính trong Hội Thánh, được phép đặt các ảnh tượng Chúa, Đức Trinh Nữ Maria, và các Thánh trong các thánh đường để tín hữu tôn kính. Các ảnh tượng ấy phải được bố trí trong thánh đường sao cho các tín hữu được dẫn dắt đến các mầu nhiệm đức tin được cử hành ở đấy. Nhưng phải liệu sao cho các ảnh tượng đó đừng nhiều quá và được bố trí thế nào để tín hữu khỏi chia trí khi tham dự những lễ nghi. Mỗi vị thánh chỉ nên có cùng một ảnh tượng. Cách chung, trong việc trang trí và sắp xếp thánh đường, việc đặt các ảnh tượng phải lưu tâm đến lòng đạo đức của toàn thể cộng đoàn và vẻ đẹ? cùng giá trị của các ảnh tượng" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Hướng dẫn năm 2002 về "Lòng Đạo đức Bình dân và Phụng vụ" cũng nhấn mạnh đến chủ đề ảnh tượng thánh:

"239. Sự tôn kính các ảnh tượng, dù là tranh vẽ, tượng, hình nổi hay các kiểu trưng bày khác, ngoài một hiện tượng phụng vụ, là một khía cạnh quan trọng của lòng đạo đức bình dân: các tín hữu cầu nguyện trước các ảnh tượng thánh, cả trong nhà thờ lẫn nhà của họ. Họ trang trí ảnh tượng với hoa, đèn và đồ trang sức; họ tôn kính ảnh tượng bằng nhiều cách khác nhau, như đi rước kiệu, treo các bảng tạ ơn gần đó để tỏ lòng biết ơn; họ đặt tượng trong đền thờ trên đồng ruộng và dọc đường đi.

"Sự tôn kính các ảnh tượng đòi hỏi sự hướng dẫn thần học, nếu nó cần tránh được các lạm dụng nào đó. Do vậy, các tín hữu cần phải trung thành với giáo huấn của Giáo hội về sự tôn kính các ảnh tượng, được nói rõ trong các Công đồng chung, và trong Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo.

"240. Theo giáo huấn của Hội thánh, các ảnh tượng thánh là:

"- các bản sao chép hình tượng của sứ điệp Tin Mừng, mà trong đó hình ảnh và lời mặc khải cùng được làm sáng tỏ; truyền thống Hội Thánh đòi hỏi rằng các ảnh tượng phải phù hợp với 'chữ của sứ điệp Tin Mừng

"- các dấu chỉ thánh, cùng với mọi dấu chỉ phụng vụ, phải qui cuối cùng đến Chúa Kitô; hình ảnh các thánh "biểu thị Đức Kitô Đấng được tôn vinh trong họ';

"- việc tưởng nhớ các anh em của chúng ta, các ngài là Thánh, và các ngài "tiếp tục tham gia vào sự cứu rỗi thế giới, và chúng ta hiệp nhất với các ngài, nhất là trong mọi cử hành bí tích";

"- sự trợ giúp trong cầu nguyện: sự chiêm ngắm các ảnh tượng tạo điều kiện cho sự cầu khẩn, và nhắc nhở chúng ta tôn vinh Thiên Chúa về các điều kỳ diệu, được thực hiện bởi ân sủng của Ngài đang hoạt động nơi các Thánh;

"- một kích thích để bắt chước các ngài, bởi vì 'mắt càng nhìn ngắm ảnh tượng, sự hồi tưởng về các đấng mà ảnh tượng mô tả càng phát triển mạnh mẽ nơi người chiêm ngắm'; các tín hữu có khuynh hướng ghi dấu trong lòng họ những gì mà họ đã chiêm ngắm bằng mắt: "một hình ảnh thực sự của con người mới" được biến đổi trong Chúa Kitô, nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần, và trung thành với ơn gọi riêng của con người ấy;

"- Và là một hình thức dạy giáo lý, bởi vì "qua lịch sử của các mầu nhiệm của sự cứu chuộc chúng ta, được bày tỏ trong các hình ảnh và các phương tiện truyền thông khác, các tín hữu được giáo dục và xác tín trong đức tin, vì họ được dành cho các phương tiện suy niệm liên tục về các tín điều của đức tin"

"241. Người tín hữu cần phải hiểu bản chất tương đối của việc thờ tượng ảnh. Tượng ảnh không được tôn kính tự nó. Đúng hơn, những gì nó thể hiện mới được tôn kính. Do đó, ảnh

tượng thánh "được tôn trọng và tôn kính cách phải lẽ, không phải vì tượng ảnh được người ta tìn là có chứa tính thần tính nào đó, hoặc có quyền lực biện minh cho sự sùng kính đó, cũng không phải vì một cái gì đó phải được yêu cầu từ ảnh tượng, cũng không phải bởi vì sự tin tưởng được giữ trong đó, như người ngoại giáo thường làm với ngẫu tượng của họ, nhưng bởi vì sự tôn vinh dành cho ảnh tượng là dành cho các nguyên mẫu, mà ảnh tượng đại diện.

"242. Dưới ánh sáng của những điều đã nói ở trên, các tín hữu nên cẩn thận đừng rơi vào sai lầm của việc nâng ảnh tượng lên cấp độ của những người hoàn hảo. Sự việc rằng một số ảnh tượng là đối tượng của lòng sùng mộ như vậy, đến nỗi các ảnh tượng ấy đã trở thành biểu hiện của văn hoá tôn giáo của các quốc gia, hoặc các thành phố, hoặc các nhóm đặc biệt, nên được giải thích dưới ánh sáng của ân sủng, vốn là nền tảng của sự tôn sùng được gán cho ảnh tượng, và của các hoàn cảnh lịch sử và xã hội của lịch sử xung quanh họ. Thật là tốt khi một dân tộc nên nhớ lại các sự kiện như vậy, để củng cố đức tin của mình, tôn vinh Thiên Chúa, bảo tồn bản sắc văn hóa của mình, và cầu nguyện không ngừng với niềm tin vào Chúa, Đấng mà theo lời Ngài (xem Mt 7, 7; Lc 11, 9, Mc 11,24) luôn sẵn sàng để nghe họ; nhờ vậy, làm tăng thêm lòng bác ái và cậy trông, và sự tăng trưởng của đời sống thiêng liêng của Kitô hữu.

"243. Theo bản chất riêng, ảnh tượng thuộc về lĩnh vực các dấu hiệu thiêng liêng và lĩnh vực nghệ thuật. Đây 'thường là các tác phẩm nghệ thuật được truyền cảm tính tôn giáo bẩm sinh, và gần như phản ánh vẻ đẹp đến từ Thiên Chúa và dẫn đến Thiên Chúa'. Tuy nhiên, chức năng chính của ảnh tượng không phải là để chứng tỏ sự hoan hỉ thẩm mỹ, mà là để hướng đến Huyền nhiệm. Đôi khi, các khía cạnh nghệ thuật của một ảnh tượng có thể mang một tầm quan trọng không cân xứng, xem ảnh tượng như một chủ đề "nghệ thuật", thay vì đưa ra một thông điệp tinh thần

"Việc sản xuất các ảnh tượng ở phương Tây không bị chi phối bởi các quy tắc khắt khe, vốn đã được áp dụng từ nhiều thế kỷ, như trường hợp của Giáo hội Đông phương. Điều này không có nghĩa rằng Giáo Hội Latinh đã bỏ qua hoặc lơ là việc giám sát các ảnh tượng: các triển lãm ảnh tượng trái với đức tin, hoặc hình ảnh khiếm nhã, hoặc hình ảnh có khả năng dẫn các tín hữu đến lầm lạc, hoặc hình ảnh bắt nguồn từ một sự trừu tượng lìa khỏi xác, hoặc làm mất nhân tính hình ảnh, đã bị cấm trong nhiều dịp. Một số hình ảnh là thí dụ về chủ nghĩa nhân bản quy nhân luận, hơn là phản ánh về một linh đạo đặc biệt. Xu hướng loại bỏ các ảnh tượng khỏi các nơi thánh cần phải được lên án nghiêm túc, vì điều này gây nguy hại cho lòng đạo đức của Kitô hữu.

"Lòng đạo đức bình dân khuyến khích các ảnh tượng, vốn phản ánh đặc điểm của các nền văn hoá đặc thù; các biểu hiện thực tế mà trong đó các thánh được nhận dạng rõ ràng, hoặc chúng rõ ràng mô tả các mối liên hệ cụ thể trong đời sống con người: sinh, bệnh, cưới, làm, tử. Tuy nhiên, cần có các nỗ lực để đảm bảo rằng nghệ thuật tôn giáo bình dân không bị suy thoái thành thuật in tranh dầu (oleography): trong phụng vụ, có một mối tương quan giữa hình tượng và nghệ thuật, và nghệ thuật Kitô giáo của các thời đại văn hoá cụ thể.

"244. Hội Thánh chúc lành cho các ảnh tượng do ý nghĩa văn hoá của ảnh tượng. Điều này là đặc biệt đúng với ảnh tượng của các Thánh, vốn được nhằm cho sự tôn kính công khai, khi Hội Thánh cầu nguyện rằng, được hướng dẫn bởi một vị Thánh đặc biệt, 'chúng ta có thể tiến đi theo dấu chân của Chúa Kitô, để cho con người hoàn hảo có thể được hình thành trong chúng ta theo thước đo đầy đủ của Chúa Kitô'. Hội Thánh đã công bố các quy định cho việc trưng bày các ảnh tượng trong nhà thờ và các nơi thánh, vốn phải được tuân giữ cẩn thận. Không ảnh tượng nào được trưng bày trên bàn thờ. Không thánh tích của các Thánh được trưng bày trên bàn thờ. Đấng Bản quyền địa phương cần đảm bảo rằng các ảnh tượng không

phù hợp hoặc các ảnh tượng dẫn đến lầm lạc hoặc mê tín dị đoan, không được trưng bày cho tín hữu tôn kính".

Cuối cùng, mặc dù chỉ đề cập cho Hoa Kỳ, tài liệu hướng dẫn do Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ công bố "Dựng xây từ những viên đá sống động, Built of Living Stones" đưa ra một số gợi ý hữu ích về tượng ảnh thánh:

"Phản ánh nhận thức về sự hiệp thông của các Thánh, tập tục đưa biểu tượng của Chúa Ba Ngôi, ảnh tượng Đức Kitô, Mẹ Thiên Chúa, các thiên thần, và các thánh vào trong việc thiết kế một nhà thờ, sẽ tạo ra nguồn sùng mộ và cầu nguyện cho một cộng đoàn giáo xứ, và phải là một phần của thiết kế nhà thờ. Các ảnh tượng có thể được tìm thấy trong các cửa sổ kính màu, bích họa và bức tranh tường, và tượng và tượng thánh. Thường các ảnh tượng này miêu tả các cảnh trong Kinh thánh hoặc từ hạnh các thánh, và có thể là một nguồn giáo lý, huấn giáo cũng như lòng đạo đức. Bởi vì Bí Tích Thánh Thể kết hiệp Thân Thể Chúa Kitô, bao gồm cả những người không có mặt thực sự tại chỗ, việc sử dụng ảnh tượng trong nhà thờ nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta liên kết với tất cả những ai đã đi trước chúng ta, cũng như những người hiện đang ở chung quanh chúng ta.

"Trong việc lựa chọn ảnh tượng và nghệ thuật cho lòng sùng kính, các giáo xứ nên tôn trọng hình tượng truyền thống, khi nói đến cách thức các ảnh tượng được nhìn nhận và tôn kính bởi tín hữu. Tuy nhiên, họ cũng nên lưu ý rằng truyền thống không giới hạn ở các ảnh tượng theo nghĩa đen. Trong khi Đức Maria là Thân mẫu của Chúa Giêsu, Ngài cũng là một biểu tượng của Giáo Hội, một môn đệ của Chúa, một người phụ nữ được giải phóng và giải phóng. Ngài là Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội, thánh Bổn mạng của Hoa Kỳ, và Đức Bà Guadalupe, là thánh Bổn mạng của toàn Châu Mỹ. Các biểu tượng khác như thánh giá, tượng thánh, hoặc ảnh tượng của các thánh bổn mạng được miêu tả bằng nhiều cách khác nhau, cũng có thể đưa chúng ta vào các thực tại sâu sắc hơn của đức tin và đức cậy, khi ảnh tượng nối chúng ta với các câu chuyện đằng sau ảnh tượng".

"Việc đặt các ảnh tượng có thể là một thách thức, đặc biệt khi một số truyền thống văn hóa là một phần của một cộng đồng giáo xứ, và mỗi truyền thống có cuộc sống đạo riêng và các sự thực hành riêng. Việc hạn chế về số lượng và sự nổi bật của các ảnh tượng là được khuyến khích, để giúp mọi người tập trung vào hành động phụng vụ được cử hành trong nhà thờ. Các hốc tường riêng cho các di tích và ảnh tượng có thể trưng bày nhiều kiểu ảnh tượng quanh năm. Một số giáo xứ dành một khu vực, như đền thờ cho một ảnh tượng được tôn kính vào một ngày nhất định hoặc cho một khoảng thời gian, chẳng hạn ảnh tượng của một vị thánh vào ngày lễ của Ngài.

"Điều quan trọng là các ảnh tượng trong nhà thờ mô tả các thánh mà sự sùng mộ đang hiện hữu trong giáo xứ. Thật đặc biệt mong muốn rằng một ảnh tượng lớn của vị bổn mạng nhà thờ được trưng bày một cách thích hợp, cũng như ảnh tượng Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, như là một sự sùng kính thích hợp cho vai trò duy nhất của Mẹ trong chương trình cứu độ. Khi thời gian trôi qua và kết quả thống kê thay đổi, các vị thánh từng là đối tượng của sự sùng kính bởi nhiều giáo hữu, có thể ở một thời điểm khác được tôn kính bởi chỉ một ít giáo hữu mà thôi. Khi điều này xảy ra, các ảnh tượng này có thể được cất đi, miễn là độ nhạy cảm được thể hiện đối với lòng đạo đức của các tín hữu và sự tác động vào nhà thờ".

Sau khi đọc tất cả các điều trên, chúng ta có thể trả lời câu hỏi của độc giả: "Được đặt tượng thánh bổn mạng giáo xứ lên tường phía trên nhà tạm không?"

Ý kiến của tôi là rằng đây thường không phải là sự lựa chọn tốt nhất, với ngoại lệ có thể cho một nhà thờ cung hiến cho một thánh hiệu của Chúa, chẳng hạn như Thánh Tâm Chúa hay Chúa Kitô Phục Sinh

Điều này không phải bởi vì có luật đặc biệt nào, nhưng bởi vì nhà thờ hiện hữu trước tiên cho việc cử hành Thánh lễ, và việc đặt các ảnh tượng trong nhà thờ giúp cho nhà thờ trở nên hình ảnh chân thật về chính Chúa Giêsu, hiện diện và hoạt động trong thế giới với Thân Thể của Ngài là Hội Thánh; muôn loài, "được qui tụ" trong Đức Ki-tô, đều tham dự vào việc ca tụng Thiên Chúa và chu toàn Thánh Ý Người (xem sách Giáo lý số 1136-1139).

Việc đặt tượng thánh bổn mạng ở vị trí trung tâm phía trên nhà tạm không có vẻ gì củng cố khái niệm tòa nhà thờ cả.

Thứ hai, việc đặt tượng thánh phía trên nhà tạm hình như không là cách thức tốt nhất để đẩy mạnh lòng sùng mộ vị thánh, vì vị trí ấy nhất thiết sẽ tạo ra khoảng cách giữa tượng thánh và tín hữu.

Sau khi nói như thế, ở đây tôi đề cập đến tượng của một vị thánh mà thôi. Có thể quan niệm được rằng trong hậu cung nhà thờ có thể là một bức tranh bằng tranh vẽ hoặc tranh khảm, mà trên đó thánh bổn mạng có thể được vẽ nổi bật giữa các hình tượng khác và biểu tượng khác.

Tuy nhiên, tôi không biết tòa nhà như vậy, nên ý của tôi cũng chỉ là một ý kiến và, như đã đề cập ở trên trong Quy chế Tổng Quát Lễ Rôma (GIRM) số 291, tốt nhất là chúng ta cần tham khảo ý kiến với Ủy Ban giáo phận về Phụng Vụ và Nghệ Thuật thánh. (Zenit.org 28-11-2017)

II. THÁNH LỄ

14.LINH MỤC NGHI LỄ LATINH ĐƯỢC PHÉP CỬ HÀNH NGHI LỄ GIÁO HẠT ANH GIÁO KHÔNG?

***Hỏi**: Một linh mục nghi lễ La tinh có được phép cử hành nghi lễ Giáo hạt Anh giáo cách riêng tư không? - R. B., Syracuse, New York, Hoa Kỳ.*

Đáp: Chúng ta đang nói về phiên bản gần đây của "Phượng tự: Sách Lễ" (Divine Worship: The Missal), được Tòa Thánh chấp thuận cho các Giáo hạt tòng nhân, vốn được thiết lập theo Tông hiến Anglicanorum Coetibus (Các nhóm tín hữu gốc Anh giáo). Tông hiến đặt ra đường hướng cho các nhóm Anh giáo trở thành người Công giáo. Sách Lễ này đã được sử dụng kể từ Chúa Nhật đầu tiên của Mùa Vọng 2015.

Sách Lễ được trích từ các nguồn Anh giáo khác nhau và ấn bản thứ ba của Sách Lễ Rôma, và do đó là một sự cải biên có thẩm quyền của Nghi Lễ Rôma. Trong thời kỳ năm năm, một ủy ban liên bộ của Tòa thánh, gọi là Ủy ban Truyền thống Anh Giáo (Anglicanae Traditiones), đã xem xét và đánh giá nhiều thế kỷ của ngôn ngữ thi ca trong các bản văn Anh giáo kể từ năm 1549, sau đó tập hợp các bản văn hay nhất với nhau, phù hợp với Nghi lễ Rôma.

Điều này là phù hợp với mong muốn của tông hiến Anglicanorum Coetibus, vốn yêu cầu các Giáo hạt tòng nhân phải duy trì "các yếu tố của truyền thống phụng vụ, thiêng liêng và mục vụ" như là một "kho báu để chia sẻ" với Hội Thánh rộng lớn hơn. Sách lễ này đánh dấu lần đầu tiên rằng Hội Thánh Công giáo đã cho phép sử dụng các văn bản phụng vụ của Cuộc Cải cách Tin Lành.

Tuy nhiên, các thành viên của Giáo hạt đã nhấn mạnh rằng Sách Lễ mới này không phải là phụng vụ Anh giáo, hay nghi lễ Anh giáo được sử dụng riêng biệt và phân biệt với nghi lễ Rôma của Hội Thánh Công giáo. Tiến sĩ Clint Brand, một thành viên của Ủy ban tư vấn, nói về Sách Lễ này: "Nó không phản ánh thần học Thánh Thể của Anh giáo. Đây không phải là một cử hành Tin Lành được dựng lên như một Thánh Lễ Công Giáo. Nó là Thánh Lễ Công giáo của nghi thức phương Tây, được lọc qua kinh nghiệm Anh giáo, được sửa đổi và diễn tả theo cung giọng Anh giáo".

Mặc dù Sách lễ là hoàn toàn Công giáo, điều này không có nghĩa là bất kỳ linh mục nào cũng có thể cử hành Thánh Lễ theo "Phượng tự: Sách Lễ" - mặc dù vẻ đẹp của ngôn ngữ có thể hấp dẫn một số người.

Câu hỏi này đã được nêu ra cho một trong các Giáo hạt tòng nhân, và một trả lời đã được công bố trên trang web của Giáo hạt ấy

Câu trả lời cho câu hỏi là như sau:

"Không. Việc cử hành phụng vụ công khai theo Phượng tự này được giới hạn cho các giáo xứ và các cộng đoàn của các Giáo hạt Tòng nhân, vốn được thành lập theo Tông hiến Anglicanorum coetibus

"Bất cứ linh mục nào thuộc một Giáo hạt Tòng nhân như thế cũng có thể cử hành Thánh Lễ theo Phượng Tự này bên ngoài các Giáo xứ của Giáo hạt, với sự cho phép của cha xứ của nhà thờ hay giáo xứ tương ứng. Các linh mục của Giáo hạt luôn có thể cử hành Thánh lễ, mà không có cộng đoàn, theo Phượng tự trên.

"Trong các trường hợp cần thiết về mục vụ hoặc khi không có linh mục nào của một Giáo hạt, bất cứ linh mục Công giáo nào cũng có thể cử hành Thánh Lễ theo Phượng tự cho các thành viên của Giáo hạt. Thí dụ, bởi vì các giáo xứ của Giáo hạt thường trải dài trên một khu vực rộng lớn, cha xứ của một giáo xứ thuộc Giáo hạt có thể yêu cầu một linh mục ở giáo xứ giáo phận gần đó đến cử hành Thánh lễ khi ngài ốm đau hoặc nghỉ phép.

"Liệu linh mục nào cũng có thể đồng tế Thánh Lễ theo Phượng tự?

"Vâng. Bất cứ linh mục Công giáo nào cũng có thể đồng tế Thánh Lễ theo Phượng tự".

Về mặt này, các quy chế là giống như tình hình liên quan đến các nghi lễ Latinh đặc biệt khác, mặc dù các nghi lễ khác là cổ xưa hơn và chỉ giới hạn vào các lãnh thổ địa lý.

Chẳng hạn, nghi lễ Ambrôxiô có hiệu lực tại Tổng Giáo phận Milan và một số giáo phận khác gắn liền với Tổng giáo phận này, nói như một nguyên tắc cơ bản (ngón tay cái), rằng một linh mục nghi lễ Rôma cử hành Thánh lễ cách công khai trong nghi thức Ambrôxiô trên lãnh thổ Ambrôxiô, và một linh mục Ambrôxiô cử hành Thánh lễ trong nghi thức Rôma khi ở bên ngoài lãnh thổ của mình. Người đứng đầu nghi lễ này, trong trường hợp ở đây, là Tổng giám mục Milan, có thể cho phép các ngoại lệ đối với quy chế chung này, và cho phép cử hành nghi lễ Rôma ở Milan và nghi lễ Ambrôxiô ngoài lãnh thổ của Tổng giáo phận, đương nhiên với sự đồng ý của đấng bản quyền địa phương.

Ngoại trừ các sự cho phép đặc biệt như vậy, và vì lý do mục vụ, một linh mục nghi lễ Rôma không thể cử hành trong nghi lễ Ambrôxiô bên ngoài lãnh thổ phụng vụ của nghi lễ này.

Tương tự như vậy, ở Tây Ban Nha, chúng ta có nghi lễ Tây Ban Nha-Mozarabic. Nghi lễ cổ xưa này, vốn trước năm 711 được cử hành trên toàn Bán đảo Iberia, đã dần dần giảm xuống chỉ còn tại một nhà nguyện thật đẹp của nhà thờ chính tòa Toledo, nơi mà Thánh Lễ và Các Giờ Kinh Phụng vụ được cử hành hàng ngày.

Kể từ năm 2000, Tòa Thánh cho phép cử hành nghi lễ này ở khắp Tây Ban Nha với sự cho phép rõ ràng của Tổng Giám mục Toledo, vị đứng đầu nghi lễ, cũng như của giám mục địa phương.

Do đó, một số giáo phận giờ đây đã thỉnh thoảng cử hành theo nghi lễ Tây Ban Nha-Mozarabic, nhất là khi mừng kính các thánh Tây Ban Nha đã từng sống trong thời nghi lễ vẫn còn thịnh hành.

Nếu không, chỉ có các linh mục được cho phép cách minh nhiên mới có thể cử hành theo nghi lễ Tây Ban Nha-Mozarabic.

Lẽ tất nhiên, tất cả các linh mục Công giáo đều có thể cử hành hình thức ngoại thường của nghi lễ Rôma, phù hợp với các quy chế do Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI đưa ra trong Tông thư dưới dạng Tự sắc Summorum Pontificum (Các Vị Giáo Hoàng), và các lời giải thích áp dụng Tông thư này trong huấn thị Universae Ecclesiae (Hội Thánh Phổ Quát). (Zenit.org 14-11-2017)

15.CÁC VỊ ĐỒNG TẾ RƯỚC LỄ BẰNG CÁCH CHẤM ĐƯỢC KHÔNG?

Hỏi: *Trong một băng hình mới đây về Thánh lễ ở Quảng trường Thánh Phêrô với Đức Thánh Cha chủ sự, con rất ngạc nhiên khi thấy tất cả giáo sĩ, kể cả các Hồng Y đã tham gia đọc trong phần Kinh nguyện Thánh Thể, chỉ Rước lễ bằng cách chấm. Thưa cha, điều này có phải là mới không? Chúng con có thể sử dụng việc Rước lễ bằng cách chấm như là một lựa chọn thường xuyên trong giáo xứ không? - D. W., Toledo, Ohio, Hoa Kỳ.*

Đáp: Việc Rước lễ như thế là không mới, nhưng là một khả năng đã được dự kiến trong Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma (GIRM). Tuy nhiên, tùy chọn này hiếm khi được sử dụng ở Hoa Kỳ.

Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma trình bày một số hình thức Rước lễ của các vị đồng tế

"249. Nếu các vị đồng tế rước bằng cách chấm, thì chủ tế rước Mình và Máu Thánh Chúa như thường lệ, tuy nhiên chú ý để lại trong chén đủ Máu Thánh cho các vị đồng tế rước. Sau đó, thầy phó tế, hay một vị đồng tế, đặt chén thành ở giữa bàn thờ hay bên cạnh bàn thờ trên một khăn thánh khác, cùng với đĩa đựng Mình Thánh.

Các vị đồng tế, từng người một, tiến đến bàn thờ, quì gối, cầm lầy Mình Thánh, nhúng một phần vào chén, rồi cầm đĩa hứng dưới miệng, rước lấy Mình Thánh đã nhúng đó, sau đó trở về chỗ ngồi lúc đầu lễ.

Phó tế cũng rước bằng cách chấm. Một vị đồng tế nói khi trao: Mình và Máu Chúa Kitô, phó tế đáp: Amen. Phó tế rước hết tại bàn thờ Máu Thánh còn lại, có thể nhờ vài vị đồng tế giúp, nếu cần, rồi đem chén thánh đến bàn phụ, và chính thầy hay một thầy có chức giúp lễ tráng, lau và xếp đặt chén thánh'' (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Ngày 13-6-2014, Thánh Bộ Phụng Tự và Kỷ luật Bí Tích đã ban hành một văn kiện có tiêu đề "Hướng Dẫn cho Các Buổi Lễ Đông Người" - đó là kịch bản thông thường để lựa chọn tùy chọn Rước lễ bằng cách chấm. Cho đến nay văn kiện được xuất bản chỉ bằng tiếng Tây Ban Nha và tiếng Ý trên trang web của Tòa thánh Vatican. Tôi không thể tìm thấy một bản dịch chính thức bằng tiếng Anh . Về việc Rước lễ của các vị đồng tế, văn kiện nói:

"29. Điều quan trọng là phải tiên liệu tốt việc Rước lễ của các vị đồng tế, vốn đòi hỏi sự chuẩn bị cẩn thận và chú ý. "Việc các linh mục đồng tế rước lễ phải diễn tiến theo các quy tắc được các sách phụng vụ ấn định, bằng cách luôn luôn sử dụng những bánh lễ được truyền phép trong chính cử hành Thánh Lễ]; vả lại, tất cả các vị đồng tế phải luôn luôn rước lễ dưới hai hình" (Huấn thị Redemptionis Sacramentum, Bí tích Cứu Độ, 98, Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam). Các vị đồng tế Rước lễ trước khi cho tín hữu Rước lễ.

"Nếu một số lượng lớn các vị đồng tế cản trở việc các vị đi đến bàn thờ, các vị nên đến những nơi chuẩn bị đặc biệt, để có thể Rước lễ trong sự yên bình và đạo đức. Trong một nhà thờ lớn, các địa điểm như thế có thể là các bàn thờ cạnh, trong khi ở ngoài trời, nên thiết lập các điểm có thể nhìn thấy được, để cho các vị đồng tế nhận thấy rõ ràng. Ở các nơi như vậy, phải có một bàn rộng và vững chắc. Trên bàn, có một hoặc nhiều khăn thánh, và trên khăn thánh có một hay nhiều chén thánh và đĩa thánh đựng bánh thánh. Nếu điều này là quá khó khăn, các vị đồng tế vẫn ở yên tại chỗ và Rước Mình và Máu Thánh Chúa, do các phó tế hoặc một số vị đồng tế chuyển cho. Phải cẩn thận tối đa để tránh Bánh thánh hay Máu thánh rơi xuống đất.

"Khi các vị đồng tế đã Rước lễ xong, điều quan trọng là phải đảm bảo rằng Máu thánh còn lại phải được rước hết, và số Bánh thánh còn lại được đưa đến nơi lưu giữ Mình thánh".

Do đó, lý do tại sao bạn đọc của chúng ta có thể thấy sự tùy chọn chấm bánh, được sử dụng tại Vatican, là do số lượng các vị đồng tế quá nhiều, vốn đôi khi có thể là vài trăm và thậm chí vượt quá một ngàn vị nữa.

Sự thực hành này là không phổ biến ở Hoa Kỳ, bởi vì hầu hết các Giám mục thường khuyến khích việc Rước lễ riêng dưới hai hình, như là phương pháp ưa thích, ngay cả đối với việc Rước lễ của tín hữu. Mặc dù việc rước bằng cách chấm được cho phép, nhưng hiếm khi được cổ vũ và thỉnh thoảng bị ngăn cản nữa.

Do đó, Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ đã ban hành "Các quy chế về việc cho Rước lễ và Rước lễ dưới hai hình trong các Giáo phận Hoa Kỳ, Norms for the Distribution and Reception of Holy Communion Under Both Kinds in the Dioceses of the United States of America". Mời đọc:

"42. Trong số các cách thức rước Máu Chúa như được quy định trong Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma, việc Rước Lễ từ Chén Thánh nói chung là hình thức ưa thích hơn trong Hội Thánh Latinh, với điều kiện nó có thể được thực hiện đúng theo các quy chế, và không có nguy cơ không tôn kính rõ ràng đối với Máu Chúa Kitô.

"43. Chén thánh được chuyển cho người rước lễ với lời "Máu Chúa Kitô", và người rước lễ đáp 'Amen'.

44. Chén thánh không bao giờ có thể được đặt trên bàn thờ hoặc nơi khác, để cho người rước lễ tự cầm lấy mà Rước lễ (trừ trường hợp các Giám mục và các linh mục đồng tế), và cũng không thể được chuyển từ người này sang người khác. Phải luôn có một thừa tác viên cầm chén thánh.

"45. Sau khi mỗi người rước lễ đã rước Máu Thánh, thừa tác viên cẩn thận lau cả hai bờ của chén thánh bằng khăn lau chén. Hành động này là một vấn đề tôn kính và vệ sinh. Cũng vì lý do đó, thừa tác viên nên xoay nhẹ chiều của chén thánh, sau khi mỗi người rước lễ đã rước Máu Thánh.

"46. Chính người rước lễ, chứ không phải thừa tác viên, chọn rước lễ tử chén thánh.

"47. Trẻ em được khuyến khích Rước Lễ dưới hai hình, với điều kiện là chúng được dạy giáo lý đúng cách và rằng chúng đã đủ lớn để có thể rước Máu thánh.

"Các Hình thức khác của việc cho Rước Máu thánh

"48. Việc rước Máu thánh bằng một cái thìa hoặc thông qua một ống hút không phải là thông lệ trong các giáo phận Latinh của Hoa Kỳ.

"49. Việc Rước lễ bằng cách chấm được diễn ra như sau: Mỗi người rước lễ, trong khi giữ một đĩa rước lễ dưới miệng mình, đến gần vị linh mục đang cầm một bình thánh có Bánh thánh, với một thừa tác viên đứng bên cạnh và cầm chén thánh. Linh mục lấy một Bánh thánh, chấm một phần vào chén thánh, đưa lên và đọc "Mình và Máu Chúa Kitô". Người rước lễ trả lời "Amen", tiếp nhận Mình và Máu Chúa vào trong miệng từ tay linh mục, và đi về chỗ".

"50. Người rước lễ, kể cả thừa tác viên ngoại thường, không bao giờ được phép tự rước lễ, thậm chí bằng cách chấm. Việc rước lễ dưới hình bánh hoặc hình rượu phải luôn luôn được ban cho bởi một thừa tác viên thông thường hay ngoại thường cho Rước Lễ". Đây là các quy chế chung tại Hoa Kỳ. Hầu hết các giáo phận tự giới hạn mình bằng cách lặp lại các điều trên trong hướng dẫn của giáo phận. Thỉnh thoảng, một nhận xét ngắn được đưa thêm vào để nhấn mạnh việc ưa thích rước lễ hai hình riêng biệt. Chẳng hạn, các quy chế của một tổng giáo phận lớn nói:

Nếu giáo xứ chọn sử dụng việc Rước lễ bằng cách chấm, như là phương pháp cho Rước lễ, thì cả cộng đoàn và các thừa tác viên ngoại thường đều phải được hướng dẫn đầy đủ về cách áp dụng cho phù hợp với luật phụng vụ. Cần lưu ý rằng việc cho rước lễ bằng cách này không phải là phương pháp được ưa thích trong các giáo phận của Hoa Kỳ".

Bởi vì sự ưa thích về việc cho rước lễ riêng biệt là đúng cho việc cho rước lễ dưới hai hình cho các tín hữu, có thể dễ dàng hiểu rằng nó thật là ngoại lệ đối với các vị linh mục đồng tế. Do đó bạn đọc của chúng ta mới tin đó là một việc mới.

Việc sử dụng việc chấm bánh như là một phương cách cho Rước Lễ dưới hai hình là phổ biến hơn ở một số nước khác. Do đó, trong khi hầu hết các linh mục ở các nước này thường

rước trực tiếp từ chén thánh, họ cảm thấy thoải mái với việc rước lễ bằng cách chấm. (Zenit.org 12-12-2017)

16.LỄ PHỤC HỒNG CHO CHÚA NHẬT GAUDETE.

Hỏi: *Con đã luôn thấy rằng linh mục mặc lễ phục hồng cho lễ Chúa Nhật Gaudete, tức Chúa Nhật thứ ba Mùa Vọng. Năm ngoái, vào khoảng thời gian này, cha xứ chúng con thông báo với chúng con rằng sự thực hành này đã bị bỏ và, như vậy, không còn lễ phục hồng và nến hồng trong mùa Vọng nữa (và rằng có một động thái là không còn xem mùa Vọng là mùa sám hối). Nhưng, trông lạ chưa kìa, một linh mục khách đến giáo xứ đã mặc lễ phục hồng vào Chúa Nhật tiếp theo, và, khi được hỏi, ngài nhấn mạnh rằng sự thực hành đó không bao giờ được thay đổi cả. - R. L., Frederick, Maryland, Hoa Kỳ*

Đáp: Bạn đọc của chúng ta từ Maryland (và nhiều người khác) đã đặt câu hỏi về việc sử dụng lễ phục cho các thánh lễ Chúa Nhật Gaudete (trong mùa Vọng) và Chúa Nhật Laetare (Chúa Nhật IV mùa Chay). Các quy chế về việc sử dụng màu lễ phục phụng vụ được tìm thấy trong Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma (GIRM), số 346.

"Về màu sắc của phẩm phục thánh, nên giữ thói quen truyền thống sau đây:

“a. Màu trắng được dùng trong Thần vụ và Thánh Lễ mùa Phục Sinh và mùa Giáng Sinh, trong các lễ kính Chúa, ngoại trừ cuộc Thương Khó của Người, các lễ kính Đức Trinh Nữ Maria, các Thiên Thần, các Thánh không tử đạo, lễ trọng kính Các Thánh (1-11), kính Gioan Tẩy Giả (24-6), các lễ kính thánh Gioan Thánh sử (27-12), Ngai Toà Phêrô (22-2), thánh Phaolô trở lại (25-1).

“b. Màu đỏ được dùng trong Chúa Nhật Thương Khó và thứ Sáu Tuần Thánh, Chúa Nhật Hiện Xuống, các cử hành cuộc Thương Khó của Chúa, lễ các Tông Đồ và Thánh Sử, và lễ các Thánh Tử Đạo.

“c. Màu xanh dùng trong Thần vụ và Thánh Lễ mùa "Quanh Năm".

“d. Màu tím dùng trong mùa Vọng và mùa Chay. Có thể dùng trong các nghi thức phụng vụ và Thánh Lễ cầu cho người qua đời.

“e. Màu đen có thể dùng trong lễ cầu cho người qua đời, ở đâu có thói quen này.

“f. Màu hồng có thể dùng trong Chúa Nhật Gaudéte (III Mùa Vọng) và Laetare (IV Mùa Chay), ở đâu có thói quen này” (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

"g. Trong các ngày lễ trọng hơn, lễ phục có thể là theo ngày hội, nghĩa là quý giá hơn và có thể là không theo màu của ngày lễ.

"h. Lễ phục vàng hoặc bạc có thể được mặc trong các dịp trang trọng hơn trong các giáo phận của Hoa Kỳ".

Với quy chế trên, chúng ta có thể bổ sung nhận xét của Huấn thị "Redemptionis Sacramentum", số 121 và 127.

[121] "Việc dùng các màu khác nhau cho lễ phục phụng vụ nhằm diễn tả cách hiệu quả và rõ ràng đặc tính của các mầu nhiệm đức tin được cử hành, và, do đó, ý nghĩa của đời sống Kitô giáo đang tiến triển qua tiến trình của năm phụng vụ”. Thực ra, sự khác nhau “của các chức năng trong việc cử hành Thánh Thể được biểu hiện bên ngoài bởi sự khác biệt của các lễ phục phục phụng vụ”. Quả nhiên, “các lễ phục đó cũng phải góp phần làm tăng vẻ đẹp của hành động phụng vụ”.

[127] "Trong các sách phụng vụ, có một năng quyền đặc biệt được ban để, trong những ngày thật trọng thể, sử dụng các lễ phục phụng vụ dành cho các ngày lễ và đặc biệt đẹp, dù chúng không đúng màu sắc của ngày lễ hôm đó. Tuy nhiên, quyền này, liên quan một cách đặc thù đến các lễ phục phụng vụ rất cổ xưa, nhằm bảo toàn di sản của Giáo Hội, lại bị nới rộng một cách quá đáng đến những đổi mới ; do đó, bỏ qua cách làm truyền thống, người ta chấp nhận những hình dáng và màu sắc, căn cứ trên những tiêu chuẩn chủ quan, và như thế là làm yếu đi ý nghĩa của một quy tắc, hại cho truyền thống. Những ngày lễ, các phẩm phục thánh màu vàng hay bạc có thể thay thế, tuỳ lúc, các màu sắc phụng vụ khác nhau, trừ ra màu tím và màu đen" (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Từ tất cả các điều trên đây, rõ ràng là thói tục sử dụng lễ phục hồng vào các Chúa Nhật Gaudete và Chúa Nhật Laetare vẫn được duy trì bất cứ khi nào có thể.

Nếu một giáo xứ thiếu lễ phục hồng thì sử dụng lễ phục tím.

Các danh từ Gaudete và Laetare xuất phát từ điệp ca bài nhập lễ truyền thống, hoặc ca nhập lễ, được hát trong các Thánh lễ này.

Cả hai từ ngữ đều có thể được dịch là "hãy vui lên" hay "vui mừng lên" và đề cập đến tầm quan trọng của chủ đề niềm vui Kitô giáo, ngay cả vào giữa mùa sám hối, vốn được phản ánh trong các công thức và các bài đọc của cả hai Thánh lễ này.

Về màu sắc phụng vụ, Hội đồng Giám mục, đặc biệt ở các vùng truyền giáo, có thể xin phép Tòa Thánh cho chọn màu sắc khác, nếu biểu tượng của màu sắc truyền thống bị hiểu nhầm. Thí dụ ở một số nước châu Á, màu trắng là màu sắc truyền thống của tang lễ, và không có ý nghĩa lễ hội phổ biến trong xã hội phương Tây. Trong các trường hợp như thế, các Giám mục có thể đề xuất màu sắc lễ hội truyền thống của nền văn hoá ở đất nước mình.

Trong khi màu xanh dương không phải là màu sắc phụng vụ chính thức, một số quốc gia, như Tây Ban Nha, và một số đền thờ Đức Mẹ có đặc quyền sử dụng lễ phục màu xanh dương trong các lễ Đức Mẹ, chẳng hạn như lễ Đức Bà Vô Nhiễm Nguyên Tội. Các lễ phục này được may bằng vải màu xanh dượng, chứ không là lễ phục trắng hoặc bạc với đường viền màu xanh hoặc ren rời màu xanh Đức Bà, vốn có thể được sử dụng ở mọi nơi.

Về mặt lịch sử, dường như tất cả các lễ phục là màu trắng cho đến khoảng thế kỷ VII. Khoảng triều đại của Đức Giáo Hoàng Innocent III (qua đời năm 1216), chúng ta có bốn màu chủ đạo (đỏ, trắng, đen và xanh lá cây) và ba màu phụ (màu vàng, hồng và tím). Nhưng một tiêu chuẩn chung cho việc sử dụng các màu khác nhau chỉ được tìm thấy vào khoảng năm 1550, khi sự sử dụng hiện nay trở thành tiêu chuẩn.

Như huấn thị "Redemptionis Sacramentum", số 121, nói ở trên, mục đích của việc sử dụng màu sắc khác nhau là để diễn tả đặc tính cụ thể của các mầu nhiệm khác nhau. Việc sử dụng các màu sắc đa dạng vừa có tính sư phạm và tính biểu tượng của các lễ phụng vụ khác nhau và các mùa khác nhau.

Vì vậy, màu trắng, biểu tượng của ánh sáng và sự thanh khiết, và màu vàng và màu bạc là màu sắc lễ hội. Màu đỏ thể hiện lửa của Chúa Thánh Thần và máu của cuộc Thương Khó và sự tử đạo. Màu xanh lá cây là màu biểu tượng của hy vọng và sự thanh thản.

Màu tím, nhắc nhớ lại sự u sầu và sám hối, cũng đã thay thế phần lớn màu đen cho lễ tang, mặc dù màu đen vẫn có thể được sử dụng. Màu hồng, không bao giờ được sử dụng thường xuyên, phục vụ như một sự nhắc nhở, bằng cách sử dụng một màu khác thường, rằng chúng ta đang ở giữa mùa sám hối. (Zenit.org 17-12-2017)

17.NÓI THÊM VỀ ÂM NHẠC GHI ÂM SẴN.

Liên quan đến bài trả lời của chúng tôi về việc sử dụng âm nhạc ghi âm trước (ngày 23-11), một độc giả từ Đài Loan đã **hỏi** về tính hợp pháp của việc nhạc thu âm sẵn đệm cho ca đoàn hát, vốn là một khả năng được cung cấp bởi nhiều đàn phong cầm hiện đại.

Đồng thời, một bạn đọc ở Wisconsin nhắc nhở tôi về huấn thị năm 1958 "De Musica Sacra" (Thánh nhạc) do Bộ Phượng tự ban hành, vốn **nêu rõ:** "Cuối cùng, chỉ các nhạc cụ được chơi bởi hành động cá nhân của nghệ sĩ mới có thể được nhận vào phụng vụ thánh, chứ không phải các nhạc cụ hoạt động cách tự động hay máy móc".

Đáp: Tài liệu này đi sau thông điệp năm 1955 của Đức Giáo Hoàng Piô XII, "Musicae Sacrae" (thánh nhạc), trong đó Ngài nhấn mạnh rằng nhạc phụng vụ là "nghệ thuật thật sự", nếu nó là một hành động thờ phượng và ngợi khen Thiên Chúa.

Mặc dù các tài liệu này ra đời trước Công đồng chung Vatican II, nhưng hầu như không có gì trong các văn kiện công đồng hoặc hậu công đồng, có thể mâu thuẫn với các nguyên tắc đã được nêu ra, hoặc làm mất hiệu lực giá trị qui phạm tổng quát của chúng.

Thật vậy, việc Công đồng nhấn mạnh, rằng dàn hợp xướng và các nhạc công tạo thành một phần của cộng đoàn phụng vụ, còn củng cố giả định chống lại việc sử dụng âm nhạc cơ học. Có thể có trường hợp ngoại lệ, như chúng ta đã thấy trong các Thánh Lễ dành cho trẻ em, nhưng bất kỳ sự cho phép chung nào để sử dụng nhạc được ghi sẵn, hoặc âm nhạc tự động hoạt động, sẽ đòi hỏi sự chấp thuận rõ ràng của Giám mục liên quan hoặc Hội đồng Giám mục.

Theo các tài liệu trên, tốt hơn là nên hát mà không có âm nhạc đệm kèm, chứ không nên hát với tiếng đàn nhân tạo.

Một bạn đọc Nigeria **hỏi**, *do thiếu giáo dân học âm nhạc có bài bản, liệu có thể thuê mướn các nhạc công chuyên nghiệp chơi phong cầm hoặc các nhạc cụ khác, dù họ không phải là người Công Giáo.*

Đáp: Việc các nhạc công được thuê mướn là thực sự khá phổ biến, đặc biệt là trong nhà thờ chính tòa và nhà thờ lớn.

Tuy nhiên, nguyên tắc là, mặc dù đã được trả tiền, các nhạc công nên là thành phần của cộng đoàn, và do đó phải là người Công Giáo sống đạo tốt.

Có thể có các hoàn cảnh khi điều này là không thể thực hiện được, và một giáo xứ phải nhờ đến sự phục vụ của các nhạc công không phải là Công Giáo, để hỗ trợ sự tham gia phụng vụ của các tín hữu.

Trong các trường hợp như vậy, phải cẩn thận để đảm bảo rằng nhạc công hiểu được bản chất thánh thiêng của âm nhạc, và để tránh các sáng tạo âm nhạc và các yếu tố khác, vốn gây ra các buổi trình tấu âm nhạc công cộng.

Tiêu chí cuối này, không cần phải nói, cũng có giá trị cho các nhạc công Công Giáo.

Họ cũng nên luôn có vai trò hỗ trợ đối với ca đoàn và phần còn lại của cộng đoàn. Vì mục đích của âm nhạc phụng vụ tốt là thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đoàn, đôi khi thông qua việc tham gia vào bài hát, và đôi khi qua việc lắng nghe âm nhạc trong chiêm niệm, trong khi kết hiệp tâm trí và linh hồn với Thiên Chúa.

Theo như tôi biết, không có tài liệu chính thức nào gần đây cấm mời các nhạc công không phải Công Giáo trong các trường hợp nêu trên, hoặc trong các dịp rất đặc biệt, với điều kiện việc sử dụng được giới hạn. và âm nhạc được chơi thực sự là Công Giáo

Năm 1988, tôi nhớ đã tham dự một Thánh Lễ tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô, do Đức Hồng Y Joseph Ratzinger chủ sự, nhưng có sự tham dự của Đức Thánh Cha, trong đó

cộng đoàn người Đức ở Rôma tổ chức lễ kỷ niệm 10 năm triều đại giáo hoàng với một Thánh Lễ tạ ơn, cùng với một dàn nhạc lớn của Đức và ca đoàn hát bộ lễ "Missa Solemnis" của Beethoven.

Chắc chắn không phải tất cả các nhạc công đều là Công Giáo, nhưng Thánh Lễ và Âm nhạc hôm đó chắc chắn là Công Giáo. (Zenit.org 17-12-2017)

18.CÓ GIỚI HẠN TUỔI CHO NGƯỜI NỮ GIÚP LỄ KHÔNG?

Hỏi: *Trong giáo xứ của con, có nhiều giúp lễ nam và giúp lễ nữ. Trong khi các giúp lễ nam lớn lên, trưởng thành và vẫn giúp lễ bàn thờ, liệu có giới hạn tuổi giúp lễ cho nữ giới không, khi họ đã trưởng thành? - A. R., Gwynedd, xứ Wales.*

Đáp: Câu trả lời ngắn gọn là không, không có giới hạn độ tuổi cho công tác giúp lễ. Câu hỏi có thể được giải quyết ở nhiều cấp độ. Vai trò của thầy đọc sách và thầy giúp lễ có tác vụ chỉ được mở ra cho người nam. Giáo luật cho biết:

"Điều 230 §1. Các giáo dân thuộc nam giới có đủ tuổi và điều kiện do nghị định của Hội Đồng Giám Mục ấn định, có thể lãnh tác vụ đọc sách hoặc giúp lễ, qua một nghi lễ phụng vụ đã qui định. Tuy nhiên, việc trao tác vụ này không cho họ quyền được Giáo Hội trợ cấp hoặc trả lương" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, và Mai Đức Vinh).

Tuy nhiên, cuối cùng đa số các giúp lễ nam không được đưa vào các tác vụ này, và điều này vì nhiều lý do.

Sự chấp thuận vào các tác vụ thánh không phải là một đòi hỏi để có thể tiếp tục giúp lễ.

Mặc dù các tác vụ trên được mở ra cho người nam, trong thực tế rất ít giáo phận tận dụng khả năng này, và có khuynh hướng giữ các tác vụ ấy cho các người theo đuổi chức thánh phó tế và linh mục.

Mặc dù dường như không có yêu cầu về độ tuổi phổ quát để được trao tác vụ giúp lễ, độ tuổi tối thiểu thường được ấn định vào khoảng thời gian mà các chủng sinh có thể được trao các tác vụ ấy. Việc này thường xảy ra trong thời gian học thần học, và do đó, khi họ vào lứa tuổi hai mươi.

Ở hầu hết các giáo xứ, chỉ có các cậu bé giúp lễ kiên trì mời có thể giúp lễ ở lứa tuổi này.

Về người nữ, luật phụng vụ cho phép họ giúp lễ bắt nguồn từ một sự giải thích chính thức của Điều Điều 230 §2 của Bộ Giáo Luật về khả năng ủy thác một số công tác phụng vụ. Bản văn giải thích là như sau:

"Điều 230 §2. Các giáo dân (laici) có thể được chỉ định tạm thời đảm nhận việc đọc sách trong các việc phụng vụ. Cũng thế, tất cả các giáo dân (laici) có thể thi hành những công tác của người chú giải, ca trưởng hoặc những công tác khác theo quy tắc luật định" (Bản dịch, như trên).

Ngày 30-6-1992, các thành viên của 'Hội đồng Tòa Thánh về giải thích các văn bản luật' trả lời câu hỏi được nêu ra: "Liệu trong số các công tác phụng vụ mà giáo dân nam hay nữ có thể thực hiện theo quy định của Điều 230 §2 của Bộ Giáo luật, cũng có công tác phục vụ bàn thờ (servitium ad altare) không?". Câu trả lời là

"Vâng có, và theo các hướng dẫn do Tòa Thánh đưa ra".

Câu trả lời của Hội đồng Tòa Thánh được xác nhận vào ngày 11-7-1992, bởi Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, chính Ngài cũng đã ra lệnh công bố.

Điều này đã dẫn đến một thư năm 1994 của Bộ Phụng Tự và Kỷ luật Bí tích, vốn nói rõ rằng các bé gái có thể giúp lễ. Nhưng các Giám mục không bị ràng buộc để cho phép họ làm như vậy, và Hội đồng Giám mục cũng không giới hạn khả năng của Giám mục để ngài tự quyết định. Một thư làm sáng tỏ hơn được công bố vào năm 2001, vốn cho biết các linh mục không bị buộc phải cho phép các bé gái giúp lễ, ngay cả khi các Giám mục của họ cho phép.

Các thư trên đây giải quyết vấn đề của giúp lễ nam và giúp lễ nữ từ một viễn tượng mục vụ, nhưng không đề cập đến giới hạn tuổi tác.

Cũng không có giới hạn độ tuổi được đề cập trong bài giải thích, và nó được cho là nhà làm luật không có ý định ấy, bởi vì điều này thường không phải là trường hợp trong một vấn đề ủy quyền.

Tương tự như vậy, các chức năng được đề cập cụ thể trong Điều 230, chẳng hạn như người đọc sách hay ca trưởng, thường được thực hiện bởi người lớn, và do đó việc giải thích cũng sẽ bao gồm các người trưởng thành được ủy nhiệm phục vụ bàn thờ nữa. (Zenit.org 19-12-2017)

19.ĐƯỢC CỬ HÀNH NGHI THỨC LÀM PHÉP XE TRONG THÁNH LỄ KHÔNG?

Hỏi*: Cách đây vài tuần, trong một Thánh Lễ Chúa Nhật, linh mục xin cộng đoàn ra ngoài nhà thờ để dự nghi thức làm phép xe. Rồi cha ban phép lành cuối lễ, sau khi làm phép xe. Nhiều người tỏ ra bực tức. Con biết linh mục ấy có thể cử hành nghi thức làm phép xe. Nhưng điều con muốn hỏi là, liệu ngài có thể cử hành nghi thức làm phép xe trong Thánh lễ không? - A. A., Luque, Paraguay.*

Đáp: Tôi có thể nói rằng linh mục ấy đã đi quá xa trong việc kêu gọi toàn cộng đoàn tham dự nghi thức làm phép xe, và việc làm phép như thế không nên được thực hiện trong Thánh Lễ.

Phần Giới Thiệu Tổng Quát của Sách Các Phép (De Benedictionibus) nói:

"28. Một số phép lành có liên hệ đặc biệt với các bí tích, nên đôi khi có thể được liên kết với Thánh Lễ. Những phép lành nào, liên kết thế nào... đều có qui tắc định rõ. Không phép lành nào khác, ngoại trừ các phép lành đặc biệt như trên, được liên kết với Thánh Lễ" (Bản dịch Việt ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Sau đó, trong Sách các Phép, khi chúng ta đến với Phần làm phép các phương tiện vận tải khác nhau (cả số chương và số đoạn có sự thay đổi tùy theo lần ấn bản), chúng ta thấy rằng không có gì nhắc nhở việc kết hợp làm phép phương tiện vận tải vào trong Thánh lễ cả.

Thay vào đó, Sách Các Phép nhấn mạnh đến mục đích xã hội của các phương tiện ấy. "Các phương tiện vận tải như vậy bao gồm đường cao tốc, đường phố, cầu, đường xe lửa, cảng, tất cả các loại xe cơ giới, tàu thuyền và máy bay".

Phần dẫn nhập nghi thức tiếp tục viết:

"Bởi vì tất cả các phương tiện ấy đều đòi hỏi sự tôn trọng trách nhiệm xã hội, một nghi thức làm phép tạo cơ hội để ca ngợi Thiên Chúa, vì đã ban cho chúng ta các lợi ích như vậy, và cầu nguyện cho sự an toàn của người sử dụng chúng".

Thừa tác viên cho việc làm nghi thức này là linh mục, phó tế hay một giáo dân, và trong trường hợp này, giáo dân ấy sử dụng các công thức đặc biệt.

Lời Sách Các Phép nhắc đến nhà thờ là lời nhắc rằng trong một số dịp cố định, có thể "đưa ô tô hoặc các phương tiện vận chuyển khác đến nhà thờ, để xin làm phép, như một lời xin Chúa bảo vệ khi đi đường". Ngay cả trong các dịp như vậy, cũng không có lời đề cập đến việc làm

phép xe trong Thánh Lễ, mặc dù việc làm phép này có thể được cử hành trước hoặc sau Thánh Lễ.

Trong khi tất cả các phép lành có thể mang hình thức cộng đồng, nghi thức thực sự nhấn mạnh vào hình thức này cho việc làm phép các cây cầu, đường phố, đường sắt và các phương tiện tương tự, bởi vì chúng có "liên hệ đến cộng đồng mà chúng mang lại lợi ích. Do đó, việc làm phép không được cử hành mà không có sự hiện diện của cộng đoàn, hoặc ít nhất các đại diện của cộng đoàn".

Do đó, trong trường hợp mà bạn đọc nêu ra ở trên, đó là lỗi về phía vị linh mục khi làm phép mà không được dự báo là đủ điều kiện, để được kết hợp với Thánh Lễ. Ngài cũng có lỗi là làm gián đoạn Thánh Lễ và rời khỏi nhà thờ để làm phép, cũng như ban phép lành cuối lễ bên ngoài nhà thờ.

Đúng ra, ngài cần hoàn tất Thánh Lễ và sau đó cử hành nghi thức làm phép xe. Lúc ấy ngài có thể mời các tín hữu tham dự nghi thức, nếu họ muốn. (Zenit.org 23-1-2018)

20.THỜI ĐIỂM CHÚC BÌNH AN LÀ HỢP LÝ CHĂNG?

Hỏi: *Theo con, việc chúc bình an được đặt ở phần không hề hợp lý của cử hành Thánh Lễ. Con nghĩ là nên đặt lời chúc bình an vào phần đầu lễ, trước phụng vụ Thánh Thể, mới hợp lý. - G. W., Bahamas.*

Đáp: Có thể là hơi thái quá khi nói rằng việc chúc bình an được đặt trong phần không hợp lý nhất ủa việc cử hành Thánh Thể, đặc biệt khi nó được đặt ở vị trí hiện tại trong Thánh lễ kể từ Thánh Giáo Hoàng Grêgôriô Cả (590-604).

Có lẽ các khó khăn của bạn đọc này phát sinh từ sự việc rằng nghi thức chúc bình an đôi khi được thực hiện một cách thức nhầm lẫn, vốn không phải là ý định của Hội Thánh, và không phải là cách thức mà nghi thức đã phát triển trong lịch sử.

Nghi thức chúc bình an hoặc dấu chỉ bình an là một phần của tập tục của Hội Thánh ngay từ thuở đầu, có lẽ được cảm hứng bởi lời mời gọi của Thánh Phaolô cho tín hữu Côrintô: "Anh em hãy chào nhau bằng nụ hôn thánh thiện" (I Cr 16:20).

Nghi thức đã được đề cập trong các nguồn cổ xưa như các "Tông Hiến" và các bài giảng của Thánh Âutinh.

Ban đầu, nghi thức chúc bình an được xem là một sự chuẩn bị quan trọng, và thậm chí bắt buộc nữa, cho những ai sắp Rước Lễ, nhưng sau đó được mở rộng cho tất cả mọi người. Sau năm 1000, việc chúc bình an dần dần trở thành một nghi thức chính thức hơn nhiều, và sau đó là chỉ dành cho hàng giáo sĩ mà thôi, ngoại trừ một số dịp đặc biệt.

Như vậy, dấu chúc bình an, như được miêu tả trong sách lễ hiện nay, đã khôi phục lại nghi thức theo hình thức mà nó đã có trong thời trung cổ, và theo đó tất cả mọi người chúc bình an cho người bên cạnh. Vào thời điểm đó, cử chỉ chúc bình an là dấu hiệu của sự tôn trọng hơn là tình cảm thương mến. Do đó, cử chỉ được thông qua ngày nay nên là những gì mà tập tục địa phương xem như là cử chỉ tôn trọng.

Chúng ta cũng nên xem xét bản chất của việc chúc bình an mà chúng ta đang trao cho nhau. Nghi thức được diễn ra sau lời mời: "Bình an của Chúa ở cùng anh chị em". Đây vừa là một tín hiệu của nghi thức chúc bình an, vừa là dấu hiệu cho thấy rằng sự bình an, mà chúng ta trao cho nhau, không chỉ là một cảm giác nhân từ đối với người bên cạnh, mà còn là sự bình an đến với chúng ta qua Chúa Kitô, và sự hiệp nhất và hòa hợp vốn bắt nguồn từ việc chia sẻ Bí Tích Thánh Thể.

Sau Thượng Hội Đồng năm 2005, đã có một số thảo luận và tham vấn rộng rãi về khả năng thay đổi thời điểm chúc bình an. Kết quả là phần lớn các chuyên gia đề nghị duy trì vị trí truyền thống của chúc bình an trước Rước lễ.

Cuối cùng, vào ngày 8-6-2014, Bộ Phụng Tự và Kỷ luật Bí tích đã công bố thư luân lưu "Pacem relinquo vobis" (Thầy để lại bình anh cho anh em), về "Việc diễn tả chúc bình an trong Thánh lễ" (Prot. N. 414/14) với kết luận của việc nghiên cứu:

"1. "Thầy để lại bình an cho anh em, Thầy ban cho anh em bình an của Thầy". Khi các môn đệ tụ tập trong nhà Tiệc ly, đó là các lời mà Chúa Giêsu đã hứa ban cho các môn đệ trước khi đi chịu khổ nạn, để cấy vào họ sự chắc chắn vui mừng về sự hiện diện vững chắc của Ngài với họ. Sau khi phục sinh, Chúa làm trọn lời hứa của Ngài bằng cách hiện ra giữa họ trong nơi họ tụ họp vì sợ người Do Thái, và nói rằng: "Bình an cho anh em!". Sự bình an của Chúa Kitô là hoa quả của sự cứu chuộc, mà Ngài đã đem vào thế gian bởi cái chết và sự phục sinh của Ngài - món quà mà Chúa Phục Sinh tiếp tục ban hiện nay cho Hội Thánh của Ngài, khi Hội Thánh tập hợp để cử hành Bí Tích Thánh Thể, để làm chứng tá cho việc này trong cuộc sống hàng ngày.

"2. Trong truyền thống phụng vụ Rôma, việc chúc bình an cho nhau được đặt trước phần Rước lễ với ý nghĩa thần học đặc biệt của nó. Điểm tham chiếu của nó được tìm thấy trong việc chiêm ngắm Thánh Thể của mầu nhiệm Vượt Qua như là "nụ hôn Phục sinh" của Đức Kitô Phục Sinh hiện diện trên bàn thờ, như là trái ngược với những gì được thực hiện bởi các truyền thống phụng vụ khác, vốn được cảm hứng từ đoạn Tin Mừng của Thánh Matthêu (xem Mt 5:23). Các nghi thức chuẩn bị cho việc Rước lễ tạo ra một sự thống nhất được thể hiện rõ ràng, mà trong đó mỗi yếu tố nghi thức có ý nghĩa riêng biệt, và đóng góp vào chuỗi nghi thức tổng thể của sự tham gia bí tích trong mầu nhiệm đang được cử hành. Vì vậy, nghi thức chúc bình an được đặt giữa Kinh Lạy Cha, vốn chuẩn bị cho lời chúc bình an, và việc bẻ bánh, và trong quá trình này Chiên Thiên Chúa được khẩn cầu để ban bình an cho chúng ta. Với cử chỉ này, "mà chức năng của nó là biểu hiện sự bình an, hiệp thông và bác ái", Giáo Hội 'xin bình an và hiệp nhất cho chính mình và cho toàn thể gia đình nhân loại, và các tín hữu biểu lộ cho nhau sự hiệp thông trong Hội Thánh và tình bác ái lẫn nhau, trước khi Hiệp lễ', tức trước khi Rước Thân Mình Chúa Kitô.

"3. Trong Tông Huấn hậu Thượng Hội Đồng Sacramentum caritatis (Bí tích tình yêu) sau đó, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã ủy thác cho Bộ này thẩm quyền xem xét các vấn đề về việc chúc bình an, để bảo vệ ý nghĩa thánh thiêng của việc cử hành Thánh Thể, và ý nghĩa của mầu nhiệm tại thời điểm Rước lễ: "49. Tự bản chất Bí tích Thánh Thể là Bí tích của sự bình an. Trong Thánh lễ chiều kích này của mầu nhiệm Thánh Thể tìm được cách diễn tả đặc thù trong việc chúc binh an. Chắc chắn cử chỉ này có một giá trị cao đẹp (x. Ga 14, 27). Trong thời đại chúng ta, bị đè nặng bởi những sợ hãi và xung đột, thì cử chỉ này nói lên rất nhiều ý nghĩa, nhất là khi Giáo Hội càng ngày càng ý thức hơn về trách nhiệm phải cầu nguyện không ngừng cho ơn hoà bình và hiệp nhất cho chính mình cũng như cho toàn thể gia đình nhân loại. […] Như thế, chúng ta có thể hiểu được cảm xúc thường cảm nhận được khi chúc bình an trong cử hành phụng vụ. Dẫu vậy, trong khi họp Thượng Hội Đồng Giám Mục, những bàn luận cũng được đưa ra để có một sự giới hạn thích đáng đối với cử chỉ này, nghĩa là nó có thể đi đến hơi quá và gây ra chia trí tong cộng đoàn ngay trước khi rước lễ. Cần ghi nhớ rằng ý nghĩa của nó không hề giảm đi khi việc chúc bình an được thực hiện một cách vừa phải, duy trì trong bầu khí thích hợp của buổi cử hành, chẳng hạn chỉ làm với những người ở gần nhất" (Bản dịch Việt ngữ của Ủy Ban Giáo lý Đức Tin trực thuộc HĐGMVN).

"4. Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, thay vì làm sáng tỏ ý nghĩa thực sự của nghi thức và việc chúc bình an, đã nhấn mạnh tầm quan trọng to lớn của nó như là một sự đóng góp của các Kitô hữu, với lời cầu nguyện và chứng tá của họ để làm dịu lại các lo lắng sâu sắc và khuấy động nhất của nhân loại hiện tại. Trong ánh sáng của tất cả những điều này, ngài đã nhắc lại lời kêu gọi rằng nghi thức này phải được duy trì, và cử chỉ phụng vụ này phải được thực hiện với sự nhạy cảm và sự tỉnh thức tôn giáo.

"5. Thánh Bộ, theo yêu cầu của Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, đã tiếp xúc với các Hội Đồng Giám mục vào tháng 5-2008, để tìm kiếm ý kiến của họ về việc có nên duy trì việc chúc bình an trước khi Rước Lễ chăng, nơi mà nó hiện nay được tìm thấy, hoặc liệu có nên di chuyển nó sang một nơi khác chăng, nhằm nâng cao sự hiểu biết và thực hiện cử chỉ này. Sau khi suy tư thêm, người ta thấy rằng nên duy trì việc chúc bình an tại nơi truyền thống của nó trong phụng vụ Rôma, và không đưa ra các thay đổi cấu trúc trong Sách Lễ Rôma. Một số hướng dẫn thực tiễn được trình bày dưới đây để giải thích tốt hơn nội dung của việc chúc bình an, và để kiểm soát các biểu hiện quá mức, vốn làm nảy sinh tình trạng hỗn loạn trong cộng đoàn phụng vụ trước Rước lễ.

"6. Việc xem xét chủ đề này là rất quan trọng. Nếu các tín hữu không hiểu và không bày tỏ, qua cử chỉ của mình, ý nghĩa thực sự của việc chúc bình an, quan niệm Kitô giáo về bình an của họ sẽ trở nên nghèo nàn, và việc tham dự thánh lễ thiếu tính hiệu quả. Do đó, cùng với các suy tư trước đây vốn có thể tạo thành nền tảng cho một huấn giáo thích hợp, bằng cách cung cấp một số hướng dẫn, một số gợi ý thực tế được đề nghị cho các Hội Đồng Giám mục để họ có các sự cân nhắc thận trọng:

"a) Cần phải làm rõ ràng một lần và cho tất cả mọi lần rằng nghi thức chúc bình an đã có ý nghĩa sâu xa của nó về cầu nguyện và trao ban bình an trong bối cảnh Thánh Lễ. Sự chúc bình an cho nhau, được thực hiện một cách hợp lý giữa các người tham dự Thánh Lễ, làm phong phú thêm ý nghĩa của nghi thức và trao cho nó sự diễn tả đầy đủ hơn. Vì vậy, thật là hoàn toàn chính xác khi nói rằng điều này không liên quan đến việc mời gọi tín hữu trao chúc bình an "một cách máy móc". Nếu người ta dự đoán rằng nó sẽ không diễn ra đúng đắn do hoàn cảnh cụ thể, hoặc nếu người ta thấy là không khôn ngoan về sư phạm để thực hiện nó trong các dịp nhất định, nghi thức có thể được bỏ qua, và đôi khi nên được bỏ qua. Cần nhớ rằng chữ đỏ trong Sách lễ nói: 'Sau đó, nếu thích hợp, phó tế hoặc linh mục, nói thêm: "Anh chị em hãy chúc bình an cho nhau"' (nhấn mạnh thêm).

"b) Trên cơ sở các nhận xét này, có thể thấy rằng, nhân dịp xuất bản bản dịch lần thứ ba của Sách Lễ Rôma ở nước mình, hoặc khi các phiên bản mới của cùng một Sách Lễ được xuất bản trong tương lai, các Hội Đồng Giám mục nên xem xét liệu có thể là không phù hợp chăng để thay đổi cách thức chúc bình an, vốn đã được thiết lập trước đó. Thí dụ, sau các năm thử nghiệm này, ở những nơi mà các cử chỉ đời thường quen thuộc của lời chào chúc đã được chọn trước đó, chúng có thể được thay thế bằng các cử chỉ thích hợp khác.

"c) Trong bất kỳ trường hợp nào, khi chúc bình an, cần phải tránh các lạm dụng, chẳng hạn:

- đưa thêm một 'bài hát hòa bình', vốn không hiện hữu trong Nghi lễ Rôma.
- sự di chuyển nơi đang đứng để chúc bình an cho nhau.
- linh mục rời bàn thờ để chúc bình an cho một số tín hữu.
- trong một số hoàn cảnh, chẳng hạn như Lễ trọng Phục Sinh hoặc Lễ Giáng Sinh, hoặc trong các nghi thức như lễ Rửa tội, Rước lễ vỡ lòng, lãnh phép Thêm sức, lễ Cưới, lễ Truyền chức, Khấn Dòng, và lễ an táng, việc chúc bình an là cơ hội diễn tả lời chúc mừng, lời chúc tốt đẹp nhất hoặc lời chia buồn giữa các người hiện diện.

"7. Mối quan hệ thân thiết giữa lex orandi (luật cầu nguyện) và lex credendi (luật đức tin) phải được mở rộng đến lex vivendi (luật đời sống) nữa. Ngày nay, một luật buộc đối với người Công giáo, trong việc xây dựng một thế giới công bình và hoà bình, được đi kèm với sự hiểu biết sâu sắc hơn về ý nghĩa Kitô giáo của hòa bình, và điều này phụ thuộc phần lớn vào tính nghiêm túc, mà các Giáo Hội địa phương của chúng ta chào đón và khẩn cầu hồng ân hòa bình,và diễn tả nó trong cử hành phụng vụ. Cần phải nhấn mạnh và khuyến khích các bước đi có ích trong vấn đề này, bởi vì chất lượng tham dự Thánh Thể của chúng ta phụ thuộc vào nó, cũng như sự hiệu quả của việc chúng ta tham dự với các người là đại sứ và người xây dựng hoà bình, như đã được diễn tả trong Bát Phúc.

"8. Tóm lại, các Giám mục và dưới sự hướng dẫn của họ, các linh mục được yêu cầu phải xem xét kỹ lưỡng các nhận xét này, và làm sâu sắc hơn ý nghĩa thiêng liêng của nghi thức chúc bình an trong việc cử hành Thánh Lễ, trong việc huấn luyện thiêng liêng và phụng vụ, và trong việc dạy giáo lý thích hợp cho tín hữu. Chúa Kitô là hòa bình của chúng ta, là hòa bình của Thiên Chúa, được các ngôn sứ và các thiên thần loan báo, và Ngài đã đưa hòa bình đến cho thế giới bằng mầu nhiệm vượt qua của Ngài. Sự bình an này của Chúa Phục Sinh được khẩn cầu, thuyết giảng và truyền bá trong việc cử hành Thánh lễ, thậm chí bằng một cử chỉ của con người được nâng lên vào lĩnh vực thánh thiêng" (Zenit.org 30-1-2018)

21.NÓI THÊM VỀ NGHI THỨC CHÚC BÌNH AN.

Sau bài trả lời của tôi ngày 30-1 về nghi thức chúc bình an, một đan viện trưởng Đông phương đã viết:

"*Trong khi tôi đánh giá cao tính cổ xưa của nghi lễ Rôma trong nghi thức chúc bình an ngay trước khi Rước Lễ, tôi cũng sẽ nêu ra một tính cổ xưa tương tự trong nghi lễ Byzantine khi đặt nghi thức này ngay trước kinh Tin Kính, với lời nhắc của phó tế: "Anh chị em hãy yêu thương nhau, để với một lòng một ý chúng ta tuyên xưng", và mọi người hoàn chỉnh câu "Cha, Con, và Thánh Thần, Ba Ngôi trong một yếu tính và không bị phân chia". Lý do là rằng chúng ta không thể tuyên xưng cùng một đức tin, ít nhất là 'tất cả chia sẻ một tấm bánh', nếu chúng ta không có bình an với nhau. Thật vậy, dựa vào Mt 5: 23-24, nơi tốt hơn cho chúc bình an trong nghi lễ Rôma nên là ngay trước dâng lễ vật hoặc, trong trường hợp của chúng tôi, phần Rước Lễ vật (Great Entrance). Trên nguyên tắc, tôi không có sự phản đối cụ thể đối với việc Rôma đặt vị trí của nghi thức chúc bình an (Pax); nhưng từ sự hỗn loạn ở nghi thức này, mà tôi đã chứng kiến trong các Thánh Lễ mà tôi đã tham dự, bạn đọc trước đây của cha dường như có một lý do đúng".*

Đáp: Mặc dù tôi không phải là một chuyên viên về phụng vụ Đông phương, và quả đúng là nghi thức chúc bình an nên được nhìn nhiều hơn trong bối cảnh của Mt 5: 23-24, cũng cần lưu ý rằng khái niệm bình an theo nghi lễ Rôma đến từ Chúa Kitô và bàn thờ là không thiếu.

Trong nghi lễ Byzantine, trước khi chúc bình an với các vị đồng tế và trước kinh Tin Kính, linh mục hôn đĩa thánh, chén thánh, và bàn thờ. Các linh mục đồng tế trao nhau nụ hôn bình an bằng cách hôn lên vai, và nói: "Xin Chúa Kitô ở với chúng ta", rồi trả lời: "Ngài ở và sẽ ở với chúng ta".

Nghi thức chúc hôn bình an sau dâng lễ vật cũng được tìm thấy trong các phụng vụ Đông phương khác. Thí dụ, truyền thống Đông Syria của Qurbana (Thánh Lễ) Syro-Malabar sử dụng kinh Tiến hiến (anaphora) cổ đại Addai và Mari, và đặt nghi thức chúc bình an vào đầu Kinh Nguyện Thánh Thể.

Sau một lời nguyện dẫn ngắn, mà linh mục chấp tay và cúi đầu đọc, ngài hôn bàn thờ, đạt chéo tay lên ngực và cầu nguyện:

"Chúng con dâng Chúa lời ngợi khen và tôn vinh, thờ phượng và tạ ơn, [làm dấu Thánh giá] bây giờ và mãi mãi. Thưa: Amen.

Ngài chúc lành cho cộng đoàn, nói: "Bình an Chúa ở cùng anh chị em". Thưa: "Và ở cùng cha".

Sau đó, một trong các phó tế nhận chúc bình an từ vị chủ tế, và trao ban bình an cho các phó tế khác và cộng đoàn. Phó tế nói:

"Anh chị em thân mến, hãy chúc bình an cho nhau trong tình yêu Chúa Kitô".

Tôi tin rằng, điểm chính là rằng không có nghi lễ quý trọng nào của Hội Thánh nhìn thấy sự trao đổi lời chúc bình an theo cách lối thuần túy con người, nhưng như một hồng ân đến từ Thiên Chúa.

Sự hỗn loạn mà một số bạn đọc của chúng tôi đôi khi quan sát được trong nghi lễ Rôma bắt nguồn, theo tôi nghĩ, từ việc tín hữu đã bỏ qua điểm quan trọng này: sự bình an mà chúng ta trao cho nhau là cơ bản một quà tặng của Chúa Kitô và một hoa trái của sự hy sinh của Người. (Zenit.org 13-2-2018)

22.CÓ NÊU TÊN NGƯỜI RƯỚC LỄ KHI CHO RƯỚC LỄ KHÔNG? VIỆC TỰ RƯỚC LỄ ĐƯỢC HIỂU THẾ NÀO?

Hỏi: *Con là một phó tế [vĩnh viễn] và đã được thông báo rằng có một thủ tục gây tranh cãi về việc nêu tên người rước lễ khi cho người ấy rước lễ, chẳng hạn "Maria, đây là Mình Thánh Chúa Kitô!". Cha xứ của con thường xuyên làm như vậy. Thưa cha, điều này là đúng và hợp pháp chăng? - R. J., Allentown, Pennsylvania, Hoa Kỳ.*

Đáp: Trong khi tôi không biết có các lệnh cấm rõ ràng nào, sự thực hành ấy là không tương hợp với nghi thức đúng, vốn là đơn giản và rõ ràng như được mô tả trong Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma (GIRM):

"161. Nếu chỉ cho rước lễ dưới hình bánh, vị tư tế đưa Mình Thánh lên cao một chút trước mặt mỗi người và nói: "Mình Thánh Chúa Kitô". Người rước lễ thưa "A-men", rồi rước lễ, bằng miệng, hoặc, nơi nào cho phép, bằng tay. Sau khi nhận lấy bánh thánh, người rước lễ rước hết ngay.

Về việc rước lễ dưới hai hình, thì giữ nghi thức mô tả dưới đây (x. các số 284-287).

"286. Nếu rước Máu Thánh bằng cách uống chén thánh, người rước lễ sau khi đã chịu Mình Thánh, đi sang thừa tác viên cầm chén và đứng trước mặt. Thừa tác viên nói: "Máu Thánh Chúa Kitô"? người rước đáp: "A-men", và thừa tác viên đưa chén, người rước cầm chén bằng hai tay đưa lên miệng. Người rước uống một chút, trả lại chén cho thừa tác viên rồi lui gót; thừa tác viên dùng khăn lau miệng chén.

"287. Nếu rước chén thánh bằng cách chấm, người rước cầm đĩa dưới miệng, tiến đến vị tư tế cầm chén thánh và bên cạnh ngài có thừa tác viên cầm bình Mình Thánh. Vị tư tế lấy bánh thánh, nhúng một phần vào chén, rồi đưa cho vừa nói: "Mình và Máu Chúa Kitô", người rước nhận lấy bằng miệng, rồi lui gó" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang),

Trong hình thức ngoại thường, công thức là dài hơn nhưng cũng không nêu tên người rước lễ: "Xin Mình Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta giữ linh hồn con an toàn cho sự sống đời đời".

Do đó, việc nêu tên người rước lễ không phải là một phần của truyền thống nghi lễ Rôma, và như vậy không phải là một thực hành hợp pháp. Mặc dù xem ra nó có thể là một cử chỉ rất mục vụ, nhưng một số người có thể thấy rằng việc nêu tên cá nhân người rước lễ làm suy yếu việc tuyên xưng đức tin, vốn có trong cuộc đối thoại này.

Khi cầm Mình Thánh và nói: "Mình Thánh Chúa Kitô", linh mục, thầy phó tế hay một thừa tác viên khác cho rước lễ, vừa nhắc đến một sự việc và vừa đòi hỏi một sự ưng thuận. Vào thời điểm đó, ngài hành xử như là vị đại diện của Hội Thánh, để cho người rước lễ, với lời "Amen" của mình, khẳng định đức tin của Hội Thánh, không chỉ vào sự hiện diện thực sự của Chúa Kitô, mà còn trong tất cả những gì mà Thánh Lễ đòi hỏi.

Yếu tố của mối quan hệ cá nhân được giới thiệu, bằng cách nêu tên người rước lễ, có thể được diễn giải như là làm giảm sự tuyên xưng đức tin trong đối thoại thành một cấp độ con người hơn.

Cũng có thể vô tình gây ra sự chia rẽ, vì thừa tác viên không thể biết tên của mọi người rước lễ, và việc không nêu tên một số người có thể gây xúc phạm. Do đó việc yêu cầu nêu tên mỗi người rước lễ có thể gây trở ngại cho các nghi thức Rôma.

Đồng thời, cần phải nhìn nhận rằng một số truyền thống phụng vụ đã nêu tên người rước lễ. Trong phụng vụ Byzantine, người rước lễ từng người một đến gần linh mục. Khi linh mục trao Mình Thánh cho, ngài nói: “N., tôi tớ của Thiên Chúa, được trao Mình Máu Thánh Chúa Giêsu Kitô Đấng Cứu Độ chúng ta, để tha tội cho con và ban cho con sự sống đời đời”.

Công thức tỉ mỉ này nằm trong bối cảnh của truyền thống Byzantine, mà trong đó việc rước lễ là ít thường xuyên hơn so với trong nghi lễ Rôma, và đôi khi chỉ có vài thành viên của cộng đoàn lên rước lễ. Thật vậy, một nghi thức đặc biệt được thêm vào Thánh Lễ, khi các người rước lễ và vị linh mục cùng đọc một kinh nguyện chuẩn bị dài, vốn bao gồm lời tuyên xưng đức tin vào Thánh Thể, trước khi các tín hữu tiến đến gần bàn thờ.

Không có mâu thuẫn gì trong các sự khác biệt này, vì mỗi sự thực hành là rất hợp với nghi lễ của nó.

Sau khi tôi trả lời như trên đây, một bạn đọc thuộc truyền thống Byzantine đã nêu ra (ngày 30-8) một số tiêu điểm, mà tôi tin là giúp chúng ta hiểu rõ hơn bối cảnh của sự thực hành của họ:

“*Là một phó tế [người Công giáo Hi lạp Ruthenian Byzantine], tôi có thể đưa thêm một vài soi sáng vào việc truyền thống Byzantine nêu tên người rước lễ. Trước hết, mỗi bí tích được coi là cuộc gặp gỡ cá nhân với Chúa Giêsu của chúng ta, vì vậy mỗi người đều được nêu tên khi lãnh bí tích, “N, tôi tớ của Thiên Chúa, được rửa tội", “N, tôi tớ của Thiên Chúa, được kết hôn trong hôn nhân với...", "Tôi tớ của Thiên Chúa, thầy phó tế N, được truyền chức …”, vv ..Việc nêu tên như thế là rất quan trọng, đến nỗi khi một người lên rước lễ mà linh mục không biết tên, người ấy nhắc tên mình cho linh mục, để linh mục có thể nêu tên mình khi cho rước lễ (số phận xấu nhất có thể cho một con người là Thiên Chúa quên người ấy, đó là lý do tại sao khi chúng ta cầu nguyện cho người chết, chúng ta cầu nguyện không chỉ cho họ nghỉ yên, mà còn cho họ được muôn đời ghi nhớ. Chữ muôn đời là không theo nghĩa hiểu của con người, nhưng là được Chúa nhớ mãi). Tiếc thay, người Công giáo của truyền thống Byzantine là không thường xuyên rước lễ, không giống với tập tục của người Công giáo theo truyền thống Rôma. Việc rước lễ không thường xuyên là sự thực hành thông thường nơi người Chính Thống Giáo, chứ không như người Công Giáo".*

Tôi cảm ơn bạn đọc này nhiều vì góp ý xây dựng và hữu ích.

Liên quan đến việc Rước Lễ, một bạn đọc ở Vermont Hoa Kỳ đã nêu câu hỏi: "*Gần đây, cha xứ chúng con đã thông báo cho các thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ, rằng họ có thể cho giáo dân rước lễ khi vắng mặt ngài. Ngài bảo họ tự rước lễ trước khi cho giáo dân rước lễ. Con nói với ngài rằng con đã học biết rằng các thừa tác viên như thế không tự rước lễ và không được rước lễ, trừ khi có một thừa tác viên ngoại thường khác có mặt để làm việc này. "Thông tin" của con cũng chỉ là truyền miệng mà thôi. Xin cha giúp con tìm ở đâu các thủ tục chính xác".*

Các thủ tục chính xác, như thường lệ, được tìm thấy trong các sách nghi lễ chính thức của Giáo hội. "Sách Hướng dẫn cử hành ngày Chúa nhật khi vắng Linh mục" (the Directory for the Celebration of Sunday in the Absence of a Priest), và sách "Nghi thức cho rước lễ ngoài Thánh Lễ" (the Rite of Distributing Holy Communion Outside of Mass), tiên liệu khả năng của thừa tác viên, dù là phó tế hay một thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ, về tự rước lễ.

Chữ đỏ của nghi thức nói trên miêu tả thừa tác viên đặt bình thánh hoặc hộp đựng Mình Thánh (pyx) trên bàn thờ, trước khi đọc Kinh Lạy Cha và có thể đọc lời chúc bình an. Sau đó chữ đỏ tiếp tục: "Thừa tác viên quỳ gối. Cầm Mình Thánh, thừa tác viên nâng cao Mình Thánh một chút trên bình thánh hoặc hộp đựng Mình Thánh, và trước mặt cộng đoàn, nói: "Đây Chiên Thiên Chúa ..." Sau khi tất cả mọi người đã đáp lại với câu "lạy Chúa, con chẳng đáng ..." chữ đó tiếp tục:" Nếu thừa tác viên rước lễ, thì rước lễ lặng lẽ: "Xin Mình Thánh Chúa Kitô gìn giữ con, cho con được sống muôn đời". Thừa tác viên kính cẩn rước Mình Thánh Chúa Kitô".

Bởi vì các nghi thức kết thúc ngay sau đó có các nghi thức thay thế cho một thừa tác viên có chức thánh và một thừa tác viên giáo dân, chưa có sự phân biệt rõ ràng về cách thức rước lễ của thừa tác viên ngoại thưởng.

Quy định trong chữ đỏ "Nếu thừa tác viên rước lễ" không bao hàm một sự cấm đoán. Dường như chữ đỏ tính đến việc thừa tác viên có thể không rước lễ vào lúc này, bởi vì thừa tác viên ấy đã rước lễ trong một lễ trước đó trong cùng một ngày.

"Thông tin" mà bạn đọc của chúng ta nhận được có thể xuất phát từ một sự mở rộng không đáng có của việc Tòa Thánh không tán thành sự lạm dụng việc thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ đã tự rước lễ trong Thánh lễ. Sự không tán thành như thế có thể đã mở rộng cách không đúng cho các hoàn cảnh khác nhau của một thừa tác viên ngoại thường, khi hướng dẫn cử hành phụng vụ Lời Chúa với phần cho rước lễ khi vắng linh mục.

Một số độc giả khác yêu cầu làm rõ thêm về việc tự rước lễ.

Một bạn đọc hỏi: "*Đối với cuộc thảo luận thú vị liên quan đến việc tự rước lễ trong Thánh Lễ của thừa tác viên ngoại thường, mà con hiểu (từ bài trả lời của cha trên ZENIT) là bị cấm, con xin hỏi liệu việc cấm này cũng liên quan đến các thừa tác viên ngoại thường, khi họ cho giáo dân rước Máu Thánh trong lễ ngày thường chăng. Trong Thánh Lễ Chúa Nhật, với nhiều thừa tác viên ngoại thường tham gia, các thừa tác viên ngoại thường tạo thành một vòng tròn cầu nguyện sau Thánh lễ, và truyền chén thánh cho nhau, họ rước Máu Thánh với sự kính cẩn hợp lý, dường như tuân theo các hướng dẫn của Tòa Thánh. Tuy nhiên, sự thực hành của chúng con trong các ngày lễ trong tuần lại là rất khác. Thông thường chỉ có hai thừa tác viên ngoại thường cho rước Máu Thánh. Nếu Máu Thánh không được rước hết, thì lối thực hành của chúng con là rằng mỗi thừa tác viên ngoại thường rước hết Máu Thánh còn lại trong chén thánh, khi đưa chén thánh đến bàn cạnh. Liệu việc tự rước lễ như thế là không chính đáng sao? Nếu là không chính đáng, người ta có thể sửa điều này bằng cách có hai*

thừa tác viên trao cho nhau rước Máu Thánh còn lại. Nhưng con tự hỏi sự thực hành sẽ là gì, nếu vì một lý do nào đó, chỉ có một thừa tác viên ngoại thường cho rước Máu Thánh mà thôi?

"Trong một vấn đề liên quan, khi con đi tới nhà riêng cho người ta rước lễ, và thấy rằng vì một lý do nào đó con không thể cho họ rước lễ được, con luôn đọc một kinh và rước lễ luôn. Cha xứ chúng con đã cho phép điều này, như một sự thay thế cho việc đưa Mình Thánh trở về nhà thờ. Có lẽ người ta sẽ đưa Mình Thánh trở về nhà thờ, trong trường hợp còn dư nhiều Bánh Thánh, nhưng phần con, con chưa hề gặp tình trạng đặc biệt này".

Đáp: Theo quy định của Hội đồng Giám Mục Hoa Kỳ về việc cho rước lễ dưới hai hình":

"52. Khi Máu Thánh còn dư lại nhiều hơn là cho rước lễ, và nếu Giám mục hoặc linh mục cử hành không rước hết, 'thầy phó tế ngay lập tức kính cẩn rước hết Máu Thánh còn lại; thầy có thể được trợ giúp, nếu cần, bởi các phó tế và linh mục khác'. Khi có các thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ ở đó, họ có thể rước hết Máu Thánh từ chén thánh với sự cho phép của Giám mục giáo phận".

Trước hết, giả định trong trường hợp này là các thừa tác viên ngoại thường đã rước Máu Thánh lần đầu từ một thừa tác viên khác trước khi đi cho rước lễ. Đó là lý do tại sao việc rước lễ lần thứ hai của họ không được xem là tự rước lễ.

Nếu chỉ có một thừa tác viên ngoại thưởng, thì linh mục và/hoặc phó tế sẽ rước Máu Thánh còn dư lại. Vì số lượng người tham dự Thánh lễ hàng ngày là ít thay đổi, nên khá dễ tính được số lượng Máu Thánh cần thiết cho việc rước lễ. Thừa tác viên ngoại thường chỉ rước hết Máu Thánh, chỉ trong trường hợp linh mục chủ lễ không thể rước hết vì lý do chính đáng nào đó.

Thật là không đúng khi rước Máu Thánh sau Thánh lễ. Nếu các thừa tác viên ngoại thường đã có sự cho phép cần thiết từ Giám mục, họ nên rước hết Máu Thánh sau phần rước lễ. Có thể sự thực hành này dựa trên một hiểu lầm về quy định vốn cho phép tráng chén sau Thánh lễ.

Liên quan đến trường hợp khi thừa tác viên ngoại thường không thể cho người bệnh rước lễ, tôi có thể nói rằng trong trường hợp việc thừa tác viên rước Mình Thánh là hợp pháp. Nếu có thể được, tốt hơn nên cho người cuối cùng rước hai Bánh Thánh, nhưng các tình huống này không phải lúc nào cũng có thể lường trước được.

Một độc giả người Anh yêu cầu làm rõ về vấn đề rằng *thừa tác viên không nên rước lễ hai lần. Ông viết: "Theo con, các thừa tác viên, và thực sự tất cả mọi người, có thể được phép Rước lễ lần thứ hai trong một ngày, miễn là họ "tham dự" buổi cử hành, nhưng cha lại nói hơi khác. Xin cha làm rõ điểm này, và có lẽ nên mở rộng về những đặc tính của việc 'tham dự trong các trường hợp như thế'.*

Đáp: Dường như có sự hiểu nhầm về luật trong vấn đề này. Đã có thời có sự nghi ngờ về ý nghĩa của từ iterum (có thể có nghĩa là "nữa" hay "lần thứ hai, một lần nữa") trong điều 917 của Bộ Giáo luật. Cơ quan phụ trách giải thích luật của Tòa Thánh đã quyết định rằng nó có nghĩa là "lần thứ hai, một lần nữa". Do đó, ngoại trừ trong trường hợp của ăn đàng cho người hấp hối, việc rước lễ lần thứ hai chỉ được phép trong Thánh lễ, chứ không phải ở bất cứ buổi cử hành bí tích nào. Việc rước lễ ngoài Thánh Lễ không phải, nói cho chính xác, là một bí tích. Thuật ngữ này chỉ áp dụng cho cử hành Thánh Thể mà thôi. (Zenit.org 30-8, 13-9 và 27-9-2011)

23.THÁNH LỄ CHIỀU THỨ BẢY CÓ PHẢI LÀ THÁNH LỄ CHÚA NHẬT KẾ TIẾP KHÔNG?

Hỏi: *Xin cha vui lòng làm sáng tỏ liệu một Thánh lễ cử hành vào chiều tối Thứ Bảy (tức sau 18 giờ chiều) trong Mùa Thường Niên có buộc là Thánh lễ ngày Chúa nhật không, hoặc liệu có sự tùy chọn cử hành Thánh lễ của ngày thứ bảy hay lễ ngoại lịch kính Đức Trinh Nữ Maria không? - R. H., Jos, Nigeria.*

Đáp: Trên thực tế, câu trả lời tốt nhất mà tôi có thể đưa ra là, tất cả tùy thuộc vào nơi bạn đang ở.

Về vấn đề này, Bộ Giáo Luật nói như sau:

"Điều 1247: Vào ngày Chủ Nhật và các ngày lễ buộc khác, tín hữu buộc phải tham dự thánh lễ, và hơn nữa, kiêng làm những công việc hay hoạt động làm ngăn trở sự thờ phượng Thiên Chúa, sự hưởng niềm vui riêng của ngày của Chúa, hoặc sự nghỉ ngơi cần thiết cho tâm trí và thân xác.

"Điều 1248: §1. Ai tham dự Thánh Lễ, cử hành theo lễ nghi công giáo bất cứ ở đâu, hoặc vào chính ngày lễ hay vào chiều ngày trước lễ, thì người ấy đã chu toàn việc buộc dự lễ" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Có hai câu hỏi khác nhau, mặc dù chúng có liên quan với nhau. Một câu hỏi về công thức Thánh lễ được sử dụng vào chiều tối thứ bảy, và câu hỏi thứ hai về thời gian khi Thánh lễ bao trùm luật giữ dự lễ ngày Chúa nhật.

Đối với câu hỏi thứ nhất, theo Điều 1248.1 của Bộ Giáo luật, bất kỳ Thánh Lễ Công giáo nào được cử hành vào tối thứ bảy sẽ chu toàn việc buộc dự lễ Chúa nhật cho tín hữu tham dự lễ ấy, cho dù đó không phải là phụng vụ Chúa nhật thật sự.

Do đó, nếu một người tham dự Thánh lễ vào chiều Thứ Bảy theo hình thức ngoại thường hoặc phụng vụ Công giáo Đông phương, việc này chu toàn luật buộc dự lễ Chúa nhật, mặc dù Thánh lễ được cử hành theo một lịch phụng vụ khác.

Ngoài ra, nếu một người tham dự lễ cưới hay lễ an táng vào chiều tối thứ bảy, người ấy không buộc phải tham dự Thánh lễ ngày Chúa nhật nữa. Nếu Thánh lễ trùng với Thánh lễ thường lệ của giáo xứ, thì thường có phụng vụ Chúa Nhật đi tiếp theo. Nếu Thánh lễ không trùng với một buổi cử hành của giáo xứ, điều đáng khuyến nghị nhất theo quan điểm thiêng liêng là nên kết hợp các yếu tố của Thánh Lễ Chúa nhật, chẳng hạn ba bài đọc và kinh Tin Kính.

Tương tự như vậy, các thành viên của một cộng đoàn tu sĩ, vốn thường cử hành Thánh Lễ ngày thường vào chiều tối, sẽ không buộc phải cử hành Thánh Lễ Chúa Nhật hai lần, và có thể cử hành Thánh Lễ ngày thường hoặc Thánh Lễ ngoại lịch kính Đức Trinh Nữ Maria. Theo Giáo luật, bất cứ ai tham dự Thánh Lễ này sẽ hoàn thành luật buộc dự lễ ngày Chúa nhật, mặc dù hầu hết mọi người sẽ không biết sự việc này và sẽ tham dự Thánh Lễ vào Chúa Nhật.

Điều này là bởi vì luật phụng vụ phổ quát không bắt buộc phải cử hành Thánh Lễ Chúa Nhật vào tối Thứ Bảy, mặc dù trong hầu hết các trường hợp, đó là điều đúng để làm.

Tuy nhiên, có một số Hội đồng Giám mục đã đặt quy định về vấn đề này, để tránh xung đột và đảm bảo rằng đa số tín hữu được hưởng lợi từ kho báu đầy đủ của phụng vụ Chúa Nhật. Đây thường là các quốc gia, nơi mà một quy tắc chung cho toàn quốc được coi là cần thiết, bởi vì họ có rất nhiều tu viện, đan viện, đền thánh và các nhà nguyện khác, với các Thánh Lễ thường xuyên với nhiều loại thực hành khác nhau.

Còn ở các quốc gia không có luật toàn quốc, mỗi Giám mục có thể quyết định điều gì là tốt nhất, và có thể quy định các luật ràng buộc cho giáo phận của ngài. Giám mục cũng có thể miễn chước trong các trường hợp cụ thể khỏi giữ luật chung.

Thí dụ, ở Ý, Hội Đồng Giám mục đã ra sắc lệnh rằng tất cả các Thánh Lễ chiều tối thứ Bảy phải là Thánh Lễ Chúa nhật. Trong các quy định, Hội đồng Giám mục nói rằng nếu cần thiết làm lễ cưới hay lễ an táng, các lễ này phải bắt đầu trước 15 giờ chiều thứ bảy.

Nếu việc cử hành Thánh lễ sớm là không thể thực hiện được, các quy chế phụng vụ tổng quát cho các Thánh lễ nghi thức được tổ chức vào chiều tối thứ bảy sẽ được áp dụng. Khả năng cử hành các Thánh lễ nghi thức này sẽ tùy thuộc vào mùa phụng vụ, và trong mọi trường hợp, các yếu tố riêng của Thánh lễ Chúa nhật (ba bài đọc, Kinh Tin Kính) cần được đưa vào.

Đó là bởi vì tại Ý thời điểm cho một Thánh lễ bắt đầu để chu toàn luật buộc dự lễ Chúa nhật thường là sau 16 giờ chiều. Các chuyên viên giáo luật không đồng ý với nhau về điểm này, và một số vị lập luận rằng bất kỳ Thánh Lễ nào sau buổi trưa sẽ là đủ rồi.

Tuy nhiên, tất cả các vị đều đồng ý rằng các Giám mục có thẩm quyền để quy định sự tùy chọn một cách hợp pháp.

Ở Tây Ban Nha các quy chế là chặt chẽ hơn. Tất cả các Thánh Lễ sau buổi trưa Thứ Bảy phải là Thánh Lễ Chúa Nhật, mặc dù cho phép các Thánh lễ nghi thức theo các quy tắc chung. Thật vậy, để thực hiện theo quy chế này, nhiều cộng đoàn tu sĩ, vốn cử hành Thánh lễ ngày thường vào buổi chiều, phải xin ngoại lệ là cử hành thánh lễ thứ bảy vào ban sáng.

Nơi đâu không có luật minh nhiên, tôi nghĩ rằng như là một nguyên tắc mục vụ tổng quát, tất cả các Thánh lễ công cộng, được cử hành sau 16 giờ chiều, phải là Thánh lễ Chúa nhật.

Có thể có các ngoại lệ chính xác, chẳng hạn như các Thánh lễ ngày thường trong các cộng đoàn tu sĩ thường không mở cửa cho các tín hữu nói chung, hoặc một linh mục cử hành Thánh lễ một mình hoặc với một người giúp lễ, vì một lý do chính đáng như du lịch hoặc ốm đau chẳng hạn.

Trong các trường hợp như thế, Thánh Lễ ngày thường có thể được cử hành. (Zenit.org 7-2-2018)

24.NÓI THÊM VỀ LUẬT BUỘC DỰ LỄ CHÚA NHẬT.

Sau khi chúng tôi trả lời ngày 7-2 về việc cử hành Thánh lễ Chúa nhật vào chiều thứ bảy, một bạn đọc từ Malta **hỏi:** "*Xin cha hãy nhắc lại luật buộc tín hữu tham dự Thánh lễ Chúa nhật, và làm thế nào thánh hóa ngày Chúa nhật. Vợ tôi và con gái làm y tá trên cơ sở thay đổi theo ca, và vào một số Chúa nhật, họ buộc phải làm việc. Tôi chắc chắn rằng họ được miễn cho bổn phận tham dự lễ Chúa nhật. Khó khăn của tôi là như sau. Tại sao Sách giáo lý của Hội Thánh Công giáo không đề cập đến tình hình của các người phải làm việc vào Chúa nhật, ít nhất là trong phần mà cha đã đề cập đến trong thư trả lời của cha?*".

Đáp: Tôi đã không đề cập đến khía cạnh này trong câu trả lời của tôi, vì phần chính của câu hỏi trước đây là ở nơi khác. Các câu hỏi được bạn đọc ấy nêu ra được giải quyết trong Điều 1247 và 1248 của Bộ Giáo luật.

Điều 1247 quy định tín hữu buộc tham dự lễ ngày Chúa nhật, trong khi điều 1248 (2) nói rằng "Nếu không có tác viên thánh hay vì lý do quan trọng khác khiến cho việc tham dự Thánh Lễ không thể thực hiện được, thì phải hết sức khuyên nhủ giáo dân tham dự phụng vụ Lời Chúa, nếu được cử hành trong nhà thờ xứ hay tại một nơi thánh khác theo như chỉ thị của Giám Mục giáo phận" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Nghĩa của giáo luật là rõ ràng. Sự tham dự Thánh lễ ngày Chúa nhật là bắt buộc, ngoại trừ một "lý do quan trọng". Việc sử dụng cụm từ "lý do quan trọng" cho thấy rằng việc buộc là rất

quan trọng. Đối với các luật buộc thừa nhận dễ dàng hơn cho các trường hợp ngoại lệ, giáo luật thường sử dụng các cụm từ như "một lý do chính đáng".

Các quy tắc này áp dụng nguyên tắc giáo luật và luân lý "ad impossibilia nemo tenetur" (không ai bị buộc phải làm điều không thể): Khi có một sự bất khả thi khách quan, thì luật buộc liên quan biến mất. Vì lý do này, Hội Thánh khuyến cáo, nhưng không bắt buộc, rằng người Công giáo nên thánh hóa ngày Chúa Nhật theo một cách khác, chẳng hạn như tham dự buổi cử hành Rước lễ, theo dõi một Thánh lễ truyền hình, hoặc cầu nguyện ở nhà.

Một sự bất khả thi khách quan không phải lúc nào cũng là một tình huống nguy kịch. Thí dụ về khả năng bất khả thi khách quan có thể là tuổi già, bệnh tật, nhu cầu chăm sóc một người bệnh, hoặc các biến đổi theo mùa làm cho việc rời khỏi nhà trở nên nguy hiểm. Người Công giáo nào tham gia vào các công việc cần thiết trong ngày Chúa nhật, như cảnh sát, nhân viên y tế và tiếp viên hàng không cũng được miễn luật buộc, khi làm nhiệm vụ.

Không phải lúc nào cũng dễ dàng đánh giá cái gì là khách quan, vì điều kiện là khác nhau giữa người này với người khác. Tuy nhiên, người Công giáo không nên quá dễ dàng trong việc đánh giá các khó khăn của họ, và nên muốn có các sự hy sinh hợp lý để tham dự Thánh lễ.

Do đó, trong trường hợp của vợ và con gái của bạn đọc trên đây, bất cứ khi nào họ phải trực vào ngày Chúa nhật tại bệnh viện, họ có thể được coi là miễn dự lễ Chúa nhật, nếu ca làm việc cản trở một cách khách quan việc tham dự Thánh lễ Chúa nhật.

Nếu có thể được, họ nên tham dự thánh lễ vào chiều tối thứ bảy, hoặc ít nhất là cố gắng thánh hóa ngày Chúa Nhật theo một cách khác. (Zenit.org 27-2-2018)

25.LÀM PHÉP NƯỚC THÁNH NGOÀI THÁNH LỄ ĐƯỢC KHÔNG?

Hỏi: *Trong Phụ lục II của Sách Lễ Rôma, chữ đỏ cho "nghi thức làm phép và rảy nước thánh" có câu: "Nếu nghi thức này được cử hành trong Thánh Lễ [...]" (số 1). Thưa cha, câu này có ngụ ý rằng nghi thức này có thể được cử hành bên ngoài Thánh Lễ không? Các chữ Latinh của chữ đỏ này là "Si ritus intra Missam peragitur [...]". Một lần nữa, điều này dường như ngụ ý rằng Giáo hội dự liệu là nghi thức này có thể được cử hành bên ngoài Thánh lễ (extra Missam) cũng như trong Thánh lễ (intra Missam). Cha có tin rằng có thể cử hành nghi thức này độc lập với Thánh Lễ chăng, nói cách khác, như một nghi thức đứng một mình riêng lẻ chăng? Nếu thế, một thầy phó tế có thể cử hành nghi thức trong trường hợp này chăng? Nếu không, xin cha giúp con hiểu tại sao không? Nói cách khác, nếu nghi thức chỉ được cử hành trong Thánh lễ, tại sao chữ đỏ lại cần thiết nói như vậy? Dường như việc cử hành nghi thức này cho phép sử dụng nước thánh với muối trong việc sử dụng phụng vụ sau Công đồng Vatican II không chỉ trong Thánh Lễ, nhưng một cách tổng quát. - D. B., Nolensville, Tennessee, Hoa Kỳ.*

Đáp: Để giải thích câu trên, tôi nghĩ rằng chúng ta phải đọc nó trong bản văn gốc:

"1. Vào các ngày Chúa nhật, nhất là trong mùa Phục Sinh, việc làm phép và rảy nước thánh như một sự nhớ lại Bí tích Rửa Tội có thể thỉnh thoảng diễn ra trong mọi nhà thờ và nhà nguyện, ngay cả trong các Thánh lễ vào chiều tối thứ bảy. Nếu nghi thức này được cử hành trong Thánh Lễ, thì nó sẽ thay thế cho nghi thức thống hối đầu Thánh lễ [...]".

Sau đó, khi nói đến việc trộn nước với muối, Sách Lễ nói:

"3. Nơi nào tập tục của người dân gợi ý bỏ muối vào nước làm phép, linh mục có thể làm phép muối, bằng cách đọc:

“Lạy Thiên Chúa toàn năng, chúng con khẩn khoản nài xin Chúa đoái thương lấy lòng nhân lành ban phúc + lành cho muối này, vì Chúa đã dùng ngôn sứ Ê-li-sa mà truyền dạy bỏ muối vào nước, để nước trở nên phong phú. Lạy Chúa, chúng con nài xin Chúa cho nước này đã được pha muối rảy tới đâu, thì đẩy lui mọi cuộc tấn công của quân thù, và được Thánh Thần Chúa luôn luôn hiện diện gìn giữ chúng con. Chúng con nguyện xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

"Kế đó, linh mục đổ muối vào trong nước, mà không nói thêm gì".

Ở đây dường như rằng mục đích của nhà soạn luật trong việc sử dụng câu "nếu nghi thức này được cử hành trong Thánh Lễ" có liên quan trực tiếp đến việc bỏ qua nghi thức sám hối.

Trong khi quả là đúng rằng cụm từ "trong Thánh Lễ" là dư thừa, vì điều này là rõ ràng từ ngữ cảnh, tôi nghi ngờ rất nhiều nếu nó có bất cứ điều gì liên quan đến khả năng liệu nghi thức này có thể xảy ra bên ngoài Thánh Lễ không. Nhà soạn luật không dùng Sách Lễ để ngầm đặt ra các quy tắc cho các ngữ cảnh khác.

Thật vậy, khi xác nhận cách giải thích này chúng ta thấy được khả năng và các quy tắc để cử hành thức làm phép và rảy nước thánh bên ngoài Thánh lễ, vốn được ghi trong một cuốn phụng vụ khác, đó là Sách Các Phép.

Cuốn sách này có chứa một nghi thức hơi khác so với nghi thức trong Sách Lễ, và đây là nghi thức diễn ra bên ngoài Thánh Lễ chứ không phải nghi thức được tìm thấy trong Sách Lễ. Xin mời đọc:

"1388. Trên cơ sở tục lệ lâu đời, nước là một trong các dấu hiệu mà Hội Thánh thường sử dụng để chúc lành cho các tín hữu. Nước thánh nhắc nhở các tín hữu của Chúa Kitô, Đấng được hiến cho chúng ta như phúc lành cao cả của Chúa, Đấng tự gọi mình là nước hằng sống, và người thiết lập phép rửa trong nước cho chúng ta, như là dấu chỉ bí tích của phúc lành mang ơn cứu độ.

"1389. Sự làm phép và rảy nước thánh thường diễn ra vào ngày Chúa nhật, theo đúng nghi thức trong Sách Lễ Rôma.

"1390. Nhưng khi việc làm phép nước diễn ra bên ngoài Thánh Lễ, nghi thức được đưa ra ở đây có thể được sử dụng bởi một linh mục hay phó tế. Trong khi duy trì cấu trúc và yếu tố chính của nghi thức, vị chủ lễ nên chọn việc cử hành này tùy theo hoàn cảnh nơi chốn và những người tham dự.

"NGHI THỨC LÀM PHÉP NƯỚC

"1391. Vị chủ lễ bắt đầu với các lời này: "Nhân danh Cha, và Con, và Thánh Thần". Tất cả làm dấu Thánh giá và thưa: "Amen".

"1392. Vị chủ lễ chào các người có mặt bằng các lời sau hoặc lời khác thích hợp, chủ yếu lấy từ Kinh thánh. 'Xin Thiên Chúa, Đấng đã nhờ nước và Thánh Thần ban cho chúng ta ơn tái sinh trong Chúa Kitô, ở cùng anh chị em'. Tất cả trả lời theo câu sau đây hay một thích hợp nào khác. 'Và ở cùng cha (thầy)'.

"1393. Như hoàn cảnh gợi ý, vị chủ lễ có thể chuẩn bị các người có mặt cho việc làm phép nước bằng các lời sau đây hoặc tương tự: "Việc làm phép nước này nhắc nhở chúng ta rằng Đức Kitô là nước hằng sông, và nhớ đến bí tích Thánh tẩy đã tái sinh chúng ta trong nước và Thánh Thần. Vậy mỗi khi được rảy nước thánh này hoặc dùng nước này để làm dấu thánh giá, khi vào nhà thờ cũng như lúc ở nhà, chúng ta hãy tạ ơn Chúa vì muôn hồng ân Người đã ban và xin người trợ giúp, để chúng ta biết kiên trì sống bí tích mà chúng ta đã tin và lãnh nhận".

Sau đó, là phần Phụng vụ Lời Chúa với các bài đọc. Tiếp đến, vị chủ lễ sử dụng một trong các kinh nguyện làm phép nước như sau:

"Chúng ta hãy cầu nguyện" Tất cả đều cầu nguyện trong thinh lặng, rồi vị chủ lễ dang tay và đọc lời nguyện làm phép:

"Lạy Chúa là Thiên Chúa toàn năng, chúng con chúc tụng Chúa đã đoái thương chúc phúc và canh tân chúng con trong Đức Kitô, chính Người là Nước hằng sông của ơn cứu độ chúng con. Xin Chúa cho chúng con khi được rảy hay dùng nước này, được sức mạnh Thánh Thần đổi mới trong tâm hồn và tiến bước trong đời sống mới. Nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Thưa: Amen".

"1397. Hoặc là:

"Lạy Chúa là Cha chí thánh, xin đoái nhìn chúng con là những người được Con Chúa cứu chuộc và đã được tái sinh trong phép Thánh tẩy bởi nước và Thánh Thần. Xin Chúa thương cho những ai được rảy nước này, được đổi mới xác hồn và trong sạch phụng thờ Chúa. Nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.

Thưa: Amen".

"1398. Hoặc vị chủ lễ nói:

"Lạy Chúa Chúa là Đấng tạo dựng muôn loài, bởi nước và Thánh Thần, Chúa đã ban cho vũ trụ vẻ đẹp của nó và làm cho chúng con nên giống hình ảnh Chúa. Thưa: Xin chúc lành và thanh luyện Hội Thánh của Chúa.

"Lạy Chúa Kitô, từ cạnh sườn bị đâm thâu của Chúa, Chúa đã ban cho chúng con các bí tích của Chúa như là nguồn suối cứu độ. Thưa: Xin chúc lành và thanh luyện Hội Thánh của Chúa.

"Lạy Chúa Thánh Thần, Đấng ban sự sống, từ giếng rửa tội của Hội Thánh, Chúa đã tạo chúng con nên thụ tạo mới trong dòng nước tái sinh. Thưa: Xin chúc lành và thanh luyện Hội Thánh của Chúa".

"1399. Sau lời nguyện làm phép nước, vị chủ lễ rảy nước thánh lên các người hiện diện, trong khi một bài ca phù hợp được hát lên; nếu tiện, ngài có thể xướng các lời sau.

"Xin nước này nhắc nhở chúng ta phép rửa trong Chúa Kitô, Đấng đã cứu chuộc chúng ta nhờ sự chết và sự phục sinh của Người. Thưa: Amen".

Mặc dù giống nhau về cấu trúc, nhưng có sự khác biệt rõ ràng giữa các nghi thức trong và ngoài Thánh Lễ. Trong Thánh lễ, không có Phụng Vụ Lời Chúa, như sẽ xảy ra sau đó. Các lời nguyện cũng khác nhau, vì các lời nguyện chứa trong Sách Lễ nhắc cách minh nhiên đến ngày Chúa Nhật mầu nhiệm Phục sinh, như trường hợp làm phép nước ngày chúa nhật.

Vì các lý do này, tôi có thể nói rằng nghi thức được tìm thấy trong Sách Lễ không nên được sử dụng bên ngoài Thánh lễ, nhưng bên ngoài thánh lễ nên dùng nghi thức trong Sách Các Phép.

Tuy nhiên, có thể có một ngoại lệ: sự làm phép và sử dụng muối. Không nhắc gì đến nghi thức này trong Sách Các Phép.

Theo như chúng ta đã thấy ở trên, Sách Lễ nói: "Nơi nào tập tục của người dân gợi ý bỏ muối vào nước làm phép, linh mục có thể làm phép muối, bằng cách đọc: [...]". Lời nguyện được sử dụng không liên quan đến Chúa nhật hay mùa phụng vụ.

Trong khi đó, Sách Các Phép nói: "Như hoàn cảnh gợi ý, vị chủ lễ có thể chuẩn bị các người có mặt cho việc làm phép nước bằng các lời sau đây hoặc tương tự"

Tôi nghĩ rằng chữ đỏ sẽ cho phép đưa ra nghi thức làm phép bổ sung muối vào nước, nếu hoàn cảnh hoặc phong tục của nơi này gợi ý.

Nói cách khác, ở bất cứ nơi nào mà muối sẽ được trộn với nước bất cứ khi nào nghi thức làm phép nước được cử hành trong Thánh lễ ngày Chúa nhật, thì cũng có thể làm như thế nếu nước thánh được làm phép ngoài Thánh lễ. (Zenit.org 13-2-2018)

26.THÁNH LỄ ĐỨC MẸ TRONG MÙA CHAY VÀ MÙA VỌNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO?

Hỏi: *Các Thánh Lễ cho các ngày trong tuần (kể cả thứ Bảy) của Mùa Chay và Mùa Vọng là các Thánh lễ được chỉ định sẵn. Tuy nhiên, có các Thánh Lễ trong Bộ sưu tập các Thánh Lễ của Đức Trinh Nữ Maria dành cho Mùa Chay và Mùa Vọng. Vậy khi nào được phép sử dụng các phụng vụ từ Bộ sưu tập Thánh lễ này trong Mùa Chay và Mùa Vọng? - J. M., Washington, D.C., Hoa Kỳ.*

Đáp: Như số 21 của Phần Giới thiệu Bộ sưu tập Thánh Lễ của Đức Trinh Nữ Maria cho biết, bộ sưu tập này được dành trước hết cho các Đền thánh Đức Mẹ.

Các Đền thánh này thường có sự cho phép của Tòa Thánh để cử hành các Thánh Lễ của Đức Bà vào các ngày, vốn thường không được phép theo các quy chế của Lịch Rôma Tổng quát, chẳng hạn trong Mùa Vọng và Mùa Chay.

Sự nhượng bộ này thường được áp dụng cho tất cả các ngày, trừ những gì được nêu ra trong các số 1-6 của danh sách các ngày phụng vụ, được tìm thấy trong hầu hết các phiên bản của Sách Lễ Rôma.

Quyền dâng lễ này thường dành riêng cho các linh mục trong cuộc hành hương, hoặc cho các buổi lễ cho các nhóm người hành hương, và với yêu cầu là sử dụng bình thường các bài đọc theo mùa, chứ không phải các bài đọc của Sách bài đọc lễ Đức Mẹ (Phần Giới thiệu, số 31).

Vì lý do này, các Thánh Lễ được chỉ định cho Mùa Vọng, Mùa Giáng Sinh, Mùa Chay và Mùa Phục Sinh thường không được phép trong các cơ sở như giáo xứ, vốn không được hưởng bất kỳ sự miễn trừ nào từ các quy tắc của Lịch Tổng Quát. Lịch cấm hầu hết các Thánh lễ ngoại lịch trong các mùa này.

Tuy nhiên, Quy chế Tổng Quát Sách lễ Rôma (GIRM), số 376, nói: "Trong các ngày có lễ nhớ bắt buộc hay các ngày Mùa Vọng cho đến 16 tháng 12, Mùa Giáng Sinh từ 2 tháng giêng, và Mùa Phục Sinh sau Bát Nhật Phục Sinh, thì cấm các lễ cho các nhu cầu khác nhau và lễ ngoại lịch. Tuy nhiên, nếu có nhu cầu thực sự và lợi ích mục vụ đòi hỏi, thì trong cử hành với giáo dân có thể dùng lễ đáp ứng với nhu cầu hay lợi ích ấy, tuỳ theo sự phán đoán của vị giám quản thánh đường hay của chính vị chủ tế" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Do đó, khi có một nhu cầu thực sự cho việc cử hành Thánh lễ Đức Mẹ trong các thời kỳ kể trên, cha xứ có thể chọn một trong các Thánh Lễ thích hợp từ Sách Lễ Rôma hoặc bộ sưu tập Thánh Lễ của Đức Trinh Nữ Maria.

Ngoài ra, còn có các trường hợp ngoại lệ vốn cho phép sử dụng hai trong số các công thức này, ngoài mùa được chỉ định, trong mùa thường niên. Số 28 của Phần Giới Thiệu nói rằng công thức Giáng sinh "Đức Bà Maria thành Nazareth (số 8)" có thể được sử dụng, nếu một nhóm tín hữu mong muốn tưởng nhớ lối sống gương mẫu của Đức Mẹ tại Nazareth. Tương tự như thế, công thức Mùa Chay "Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Hòa Giải (số 14)" có thể được sử dụng khi Thánh Lễ được cử hành trong bối cảnh tìm kiếm sự hòa giải và hòa hợp. (Zenit.org 26-2 và 11-3-2008)

27.NƠI CỬ HÀNH TAM NHẬT VƯỢT QUA.

Sau khi tôi trả lời như trên, một bạn đọc đã yêu cầu làm rõ về địa điểm thực sự cho việc cử hành Tam Nhật Vượt Qua.

Hỏi: *Con nhớ rằng con đã đọc, hoặc trong Bộ giáo luật hoặc trong Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, rằng các buổi cử hành Tam nhật Tuần Thánh chỉ có thể được cử hành trong các giáo xứ được thừa nhận, chứ không trong các nhà nguyện (chapel) và/hoặc nhà nguyện nhỏ (oratory), nơi mà không có giáo xứ. Xin cha cung cấp cho con lời hướng dẫn của Hội Thánh về chủ đề này: nơi nào có thể cử hành Tam Nhật Vượt Qua?.*

Đáp: Có lẽ bạn đọc này đã nhắc đến Thư Luân Lưu liên quan đến việc Chuẩn bị và Cử hành Tam Nhật Vượt Qua, do Tòa Thánh công bố năm 1988. Số 43 của tài liệu này nêu rõ:

"Thật là thích hợp khi các cộng đoàn tu sĩ nhỏ, cả giáo sĩ và giáo dân, và các nhóm giáo dân khác nên tham dự vào việc cử hành Tam Nhật Vượt Qua ở các nhà thờ chính lân cận.

"Tương tự như vậy, khi số lượng người tham dự và các thừa tác viên là quá ít, đến nỗi không thể cử hành Tam Nhật Vượt Qua với nghi lễ trang trọng, các nhóm tín hữu này nên tập hợp trong một nhà thờ lớn hơn.

"Ngoài ra, nơi nào có các giáo xứ nhỏ với chỉ một linh mục, các giáo xứ này nên được khuyên tập hợp nhau lại, càng nhiều càng tốt, vào một nhà thờ chính và tham dự buổi cử hành ở đó.

"Theo nhu cầu của tín hữu, nơi nào một linh mục chịu trách nhiệm cho hai hoặc nhiều giáo xứ, mà ở đó các tín hữu tập hợp thành nhóm đông hơn nhiều, và ở đó việc cử hành có thể diễn ra trong trang trọng và chu đáo cần thiết, các buổi cử hành Tam Nhật Vượt Qua có thể được lặp lại theo các quy định đã có".

Một chú thích cho đoạn đầu tiên nêu rõ trường hợp của các cộng đoàn dòng kín: "Trong đan viện của các nữ đan tu, cần phải cố gắng hết sức để cử hành Tam Nhật Vượt Qua với nghi thức trang trọng lớn nhất có thể, nhưng trong nhà thờ của đan viện".

Do đó, không phải là quá nhiều khi nói rằng Tam Nhật bị cấm bên ngoài các nhà thờ giáo xứ, nhưng đúng hơn Hội Thánh khuyến nghị rằng, trong chừng mực có thể, Tam Nhật Vượt Qua không được cử hành trong các nhóm nhỏ, nhưng trong các cuộc tụ họp đông đảo của các tín hữu.

Các cộng đoàn tu sĩ đông người có thể cử hành Tam Nhật Vượt Qua trong cộng đoàn của họ, đặc biệt trong các cộng đoàn mà theo truyền thống họ đi cùng với Chúa Kitô suốt cả đêm giữa Thứ Năm Tuần Thánh và Thứ Sáu Tuần Thánh.

Sự tôn trọng tập tục lâu đời này sẽ là không thể có trong thực tế, nếu không cử hành Thánh Lễ Tiệc Ly và rước Thánh Thể sang nhà tạm trước đó. Điều này cho phép tôn thờ công khai Chúa Kitô trong nhà tạm cho đến nửa đêm, và cầu nguyện riêng sau đó. (Zenit.org 26-2 và 11-3-2008)

28.LỜI NGUYỆN TRÊN DÂN CHÚNG CÓ BUỘC TRONG CHÚA NHẬT MÙA CHAY KHÔNG?

Hỏi: *Con nhận thấy trong Sách lễ cho các ngày Mùa Chay, có Lời nguyện trên dân chúng sau Lời nguyện Hiệp lễ. Vào các ngày trong tuần, đây là một tùy chọn, theo chữ đỏ. Liệu trong các Chúa nhật Mùa Chay, linh mục phải đọc Lời nguyện trên dân chúng không, nghĩa*

là buộc phải đọc không? Con biết rằng sự đổi mới này sẽ được đưa vào trong Sách lễ mới. Nhưng bây giờ con muốn biết sự đổi mới này là như thế nào, muốn chắc chắn rằng con và các linh mục khác đang chuẩn bị sẵn sàng sử dụng nó. Đó là các bản văn đáng yêu dường bao! - E. F., Morristown, New Jersey, Hoa Kỳ.

Đáp: Chúng thực sự là các bản văn đáng yêu, và chính một trực giác cao quý đã khôi phục chúng vào Sách lễ.

Như bạn đọc này đề cập, một lời nguyện tùy chọn trên dân chúng được cung cấp cho mỗi ngày thường. Vào các ngày Chúa nhật, cũng có một lời nguyện như vậy, nhưng thiếu chữ đỏ "để sử dụng tùy chọn".

Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma (GIRM) nói như sau về công thức ban phép lành trọng thể và lời nguyện cầu trên dân chúng:

"167. Trong một ít ngày và một ít dịp, được tùy theo chữ đỏ mà dùng một công thức long trọng hơn, hoặc một lời nguyện trên dân chúng, trước lời chúc lành này.

"185. Nếu có công thức ban phép lành trọng thể hay có lời nguyện trên dân chúng, thầy phó tế nói: "Anh chị em hay cúi mình nhận lãnh phép lành". Khi vị tư tế ban phép lành xong, thầy phó tế dùng những lời sau đây mà giải tán dân chúng: "Ite, missa est; Lễ xong, chúc anh chị em ra về bình an" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Sách lễ cũng có một phần ngay sau Lễ Quy, chứa các công thức long trọng khi ban phép lành và các lời nguyện trên dân chúng, trong các thời điểm và mùa đặc biệt trong năm. Một số lễ và buổi cử hành đặc biệt có các phép lành long trọng riêng. Nguyên tắc chung là rằng "các phép lành này có thể được sử dụng tùy theo quyết định của linh mục vào cuối buổi cử hành Thánh Lễ, hay buổi Phụng Vụ Lời Chúa, hay Giờ Kinh Phụng Vụ, hay sau khi ban Bí Tích".

Cần lưu ý rằng Sách lễ không chứa bất kỳ lời phép lành long trọng nào cho Mùa Chay trong phần có các phép lành long trọng, mặc dù có một phép lành cho "Cuộc Thương Khó của Chúa".

Do đó, tôi có thể nói rằng bởi vì quy luật chung giao việc sử dụng các lời nguyện tùy theo quyết định của linh mục, việc thiếu dấu hiệu, vốn cho thấy rằng lời nguyện là tùy chọn vào ngày Chúa nhật, không có nghĩa là buộc phải sử dụng chúng.

Tuy nhiên, nó nêu ra một sự khích lệ mạnh mẽ để sử dụng lời nguyện trên dân chúng vào mỗi Chúa Nhật. Tương tự như thế, sự việc rằng chúng được in cho mỗi ngày trong Mùa Chay cũng thúc đẩy việc sử dụng chúng hàng ngày.

Theo các học giả nổi tiếng, truyền thống của các lời nguyện này có nguồn gốc từ thế kỷ III. Lời mời gọi của phó tế cho dân chúng cúi đầu để nhận phép lành cũng là rất cổ, mặc dù công thức Latinh hiện nay không xuất hiện trước năm 800.

Một đặc điểm của các công thức này là rằng đối tượng con người của các phép lành này thường không là "chúng con" mà là "dân của Ngài", "tôi tớ của Ngài", "các tín hữu của Ngài", "những người cúi đầu trước uy danh của Ngài", "những kẻ khẩn cầu Ngài", "những kẻ kêu cầu Ngài". Một điểm đặc biệt khác là rằng các ơn lành thiêng liêng được tìm kiếm trong lời nguyện không được tìm kiếm một cách chung chung, như các lời nguyện khác, nhưng cho tương lai vô hạn với các cụm từ như "luôn luôn", "sự bảo vệ vĩnh viễn", "liên lỉ", v.v ...

Điều không được hiểu đầy đủ là tại sao các lời nguyện này lại dành cho mùa Chay trong phụng vụ Rôma, bởi vì nhiều nguồn cổ xưa có các lời nguyện tương tự cho tất cả các mùa trong năm. Có lẽ bởi vì Mùa Chay và Tam Nhật Vượt Qua thường giữ lại các truyền thống cổ xưa hơn.

Khi ấn bản đầu tiên của Sách lễ sửa đổi được xuất bản vào năm 1970, nó khôi phục khả năng của các lời nguyện trên dân chúng trong suốt năm, như được chứng kiến bởi các nguồn đầu tiên của nghi lễ Rôma. Nhưng Sách lễ đã làm như vậy trong một phụ lục, và với cái giá loại bỏ truyền thống của các lời nguyện cụ thể hàng ngày cho Mùa Chay.

Ấn bản mẫu thứ ba đã khôi phục một cách hân hoan các lời nguyện hàng ngày Mùa Chay, trong khi vẫn cung cấp nhiều lựa chọn cho các mùa phụng vụ khác.

Tôi tin rằng đây là một thí dụ mà ở đó sự quay trở lại truyền thống đã chứng tỏ là lợi ích cho phụng vụ trong hình thức hiện tại của nó. (Zenit.org 27-2-2018)

29.NÓI THÊM VỀ LỜI NGUYỆN TRÊN DÂN CHÚNG.

Hỏi: Sau câu trả lời của tôi ngày 27-2 về lời nguyện mùa Chay trên dân chúng, một độc giả ở bang Missouri đã hỏi: "*Cha đã nói "Lời mời gọi của phó tế cho dân chúng cúi đầu để nhận phép lành cũng là rất cổ". Con xin hỏi liệu sự cúi đầu ở đây là chỉ cúi đầu nhẹ hay là cúi mình sâu. Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) số 275b nói rằng "thầy phó tế cũng cúi mình khi xin phép lành trước lúc công bố Tin Mừng", vì vậy dường như là cũng giống cho cộng đoàn, khi họ nhận phép lành của linh mục vào cuối Thánh lễ. GIRM hay Sách Lễ đều không nói rõ việc con nhận xét. Phần cha, cha nghĩ sao ạ?"*

Đáp: Toàn văn điều 275 của Quy chế Tổng Quát Lễ Rôma nói:

"275. Cúi biểu lộ lòng tôn kính đối với những đấng, những người hoặc các dấu hiệu của họ. Có hai loại cúi: cúi đầu và cúi mình:

"a. Cúi đầu khi đọc danh Ba Ngôi, và tên thánh Giê-su, Đức Trinh Nữ Maria và vị thánh trong Thánh Lễ kính vị này.

"b. Cúi mình hay cúi sâu khi chào kính bàn thờ, khi đọc các kinh "Munda cor meum, Lạy Thiên Chúa toàn năng, xin thanh tẩy" và "In spiritu humilitatis, Lạy Chúa là Thiên Chúa, xin thương nhận", khi đọc câu trong kinh Tin Kính: "et incarnatus est, Bởi phép Chúa Thánh Thần", khi đọc câu trong Lễ Quy Rôma: "Supplices te rogamus, Chúng con nài xin Cha". Thầy phó tế cũng cúi mình khi xin phép lành trước lúc công bố Tin Mừng. Ngoài ra vị tư tế cũng nghiêng mình một chút khi đọc các lời của Chúa lúc truyền phép" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Như bạn đọc này nhận xét, GIRM không nêu ra bản chất của việc tín hữu cúi đầu vào lúc này.

Tuy nhiên, bởi vì "cúi đầu" được đề cập trong điều 275a rõ ràng chỉ là một cúi đầu ngắn chỉ trong vài ba giây, nên sự cúi mình cho việc nhận phép lành long trọng sẽ rơi tự nhiên vào phạm trù của cúi mình sâu. Điều này cũng là giống như sự cúi mình của thầy phó tế hay của toàn cộng đoàn, khi đọc kinh Tin kính.

Đồng thời, vì không gì được xác định cách cụ thể, không có tiêu chuẩn đặc biệt nào về độ sâu của sự cúi đầu, và mỗi người có thể quyết định điều gì cấu thành cử chỉ thích hợp cho mình vào thời điểm ấy. (Zenit.org 13-3-2018)

30.CHỦ TẾ RƯỚC LỄ NHIỀU LẦN TRONG THỨ SÁU TUẦN THÁNH ĐƯỢC KHÔNG?

Hỏi: *Trong một số trường hợp, do linh mục có thể cử hành phụng vụ Thứ Sáu Tuần Thánh nhiều lần (Thông tư Paschalis Solemnitatis, Đại lễ Phục Sinh, số 43); do phụng vụ Thứ Sáu*

Tuần Thánh không phải là một Thánh Lễ, và vì vậy không phải là một hành động hiến tế đòi hỏi chủ tế rước lễ cho hợp tính toàn vẹn theo luật Chúa; và do Điều 917 của Bộ Giáo Luật (như được giải nghĩa cách trung thực): "Ngoại trừ quy định ở điều 921, §2, ai đã rước lễ rồi thì có thể rước lễ một lần nữa trong ngày đó, nhưng chỉ ở trong Thánh Lễ mà họ tham dự" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh) - con xin hỏi: liệu linh mục có thể/phải Rước lễ trong khi cử hành phụng vụ Thứ Sáu Tuần Thánh lần thứ hai không? Liệu các vị khác (thí dụ một phó tế trợ giúp cho cả hai lần phụng vụ như thế) cũng được Rước lễ lần thứ hai không? - G. S., Washington, D.C., Hoa Kỳ.

Đáp: Thông tư Paschalis Solemnitatis (Đại lễ Phục sinh, năm 1988) của Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí Tích, số 43, nói:

"43. Các cộng đoàn tu trì ít người, cả giáo sĩ và tu sĩ, và những nhóm giáo dân khác nên tham dự các cử hành Tam Nhật Thánh ở các nhà thờ chính gần đó.

"Tương tự như thế, ở những nơi mà số người tham dự và các thừa tác viên quá ít đến nỗi Tam Nhật Thánh không thể cử hành cách long trọng được, thì họ nên tham dự với các cộng đoàn lớn hơn.

"Cũng vậy, một linh mục phụ trách nhiều giáo xứ nhỏ, thì thật là thích hợp để mọi người quy tụ lại ở một nhà thờ chính để cử hành Tam Nhật Thánh ở đó.

"Vì lợi ích của tín hữu, ở những nơi mà linh mục phụ trách hai hoặc nhiều giáo xứ, trong đó có đông giáo dân tham dự và các nghi thức có thể cử hành cách xứng đáng, long trọng thì việc cử hành Tam Nhật Thánh có thể được lặp lại ở những giáo xứ khác nhau, nhưng phải phù hợp với những qui định đã ban hành.

"Vì vậy, các sinh viên ở chủng viện 'ước mong sống mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô cách tròn đầy, và như thế có khả năng truyền dạy những ai mà họ được trao phó chăm sóc mục vụ'. Các ứng sinh linh mục cần được đào tạo cách kỹ lưỡng và toàn diện về phụng vụ. Thật là quan trọng trong suốt những năm đào tạo ở chủng viện, các ứng sinh phải có kinh nghiệm đầy đủ về những cử hành của Đại Lễ Phục Sinh, cách riêng những ai giúp lễ cho những cử hành do Giám mục chủ tế" (Bản dịch Việt ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Về Thứ Sáu Tuần Thánh, thông tư này cũng nói:

"59. Theo truyền thống xa xưa, hôm nay Hội Thánh không cử hành thánh lễ: Mình Thánh Chúa chỉ được trao cho tín hữu trong Nghi thức Tưởng Niệm Cuộc Thương Khó của Chúa mà thôi; tuy nhiên, vào bất cứ lúc nào trong ngày, cũng có thể mang Mình Thánh Chúa cho bệnh nhân nào không thể tham dự nghi thức được" (Bản dịch, như trên).

Chúng ta đang bàn đến một trường hợp đặc biệt, thực sự độc đáo. Tuy nhiên, tôi có thể nói rằng theo ý kiến của tôi, câu trả lời sẽ là tiêu cực, và rằng linh mục không được Rước lễ hai lần vào ngày này.

Trước hết, như bạn đọc của chúng tôi nêu ra, ngoại trừ trường hợp nguy tử, Giáo luật tiên liệu khả năng của việc rước lễ lần thứ hai trong bối cảnh của Thánh Lễ, nhưng đây không phải là Thánh Lễ.

Thứ hai, trong khi ở Thánh Lễ linh mục phải luôn thông truyền trong thừa tác của mình, trong trường hợp này không có nhu cầu nội tại để rước lễ lần thứ hai. Tương tự như vậy, trong trường hợp họa hiếm khi linh mục cử hành cuộc Thương khó lần thứ ba, rõ ràng là một việc rước lễ lần thứ ba là trái với luật. Do đó, việc linh mục rước lễ là không thiết yếu cho cử hành phụng vụ Thứ Sáu Tuần Thánh.

Thứ ba, vào năm 1955, Đức Giáo Hoàng Piô XII khôi phục khả năng rước Lễ trong phụng vụ Thứ Sáu Tuần Thánh, sau nhiều thế kỷ không được phép. Mục đích của sự thay đổi này là: "Trên hết, khi sốt sắng rước lễ, được ban cho mọi người trong ngày này, các tín hữu có thể nhận được nhiều hoa trái của công cuộc Cứu độ hơn". Tuy nhiên, khả năng đã và vẫn là bị hạn chế cho sự tham gia vào buổi cử hành, ngoại trừ cho người bệnh. Do các hạn chế này, dường như về vấn đề, Hội Thánh không ủng hộ việc rước lễ nhiều lần vào ngày này.

Cuối cùng: nếu một linh mục phải cử hành nhiều lần cuộc Thương khó của Chúa, thì đó là: "Do nhu cầu số lượng các tín hữu quá đông". Mặc dù ngài thu được nhiều lợi ích tinh thần do sự cống hiến của mình, nhưng động cơ chính của ngài phải là phục vụ các tín hữu. (Zenit.org 13-3-2018)

31.DỰ TÒNG LÀM GÌ TRONG CUỘC RƯỚC NẾN PHỤC SINH?

Hỏi: *Con đang tìm kiếm một số hướng dẫn trong sách bí tích để chúng ta biết cách hướng dẫn người dự tòng trong Đêm Vọng Phục Sinh, đặc biệt là phần thứ nhất (Nghi thức thắp nến Phục Sinh), nhưng tìm không thấy. Thưa cha, liệu các dự tòng cũng làm giống y như tín hữu trong cuộc Rước nến Phục Sinh không? - D. Z., Bắc Kinh, Trung Quốc.*

Đáp: Quả vậy, không có hướng dẫn chính xác về người dự tòng trong Sách Lễ, hoặc trong 'Nghi thức Khai tâm Kitô giáo cho người lớn' cho phần này của lễ Vọng Phục Sinh. Tất cả các hướng dẫn đều dành cho Nghi thức Thánh Tẩy.

Tuy nhiên, có một số chú thích nhạy cảm trong các quy định giáo phận, vốn có thể áp dụng ở nơi khác mà không bắt buộc.

Thí dụ, một tiểu ban phụng vụ giáo phận nói thêm như sau ở phần chữ đỏ "Tất cả thắp sáng nến của mình từ cây nến Phục Sinh, và tiếp tục đi rước":

"Trong khi không đề cập đến một cách rõ ràng, các dự tòng không sử dụng nến vào thời điểm này. Các ngọn nến là một dấu hiệu của Chúa Kitô đang ở trong người đã rửa tội; các dự tòng sẽ nhận nến của mình sau khi họ đã được rửa tội".

Điều này có vẻ như là một điểm hợp lý và sẽ nhấn mạnh tốt hơn việc tiếp nhận ngọn nến đã được thắp sáng trong nghi thức Thánh Tẩy.

Sau nghi thức thắp nến Phục Sinh, các dự tòng không có vai trò đặc biệt cho đến khi phụng vụ Thánh Tẩy bắt đầu.

Về phụng vụ này, Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ đã giải thích một số điều mới, vốn được tìm thấy trong ấn bản gần đây nhất của Sách Lễ Rôma. Chúng tôi nêu ra một số đoạn văn:

"Nghi thức thắp nến Phục Sinh

"Cây nến Phục Sinh được đưa ra. Nến Phục Sinh phải được làm bằng sáp nguyên tuyền, tránh hình thức giả tạo, đủ lớn và được làm mới cho mỗi năm, chỉ một cây nến mà thôi; để nó diễn tả một sự thật rằng Chúa Kitô là Ánh Sáng soi chiếu thế gian. Mô tả này được phát triển trong số 94 của tài liệu Built of Living Stones (Dựng xây từ những viên đá sống động) nhắc nhở chúng ta rằng cây nến Phục sinh là biểu tượng của "ánh sáng của Chúa Kitô, chỗi dậy trong vinh quang", xóa tan "bóng tối của tâm trí chúng ta". 'Trên hết, cây nến Phục Sinh phải là một cây nến đặc biệt, biểu tượng ưu việt của ánh sáng Chúa Kitô. Sự lựa chọn về kích cỡ, thiết kế và màu sắc phải được thực hiện trong tương quan với cung thánh, nơi nến sẽ được đặt ... ' (Bộ Phụng Tự và Kỷ luật Bí tích, Thông tư về việc chuẩn bị và cử hành đại lễ Phục Sinh [1988], số 82).

"Nến được chuẩn bị trong các nghi thức bắt buộc. Chủ tế khắc hình thánh giá vào cây nến bằng bút. Sau đó, ngài vẽ chữ Alpha Hy Lạp lên phía trên thánh giá, rồi vẽ chữ Omega Hy Lạp phía dưới thánh giá, và vẽ bốn con số của năm hiện tại giữa hai cánh tay của thập giá, vừa nói vừa vẽ các số này. Sau các nghi thức này, linh mục thắp cây nến từ ngọn lửa mới và nói: 'Nguyện xin ánh sáng của Chúa Kitô, chỗi dậy trong vinh quang, xóa tan bóng tối của tâm trí chúng con' (Vọng Phục Sinh, EV, số 14).

"Việc tổ chức cuộc rước nến được miêu tả rõ ràng hơn trong Sách Lễ (Missale Romanum) mới. Một trong các thừa tác viên gắp than cháy ra khỏi đám lửa, và đặt chúng vào bình hương, và linh mục, theo cách thông thường, đặt hương vào bình. Thầy phó tế, hoặc khi không có phó tế, một thừa tác viên khác, nhận nến Phục Sinh từ chủ tế và một cuộc rước nến được hình thành. Thứ tự đoàn rước là người cầm bình hương có hương sẵn, đi trước thừa tác viên cầm cây nến, sau đó là các thừa tác viên khác, linh mục và dân chúng. Tất cả đều cầm nến chưa thắp sáng (Vọng Phục Sinh, EV, số 15). Cũng như người dân Ít-ra-en được dẫn đường bằng cột lửa vào ban đêm, thì người tín hữu cũng được Chúa Kitô Phục Sinh dẫn đường.

"Các vị trí mà ở đó lời tuyên bố "Ánh sáng Chúa Kitô" được hát là hiện nay khác với những gì đã nói trong Sách Lễ (Missale) cũ.

"Các vị trí mới là: ở cửa nhà thờ (sau đó linh mục thắp nến của mình), ở giữa nhà thờ (mọi người thắp nến của mình), và trước bàn thờ, đối diện với dân chúng. Sách Lễ cho biết rằng thầy phó tế đặt cây nến vào giá nến lớn, vốn được chuẩn bị kế bên cạnh giảng đài hoặc ở giữa cung thánh (EV, số 17). Lúc ấy, đèn nhà thờ được thắp sáng, ngoại trừ các đèn bàn thờ chỉ được thắp sáng ngay trước khi xướng hát Kinh Vinh Danh (Gloria) (EV, số 17 và 31).

"Trước khi công bố Tin Mừng Phục Sinh, linh mục trao nến của mình cho một trong các thừa tác viên, và làm phép hương như khi ngài làm phép hương trước lúc đọc Tin mừng trong Thánh lễ. Sau khi xin và nhận phép lành, thầy phó tế công bố Tin Mừng Phục Sinh từ giảng đài hoặc đài đọc sách. Văn bản thi ca này ghi lại toàn bộ mầu nhiệm Phục Sinh, được đặt trong bối cảnh của nhiệm cục cứu độ. Trong trường hợp không có thầy phó tế, linh mục hay một linh mục đồng tế khác có thể công bố Tin Mừng Phục Sinh. Tuy nhiên, nếu một ca viên giáo dân công bố Tin Mừng này, thì bỏ qua các chữ "Anh chị em rất thân mến" và lời chào "Chúa ở cùng anh chị em" (số 18-19). Việc nhắc Hội đồng Giám mục có thể thích ứng văn bản bằng cách chèn các điệp ca cho tín hữu, không còn được nói đến nữa.

"Phụng vụ Lời Chúa

"Một trong các khía cạnh độc đáo của Đêm Canh Thức Phục Sinh là kể lại các sự kiện xuất sắc của lịch sử cứu độ. Các sự kiện này liên quan đến bảy bài đọc trong Cựu Ước được chọn từ luật và sách các ngôn sứ, và hai bài đọc Tân Ước, cụ thể là từ thánh thư của các tông đồ và từ Tin Mừng. Như vậy, Thiên Chúa 'bắt đầu từ ông Môsê và các ngôn sứ' (Lc 24,27,44-45) gặp gỡ chúng ta một lần nữa trong hành trình của chúng ta, mở lòng trí chúng ta, chuẩn bị cho chúng ta chia sẻ trong việc bẻ bánh và uống Máu thánh. Các tín hữu được khuyến khích suy niệm về các bài đọc này bằng cách hát thánh vịnh đáp ca, tiếp theo là sự thinh lặng vắn, và sau đó là lời nguyện của chủ tế. Sách Lễ Missale đưa thêm một câu về chín bài đọc được đề nghị, nói rằng 'tất cả các bài phải được đọc nếu có thể thực hiện được, để đặc tính của buổi Vọng Phục sinh, vốn diễn ra trong một thời gian dài, có thể tuân giữ được' (EV, số 20).

"Mặc dù vậy, Sách Lễ Missale mới thừa nhận rằng "khi các hoàn cảnh mục vụ nghiêm trọng đòi hỏi, số lần đọc các bài Cựu Ước có thể được giảm xuống" (EV, số 21). Ít nhất ba bài đọc Cựu Ước phải được đọc, trong đó có Xuất hành 14 (EV, số 21). Quy chiếu được tìm thấy

trước đây trong Sách Lễ Missale cũ, về khả năng chỉ có hai bài đọc Cựu Ước trong trường hợp nhất thiết, đã được xóa bỏ.

"Sách Lễ Missale nói rõ về việc linh mục xướng hát Alleluia trước bài Tin Mừng: "Rồi sau bài thánh thư, mọi người đứng lên. Linh mục long trọng hát xướng 'Alleluia' và cộng đoàn lặp lại theo giọng được xướng. Xướng 'Alleluia' ba lần, mỗi lần lên giọng cao hơn. Rồi ca viên hát thánh vịnh 117 và cộng đoàn đáp lại bằng lời Alleluia (EV, số 34) cho mỗi đoạn thánh vịnh. Các tông đồ thường trích dẫn thánh vịnh này trong bài giảng về Chúa Phục Sinh' (Cv 4,11-12, Mt 21,22, Mc 12,10, Lc 20,17).

"Sách Lễ Missale hướng dẫn rõ ràng rằng bài giảng, ngay cả khi nó ngắn gọn, là không thể bỏ qua (EV, số 36). Điều này đòi hỏi người giảng lễ phải chuẩn bị kỹ lưỡng và soạn bài giảng như thế nào, để nắm bắt được các mầu nhiệm lớn lao đang được cử hành trong đêm cực thánh này.

"Phụng vụ Thánh tẩy

"Sách Lễ Missale đã tổ chức lại các chữ đỏ cho toàn bộ phần này của Đêm canh thức (số 37-58). Tuy nhiên, 'Nghi thức Khai tâm Kitô giáo cho người lớn' nên luôn được tham khảo cùng với các chữ đỏ được đề cập ở đây trong Sách Lễ Missale. Điều này là đặc biệt đúng phép Thánh Tẩy diễn ra bằng cách dìm người xuống nước.

"Cuộc Vượt Qua của Chúa Kitô và của chúng ta được đạt ý nghĩa trọn vẹn, khi nước thánh tẩy được làm phép ở giếng rửa tội, và khi việc ban bí tích khai tâm Kitô giáo cho người lớn, hoặc ít là ban bí tích Thánh tẩy cho trẻ em, được tổ chức trong đêm canh thức Phục Sinh. Ngay cả khi không có người nào được thánh tẩy trong đêm này, việc làm phép nước thánh tẩy nên diễn ra trong các nhà thờ giáo xứ. Ít nhất, phép Thánh Tẩy được tưởng nhớ bằng việc làm phép nước nhằm rảy trên dân chúng.

"Các chữ đỏ mô tả hai trường hợp Thánh Tẩy tại Đêm canh thức. Nếu có một cuộc rước đến giếng rửa tội, các dự tòng được gọi đến và được bõ vú đỡ đầu giới thiệu. Nếu họ là trẻ em, họ được cha mẹ và bõ vú đỡ đầu mang ra trước cộng đoàn. Những người sắp được thánh tẩy, cùng với bõ vú đỡ đầu của họ, được dẫn đầu bởi một thừa tác viên cầm nến Phục Sinh; các thừa tác viên khác, thầy phó tế, và linh mục đi theo sau họ. Cuộc rước này đi kèm với việc đọc hay hát Kinh cầu Các Thánh. Sau đó linh mục nói lời giới thiệu.

"Nếu việc Thánh tẩy diễn ra trong cung thánh, linh mục nói lời giới thiệu và sau đó mọi người đọc hay hát Kinh Cầu Các Thánh.

"Sách Lễ Missale nhắc nhở chủ tế rằng ngài dang tay ra trong khi làm phép nước (EV, số 44).

"Các số từ 48 đến 53 của chữ đỏ cho lễ Vọng Phục Sinh của Sách Lễ Mới Missale Romanum mô tả quá trình của nghi thức khai tâm. Như đã đề cập trước đây, điều quan trọng là phải tham khảo chặt chẽ 'Nghi thức Khai tâm Kitô giáo cho người lớn' về vấn đề này. Số 48 của chữ đỏ cho buổi Canh Thức Phục Sinh nói rằng sau khi từ bỏ ma quỷ và tuyên xưng đức tin 'nếu việc xức dầu Dự tòng chưa diễn ra trước đó, như là một phần của các nghi thức chuẩn bị ngay tức thì, việc xức dầu này diễn ra tại thời điểm này'. Lẽ tất nhiên số 32 của 'Nghi thức Khai tâm Kitô giáo cho người lớn' nêu ra: "Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ chấp nhận việc bỏ xức dầu với dầu dự tòng, cả trong việc cử hành Thánh Tẩy, và trong các nghi thức chuẩn bị tùy chọn cho ngày Thứ Bảy Tuần Thánh. Do đó, việc xức dầu với dầu dự tòng được dành để sử dụng trong giai đoạn dự tòng, và trong giai đoạn Thanh tẩy và Soi sáng, và không đưa vào trong các nghi thức thanh luyện cho ngày Thứ bảy Tuần Thánh, hoặc trong buổi cử hành khai tâm Kitô giáo trong Vọng Phục Sinh, hoặc vào thời điểm khác".

“Số 49 của chữ đỏ cho Vọng Phục Sinh ghi nhận rằng khi có nhiều người chịu Thánh Tẩy, linh mục có thể xin nhắc lại lời hứa Thánh tẩy của tất cả những người hiện diện, ngay sau khi các người sắp được Thánh tẩy tuyên xưng đức tin, cùng với bõ vú đỡ đầu và cha mẹ của họ.

"Việc cử hành phép Thêm sức phải diễn ra trong cung thánh, như được nêu ra trong sách Lễ Nghi Giám mục (Pontifical) hoặc sách Nghi lễ Rôma (Roman Ritual).

“Phụng vụ Thánh Thể

"Cần chú ý rằng, đặc biệt trong buổi cử hành Thánh lễ vào ban đêm, phụng vụ không được cử hành cách vội vàng; quả thế, tất cả các nghi thức và ngôn từ phải được diễn tả với đầy đủ ý nghĩa và uy lực của chúng.

"Sách Lễ Missale đã đưa vào chính mình các chữ đỏ được tìm thấy trong các số 241-243 của ‘ Nghi thức khai tâm Kitô giáo cho người lớn’. Các điều này cho phép đọc lời cầu cho các người đã được thánh tẩy và bõ vú của họ trong Kinh nguyện Thánh Thể. Các công thức riêng được tìm thấy trong Sách Lễ Rôma cho mỗi một Kinh nguyện Thánh Thể (EV, số 63). ‘Nghi thức khai tâm Kitô giáo cho người lớn’ nêu ra rằng các công thức này được tìm thấy trong phần dành cho các Thánh lễ có nghi thức "Khai tâm Kitô giáo: phép Thánh Tẩy".

"Sách Lễ Missale nhắc nhở linh mục rằng, trước khi ngài nói ‘Đây Chiên Thiên Chúa’, ngài có thể đưa ra một nhắn nhủ ngắn gọn cho các tân tòng về việc họ Rước lễ lần đầu, và 'về sự quý giá của một mầu nhiệm lớn lao, vốn là đỉnh cao của sự khai tâm, và trung tâm của đời sống Kitô hữu' (EV, số 64). Trong số 65, chữ đỏ cho Vọng Phục Sinh cho thấy sự ước muốn cho các tân tòng cũng như mọi tín hữu, nếu Giám mục giáo phận đồng ý, được Rước Lễ dưới hai hình.

Một thí dụ về các nhắn nhủ này có thể là lời của Đức Thánh Cha Biển Đức XVI trong Đêm Vọng Phục sinh năm 2011:

"Hỡi các con yêu dấu, cha hướng về các con là những người trong đêm vinh quang này, được tái sinh bởi Nước và Thánh Thần, lần đầu tiên lãnh bánh ban sự sống và chén cứu độ. Xin Mình Máu Chúa Kitô luôn làm cho các con tăng trưởng trong tình bạn của Ngài, và hiệp thông với toàn thể Hội Thánh, xin Mình Máu Chúa Kitô thành của ăn liên tục cho cuộc hành trình đời các con, và lời hứa của bữa tiệc vĩnh cửu trên thiên đàng".

Cuối cùng, một số quy định giáo phận nhắc lại rằng nếu có ứng viên cần được tiếp nhận, tức là các ứng viên Kitô hữu đã rửa tội muốn đi vào hiệp thông trọn vẹn với Hội Thánh Công giáo, thì Nghi thức tiếp nhận nên bắt đầu sau nghi thức rảy Nước thánh trên dân chúng và trước lời nguyện tín hữu. (Zenit.org 20-3-2018)

32.LINH MỤC DÂNG LỄ RIÊNG TRONG TAM NHẬT VƯỢT QUA ĐƯỢC KHÔNG?

Hỏi: *Tôi là một linh mục cao niên đã nghỉ hưu, thường dâng Thánh lễ hàng ngày trong nhà mình. Liệu tôi có thể dâng thánh lễ Thứ Năm Tuần Thánh và Thánh Lễ Phục Sinh trong nhà mình không? Ngoài ra, về Thánh lễ trong tuần trong mùa Thường niên, liệu có thể dùng lời Tổng nguyện tuỳ chọn, trong khi sử dụng các lời nguyện khác lấy từ mùa Thường niên không? - J. H., Austin, Texas, Hoa Kỳ.*

Đáp: Các luật tổng quát dành cho các linh mục đau yếu và già cả có thể được tìm thấy trong Bộ giáo luật. Xin mời đọc:

“Điều 930 §1. Tư Tế đau yếu và già cả, nếu không thể đứng được, có thể ngồi khi cử hành Thánh Lễ, nhưng luôn phải giữ các luật phụng vụ; tuy nhiên không được ngồi làm lễ trước mặt dân chúng nếu không có phép của Bản Quyền sở tại.

“§2. Linh Mục mù lòa hay bị tật bệnh nào khác, vẫn có thể cử hành Thánh Thể hợp pháp, khi dùng bất cứ bản văn Thánh Lễ nào đã được phê chuẩn, với sự hiện diện, nếu cần, của một Tư Tế khác hay một Phó Tế hoặc một giáo dân đã được huấn luyện thích đáng để giúp.

“Điều 931: Có thể cử hành Thánh Thể và trao Mình Thánh ngày nào và giờ nào cũng được; ngoại trừ những trường hợp luật phụng vụ không cho phép” (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Do đó, luật cho phép các khả năng rộng rãi để cho một linh mục cao niên tiếp tục cử hành Thánh lễ hàng ngày. Tuy nhiên, các điều luật nói rằng khả năng này không tồn tại, nếu các quy tắc phụng vụ loại trừ việc cử hành. Và Tam Nhật Vượt Qua là một trong các thời điểm đó.

Quy chế Tổng Quát Sách lễ Rôma (GIRM) nói như sau:

"199. Việc đồng tế biểu lộ thích đáng sự hiệp nhất của chức tư tế và hy lễ, cũng như của toàn thể dân Chúa. Do chính nghi thức, buộc phải có đồng tế trong nghi lễ truyền chức Giám Mục và linh mục, trong lễ Chúc phong viện phụ và lễ Dầu.

“Cũng khuyên nên đồng tế trong những trường hợp sau đây, trừ phi lợi ích của tín hữu đòi hỏi cách khác:

“a. Thánh lễ Tiệc Ly chiều thứ Năm Tuần Thánh;…

“Mỗi vị tư tế được phép cử hành Thánh Lễ riêng, nhưng không được cùng lúc trong nhà thờ hay nhà nguyện có đồng tế. Tuy nhiên, không được phép dâng lễ riêng vào chiều thứ Năm Thánh (lễ Tiệc Ly) và đêm Vọng Phục Sinh” (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Lý do đằng sau các hạn chế này là tầm quan trọng trung tâm của việc cử hành cộng đồng trong Tam Nhật Vượt Qua. Chữ đỏ giới thiệu cho Tam Nhật Thánh giải thích rất rõ ràng:

"1. Hằng năm, Giáo hội cử hành các mầu nhiệm cao cả nhất của công cuộc cứu thế, bắt đầu bằng thánh lễ Tiệc Ly vào chiều Thứ Năm Tuần Thánh và kết thúc vào giờ Kinh Chiều Chúa Nhật Phục Sinh. Thời gian này được gọi là “Tam nhật của Khổ nạn – Chết – và Sống Lại”; và cũng được gọi là ‘Tam Nhật Vượt Qua’. Theo truyền thống lâu đời, Giáo hội ăn chay ‘vì Chàng Rể bị đem đi rồi”; nên Chay Vượt Qua rất ý nghĩa và thánh thiêng vào hai ngày đầu của Tam Nhật. Thứ Sáu Tuần Thánh là ngày ăn chay và kiêng thịt; việc này cũng được cổ võ tuân giữ cho Thứ Bảy Tuần Thánh, để tâm hồn được nâng cao và mở rộng mà đạt tới niềm vui của Chúa Phục Sinh.

"2. Để cử hành Tam Nhật Vượt Qua cách long trọng và đầy đủ, cần liệu làm sao cho đủ số thừa tác viên và cho họ biết bổn phận của họ trong các nghi thức. Các bài thánh ca cho cộng đoàn, và cũng cho các thừa tác viên và chính linh mục chủ tế, có tầm quan trọng đặc biệt trong việc cử hành Tuần Thánh, và cách riêng trong Tam Nhật Thánh; bởi vì chúng tăng thêm phần long trọng cho những ngày đặc biệt này, đồng thời, cũng vì các bản văn phụng vụ được hát sẽ mang lại hiệu quả cao hơn. Các mục tử phải ý thức việc cần diễn giải ý nghĩa từng phần của các nghi thức cho tín hữu, để họ có thể tham dự cách tích cực hơn và mang lại nhiều hoa trái thiêng liêng hơn.

"3. Các cộng đoàn tu trì ít người, cả giáo sĩ và tu sĩ, và những nhóm giáo dân khác nên tham dự các cử hành Tam Nhật Thánh ở các nhà thờ chính gần đó. Tương tự như thế, ở những nơi mà số người tham dự và các thừa tác viên quá ít đến nỗi Tam Nhật Thánh không thể cử hành

cách long trọng được, thì họ nên tham dự với các cộng đoàn lớn hơn. Cũng vậy, một linh mục phụ trách nhiều giáo xứ nhỏ, thì thật là thích hợp để mọi người quy tụ lại ở một nhà thờ chính để cử hành Tam Nhật Thánh ở đó. Vì lợi ích của tín hữu, ở những nơi mà linh mục phụ trách hai hoặc nhiều giáo xứ, trong đó có đông giáo dân tham dự và các nghi thức có thể cử hành cách xứng đáng, long trọng thì việc cử hành Tam Nhật Thánh có thể được lặp lại ở những giáo xứ khác nhau, nhưng phải phù hợp với những qui định đã ban hành" (Bản dịch Việt ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Các điểm này được xác nhận thêm trong chữ đỏ về việc cử hành Thánh Lễ Tiệc Ly chiều Thứ Năm Tuần Thánh:

"Thánh lễ Tiệc Ly được cử hành vào ban chiều, lúc thuận tiện để toàn thể cộng đoàn địa phương tham dự đông đủ. Tất cả linh mục được phép đồng tế trong thánh lễ này, cho dẫu các linh mục đã đồng tế vào thánh lễ Làm Phép Dầu ban sáng, hoặc đã cử hành thánh lễ khác vì lợi ích giáo dân".

"Nơi nào lý do mục vụ đòi hỏi, Đấng Bản quyền địa phương có thể cho phép cử hành thánh lễ thứ hai trong các nhà thờ và các nhà nguyện vào ban chiều. Còn trong trường hợp thật sự cần thiết, có thể cho phép cử hành thánh lễ vào ban sáng, nhưng chỉ dành cho các tín hữu không thể tham dự thánh lễ nào khác vào ban chiều. Tuy nhiên, phải xem xét cẩn thận để việc cử hành không chỉ vì lợi ích cá nhân hay của một nhóm nhỏ nào đó, mà làm thiệt hại cho việc cử hành thánh lễ chính vào ban chiều" (Bản dịch, như trên).

Chúng ta cũng có thể nêu ra rằng các lễ nghi phức tạp của các Thánh Lễ này hàm ý rằng một cộng đoàn nhỏ sẽ không có lợi gì, khi cử hành lễ riêng cho mình.

Do đó, lựa chọn tốt nhất cho linh mục cao niên của chúng ta là xem liệu ngài có thể tham dự tại một giáo xứ địa phương, nơi ngài có thể đồng tế trong các Thánh lễ này. Nếu tình trạng sức khỏe của ngài không cho phép ngài rời khỏi nhà, ít nhất ngài nên xin đem Mình Thánh đến cho mình rước vào lòng trong ngày Thứ Năm và Thứ Sáu Tuần Thánh. Còn ngày Thứ bảy Tuần Thánh, chỉ đưa Của ăn đàng cho người hấp hối mà thôi.

Câu hỏi thứ hai có thể được trả lời một cách khẳng định, dưới ánh sáng của các nhượng bộ dành cho các linh mục đau yếu và già cả. Nếu sau các phần khác nhau của sách lễ tạo ra khó khăn, thì lời Tổng nguyện của một lễ nhớ tuỳ chọn có thể được sử dụng riêng cho mình, cùng với các lời nguyện trong ngày. Một ngoại lệ có thể là các dịp, khi lời nguyện trên lễ vật và lời nguyện sau hiệp lễ đã được đọc cùng với một lời Tổng nguyện trong phần riêng các thánh của lễ một thánh trong ngày ấy. Điều này hiếm khi xảy ra cho các lễ nhớ tùy chọn. (Zenit.org 27-3-2018)

33.RẢY NƯỚC THÁNH VÀ ĐẶT TƯỢNG CHÚA MÙA PHỤC SINH

Hỏi: *Con hy vọng cha có thể giúp đỡ con trong hai câu hỏi về Mùa Phục sinh. 1) Tại giáo xứ của con, chúng con thực hiện nghi thức Rảy Nước thánh vào đầu Thánh lễ trong các lễ Chúa nhật mùa Phục Sinh. Nước được lấy từ bình nước lớn được làm phép trong lễ Vọng Phục Sinh. Trước khi nghi thức rảy Nước thánh bắt đầu, linh mục làm phép nước lần nữa. Lý do đưa ra cho thực hành này là rằng trong sách bí tích, chỉ có hai lựa chọn cho việc chuẩn bị nước, một sự làm phép nước trong Mùa thường niên và một sự làm phép nước trong Mùa Phục sinh. Liệu không có sự lựa chọn nào khác, đặc biệt là sự làm phép nước cho phép sử dụng, trong suốt mùa Phục Sinh, nước thánh đã được làm phép một cách long trọng nhất trong lễ Vọng Phục sinh chăng? 2) Nhiều giáo xứ (không phải chỉ giáo xứ chúng con) đặt một*

bức tượng Chúa Phục Sinh ở một vị trí nổi bật trong nhà thờ trong mùa Phục Sinh. Con còn nhìn thấy một số nơi duy trì các trang trí Bàn thờ tạm trong mùa Phục sinh nữa, thay thế cho việc đặt tượng Chúa Phục sinh. Con luôn hiểu rằng cây nến Phục sinh là biểu tượng chính của Chúa Phục Sinh trong mùa Phục sinh. Liệu việc đặt tượng như thế có làm giảm giá trị biểu tượng/biểu hiệu của cây nến Phục sinh không, và là tương đương với việc đặt một biểu tượng mới trong việc thực thi phụng vụ hiện nay không? - S. P., Philadelphia, Pennsylvania, Hoa Kỳ.

Đáp: Về câu hỏi số 1, tôi xin nói rằng quy chế phụng vụ đã giả định sẵn một hình thức rảy Nước thánh này mà không có sự làm phép thứ hai - nhưng chỉ vào Chúa nhật Phục Sinh mà thôi. Do đó, thông tư về Cử hành Đại Lễ Phục sinh của Tòa Thánh năm 1988 ghi rõ: "97. Thánh lễ cử hành trong ngày Mừng Chúa Phục Sinh rất long trọng. Trong thánh lễ này, thay vì nghi thức sám hối thì rảy nước thánh đã làm phép trong Đêm Canh Thức, trong lúc đó hát điệp ca 'Tôi đã thấy nước' (Vidi aquam), hay một bài thánh ca nào khác diễn tả đặc tính của bí tích Thánh Tẩy. Những bình đựng nước thánh ở cửa ra vào nhà thờ cũng được đổ đầy nước thánh mới làm phép này" (Bản dịch Việt ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Vào các ngày Chúa nhật khác, nghi thức dường như giả định rằng nước được làm phép trong lễ Vọng Phục Sinh không phải là nước được dùng trong nghi thức làm phép và rảy trước Thánh lễ. Bởi vì nghi thức được gọi là nghi thức "Làm phép và Rảy Nước Thánh", người ta có thể phỏng đoán rằng cả hai sự việc (Làm phép và Rảy Nước) là cần thiết, và rằng Ngày Lễ Phục Sinh là một ngoại lệ do tính cách đặc biệt của nó.

Vào các thời điểm khác trong năm, nước thánh được làm phép trước đó không được sử dụng trong nghi thức này, ngay cả khi nó sẵn có. Vì vậy, có thể cho rằng nghi thức không dự tính việc sử dụng nước thánh ấy trong suốt 50 ngày Mùa Phục Sinh.

Tương tự như vậy, cũng không là đúng khi làm phép nước một lần thứ hai. Nước được làm phép trong lễ Vọng Phục Sinh là chủ yếu dành cho việc cử hành Thánh Tẩy trong Mùa Phục sinh. Trong trường hợp này, nghi thức làm phép nước Thánh Tẩy được bỏ qua.

Về **câu hỏi thứ hai**, tôi xin nói rằng mặc dù cây nến Phục Sinh là biểu tượng phụng vụ chính của Chúa Kitô Phục Sinh, nhưng nó không loại trừ các biểu tượng sùng kính khác.

Trưng bày một bức tượng hoặc cờ hiệu của Chúa Phục Sinh trong thời kỳ này có thể giúp làm sáng tỏ sự sùng kính và nhận thức về mầu nhiệm. Theo nghĩa này, nó là tương tự như hang đá lễ Giáng sinh. Điều quan trọng là cần lưu ý rằng chúng ta đang giải quyết trước tiên một sự thực hành sùng kính, chứ không phải là một đối tượng phụng vụ thay thế cây nến Phục sinh.

Vì lý do này, cần lưu ý đến vị trí và địa điểm của các hình ảnh này, để chúng giúp tăng cường sứ điệp Phục Sinh, trong khi không làm lu mờ biểu tượng phụng vụ chính.

Hỏi 3: *Thưa cha, tại sao chúng ta che tất cả các tượng và thánh giá trong nhà thờ bằng vải màu tím, hai tuần trước lễ Phục Sinh? Liệu chúng con có thể mở rộng sự thực hành này ở nhà riêng của mình, bằng cách che tất cả các tượng và thánh giá trong văn phòng, nhà cửa, vv.., của chúng con không? Xin cha cho cho lời giải thích về mặt lịch sử? - B. C., Lagos, Nigeria.*

Đáp: Mặc dù tập tục này rõ ràng là dấu hiệu của sự buồn bã và sự sám hối, phù hợp với bầu khí toàn Mùa Chay, nguồn gốc lịch sử của tập tục này có thể được tìm thấy ở nơi khác.

Có thể rằng tập tục này phát sinh từ việc dùng trong thời Trung Cổ một màn che hoặc rèm lớn trước bàn thờ vào đầu Mùa Chay, che giấu nó hoàn toàn cho người ta khỏi nhìn thấy. Tấm vải lớn này, vốn có bằng chứng từ thế kỷ IX, được gọi là 'vải sự đói' (Hungertuch) ở Đức.

Tấm màn này đã được tháo gỡ khi người ta đọc lời "Màn đền thờ xé ra làm hai" trong bài Thương Khó ngày thứ Tư Tuần Thánh.

Có thể có một số lý do cho sự thực hành này. Trước tiên, đó là một cách thực tiễn để thông báo cho người dân ít học rằng Mùa Chay đã bắt đầu. Nó cũng có thể là một dấu vết của việc thực hành cổ xưa về sự trục xuất các người phạm tội công khai khỏi nhà thờ vào đầu Mùa Chay. Dần dần sự sám hối công khai biến mất, nhưng vào Thứ Tư Lễ Tro tất cả các Kitô hữu trong một nghĩa nào đó chính thức nhập vào hàng ngũ các người đền tội. Do không còn việc trục xuất bất cứ ai ra khỏi nhà thờ, việc này được thực hiện một cách biểu tượng bằng cách che Nơi Cực Thánh, cho đến khi tất cả mọi người được hoà giải với Thiên Chúa vào Lễ Phục Sinh.

Theo nguyên tắc tương tự, nhiều nhà thờ trong thời cuối Trung Cổ bắt đầu che các tượng và thánh giá từ đầu Mùa Chay. Vào thế kỷ XVII, sách lễ nghi của các Giám mục đã hạn chế việc che cho hai tuần cuối Mùa Chay, hoặc từ Chúa Nhật V Mùa Chay, và tập tục này vẫn còn duy trì. Nếu không được che vào thời gian này, các tượng ảnh phải được che hoặc cất đi sau Thánh Lễ Tiệc Ly ngày Thứ Năm Tuần Thánh.

Căn cứ vào bối cảnh lịch sử của nguồn gốc của sự thực hành này, không có yêu cầu nào mở rộng sự thực hành cho nhà riêng, trường học hoặc các khu vực khác, mà ở đó các tượng ảnh được trưng cho mục đích sùng kính. (Zenit.org 20-4 và 4-5-2010)

34.CÁCH THỨC XÔNG HƯƠNG

Hỏi: *Tôi là một linh mục Công giáo thuộc Giáo Hội Đông Phương Syro-Malankara. Tôi muốn biết về tầm quan trọng của số lắc xông hương khác nhau trong phụng vụ Thánh lễ Rôma. Liệu có ý nghĩa gì cho việc phân loại này không? - L. K., Leuven, Bỉ.*

Đáp: Trong bài trả lời hôm nay, chúng tôi sẽ sử dụng một số tài liệu đã được công bố cách đây 12 năm trước. Hầu hết các chỉ dẫn liên quan đến việc xông hương được ghi trong Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) và trong Sách Lễ Nghi Giám mục. Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma quy định cụ thể:

"276. Xông hương diễn tả lòng tôn kính và cầu nguyện, như Thánh Kinh đã nói (x. Tv 140,2; Kh 8,3).

“Được tuỳ ý xông hương trong bất cứ hình thức Thánh Lễ nào:

“a. Khi đi rước tiến vào;

“b. Đầu lễ, xông hương thánh giá và bàn thờ;

“c. Khi rước và công bố Tin Mừng;

“d. Sau khi đặt bánh và chén rượu trên bàn thờ, xông hương lễ phẩm, thánh giá và bàn thờ, cũng như vị tư tế và giáo dân;

“e. Khi nâng bánh thánh và chén sau truyền phép.

“277. Khi bỏ hương vào bình hương, vị tư tế làm dấu thánh giá chúc lành mà không đọc gì. Trước và sau khi xông hương, cúi sâu chào những người hay những vật được xông hương, ngoại trừ bàn thờ và lễ phẩm dùng cho hy tế Thánh Lễ.

“Phải xông hương ba lần: Thánh Thể, di tích Thánh Giá và ảnh Chúa được trưng bày cho tôn kính công khai, lễ phẩm dùng cho hy tế Thánh Lễ, thánh giá bàn thờ, sách Tin Mừng, nến phục sinh, vị tư tế và giáo dân.

“Xông hương hai lần các di tích và ảnh các Thánh được trưng bày cho tôn kính công khai, và chỉ lúc đầu cuộc cử hành, khi xông hương bàn thờ.

“Bàn thờ được xông hương bằng những cái lắc bình hương theo cách thức sau đây:

“a. Nếu bàn thờ tách biệt vách tường, vị tư tế đi vòng chung quanh bàn thờ mà xông;

“b. Nếu bàn thờ dính liền với vách tường, vị tư tế xông hương phía phải, rồi phía trái;

“Nếu thánh giá đặt phía trên bàn thờ hay tại bàn thờ, thì xông hương thánh giá trước khi xông bàn thờ; trong những trường hợp khác, xông thánh giá khi đi ngang qua.

“Vị tư tế xông hương lễ phẩm ba lần trước khi xông thánh giá và bàn thờ, hoặc xông theo hình thánh giá trên các lễ phẩm" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Cùng với các chỉ dẫn chung này cho Thánh Lễ, Sách Lễ Nghi Giám Mục (số 84-98) cho biết thêm chi tiết. Hương được sử dụng:

- cho nghi lễ cung hiến một nhà thờ hoặc bàn thờ.
- trong nghi thức làm phép dầu và thánh hiến dầu thánh, khi dầu đã làm phép và dầu thánh không có sẵn ở đó.
- khi chầu Mình Thánh với Mặt Nhật được đặt lên.
- tại đám tang.
- trong các cuộc kiệu trọng thể, chẳng hạn lễ Dâng Chúa trong Đền Thánh, Chúa Nhật Lễ Lá và Lễ Mình Thánh Chúa.
- khi hát Thánh Ca Tin Mừng trong giờ Kinh Sáng và Kinh Chiều trọng thể.

Sách Lễ mới làm sáng tỏ quy định của lễ nghi, nêu ra rằng chỉ có Giám mục mới có thể đặt hương vào bình hương, trong khi ngài ngồi, và Thánh Thể được xông hương từ vị trí quỳ gối.

Tất cả những ai tiếp nhận việc xông hương là phải đứng. Toàn thể các vị đồng tế được xông hương chung, trước khi giáo dân được xông hương. Các Giám mục và các kinh sĩ không đồng tế cũng được xông hương chung với giáo dân. Nhưng trong các trường hợp này, khi một Giám mục chủ tọa nhưng không đồng tế, ngài được xông hương chung với các vị đồng tế.

Theo tập tục, vị lãnh đạo nhà nước, trong khi tham dự chính thức trong buổi phụng vụ, được xông hương sau Đức Giám mục.

Vị chủ lễ không nên đọc kinh nào hoặc nói lời nào cho đến khi việc xông hương đã hoàn tất. Trong Giờ Kinh Phụng Vụ, Điệp ca của bài ca “Chúc tụng” (Benedictus) hoặc của bài ca “Linh hồn tôi” (Magnificat) không được lặp lại, cho đến khi việc xông hương hoàn tất.

Sách đưa thêm một số chú thích được lấy từ ấn bản năm 1886 về lễ nghi liên quan đến cách đưa bình hương tới gần Giám mục, đề nghị đổ ba thìa hương vào bình hương, và mô tả cách thức cầm bình hương. Thí dụ, chú thích 75 nêu rõ:

"Người thủ hương cầm dây đầu bình hương bằng tay trái, cầm dây phía cuối gần bình hương bằng tay phải, sao cho bình hương có thể lắc qua lại dễ dàng. Người thủ hương chú ý để thực hiện việc này với nét mặt nghiêm trang và duyên dáng, chứ không cử động đầu hoặc thân thể trong khi lắc bình hương, giữ bàn tay trái với đầu dây gần ngực mình, và chuyển động cánh tay phải qua lại với một nhịp đều đặn".

Cùng với các tài liệu chính thức này, chúng ta có thể đưa thêm các chỉ dẫn được cung cấp bởi Đức cha Peter Elliott trong cuốn sách xuất sắc của ngài “Các buổi lễ của Nghi lễ Rôma hiện đại” (Ceremonies of the Modern Roman Rite):

"216. Thái độ và kỹ năng sử dụng bình hương trước tiên phụ thuộc vào cách thức cầm dây chuỗi của bình hương, khi xông hương cho người hay vật. Mỗi người nên thực hiện những gì là thuận tiện nhất qua thực hành, nhưng xin đề xuất một phương pháp dễ dàng như sau (a) Giữ đĩa và phần trên của dây xích trong tay trái, ngang với ngực của mình. Với bàn tay phải, giữ dây xích giữa ngón trỏ và ngón giữa. Giữ dây bằng ngón cái, sao cho bát lắc của bình hương

có thể được điều khiển và kiểm soát cách dễ dàng. (b) Với bàn tay phải, nâng bát bình hương lên ngang ngực. Sau đó, nâng bàn tay phải lên ngang mắt (thấp hơn khi xông hương bàn thờ), và lắc bát bình hương tới lui về hướng người hoặc vật được xông hương, xoay nó một cách vững chắc và không vội vã bằng cách điều khiển dây. (c) Sau khi đã hoàn thành số lần lắc theo yêu cầu, hãy hạ thấp bát bình hương xuống một chút. Sau đó đưa bình hương về phía mình, hoặc giao nó cho người thủ hương hoặc thầy phó tế.

"217. Có hai loại lắc hoặc 'ductus'. Để thực hiện một cú hai lắc, người thủ hương lắc hai lần vào người hoặc vật được xông hương, rồi hạ xuống. Để thực hiện một lắc đơn, bình hương chỉ được lắc một lần rồi hạ xuống, ngoại trừ khi xông hương bàn thờ, khi các lắc đơn được thực hiện liên tục khi chủ tế đi xung quanh bàn thờ.

"218. Các quy tắc thông thường về các hình thức xông hương khác nhau là như sau: (a) Ba cú và mỗi cú hai lắc được thực hiện để xông hương Mình Thánh Chúa, tượng Chịu nạn, các tượng hay ảnh Chúa khi trưng bày công khai để tôn kính, lễ vật trên bàn thờ, thánh giá trên bàn thờ, Sách Tin Mừng, Cây nến Phục sinh, chủ tế (Giám mục hay linh mục), đại diện của chính quyền chính thức có mặt tại buổi lễ, ca đoàn, cộng đoàn và thi hài người chết; (b) hai cú và mỗi cú hai lắc được thực hiện để xông hương cho di ảnh và tượng Đức Mẹ, và tượng các thánh khi trưng bày công khai để tôn kính. Bàn thờ được xông hương bằng các lắc đơn. Khi rước kiệu, người thủ hương di chuyển bình hương theo chiều dài từ tay phải. Trong tay trái của mình, người thủ hương cầm tàu hương ngang ngực, nhưng tay trái nằm phẳng trên ngực nếu có một người khác cầm tàu hương.

"219. Không cần thiết để cho bình hương va vào dây xích. Khi xông hương người, hoặc lễ vật trên bàn thờ, dây xích nên được giữ xa bình hương khoảng 20 cm (8 inch); khi xông hương bàn thờ hoặc thánh giá, dây xích nên được giữ xa khoảng 30 cm (12 inches). Trước và sau khi xông hương xong, cần cúi mình sâu trước người được xông hương. Trong khi cúi mình sâu trước và sau khi xông hương một người, người thủ hương cầm bình hương bằng tay phải, vốn được đặt trên ngực.

"220. Khi đặt hương vào bình hương, số lượng hương sử dụng cần phải được điều chỉnh bởi các yếu tố, chẳng hạn kích thước của nhà thờ. Tuy nhiên, dấu hiệu hương cháy lên chỉ hoàn tất khi hạt hoặc bột hương được bố trí đều trên than đốt. Việc khơi than hoặc làm vỡ than bằng thìa, mà chỉ làm xáo trộn các hạt và đu đưa bình hương để không tạo ra khói, là nực cười".

Các quy định trước Công đồng Vatican II, và vẫn có thể áp dụng khi sử dụng hình thức ngoại thường, là giống như thế nhưng chi tiết hơn, và có một số khác biệt phức tạp.

Mặc dù các tài liệu chính thức được trích dẫn trên đây không đặc biệt quy định "hai cú hai lắc", vốn được đề cập bởi Đức cha Elliott, việc lắc này mô tả cách thức xông hương, vốn là tập tục phổ quát trong thực tế, trong đó mỗi "cú" (ductus) gồm có hai “lắc” (ictus, swings). Vì vậy, bình hương được nâng lên, lắc hai lần về vật hoặc người được xông hương, rồi hạ xuống. Thí dụ, sự mô tả sau đây về “hai cú hai lắc” được tìm thấy trong quyển sách nghi thức trước công đồng Vatican II của Fortescue-O'Connell: "Hai cú hai lắc ('ductus duplex') được thực hiện bằng cách nâng bình hương lên ngang mặt, sau đó lắc về phía vật hoặc người được xông hương, và lắc thêm lần nữa, sau đó hạ thấp bình hương". Sự mô tả này về hai cú hai lắc (double swing), được dựa trên các sắc lệnh của Thánh bộ Nghi lễ năm 1862 và 1899 (Các sắc lệnh số 3110 và 4048).

Sự khó khăn xuất hiện, bởi vì các sách phụng vụ hiện nay không phân biệt giữa lắc đơn và lắc đôi trong “cú, ductus", nhưng chỉ nói số lượng "cú" trong mỗi trường hợp, hoặc bao nhiêu lần bình hương được nâng lên và hạ xuống cho việc lắc.

Tuy nhiên, luật trước đây đã đưa ra sự phân biệt này và quy định hai cú hai lắc cho người và vật như quy định hiện tại. Không có lý do để giả định rằng sự thực hành này đã bị hủy bỏ.

Tương tự như vậy, vì tập tục đích thực cũng là một nguồn luật, việc sử dụng hai cú hai lắc, như được Đức cha Elliott mô tả, được sử dụng trong thực tế ở mọi nơi - kể cả trong các Thánh lễ của Đức Thánh Cha.

Tuy nhiên, mặc dù thật là rất hữu ích để nhắc lại luật, câu hỏi của bạn đọc đề cập nhiều hơn đến ý nghĩa nào được gắn với số lần lắc bình hương. Có một ý nghĩa rõ ràng là số lần lắc càng nhiều càng nói đến sự cao trọng hơn, nhưng tôi không tán thành quan điểm này, bởi vì số lần lắc như nhau không hàm ý sự bình đẳng. Nếu không, chúng ta sẽ đặt Bí Tích Thánh Thể ngang hàng với chủ tế, và rõ ràng như thế là không được.

Về mặt lịch sử, việc sử dụng hương đã đi vào phụng vụ Công giáo Latinh theo nhiều cách khác nhau và cho các mục đích khác nhau.

Các sự xuất hiện sớm nhất của hương trong một nhà thờ ở Rôma bắt đầu từ thế kỷ IV, và việc sử dụng là trước tiên để lấp đầy không gian bằng hương thơm dễ chịu, theo một thời trang cũng được sử dụng trong các nhà ở tại Rôma.

Cách thức thứ hai là thông qua việc sử dụng hương cho các nghi lễ an táng. Đã có một sự đề cập đến điều này trong tác phẩm của Tertullian (160-220), và có khá nhiều bằng chứng về việc sử dụng nó cho mục đích này trong Kitô giáo thời ban đầu. Sự thực hành này sau đó được mở rộng đến các di tích và ngôi mộ của các vị tử đạo, và sự cung hiến nhà thờ.

Việc sử dụng hương phụng vụ trong phụng vụ Rôma sớm nhất trong các thế kỷ VII và VIII là một cử chỉ tôn kính được dành cho Đức Giáo Hoàng và Sách Tin Mừng. Điều này có thể đã được cảm hứng từ việc người Rôma sử dụng hương cho các quan tòa và sách các Đạo luật.

Việc xông hương cho các giáo sĩ bàn thờ và lễ vật đã được thực hành từ thế kỷ IX, có thể thông qua ảnh hưởng của cái gọi là phụng vụ Gallican được sử dụng ở Pháp và Đức, vốn chịu ảnh hưởng của Ảnh hưởng Đông phương. Vào khoảng năm 1350, các chữ đỏ về cách thức xông hương đã được thiết lập khá tốt. Tuy nhiên, các giao thức chi tiết hơn và sự tiêu chuẩn hóa của việc thực hành lại là sản phẩm của nhiều thời đại sau đó.

Vì lý do này, số lần lắc bình hương được quy định sẽ đáp ứng nhu cầu thiết lập một sự thống nhất nhất định về việc thực hành, theo một luật tôn vinh, và không có các ý nghĩa tượng trưng.

Nhìn chung, mặc dù hương tôn vinh một người thánh hoặc một vật, nó trước tiên và trước hết là một sự chứng tỏ lòng tôn kính và tôn vinh đối với Thiên Chúa, mà trong đó khói hương trầm bay lên thể hiện các lời cầu nguyện của Giáo Hội lên ngai Thiên Chúa. Bằng cách này, ý nghĩa tổng thể cũng là giống như ý nghĩa của hương trầm được sử dụng trong phụng vụ Đông phương. (Zenit.org 10-4-2018)

35.NÓI THÊM VỀ CÁC CÚ VÀ LẮC KHI XÔNG HƯƠNG

Sau bài trả lời của tôi ngày 10-4 về các lắc khi xông hương, có hai độc giả nói tiếp như sau.

Một người viết: “*Con có thể nói rằng theo kinh nghiệm của con ở Ireland là rằng tập tục gần như phổ biến là sử dụng ba cú và ba lắc, khi Mình Thánh được trưng ra chầu, hoặc trong lúc truyền phép (vốn là hiếm hơn trong thời gian gần đây)”.*

Người khác nhận xét: "*Bài báo của cha trích dẫn tác giả Peter Elliott khi nói: 'ba cú hai lắc được thực hiện để xông hương… cho thi hài người đã chết". Liệu thi hài phải được xông hương bằng cách này thay vì xông hương quan tài chứa thi hài, trong khi đi xung quanh quan tài, tức là xông hương theo từng lắc đơn? Hơn nữa, nếu tập tục đi xung quanh thi hài trong quan tài vẫn còn duy trì, liệu thi hài được xông hương theo ngược chiều kim đồng hồ, như tập tục trước đây, hoặc thường được thực hiện bởi các linh mục không được huấn luyện trong phong cách cũ, tức theo chiều kim đồng hồ?"*

Đáp: Về số lượng cú và lắc, các quy định đã được nhắc tới là lấy từ Sách Lễ Nghi Giám mục, số 92, vốn cũng nói xông hương ba cú hai lắc cho người đã chết.

Tuy nhiên, một số Hội đồng Giám mục đã tìm và nhận được sự cho phép của Tòa Thánh để tiếp tục sử dụng ba lắc cho Mình Thánh Chúa. Tôi không biết liệu Ireland nằm trong số này chăng, nhưng có thể là đúng vì người dân Celtic chúng tôi thường gắn bó với cách thức cũ.

Về tang lễ, mặc dù Sách Lễ Nghi Giám mục cung cấp một tiêu chí phổ quát và hợp lý, các sách phụng vụ về nghi thức tang lễ có xu hướng chiều ý theo tập tục địa phương trong nhiều chi tiết. Nếu tập tục xông hương trong khi đi xung quanh quan tài là phổ biến rộng rãi, thì không có lý do để loại bỏ nó.

Tập tục gần như phổ quát liên quan đến việc xông hương là di chuyển ngược chiều kim đồng hồ, đặc biệt là khi xông hương bàn thờ.

Tuy nhiên, nếu vì một lý do rất tốt, hướng ngược lại được xem là cần thiết (có lẽ do một số trở ngại trong cung thánh), hướng này có thể được thực hiện. (Zenit.org 1-5-2018)

36.LỄ KÍNH CHÚA RƠI VÀO THỨ BẢY ĐƯỢC CỬ HÀNH NHƯ THẾ NÀO?

Hỏi: *Một điều con cảm thấy bối rối là các dịp khi một ngày lễ kính Chúa (a feast of Lord) rơi vào ngày thứ bảy. Chẳng hạn, khi lễ ngày 6 tháng 8 rơi vào ngày thứ bảy, Thánh Lễ nào sẽ được cử hành vào chiều tối hôm đó – hoặc Lễ Chúa nhật thường niên, hoặc Lễ Chúa Biến Hình? Mới đây, Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ đã ban hành hướng dẫn về chủ đề này: http://www.usccb.org/about/divine-worship/newsletter/upload/newsletter-2016-05-and-06.pdf. Tuy nhiên, hướng dẫn này được dựa trên các nhận xét đã có từ nhiều thập kỷ trong Notitiae, vốn đối với con là mâu thuẫn hoặc ít nhất là thiếu sự đảm bảo. Hơn nữa, nó dường như đối với con là không phù hợp với định nghĩa của Bộ giáo luật về một ngày (Bộ giáo luật 202, § 1). Một ngày dường như có nghĩa là trọn một ngày, và nếu lễ Chúa Biến hình được chỉ định là ngày 6 tháng 8, và là ưu tiên hơn một Chúa nhật trong Mùa Thường niên, thì theo theo con Thánh lễ Chúa Biến Hình nên được cử hành vào chiều tối thứ bảy, ngày 6 tháng 8, và như thế nó đáp ứng việc giữ luật buộc ngày Chúa nhật nữa. - A. P., Lansing, Michigan, Hoa Kỳ.*

Đáp: Trước tiên, tôi không tin rằng sự việc một câu trả lời chính thức của Tòa Thánh đã có từ nhiều thập niên trước đã tạo ra khác biệt cho giá trị của nó, trừ khi các trường hợp đã bị thay đổi trong thời gian đó đã làm cho nó không thể áp dụng được. Tuy nhiên, 'các Quy luật Tổng quát về Năm Phụng vụ và Niên lịch' đã có từ năm 1969, và chỉ có các sửa đổi nhỏ trong giai đoạn này.

Các quy luật nói trên có một hoặc hai điểm, vốn có thể giúp chúng tôi làm sáng tỏ câu trả lời của chúng tôi cho câu hỏi của bạn đọc này. Thứ nhất là định nghĩa một ngày như được áp dụng cho một lễ (như khác với ngày lễ buộc):

"13. Các lễ được cử hành trong giới hạn của ngày tự nhiên, và do đó không có Giờ Kinh Chiều I. Ngoại lệ là các lễ kính Chúa rơi vào Chúa Nhật trong Mùa Thường niên và trong mùa Giáng sinh, và thay thế cho Thần vụ Chúa nhật".

Thứ hai, chúng ta có danh sách các lễ được xếp hạng như sau:

"5. Các lễ kính Chúa có ghi trong lịch chung.

"6. Các Chúa nhật mùa Giáng sinh và mùa Thường niên".

Các lễ kính Chúa được đề cập ở trên trong số 5, và được cử hành nếu trùng với Chúa nhật mùa Thường niên, là: Lễ Chúa Giêsu chịu Phép Rửa (Chúa nhật sau Lễ Hiển Linh, hoặc thứ hai sau lễ Hiển Linh nếu lễ trọng này rơi vào ngày 7 hoặc 8 tháng 1); Lễ Dâng Chúa Giêsu trong Đền thánh (Lễ Nến, ngày 2 tháng 2); Lễ Chúa Biến Hình (ngày 6 tháng 8); Lễ Suy tôn Thánh giá (ngày 14 tháng 9); Lễ cung hiến Thánh đường Latêranô (ngày 9 tháng 11, được xem như lễ kính Chúa vì tước hiệu chính thức đầu tiên của nhà thờ này là kính Đấng Cứu Thế Cực thánh); và lễ Thánh Gia (Chúa nhật sau lễ Giáng sinh, hoặc ngày 30 tháng 12 nếu lễ Giáng sinh rơi vào ngày Chúa nhật).

Các tài liệu của Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ được tìm thấy trong địa chỉ liên kết mạng của bạn đọc trên cũng là hữu ích. Sự trình bày của khó khăn này cũng gợi ý một số giải pháp khả thi.

Nó nêu ra rằng sự khó khăn của sự xuất hiện của hai ngày lễ liên tiếp đã nhận được hai giải pháp khác nhau:

"Sau cuộc thảo luận dài ban đầu, Thánh Bộ Phượng tự đã thảo luận câu hỏi trong năm 1974 và đưa ra các hướng dẫn trong một Ghi chú 'Về lễ ngày Chúa nhật hay ngày lễ kính được dự đoán vào chiều tối hôm trước' (Notitiæ 10 [1974], 222-223). Ghi Chú này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xếp hạng trong Bảng các ngày Phụng vụ, trong 'các Quy luật Tổng quát về Năm Phụng vụ và Niên lịch', để lựa chọn việc cử hành thích hợp:

"Trong trường hợp một Chúa nhật đi sau ngày một lễ trọng hoặc ngược lại, cách tốt nhất để chu toàn việc tuân giữ một ngày phụng vụ trọn vẹn, là áp dụng cho việc cử hành một Thánh lễ buổi tối điều đã được đặt ra trong trường hợp của Giờ Kinh Chiều, tức là: "...Nếu Giờ Kinh Chiều của Thần vụ của ngày hiện tại và Giờ Kinh Chiều I của ngày hôm sau được chỉ định cho việc cử hành trong cùng một ngày, thì Giờ Kinh Chiều của ngày lễ có ưu tiên cao hơn trong danh sách các lễ được xếp hạng là được ưu tiên hơn; trong các trường hợp xếp hạng ngang nhau, Giờ Kinh Chiều của ngày hiện tại được ưu tiên hơn. (số 2)".

Tuy nhiên, 10 năm sau, trong một tài liệu ít được biết đến hơn, Thánh Bộ Phượng tự đã đưa ra một giải pháp mới, vốn không còn dựa trên bảng ưu tiên phụng vụ nữa.

"Thánh Bộ ... đã ban hành các tiêu chuẩn được sửa đổi, dựa trên nguyên tắc mà ưu tiên được trao cho 'lễ theo luật' (feast of precept, thường được dịch là một ngày lễ buộc), nghĩa là, ưu tiên cho việc cử hành ngày có tính buộc cho các tín hữu, để họ tham dự Thánh lễ. Không nghi ngờ rằng lý do này là nhằm phục vụ các nhu cầu mục vụ của tín hữu, nên một số người tham dự Thánh lễ buổi chiều Thứ Bảy là đã tham dự phụng vụ Chúa Nhật, và do đó thực hiện luật buộc dự lễ của họ rồi. Các hướng dẫn mới hơn ('De Calendario Liturgico Exarando pro Anno 1984-1985', Notitiæ 20 [1984], 603-605) là chỉ bằng tiếng Latinh, và do đó các quy định của nó ít được biết tới đối với các người không đọc tài liệu của Thánh Bộ, hoặc một bản dịch tiếng địa phương".

Các hướng dẫn của Thánh bộ Phượng tự, và hiện nay được áp dụng ở hầu hết các quốc gia, được tóm tắt trong bản tin của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ là như sau:

"1. Trong việc cử hành Thánh Lễ, ưu tiên luôn luôn được trao cho ('præcedentia semper danda est') ngày lễ buộc (lễ theo luật), không phân biệt sự xếp hạng của hai ngày lễ liên tiếp; và

"2. Trong việc cử hành Giờ Kinh Chiều vào một ngày lễ buộc, mà trong đó cộng đoàn tham dự, các hướng dẫn cũ vẫn còn được áp dụng, ngoại trừ các bản văn của Giờ Kinh Chiều I của ngày hôm sau có thể được thay thế bởi bản văn của Giờ Kinh Chiều II ngày hôm nay".

Vì có thể có nhiều loạt tình huống mục vụ và tập tục mục vụ của tín hữu, các tài liệu cũng nói rằng Giám mục giáo phận có nhiều quyền rộng rãi để quyết định phải làm gì, trong trường hợp có sự trùng hợp của các ngày lễ khác nhau. Và đây là lý do tại sao có thể có một số khác biệt nhỏ giữa một giáo phận này với một giáo phận khác. Hiện nay, hầu hết các giáo phận xuất bản một lịch phụng vụ hàng năm, nhằm hướng dẫn tín hữu trong khía cạnh này.

Do đó, nếu không có quyết định khác của một Giám mục, phải làm gì nếu lễ Chúa Biến Hình (ưu tiên hơn một Chúa nhật mùa Thường niên) rơi vào ngày thứ Bảy?

Bởi vì ngày Chúa nhật là một ngày lễ buộc, thì sự việc này có nghĩa rằng tài liệu năm 1984 được áp dụng cho việc cử hành Thánh Lễ, và Thánh Lễ Chúa Nhật được cử hành vào buổi chiều tối thứ bảy.

Tuy nhiên, đối với Các Giờ Kinh Phụng Vụ, bảng xếp hạng ưu tiên cần được áp dụng, sao cho Giờ Kinh Chiều thứ bảy vẫn còn sử dụng các bản văn của lễ Chúa Biến Hình do lễ này có ưu tiên cao hơn.

Mặc dù không bắt buộc chặt chẽ, trong trường hợp đó, có lẽ tốt hơn là nên đọc Giờ Kinh Chiều của lễ Chúa Biến Hình, trước khi cử hành Thánh Lễ Chúa Nhật. (Zenit.org 17-4-2018)

37.PHẦN TRUYỀN PHÉP CHÍNH XÁC GỒM NHỮNG GÌ?

Hỏi: *"Phần truyền phép" là từ điểm nào và đến điểm nào trong Thánh lễ, thưa cha? Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM), số 43, đoạn 3, nói rằng "Họ (tín hữu) sẽ quỳ, khi truyền phép Mình Thánh, Máu Thánh...". Liệu phần truyền phép là từ sau kinh tung hô Thánh Thánh Thánh (Sanctus) cho đến cuối Kinh nguyện Thánh Thể trong câu Vinh tụng ca (doxology) kết thúc, với lời đáp "Amen" tuyệt vời của các tín hữu, hay liệu từ Kinh khẩn cầu Thánh Linh (epiclesis) đến trình thuật thiết định với việc nâng chén thánh? Để chắc chắn, cần hiểu rõ rằng "ở đâu giáo dân có thói quen quỳ suốt sau câu tung hô Thánh Thánh Thánh cho đến hết Kinh Nguyện Thánh Thể, và trước khi rước lễ khi linh mục đọc "Đây Chiên Thiên Chúa" (Ecce Agnus Dei), thì đó là điều đáng khen nên duy trì". Tuy nhiên, con hỏi câu này cho những người ở một số vùng của Philippines, do họ không có thói quen quỳ trong suốt Kinh nguyện Thánh Thể, và họ cũng giống như con, đang thắc mắc về phần nào chính xác là phần truyền phép trong Thánh lễ. - J. Z., Tandag, Philippines.*

Đáp: Nói chung người ta hiểu rằng phần truyền phép, mà trong đó mọi người nên quỳ gối trừ khi họ đã quỳ xuống, là phần của Kinh nguyện Thánh Thể, vốn đi từ Kinh khẩn cầu Thánh Linh (epiclesis), khi linh mục dang hai tay trên lễ phẩm và khẩn cầu Chúa Cha sai Chúa Thánh Thần đến thánh hóa lễ phẩm, cho đến khi linh mục mời mọi người hát hoặc đọc lời tung hô sau truyền phép, sau khi linh mục công bố trình thuật thiết định với việc nâng cao chén thánh.

Tuy nhiên, lời mời gọi và lời tung hô sau truyền phép không nằm trong phần truyền phép.

Cách giải thích này có thể được xác nhận bởi Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma như sau:

“151. Sau khi truyền phép, vị tư tế nói: "Đây là mầu nhiệm đức tin, Mysterium Fidei", giáo dân tung hô theo một trong các công thức có sẵn” (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang)

Vào các dịp hiếm hoi khi một linh mục cử hành Thánh lễ một mình, hoặc đồng tế với chỉ một linh mục khác nữa, lời mời gọi và câu tung hô sau truyền phép được bỏ qua, và phần truyền phép kết thúc khi linh mục nói "Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy", và bái gối thờ lạy. Thánh Lễ tiếp tục ngay lập tức với phần của Kinh nguyện Thánh Thể được gọi là Kinh hồi niệm (anamnesis), mà trong đó linh mục công bố điều mà chúng ta làm để tưởng niệm việc Chúa Kitô chịu chết, sống lại, lên trời…Theo cách này, chúng ta có thể nói rằng trong phần Kinh nguyện này, Thánh Lễ định nghĩa nó là gì. (Zenit.org 1-5-2018)

38.NÓI THÊM VỀ PHẦN TRUYỀN PHÉP.

Sau bài trả lời của tôi về phần truyền phép (ngày 1.5), vài người đọc hỏi thêm như sau:

Hỏi: *Hai bạn đọc, từ Ireland và Nigeria, hỏi như nhau: “Chỉ thị nào cho phép bỏ đọc “Đây là Mầu nhiệm Đức tin, Mysterium Fidei” trong Thánh lễ linh mục làm riêng?”. Và: “Xét sự việc rằng lời mời gọi và lời tung hô sau Truyền phép được bỏ qua, khi các linh mục cử hành Thánh lễ riêng hay đồng tế, liệu có thể suy diễn rằng lời Đây Chiên Thiên Chúa (Agnus Dei), trong khi linh mục bẻ bánh (fractio), cũng được bỏ qua trong các Thánh lễ này chăng?”.*

Đáp: Về các hành động của một linh mục cử hành Thánh lễ một mình, tôi đã nói ý kiến cá nhân của tôi trong bài trả lời ngày 14.11.2006.

Trong bài viết ấy, tôi giải thích rằng không có chỉ thị tổng quát rõ ràng nào, nhưng người ta phải giải thích nguyên tắc chung là rằng các lời nói hướng trực tiếp tới các tín hữu được bỏ qua.

Về các lễ đồng tế chỉ có linh mục, có các hướng dẫn rõ ràng để bỏ qua lời đọc “Đây là Mầu nhiệm Đức tin, Mysterium Fidei”, nhưng hình như phần còn lại của Thánh lễ là được đọc bình thường, với việc chủ tế xướng thưa với các linh mục đồng tế khác. Do đó, lời Đây Chiên Thiên Chúa (Agnus Dei) vẫn được nói hoặc hát như bình thường.

Hỏi: Cuối cùng, một bạn đọc Ireland tinh mắt đã bắt gặp một mâu thuẫn rõ ràng, giữa một số xác nhận của tôi và bức ảnh đi kèm trong bài báo ngày 1.5.2018.

“Tôi nhận thấy rằng các biên tập viên của trang mạng ZENIT đã minh họa bài viết mới nhất của Cha McNamara (https://zenit.org/articles/the-part-of-consecration-at-mass/) với một bức ảnh cho thấy có hoa trên bàn thờ, có lẽ tại nhà nguyện Santa Marta, ở đó Đức Giáo Hoàng Phanxicô đang cử hành Thánh Lễ, bất chấp những gì Cha McNamara nói về 'dọn sạch sẽ bàn

thờ' theo các tài liệu phụng vụ: https://zenit.org/articles/criteria-for-preparing-the-altar/ và https://zenit.org/articles/how-brides-should-dress/ và https://zenit.org/articles/decorating-the-sanctuary/.

Đáp: Như bạn đọc ấy nói, các bức ảnh là do các biên tập viên chọn, và chúng có thể được tha thứ nếu chúng không nhắc nhớ mọi điều mà tôi đã viết trong 15 năm qua.

Nếu bức ảnh này là trong Thánh lễ do Giáo hoàng cử hành, liệu nó có thật sự tạo nên sự khác biệt nào không?

Đức Giáo Hoàng là nhà lập pháp tối cao của Hội Thánh, và nếu Ngài muốn ban cho mình một ngoại lệ đối với một quy luật phụng vụ nhỏ, Ngài có thể làm như vậy.

Nếu Ngài muốn có một sự thay đổi vĩnh viễn cho một khía cạnh nào đó, Ngài có nhiều phương thức để làm như vậy: tự sắc (motu proprio), sắc lệnh, hoặc một lá thư gửi cho Thánh Bộ Phượng Tự ra lệnh một thay đổi cho luật.

Theo như tôi biết, Ngài chưa sử dụng một hình ảnh như một công cụ pháp lý. Không có cách nào để biết, liệu hình ảnh này tượng trưng ý muốn của Đức Thánh Cha chăng, hoặc liệu đó chỉ là hương vị phụng vụ của người phụ trách phòng thánh của nhà nguyện Santa Marta chăng.

Do đó, cho đến khi một sự thay đổi chính thức được thực hiện cho các sách phụng vụ, tôi vẫn bám vào những gì tôi đã nói trong các bài viết trước đây của tôi. (Zenit.org 15-5-2018)

39.NÓI THÊM VỀ HOA TRÊN BÀN THỜ.

Liên quan đến hoa trên bàn thờ (xem bài của tôi ngày 15-5-2018), một độc giả ở Lansing, Michigan, Hoa Kỳ, đã viết: "*Trong các chuyến du lịch của con đến nhiều vùng của Ý, con thấy hoa trên bàn thờ dường như là một thực tế phổ biến. Như vậy, việc này đã được phê duyệt chưa? Hoặc nó đã trở thành một tập tục chăng? Hoặc sự thực hành nên được sửa chữa không? Việc Đức Giáo Hoàng làm điều đó dường như có thể duy trì sự thực hành ấy, vốn hình như không hài hòa với bàn thờ tượng trưng cho Chúa Kitô".*

Đáp: Tôi không tin rằng sự thực hành này có khả năng trở thành một tập tục.

Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma, số 305-306, đề cập đến việc trang trí bàn thờ, là được bổ sung vào văn kiện giữa những gì tương ứng với các số 268-269 của ấn bản Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma trước. Các số này tương ứng với Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma số 304 (về khăn bàn thờ) và số 307 (nến bàn thờ) trong ấn bản hiện tại.

Bởi vì bản dịch tiếng Ý của Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma mới là từ năm 2004, và bản dịch mới của Sách Lễ Rôma bằng tiếng Ý vẫn chưa được ban hành, nhiệm vụ đưa các giáo xứ Ý vào phù hợp với các quy chế vẫn là một công việc đang được tiến hành.

Cần có thêm khoảng 20 năm nữa của việc sử dụng trái ngược để thiết lập ra một tập tục hợp pháp, nếu thực sự đây là một chủ đề thực hành để trở thành một tập tục, xét theo từ ngữ giáo luật. (Zenit.org 29-5-2018)

40.KINH TIỀN TỤNG PHỤC SINH NHẤN MẠNH ĐIỀU GÌ?

Hỏi: *Con đã nhận thấy rằng Kinh Tiền Tụng Phục Sinh là hơi khác so với các Kinh Tiền Tụng khác. Kinh Tiền Tụng Phục Sinh mở đầu như thế này: "Lạy Chúa, chúng con tuyên xưng Chúa mọi lúc, nhất là trong đêm (ngày, mùa) cực thánh này, chúng con càng hãnh diện tung hô Chúa, khi Đức Ki-tô đã được hiến tế làm Chiên Vượt Qua của chúng con, thật là*

chính đáng, phải đạo và đem lại ơn cứu độ cho chúng con". Tuy nhiên, Kinh Tiền Tụng khác mở đầu như sau: "Lạy Chúa là Cha chí thánh, là Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, chúng con tạ ơn Chúa mọi nơi mọi lúc, nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con, thật là chính đáng, phải đạo và đem lại ơn cứu độ cho chúng con" (cả hai đều là bản dịch Việt ngữ của Ủy ban Phụng tự thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam). Tại sao lời thưa với Chúa (trong Kinh Tiền Tụng Phục Sinh là "Lạy Chúa", và trong Kinh Tiền Tụng khác là "Lạy Chúa là Thiên Chúa toàn năng hằng hữu") là khác nhau? Một số phiên bản của các sách Nghi thức Trung Quốc là không khác biệt, các lời thưa với Chúa là như nhau. Liệu điều này là sai chăng? Trong khi đó, con đã tự hỏi tại sao không có rảy nước thánh trong phụng vụ Vọng Phục Sinh do Đức Giáo Hoàng Phanxicô chủ sự. Xin cha bình luận về việc này cho con hiểu? - D. Z., Bắc Kinh, Trung Quốc.

Đáp: Về việc rảy nước thánh trong lễ Vọng Phục sinh tại Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô: Trong khi tôi không có tư cách làm chưởng nghi, tôi chỉ có thể cho rằng việc rảy nước thánh được bỏ qua, do các lý do thực tế. Bất cứ ai biết kích thước của nhà thờ vĩ đại này đều biết phải mất bao lâu để đi lên và đi xuống lối đi chính. Ngay cả khi Đức Thánh Cha rảy nước thánh từ bàn thờ chính, nước thánh thậm chí sẽ không đến được các vị đồng tế đứng gần nhất, nhưng sẽ rơi xuống nền nhà. Vì vậy, đây sẽ không chính xác là lời nhắc nhở tốt nhất đến nước rửa tội. Cuối cùng, tôi nghĩ rằng nghi thức rảy nước thánh có thể được tránh, nhằm tôn trọng tuổi cao và sự khó khăn của Đức Thánh Cha khi lên xuống các bậc thang cấp.

Về các Kinh Tiền Tụng Phục Sinh: Đối với phần lớn lịch sử Hội Thánh, chỉ có một Kinh Tiền Tụng Phục Sinh, vốn với một số điều chỉnh nhỏ, là Kinh Tiền Tụng tương ứng với Kinh Tiền Tụng Phục Sinh I hiện nay.

Trong Kinh Tiền Tụng này, bản gốc Latinh có một biến thể nhỏ trong phần mở đầu so với hầu hết các Kinh Tiền Tụng khác.

Trong bản dịch đầu tiên bằng Anh ngữ, sự khác biệt nhỏ này không được diễn tả nhưng luôn được dịch là: "Lạy Cha toàn năng và Thiên Chúa hằng hữu, chúng con tạ ơn Chúa mọi nơi mọi lúc, thật là chính đáng, phải đạo...". Do ảnh hưởng của phiên bản tiếng Anh trên các bản dịch khác, có thể đây là lý do tại sao không có sự phân biệt trong văn bản tiếng Hoa. Tôi nghĩ rằng độc giả của chúng ta sẽ tha thứ cho tôi, nếu tôi không bình luận thêm về công lao của một bản dịch phụng vụ bằng tiếng Hoa.

Bản dịch Anh ngữ mới nhất và chính xác hơn sẽ nắm bắt được sự khác biệt. Do đó, đa số các Kinh Tiền Tụng bắt đầu với: "Thật là chính đáng và phải đạo, bổn phận của chúng con và vì sự cứu rỗi của chúng con, chúng con tạ ơn cha mọi lúc mọi nơi, Lạy Chúa là Cha chí thánh, là Thiên Chúa toàn năng và hằng hữu".

Mặt khác, Kinh Tiền Tụng Phục sinh mở đầu: "Lạy Chúa, chúng con tuyên xưng Chúa mọi lúc, nhất là trong đêm (ngày, mùa) cực thánh này, chúng con càng hãnh diện tung hô Chúa khi Đức Ki-tô đã được hiến tế làm Chiên Vượt Qua của chúng con, thật là chính đáng, phải đạo và đem lại ơn cứu độ cho chúng con" (xem I Cr 5: 7) (Bản dịch Việt ngữ, như trên).

Nguyên nhân của sự khác biệt này, tôi xin đề nghị, là sự mong ước nhấn mạnh tầm quan trọng của mùa Phục Sinh, như là một thời điểm đặc biệt và duy nhất trong năm.

Sự mong ước này có lẽ đã dẫn tác giả vô danh của Kinh Tiền Tụng thực hiện một vài thay đổi trong phần mở đầu thông thường của nó. Đến lượt nó, điều này đòi hỏi một số điều chỉnh văn phong để giữ sự cân bằng cần thiết trong các âm tiết, theo các quy tắc của thuật hùng biện và bố cục Latinh. Các thay đổi này cũng cho phép Kinh được hát theo giai điệu truyền thống nữa.

Trong Sách Lễ hiện tại, bốn bản văn bổ sung đã được thêm vào Kinh Tiền Tụng Phục Sinh gốc. Điều này đã được thực hiện cơ bản, bằng cách để nguyên các cụm từ mở đầu và kết thúc của Kinh Tiền Tụng gốc, trong khi mở rộng sứ điệp của phần trung tâm để đưa vào các sắc thái khác liên quan đến mầu nhiệm Phục Sinh.

Trong phần đầu của mỗi Kinh Tiền Tụng, lời diễn tả được trích dẫn ở trên từ I Cr, 5: 7, một cách nào đó là cái trục, mà chung quanh nó cả năm Kinh Tiền suy đi gẫm lại.

Phần cuối của năm Kinh Tiền Tụng có nguyên nhân để chiếu sáng toàn bộ thời gian 50 ngày của mùa Phục Sinh: niềm vui Phục Sinh kéo dài đến mọi nơi trên thế giới và cho tất cả mọi người. Phần kết này, mặc dù nó có nguồn gốc cổ đại, đã biến mất khỏi Kinh Tiền Tụng Phục Sinh của Sách lễ thời thánh Giáo Hoàng Piô V, vốn sử dụng cùng một phần kết như trong phần còn lại của cả năm. Tuy nhiên, nó phần nào được bảo tồn trong Kinh Tiền Tụng của Lễ Hiện Xuống, và bây giờ được phục hồi cho cả mùa Phục sinh.

Kinh Tiền Tụng Phục Sinh I, sau khi nhắc lại thần học của Chúa Kitô như là Đấng Vượt Qua của chúng ta, gọi Ngài là "là Chiên thật đã xoá bỏ tội trần gian". Mặc dù Chúa Kitô không được gọi là "con Chiên thật" trong bất kỳ phần nào của Kinh Thánh, cụm từ này phản ánh thần học của Thánh Gioan, mà trong đó Chúa Kitô (ánh sáng thật, bánh mì thật, và cây nho thật), qua cái chết và sự sống lại của Ngài, hoàn thành và thay thế hình ảnh ngôn sứ biểu tượng của Chiên Vượt Qua.

Chủ đề chính của Kinh Tiền Tụng II là không phải Chúa Kitô cách trực tiếp, nhưng là những người được tháp nhập vào đời sống mới trong Chúa Kitô. Chúng ta là con cái sự sáng (xem Lc 16: 8 và I Tx 5: 5) và với sự sống lại của Ngài, các cửa Nước Trời mở ra cho chúng ta.

Trong Kinh Tiền Tụng III, có tựa đề "Đức Ki-tô vẫn sống và chuyển cầu cho ta", chúng ta chiêm ngắm Chúa của chúng ta trong ba khía cạnh của mầu nhiệm, khi Ngài hiến thân, bênh vực chúng ta trước tòa Chúa, không còn chết nữa và vẫn sống luôn mãi. Kinh Tiền Tụng này phản ánh trước tiên mọi yếu tố thần học của Thư gửi tín hữu Hipri và Sách Khải Huyền.

"Việc phục hưng vũ trụ nhờ mầu nhiệm vượt qua", nhan đề của Kinh Tiền Tụng IV, chứa ba lời tuyên bố: tình trạng xưa cũ bị hủy diệt; toàn thể những gì bị loại bỏ đều được đổi mới; và sự sống nguyên vẹn được phục hồi cho chúng ta trong Chúa Ki-tô. Do đó, công việc của Chúa Kitô không chỉ là sửa chữa tình trạng xưa cũ, mà còn là điều gì đó dẫn đến sự hoàn thành viên mãn nữa.

Cuối cùng, Kinh Tiền Tụng V, "Đức Ki-tô là linh mục và là của lễ", tán dương Ngài là linh mục, của lễ và bàn thờ, xem điều này như là sự hoàn thành dứt khoát của tất cả những gì mà các hy lễ Cựu Ước đã được tiên báo. Kinh Tiền Tụng này đặc biệt lấy cảm hứng từ Thư gửi tín hữu Hipri (2:17; 10:12; 13:10).

Vì vậy, thông qua các Kinh Tiền Tụng Phục Sinh, Hội Thánh cung cấp cho chúng ta một thần học phong phú, vốn sẽ dẫn chúng ta đến sống niềm vui Phục Sinh trong suốt cả năm. (Zenit.org 8-5-2018)

41.CÁC VỊ CHỦ LỄ KHÔNG MANG ÁO LỄ ĐƯỢC KHÔNG?

***Hỏi**: Tôi nhìn thấy nhiều linh mục chủ sự các Thánh lễ ngày thường và Chúa nhật trong nhà thờ, chỉ mang áo chùng trắng (alba) và dây các phép (stola), chứ không mang áo lễ (chasuble). Và đây không phải là trường hợp lễ đồng tế. Thưa cha, liệu các vị chủ lễ không mang áo lễ được chăng? - T. P., Quebec, Canada.*

Đáp: Tôi nghĩ câu hỏi này đã được giải quyết đầy đủ trong huấn thị Redemptionis Sacramentum (Bí tích Cứu Độ). Xin mời đọc:

"123. Lễ phục riêng dành cho linh mục chủ tế, để cử hành Thánh Lễ hay các hành động thánh khác liên quan trực tiếp với Thánh Lễ, là áo lễ (*casula*), trừ trường hợp phi có dự trù một lễ phục khác mặc trên chồng lên áo chùng trắng (*alba)* và dây các phép (*stola)*. Cũng thế, khi, theo chữ đỏ, linh mục mặc áo lễ, ngài đừng bỏ không mang dây các phép (*stola)*. Tất cả các vị Bản Quyền phải theo dõi để mọi tục lệ trái ngược được hủy bỏ.

"124. Ngoại trừ vị chủ tế phải luôn luôn mặc áo lễ theo màu ấn định, Sách Lễ Rôma cho quyền các linh mục đồng tế trong Thánh Lễ "khỏi mặc áo lễ, mà chỉ mang dây các phép (*stola)* trên áo chùng trắng (*alba),* trước một lý do chính đáng, ví dụ như số các vị đồng tế quá đông và không có đủ lễ phục. Nhưng mà, nếu người ta có thể tiên liệu một trường hợp như thế, phải cố gắng hết sức cho có đủ lễ phục. Ngoại trừ vị chủ tế, các vị đồng tế có thể, khi cần, mặc áo lễ màu trắng nữa. Về phần còn lại, các ngài phải tuân thủ các quy tắc khác của những sách phụng vụ.

"126. Phải dứt khoát bài trừ lạm dụng sau đây, trái ngược với những quy định của các sách phụng vụ: dù chỉ có một người tham dự, các thừa tác viên có chức thánh không được phép cử hành Thánh Lễ mà không mặc lễ phục phụng vụ, hay chỉ mang dây các phép (*stola)* trên áo thụng của tu viện, hay trên áo tu sĩ thường, hay nữa trên áo thường. Các Đấng Bản Quyền phải sửa chữa trong thời gian ngắn nhất những lạm dụng này, và các ngài phải theo dõi cung cấp cho tất cả các nhà thờ và các nhà nguyện thuộc quyền tài phán của mình, một số lễ phục phụng vụ, may đúng quy tắc" (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Trong thập niên 1970, một số quốc gia được phép sử dụng một bộ áo kết hợp áo lễ và áo chùng trắng, và mang dây các phép bên ngoài bộ áo này. Mặc dù người ta vẫn thỉnh thoảng thấy bộ áo này là xấu xí và vô duyên, nó hầu như đã biến mất.

Các quy định được đề cập trên đây là mới nhất, và phản ánh tình trạng hiện tại của vấn đề từ quan điểm của luật phụng vụ. (Zenit.org 15-5-2018)

42.KHI NÀO LINH MỤC BỎ ĐỌC 'ĐÂY LÀ MẦU NHIỆM ĐỨC TIN' (MYSTERIUM FIDEI)?

Hỏi: *Ngày 14-11-2006, cha đã đưa ra ý kiến cá nhân của cha đối với các cử chỉ của một linh mục cử hành Thánh lễ một mình. Trong bài viết đó, cha đã giải thích rằng không có chỉ thị tổng quát rõ ràng nào, nhưng người ta phải giải thích nguyên tắc chung rằng các lời mời gọi trực tiếp hướng tới cộng đoàn được bỏ đọc. Con cho rằng các lời cổ xưa như lời 'Đây là Mầu nhiệm Đức tin, Mysterium Fidei' - thực ra, trong nhiều thế kỷ là thành phần của phần truyền phép - là còn quan trọng hơn một lời mời gọi trực tiếp hướng tới cộng đoàn. - J. M., Belleville, Illinois, Hoa Kỳ.*

Đáp: Mặc dù bài báo gốc ngày 14-11-2006 của tôi có chứa một số yếu tố giải thích cá nhân, nhưng chỉ thị về việc bỏ đọc 'Đây là Mầu nhiệm Đức tin, Mysterium Fidei' không nằm trong số giải thích ấy. Chỉ dẫn này là lần đầu tiên được tìm thấy trong một câu trả lời cho một nghi ngờ được công bố trong Notitiae vào năm 1969. Nó đã được đưa vào trong chữ đỏ cho Thánh lễ đồng tế, mà nhiều Hội Đồng Giám Mục đã công bố. Gần đây nhất, theo sự hiểu biết của tôi, là tập sách thánh lễ đồng tế rất chi tiết, được xuất bản bởi Hội Đồng Giám Mục Tây Ban Nha vào năm 2017; sách này cũng hướng dẫn các vị đồng tế không tham gia với cộng đoàn trong việc đọc lời tung hô.

Câu hỏi và câu trả lời gốc trong Notitiae là:

"3. Khi không có tín hữu nào diện diện để có thể đọc lời tung hô sau truyền phép, linh mục có xướng lời 'Đây là Mầu nhiệm Đức tin, Mysterium Fidei' không?

"Đáp: Không. Lời 'Đây là Mầu nhiệm Đức tin, Mysterium Fidei', vốn được lấy từ bối cảnh của lời Chúa và được đặt sau khi truyền phép, 'là như một lời giới thiệu cho việc các tín hữu đọc lời tung hô' (Xem Const. Missale Romanum). Tuy nhiên, trong hoàn cảnh đặc biệt, không ai có mặt để đáp lời, linh mục bỏ qua lời này, như được thực hiện trong Thánh Lễ mà, do sự cấp thiết, được cử hành không có người giúp lễ, và trong đó lời chào và ban phép lành cuối Thánh lễ cũng được bỏ qua (Inst. gen., số 211). Điều tương tự cũng là đúng cho một Thánh lễ đồng tế mà không có giáo dân nào có mặt. (Notitiae: 5 (1969), 324-325, số 3)".

Để giải thích bối cảnh của chữ đỏ này, chúng tôi phải nhắc lại những gì chúng tôi đã viết trong bài ngày 7-10-2014.

"Trong phụng vụ tiền Công đồng, và do đó cũng trong hình thức ngoại thường, các từ ngữ này được tìm thấy trong nghi thức làm phép Chén thánh. Xin đọc:

"Vì này là chén Máu Thầy, Máu giao ước mới và vĩnh cửu: là mầu nhiệm Đức tin: sẽ đổ ra cho các con và nhiều người được tha tội. Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy".

"Mọi người đều thừa nhận rằng cụm từ "Đây là mầu nhiệm Đức tin" là không có trong Kinh Thánh, và được bổ sung vào công thức Truyền phép trước thế kỷ VI. Một số tác giả nói một cách đáng tin cậy rằng cụm từ này đã Đức Thánh Giáo Hoàng Lêô Cả (440-461) dùng để chống lại bè rối Manikê, vì bè này phủ nhận sự tốt lành của các vật chất. Bằng cách này, Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng hồng ân cứu độ đến nhờ việc đổ máu thân thể của Chúa Kitô, cũng như nhờ sự tham dự trong bánh và rượu được dùng để Truyền phép, vốn làm cho hy lễ của Chúa Kitô hiện diện ở đây và ngay bây giờ.

"Cụm từ trên đã được rút khỏi nghi thức Truyền phép, sau một loạt cuộc tranh luận lâu dài, bởi các chuyên viên soạn thảo nghi thức Thánh lễ mới. Lúc đầu người ta đã không có ý định giới thiệu Kinh nguyện Thánh Thể mới, nhưng chỉ đơn giản thực hiện một số sửa đổi nhỏ cho Lễ Quy Rôma. Tuy nhiên, các chuyên viên, khi họ không làm như thế, đã vội bị kẹt vào các đề xuất ngược lại. Sau đó, Đức Thánh Cha Phaolô VI quyết định sẽ thôi sử dụng Lễ Quy cũ, khi sự đề nghị soạn thảo các Kinh nguyện Thánh Thể được chấp thuận.

"Không Kinh nguyện Thánh Thể mới nào đề xuất cụm từ không có nguồn gốc Kinh thánh "Đây là mầu nhiệm Đức tin" cả, và các hình thức Truyền phép đều là hơi khác nhau trong các Kinh nguyện Thánh Thể. Đức Thánh Cha Phaolô VI một lần nữa can thiệp và bắt buộc rằng hình thức Truyền phép phải là như nhau trong mọi Kinh nguyện Thánh Thể, và rằng cụm từ "Đây là mầu nhiệm Đức tin", mà sự hiện diện của cụm từ trong Lễ Quy đã là linh thiêng trong nhiều thế kỷ, cần được duy trì, không phải trong công thức Truyền phép, nhưng như sự mở đầu cho lời tung hô của cộng đoàn.

"Sự tung hô sau Truyền phép là một điều mới mẻ cho nghi lễ Rôma, mặc dầu nó là khá phổ biến trong một số nghi lễ xưa khác, chẳng hạn như nghi lễ Alexandria.

"Về ý nghĩa của cụm từ, chúng tôi có thể nói như sau. Bối cảnh lịch sử có thể có của bè rối Manikê, như được nêu ra ở trên, là có ít liên quan cho ngày nay. Tôi tin rằng chìa khóa tốt nhất để giải thích ý nghĩa phụng vụ hiện tại của cụm từ đến từ các bản văn của việc các tín hữu tung hô:

"Lạy Chúa, chúng con loan truyền Chúa chịu chết, và tuyên xưng Chúa sống lại, cho tới khi Chúa đến"

"hoặc:

“Lạy Chúa , mỗi lần ăn bánh và uống chén này, chúng con loan truyền Chúa chịu chết, cho tới khi Chúa đến”

“hoặc:

“Lạy Chúa Cứu Thế, Chúa đã dùng thánh giá và sự phục sinh của Chúa để giải thoát chúng con, xin cứu độ chúng con” (bản dịch Việt ngữ của Uỷ Ban Phụng Tự trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam)

“Cả ba lời tung hô cho thấy rằng cụm từ "Đây là mầu nhiệm Đức tin” là không giới hạn vào sự Hiện diện Thực sự, nhưng đúng hơn là vào toàn thể mầu nhiệm của sự cứu độ nhờ cái chết, sự phục sinh và lên trời vinh hiển của Chúa Kitô, vì mầu nhiệm này đang hiện diện trong việc cử hành Hy tế Tạ ơn

“Ở Ireland, các Giám mục nhận được sự phê duyệt cho một lựa chọn thứ tư của lời tung hô, đó là "Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con”. Thật là một sự tò mò rằng trong một bản ghi chép của mình, Đức Thánh Cha Phaolô VI đã gợi ý rằng lời rao truyền đặc biệt này là không thích hợp cho việc tung hô, bởi vì trong khi nó thể hiện một chân lý Đức tin, nó dường như tập trung sự chú ý chủ yếu vào sự Hiện diện Thực sự, hơn là vào toàn bộ Hy tế Tạ ơn.

“Có lẽ nếu người ta quan tâm đến bối cảnh Kinh thánh của lời tung hô của thánh Tôma Tông đồ về thần tính của Chúa Kitô, một khi đã chết và phục sinh, thì lời này cũng bao trùm toàn bộ mầu nhiệm”.

Như tôi đã đề cập trước đây, trong một số nghi lễ Công Giáo, các lời tung hô như vậy là một phần không thể thiếu trong Kinh Nguyện Thánh Thể. Thí dụ, trong Qurbana (Thánh Lễ) của nghi lễ Syro-Malabar, họ sử dụng Kinh tiến hiến (anaphora) hoặc Kinh nguyện Thánh Thể Addai và Mari, một trong các bản văn cổ xưa nhất được biết đến, có lẽ có niên đại từ thế kỷ III.

Trong bản văn này, lời cầu nguyện gần như tương ứng với câu “Xin Chúa chấp nhận lễ vật của chúng ta…” được tìm thấy trong Kinh nguyện Thánh Thể sau phần tương đương với “Thánh, Thánh, Thánh, Sanctus”

“Xướng: Lạy Chúa, xin chúc lành cho con!

“Chủ tế hướng về cộng đoàn và nói:

“Anh chị em thân mến, xin cầu nguyện cho tôi để cho Qurbana (Thánh lễ) này được hoàn thành qua bàn tay tôi

“Rồi ngài quay về bàn thờ

“Đáp (Cộng đoàn): Xin Chúa Kitô nghe lời cầu nguyện của cha và nhận Thánh lễ (Qurbana) của cha. Xin Ngài tôn vinh chức linh mục của cha trên Nước Trời, và hài lòng với hy lễ này mà chính cha dâng hiến, cho chính cha, cho chúng con và cho cả thế giới, đang hy vọng chờ đợi ân sủng và lòng thương xót của Ngài đến muôn đời. Amen”.

“Sau đó, là trình thuật lập Bí tích Thánh Thể. Cộng đoàn thưa Amen sau truyền phép Mình Thánh Chúa Kitô, và một lần nữa sau truyền phép Máu Thánh Chúa Kitô.

“Kế đó, trong kinh nguyện chuyển cầu, có các khoảnh khắc khác mà cộng đoàn có thể đáp lời. Thí dụ:

“Cầu cho Đức Giáo Hoàng, Mar (Tên), Giám Mục Rôma, người đứng đầu và cai trị mọi Giáo Hội của Chúa; cầu cho Đức Tổng Giám Mục Cả, Mar (Tên), người đứng đầu và cha của Giáo Hội chúng con; cầu cho Đức Tổng Giám Mục, Mar (Tên) của chúng con; cầu cho Đức Giám mục, Mar (Tên) của chúng con, hiện đang lãnh đạo dân của Ngài; cầu cho toàn thể Hội Thánh Công giáo thánh thiện; cầu cho các linh mục, các vị lãnh đạo và các vị có thẩm quyền. Lạy Chúa tối cao, xin đón nhận Qurbana này!

"Đáp: Amen. [Hoặc: Lạy Chúa, xin thương xót chúng con!]

"Xướng: Vì danh dự của tất cả các vị ngôn sứ, tông đồ, tử đạo, các thánh hiển tu, và vì tất cả các Giáo phụ công chính và thánh thiện đã tìm thấy sự ưu ái trước mặt Chúa. Lạy Chúa, xin đón nhận Qurbana này!

"Đáp: Amen. [Hoặc: Lạy Chúa, xin thương xót chúng con!]

"Xướng: Cầu cho mọi người than khóc và đau khổ, cầu cho người nghèo và người bị áp bức, cầu cho người bệnh và người tật nguyền, cầu cho tất cả những người đã ra đi giữa chúng con trong Thánh Danh Cha; và cầu cho cộng đoàn này đang tìm kiếm và chờ đợi lòng thương xót của Cha; và cầu cho chính bản thân con yếu đuối, tội lỗi và bất xứng. Lạy Chúa, xin đón nhận Qurbana này!

"Đáp: Amen. [Hoặc: Lạy Chúa, xin thương xót chúng con!]

Vì vậy, trong khi sự tung hô của cộng đoàn tín hữu là tương đối mới trong phụng vụ Rôma, nó là một phần phổ biến và đáng kính của các truyền thống phụng vụ khác. (Zenit.org 22-5-2018)

43.LIỆU CỬ HÀNH THÁNH LỄ CHÚA NHẬT VÀO THỨ SÁU ĐƯỢC KHÔNG?

Hỏi: *Gần đây tôi bắt đầu cử hành Thánh lễ hai lần mỗi tháng tại một khu dân cư người cao niên. Thánh lễ diễn ra vào ngày thứ Sáu. Nhiều người cao tuổi kém sức khỏe tham dự Thánh lễ, và cũng có nhiều người khỏe mạnh ở ngoài khu vực tham dự Thánh lễ nữa. Theo tiền lệ được đặt ra bởi một linh mục cách đây nhiều năm, các người tổ chức muốn các bản văn của Thánh Lễ Chúa Nhật kế tiếp được đọc, có kinh Vinh Danh (khi thích hợp) và kinh Tin Kính nữa. Tôi được nói cho biết: "Đối với dân cư ở đó, đây là Thánh Lễ Chúa Nhật của họ!" Liệu được phép cử hành Thánh lễ Chúa nhật vào ngày thứ Sáu không? Người ta gợi ý rằng Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma (GIRM) số 358 cho phép điều này. Liệu việc này có chu toàn nghĩa vụ dự lễ ngày Chúa Nhật không? Trong một lễ kính hoặc lễ trọng, các bài đọc Chúa nhật có thể được sử dụng không? - T. P., tỉnh Quebec, Canada.*

Đáp: Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma:

"358. Trong sách Các Bài Đọc cho ngày, trong suốt năm ngày nào trong tuần cũng có bài đọc. Do đó, thường ngày nào hãy lấy bài đọc đã chỉ cho ngày ấy, trừ phi gặp lễ trọng hay lễ kính, hay lễ nhớ có bài đọc Tân Ước riêng, trong đó có nhắc đến vị Thánh được cử hành.

"Tuy nhiên, khi nào việc đọc liên tục trong tuần bị ngắt quảng vì một lễ trọng, lễ kính hay một cử hành đặc biệt, vị tư tế được phép tùy theo cách xếp đặt các bài đọc trong cả tuần mà nhập những phần bị bỏ với những phần khác hoặc quyết định xem nên đọc bài nào hơn.

"Trong các Thánh Lễ cho những nhóm đặc biệt, vị tư tế được phép chọn những bài đọc đặc biệt thích hợp với cử hành hơn, miễn là lấy từ những bản văn trong sách Các Bài Đọc được phê chuẩn" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Tôi không nghĩ rằng quy chế này đề cập đến trường hợp rõ ràng như cha nói, vì nó đề cập đến các bài đọc tại buổi cử hành thường ngày và các Thánh lễ không thường xuyên. Ngoài ra, sự tự do hào phóng dành cho "nhóm đặc biệt" dường như gắn liền với "buổi cử hành đặc biệt", và do đó dường như chỉ đề cập chủ yếu đến một nhóm người tập hợp vào một dịp đặc biệt, như kỷ niệm một lễ mừng nào đó hoặc ngân khánh chẳng hạn. Do sự nhấn mạnh trong hai đoạn kế tiếp về việc tôn trọng chuỗi các bài đọc hàng ngày, tôi không tin rằng nó có thể được áp dụng cho các tình huống thông thường.

Về ngày Chúa nhật, điều quan trọng là phải giúp các Kitô hữu nhớ rằng Chúa nhật không phải là một ngày lễ có thể chuyển đổi được. Trong ba thế kỷ đầu tiên, các Kitô hữu gặp nhau ngày Chúa nhật, mặc dù đó là một ngày làm việc bình thường, và nhiều người trong số họ là các nô lệ có nguy hiểm lớn khi đi dự lễ như thế. Điều này thường có nghĩa là phải dậy sớm hoặc có lẽ lẻn đi vào buổi tối. (Tất nhiên, họ cũng sống trong một thời kỳ mà khi chỉ vì sự việc họ là Kitô hữu, họ có thể bị dẫn đến cái chết đau đớn).

Như 49 vị tử đạo ở Abitinae (năm 304) đã nói với vị thẩm phán xử án họ câu nói nổi danh: “Chúng tôi không thể sống mà không có lễ ngày Chúa nhật".

Thánh Lễ Chúa Nhật đã không mất đi bất kỳ giá trị nào hay tầm quan trọng nào trong đời sống người Công giáo. Họ đã không kém anh hùng hơn trong việc bảo vệ đức tin của họ, như nhiều biến cố gần đây đã cho thấy.

Ngày Chúa nhật luôn luôn là ngày Chúa Nhật, và phụng vụ riêng của ngày này luôn phải được cử hành. Do đó, khi có thể được, các tín hữu nên tham dự Thánh Lễ vào ngày Chúa Nhật hoặc vào chiều tối thứ Bảy. Nếu xét là cần thiết và hữu ích, các linh mục nên sẵn lòng cử hành Thánh Lễ vào các thời điểm bất thường trong ngày.

Đồng thời, các hoàn cảnh hiện tại của Kitô hữu sinh sống và mong muốn của Giáo hội để chăm sóc nhu cầu tâm linh của càng nhiều con chiên càng tốt, có thể dẫn đến một số cải tiến. Thí dụ, chúng ta có tình hình ngày Chúa nhật ở các nơi như bán đảo Ả Rập, mà ở đó ngày Chúa nhật là một ngày lao động bình thường, và nhiều người nhập cư Kitô giáo xét thấy rằng không thể tham dự Thánh Lễ được.

Trong trường hợp này, sự cho phép đã được cấp để tham dự phụng vụ Chúa nhật sớm hơn, không buộc dự lễ ngày Chúa nhật, vào ngày thứ Sáu trước đó, tức ngày cầu nguyện của người Hồi giáo. Bất kỳ Kitô hữu nào trong các quốc gia này có thể tham dự Thánh Lễ vào tối thứ Bảy hoặc Chúa Nhật, và như vậy là giữ trọn luật dự lễ ngày Chúa nhật.

Cử hành một phụng vụ Chúa Nhật bổ sung vào một ngày nghỉ trong tuần không phải là một trường hợp chuyển Chúa nhật sang một ngày khác. Thay vào đó, đó là một đáp trả mục vụ để cho người Công Giáo, khi không thể tham dự Thánh Lễ vào tối thứ Bảy hoặc Chúa Nhật, có thể không bị tước đoạt khỏi kho tàng phong phú, được cung cấp bởi chu kỳ ba năm của các bài đọc Kinh Thánh và kinh nguyện.

Không có buộc tham dự Thánh lễ vào một buổi lễ thứ Sáu như vậy.

Đó là bởi vì, nói theo giáo luật, các người về mặt khách quan không thể tham dự Thánh Lễ Chúa Nhật, chẳng hạn như người cao tuổi sống khép kín và người buộc phải lao động, họ được miễn giới luật và miễn nghĩa vụ tham dự Thánh Lễ Chúa Nhật. Đây là tuân theo một châm ngôn luân lý truyền thống, vốn nói rằng không ai bị buộc phải làm điều bất khả hoặc điều quá khó khăn. Nếu họ tự nguyện tham dự Thánh Lễ vào một ngày khác, hoặc nếu họ dự lễ chiếu trên truyền hình, thì họ làm một việc rất tốt xét về quan điểm tâm linh.

Khi đây là một tình hình chung, các mục tử hành động tốt trong việc giải quyết các nhu cầu thiêng liêng của tín hữu, bằng cách tìm cung cấp sự chăm lo phụng vụ tốt nhất, trong khi cẩn thận để tránh ấn tượng rằng các vị đang di chuyển Chúa nhật sang một ngày khác. Tuy nhiên, các vị thường không có thẩm quyền để khởi đầu các thích ứng như thế cho lịch phụng vụ.

Vì vậy, trong kết luận, trong khi tôi tin rằng về mặt mục vụ người ta có thể thực hiện sự thích ứng này để mang lại lợi ích cho các cư dân già yếu, tôi đề nghị các bước như sau:

- Xin phép rõ ràng từ Giám mục giáo phận để thực hiện các điều chỉnh này, nhằm loại bỏ bất kỳ nghi ngờ nào về tính hợp pháp của chúng.

- Nói rõ cho tất cả mọi người, đặc biệt là các người khỏe mạnh và có khả năng, rằng việc họ dự Thánh lễ ấy là không chu toàn luật buộc dự lễ Chúa nhật của họ.
- Nếu ngày thứ Sáu trùng với một ngày lễ trọng, hoặc thậm chí với một lễ kính, thì phụng vụ ngày lễ ấy cần được cử hành.

Tại khu dân cư người cao tuổi, có thể cử hành buổi phụng vụ mà không có linh mục. Các Giám mục Canada đã triển khai một nghi lễ cho các tình huống như vậy, do thiếu giáo sĩ. Bằng cách này, sẽ không có sự gián đoạn trong các Bài đọc Chúa nhật từ tuần này sang tuần khác.

Nghi lễ Canada nói như sau về cử hành Lời Chúa ngày Chúa nhật:

"Một buổi cử hành thực sự Lời Chúa

"Nghi lễ Canada cho việc cử hành ngày Chúa nhật, vốn đã triển khai trong các tình huống này, là không phải một hình thức thích nghi của Thánh Lễ, nhưng là một cử hành thật sự Lời Chúa, với các đặc điểm riêng. Nó có đặc tính là một sự thờ phượng Lời Chúa, có các bài đọc và Thánh vịnh ngày Chúa nhật đầy đủ, một bài giảng phản ảnh Lời Chúa, các lời nguyện tín hữu nổi lên từ việc nghe Lời Chúa, và lời nguyện chúc tụng Chúa trong việc tạ ơn, vốn đến bình thường từ Kinh Thánh. Việc cử hành Lời Chúa ngày Chúa nhật như thế là thật sự phụng vụ. Nó cử hành và làm cho trở thành hiện tại hành động cứu độ của Chúa Kitô, Đầu của dân Chúa, và trao sức mạnh cho công việc của Thân thể Ngài là Hội Thánh. Tập hợp nhau vào ngày này khi Hội Thánh trên khắp thế giới tưởng niệm Chúa Phục Sinh, các tín hữu của một cộng đoàn đặc biệt tuyên xưng vinh quang của Chúa Cha, qua Chúa Con, trong sự hiệp thông của Chúa Thánh Thần. Hơn nữa, một cộng đoàn đặc biệt tập hợp để cử hành Lời Chúa, luôn cử hành phụng vụ này trong sự hiệp nhất với Hội Thánh phổ quát. Cộng đoàn chứng tỏ sự tôn kính Lời Chúa, cùng một loại tôn kính như Hội Thánh dạy, là tôn kính Thân Thể của Chúa, vì trong cả hai trường hợp, chính Chúa Kitô là Đấng được tôn kính. Trong việc công bố và lắng nghe Lời Chúa, Chúa Kitô trở nên thật sự hiện diện với dân Ngài, vì Hội Thánh dạy rõ ràng rằng Chúa Kitô hiện diện trong Lời Ngài, vì chính Ngài luôn luôn nói khi Thánh Kinh được đọc trong Hội Thánh. Do đó, ngay cả khi không có việc rước lễ, sự hiện diện của Chúa Kitô được thực hiện trong cả cộng đoàn đang cử hành, và Lời Chúa đang được công bố". (Zenit.org 29-5-2018)

44.CÁC PHÓ TẾ ĐƯỢC XÔNG HƯƠNG RIÊNG KHÔNG?

Hỏi: *Dường như một phó tế không bao giờ được xông hương riêng trong Thánh lễ, và Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma (GIRM) không nói gì về việc xông hương này. Bốn nơi trong Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma nói về các vật dụng phụng vụ và các nhóm người được xông hương, do vai trò riêng biệt của họ trong Thánh lễ, nhưng không có gì rõ ràng nói về phó tế. Thấy phó tế trong Thánh lễ giữ một vai trò khác biệt giữa linh mục và giáo dân, như một thừa tác viên có chức thánh, mặc dù không có dấu ấn linh mục để có thể cử hành Thánh lễ. Đặc biệt, số 178 của Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma nói rằng "Nếu có xông hương, thầy phó tế giúp vị tư tế xông hương lễ phẩm, thánh giá và bàn thờ, sau đó, thầy hoặc một người giúp lễ khác, sẽ xông hương vị tư tế và giáo dân" (Bản dịch Việt ngữ của linh mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang). Liệu có tài liệu nào khác của Hội Thánh có thể giúp làm sáng tỏ sự thực hành này, tức là không xông hương cho phó tế trong Thánh Lễ không? Lý do cho câu hỏi này xuất hiện trong con là sự việc xảy ra trong một Thánh Lễ, khi một thầy phó tế, người đã xông hương cho các Giám mục, linh mục và các tín*

hữu, lập luận rằng đáng lẽ thầy xông hương cho các phó tế hiện diện trước khi xông cho các tín hữu, sau khi xông cho các Giám mục và linh mục, bởi vì họ là các phó tế vĩnh viễn và họ chia sẻ trong thừa tác có chức thánh của Hội Thánh, và vì thế họ cũng nên được xông hương tách biệt với các tín hữu. Con nghĩ điều đó không đúng cho thầy phó tế muốn có sự thay đổi cho những gì người ta đã quen làm, nhưng con tự hỏi liệu chúng ta có lý do thần học nào ủng hộ truyền thống này chăng? Lý do của thầy phó tế muốn có sự phân biệt giữa các phó tế vĩnh viễn và phó tế chuyển tiếp là rằng các phó tế chuyển tiếp không được xông hương, bởi vì các thầy này đang trên đường trở thành linh mục, trong khi thật là đúng để xông hương cho các phó tế vĩnh viễn, bởi vì họ sẽ không là linh mục. Lập luận này đặt ra một sự phân biệt trong sứ vụ của phó tế, trong điều họ muốn nhắm tới, chứ không phải là đặc tính xác định vai trò của họ trong Thánh lễ. Thật là tuyệt vời khi chúng con đọc câu trả lời của cha cho các vấn đề khó này. - R. O., Torit, Nam Sudan.

Đáp: Tôi xin trả lời câu hỏi thứ hai của bạn trước đã. Không hề có sự phân biệt phụng vụ nào giữa các phó tế vĩnh viễn và phó tế chuyển tiếp. Cả hai đều là giáo sĩ đầy đủ, cả hai đều thực hiện các vai trò phụng vụ giống nhau, và tuân theo các cử chỉ nghi thức như nhau.

Có thể có một vài sự khác biệt, ngoài khung cảnh phụng vụ chặt chẽ, liên quan đến các khía cạnh, chẳng hạn mức độ buộc đọc Các Giờ Kinh Phụng Vụ, và sử dụng y phục giáo sĩ, nhưng các khác biệt này không ảnh hưởng đến địa vị của họ liên quan đến chức thánh, hoặc như là giáo sĩ.

Tôi có thể nói rằng Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma không nói đến việc xông hương cho phó tế, bởi vì lý do đơn giản là rằng văn kiện này mô tả trước tiên mọi cử hành trong một khuôn khổ giáo xứ, mà trong đó không có một hoặc hai phó tế phụ lễ.

Trong trường hợp này, không có gì được nói về việc xông hương cho phó tế, bởi vì, trong hầu hết các tình huống, phó tế là người làm việc xông hương. Sau khi vị chủ lễ được xông hương, các vị đồng tế, nếu hiện diện, sẽ được xông hương chung như là một nhóm.

Tình huống được mô tả bởi bạn đọc này là một Thánh Lễ đồng tế đông người, với Giám mục, nhiều linh mục và các phó tế hiện diện. Điều này có thể có nghĩa rằng một vài phó tế sẽ thực hiện thừa tác của họ trong Thánh lễ, trong khi các phó tế khác có mặt như là giáo sĩ, hoặc chỉ trợ giúp lúc cho tín hữu rước lễ mà thôi.

Trong tình huống này, cuốn sách tham khảo không phải là Sách lễ Rôma, nhưng là Sách Lễ Nghi Giám Mục.

Sách Lễ Nghi Giám Mục nói chi tiết hơn, mặc dù sách này thậm chí không nói đến sự hiện diện của nhiều phó tế. Điều này có lẽ bởi vì nó tập trung vào các phó tế thực thi một thừa tác phụng vụ trong Thánh lễ, và bởi vì khả năng có nhiều phó tế hiện diện tại một nơi là tương đối mới trong Hội Thánh.

Số 96 của Sách Lễ Nghi Giám Mục:

"96. Giám Mục khi ở bàn thờ hay ở Tòa thì đứng mà nhận xông hương và không đội mũ mitra, trừ khi đang đội sẵn.

"Phó tế xông hương cho các vị đồng tế chung một lần. Sau cùng Phó tế xông hương cho dân chúng từ một chỗ đứng thích hợp hơn cả. Nếu có các kinh sĩ không đồng tế hoặc cộng thể ở trong kinh hội thì được xông hương cùng một trật với dân chúng, trừ khi cách xếp đặt nơi chốn bảo phải làm thế khác.

"Điều này cũng áp dụng cho các Giám Mục, nếu cùng hiện diện ở đó" (Bản dịch Việt ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Mặc dù các thầy phó tế không được nhắc đến cách đặc biệt, các người có mặt mà không đồng tế sẽ ở trong một tình hình tương tự với các kinh sĩ không đồng tế hoặc cộng thể ở trong kinh hội. Do đó, lựa chọn hợp lý sẽ là xông hương cho họ chung với các tín hữu.

Bởi vì việc xông hương này cũng là cho Giám mục có thể hiện diện ở đó mà không đồng tế, nên khó có thể giải thích được như là không xông hương cho bậc phó tế.

Thật cũng là hợp lý khi không xông hương riêng cho các phó tế phụ lễ, sau khi xông hương cho các vị đồng tế. Thường sẽ chỉ có một hoặc hai phó tế, và họ có lẽ đang đứng bên cạnh Giám mục và đã có mặt khi Ngài được xông hương.

Cuối cùng, nếu một Thánh Lễ đồng tế là quá đông, đến nỗi các vị đồng tế đứng hết cả khu cung thánh và còn thêm vài dãy ghế đầu nữa, sẽ không có việc xông hương riêng cho các giáo sĩ. Lúc ấy, tất cả mọi người hiện diện được xông hương, sau khi vị chủ tế đã được xông hương. (Zenit.org 5-6-2018)

45.TÌM BÀI ĐỌC 3 CHO LỄ KÍNH TRỞ THÀNH LỄ TRỌNG Ở ĐÂU?

Hỏi: *Câu hỏi của con là về các ngày lễ kính của thánh tông đồ được cử hành như một lễ trọng. Các lễ thường chỉ có hai bài đọc, thí dụ, lễ kính thánh Giacôbê vào ngày 25-7. Tuy nhiên, nếu lễ kính thánh Giacôbê là lễ bổn mạng của giáo xứ, thì lễ trở thành một lễ trọng. Thưa cha, vậy lấy bài đọc 3 ở đâu, vì Phần chung các thánh Tông đồ chỉ cung cấp hai bài mà thôi? - J. G., Gilroy, California, Hoa Kỳ.*

Đáp: Các tiêu chí chính cần được tuân giữ trong trường hợp này đã được làm sáng tỏ trong 'Phần Giới thiệu Sách Bài Đọc' (the introduction to the lectionary). Xin mời đọc:

"B) VIỆC SẮP XẾP CÁC BÀI ĐỌC CHO CHÚA NHẬT VÀ LỄ TRỌNG

"66. Sau đây là các đặc điểm riêng cho các bài đọc ngày Chúa nhật và lễ trọng:

"1. Mỗi Thánh Lễ có ba bài đọc: bài đọc 1 là từ Cựu Ước, bài đọc 2 từ một Tông Đồ (có nghĩa là, hoặc từ một Thư hoặc từ Sách Khải Huyền, tùy theo mùa), và bài đọc 3 là từ sách Tin Mừng. Sự sắp xếp này mang lại sự thống nhất của Cựu Ước và Tân Ước, và của lịch sử cứu độ, mà trong đó Chúa Kitô là nhân vật trung tâm, được tưởng niệm trong mầu nhiệm Vượt qua của Ngài.

"2. Một việc đọc Kinh Thánh đa dạng hơn và phong phú hơn vào ngày Chúa nhật và lễ trọng là kết quả của chu kỳ ba năm, được cung cấp cho các ngày này, mà trong đó các văn bản giống nhau chỉ được đọc một lần trong bốn năm.

"3. Các nguyên tắc quản trị Trật tự các Bài đọc ngày Chúa nhật và lễ trọng được gọi là nguyên tắc "sự hài hòa" và "việc đọc bán liên tục". Nguyên tắc này hoặc nguyên tắc kia áp dụng theo các mùa khác nhau trong năm và đặc điểm riêng biệt của mùa phụng vụ cụ thể.

67. Thí dụ tốt nhất của sự hài hòa giữa các bài đọc Cựu Ước và Tân Ước, xảy ra khi nó là thí dụ mà chính Kinh Thánh gợi ý. Đây là trường hợp khi giáo lý và các việc trình thuật trong các bản văn Tân ước mang một mối quan hệ ít nhiều hay rõ ràng hơn, với giáo lý và các sự kiện của Cựu Ước. Trật tự hiện tại của các Bài đọc chọn các bản văn Cựu Ước, chủ yếu là do sự tương quan của chúng với các bản văn Tân Ước, được đọc trong cùng một Thánh Lễ, và đặc biệt là với bản văn Tin Mừng".

Về việc cử hành lễ các thánh, chúng ta có các điều sau đây:

"70. Hai loạt bài đọc được cung cấp cho lễ các Thánh.

"1. Phần Riêng các Thánh cung cấp chuỗi bài đầu tiên, cho lễ trọng, lễ kính, và lễ nhớ, và đặc biệt khi có các bản văn riêng cho một lễ này hay lễ kia.

Tuy nhiên, đôi khi trong Phần Riêng, có một quy chiếu đến bài thích hợp nhất trong số các bản văn trong Phần Chung, như là một ưu tiên cần duy trì.

"2. Phần Chung Các Thánh cung cấp nhóm bài đọc 2, với nhiều bài hơn. Trước tiên, các bản văn thích hợp cho các nhóm khác nhau của các Thánh (tử đạo, mục tử, trinh nữ, vv), sau đó rất nhiều bản văn nói về sự thánh thiện nói chung. Chúng có thể được lựa chọn cách tự do, bất cứ khi nào Phần Chung được chỉ định là nguồn cho việc lựa chọn các bài đọc.

"71. Theo trình tự của chúng, tất cả các bản văn trong phần này của Trật tự các Bài Đọc xuất hiện theo thứ tự, mà trong đó chúng được đọc trong Thánh lễ. Do đó, các bản văn Cựu Ước là số 1, rồi đến các bản văn từ các thánh Tông đồ, tiếp theo là các thánh vịnh và xướng đáp giữa các bài đọc, và cuối cùng là các bản văn từ sách Tin Mừng. Lý do của sự sắp xếp này là, trừ khi có ghi chú khác, chủ tế có thể chọn tùy ý từ các bản văn này, tùy theo nhu cầu mục vụ của cộng đoàn tham gia thánh lễ.

"5) Cử hành lễ các thánh

"83. Khi chúng tồn tại, các bài đọc riêng được đưa ra cho thánh lễ của các thánh, đó là, các đoạn Kinh Thánh về Thánh nhân hay mầu nhiệm mà Thánh Lễ đang cử hành. Ngay cả trong trường hợp lễ nhớ, các bài đọc này phải thay thế cho các bài đọc trong ngày thường trong tuần. Trật tự này của các Bài Đọc làm cho minh nhiên sự lưu ý của mỗi trường hợp có bài đọc riêng cho một lễ nhớ.

"Trong một số trường hợp, có các bài đọc thích ứng, nghĩa là, chúng nêu ra một khía cạnh đặc biệt nào đó của đời sống thiêng liêng hay công trình của vị thánh. Việc sử dụng các bài đọc như vậy dường như không ràng buộc, ngoại trừ các lý do mục vụ hấp dẫn. Đối với phần lớn, nhiều quy chiếu được đưa ra cho các Bài Đọc trong Phần Chung, để tạo thuận lợi cho sự lựa chọn. Nhưng chúng chỉ là các gợi ý: thay chỗ cho một bài đọc thích ứng, hoặc một bài đọc đặc biệt được đề xuất từ Phần Chung, bất cứ bài đọc nào khác từ Phần Chung được đề cập có thể được chọn.

"Mối quan tâm đầu tiên của một linh mục khi cử hành với cộng đoàn là lợi ích tinh thần của tín hữu, và ngài cần thận trọng không áp đặt sở thích cá nhân của mình lên họ. Trên hết, ngài sẽ đảm bảo, không bỏ qua quá thường xuyên hoặc không lý do đủ, các bài đọc được chỉ định cho mỗi ngày trong Sách Bài Đọc ngày thường: Hội Thánh mong muốn rằng một bàn xa hoa hơn của lời Chúa được truyền bá trước mặt các tín hữu.

"Cũng có các bài đọc chung, nghĩa là, các bài được đặt trong Phần Chung hoặc cho một số nhóm được xác định của các Thánh (tử đạo, trinh nữ, mục tử), hoặc cho các Thánh nói chung. Bởi vì trong các trường hợp này nhiều văn bản được liệt kê cho cùng một bài đọc, chính linh mục sẽ chọn một trong các bài đọc phù hợp nhất cho người nghe.

"Trong tất cả các lễ của các Thánh, các bài đọc có thể được lấy, không chỉ từ Phần Chung, mà các quy chiếu được đưa ra trong mỗi trường hợp, mà còn từ Phần Chung của các Thánh Nam và Nữ, bất cứ khi nào có một lý do đặc biệt để làm như vậy.

"84. Về cử hành lễ các Thánh, điều sau đây cần được tuân giữ:

"1. Trong lễ trọng và lễ kính, các bài đọc phải là các bài đọc được đưa ra trong Phần Riêng hoặc Phần Chung. Về các lễ trọng và lễ kính của Lịch Tổng Quát Rôma, các bài đọc riêng luôn được chỉ định.

"2. Trong các lễ trọng được ghi trong các lịch đặc biệt, ba bài đọc sẽ được chỉ định, trừ khi Hội đồng Giám mục đã ra lệnh rằng chỉ có hai bài đọc. Bài đọc 1 là từ Cựu Ước (nhưng trong Mùa Phục Sinh, lấy từ Sách Công Vụ hay Sách Khải Huyền); bài đọc 2 từ một Tông đồ; bài đọc 3 từ các sách Tin Mừng.

"3. Trong các lễ kính và lễ nhớ, vốn chỉ có hai bài đọc, bài đọc 1 có thể được chọn từ Cựu Ước hoặc từ một Tông đồ; bài đọc 2 là từ các sách Tin Mừng. Tuy nhiên, theo sự thực hành truyền thống của Hội Thánh, bài đọc 1 trong mùa Phục Sinh được lấy từ một Tông Đồ, và bài đọc 2, càng xa càng tốt, từ Tin Mừng thánh Gioan".

Do đó, trong việc cử hành một lễ kính, chẳng hạn lễ thánh Giacôbê, như một lễ trọng, hai bài đọc được tìm thấy trong phần Riêng của ngày 25-7 (2 Cr 4: 7-15 và Mt 20: 20-28) sẽ được sử dụng.

Đối với bài đọc 1, người ta có thể chọn bài đọc phù hợp nhất. Tại Tây Ban Nha, nơi Thánh Giacôbê là thánh bổn mạng quốc gia, lễ tổ chức như một lễ trọng, bài đọc 1 là Công vụ 11: 19-21; 12,1-2,24, với thánh vịnh xướng đáp là 67: 2-3, 5, 7-8. Các bài đọc khác là như trên. Đây có vẻ là sự lựa chọn thích hợp nhất trong trường hợp này.

Như đã đề cập ở trên, phần giới thiệu Sách Bài Đọc cho phép nhiều tự do hơn trong việc lựa chọn bài đọc không quy định. Đôi khi có thể được, như trong trường hợp của Tây Ban Nha, tạo ra một đường tắt cho lễ trọng của các tông đồ, cũng như các thánh khác, bằng cách cố gắng khám phá sự lựa chọn, được thực hiện ở các nơi mà lễ thánh nhân được cử hành như một lễ trọng. Điều này không phải luôn luôn làm việc, nhưng có thể giúp đỡ chúng ta. (Zenit.org 3-7-2018)

46.XỬ LÝ BÁNH THÁNH ĐÃ TIÊU THỤ MỘT PHẦN NHƯ THẾ NÀO?

***Hỏi**: Con mới hỏi cha xứ là liệu con có thể đặt một chén thủy tinh, để các thừa tác viên ngoại thường dùng cho việc hòa tan các Bánh thánh, vốn đã được tiêu thụ một phần bởi các người trong một trung tâm chăm sóc người cao tuổi, mà chúng con chịu trách nhiệm chăm sóc không. Sau đó, chén nước hòa tan này được đổ vào giếng thánh. Cha xứ thẳng thừng bác bỏ ý kiến này, và khi con hỏi ngài là ngài sẽ làm như thế nào, ngài nói ngài sẽ chôn bánh thánh bên ngoài nhà thờ. Dường như ngài muốn các thừa tác viên khác cũng làm như vậy. Thưa cha, cha bình luận gì chăng và đề nghị gì chăng? - J. P., New Jersey, Hoa Kỳ.*

Đáp: Giáo phận Salt Lake City ở Hoa Kỳ có các hướng dẫn nhạy bén sau đây, vốn phản ánh các quy chế phổ quát và sự thực hành chung: "Cách đúng đắn để xử lý một Bánh Thánh hoặc Máu Thánh".

"A. 'Nếu bánh thánh hay phần bánh thánh bị rơi vải, phải kính cẩn nhặt lấy, nếu có chút Máu Thánh rớt xuống chỗ nào, thì phải rửa nơi đó bằng nước, và sau đó đổ nước ấy vào giếng thánh' (Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, GIRM, số 280; Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

"B. Nếu Bánh thánh rơi xuống nền nhà, khi cho Rước lễ, người rước lễ hoặc thừa tác viên phải lượm lên và rước vào miệng ngay.

"C. Khi cho người già hoặc người bệnh Rước lễ, nếu người ấy không thể nuốt được (Bánh thánh có thể bị nhổ ra, hoặc nhả ra từ miệng), Bánh thánh phải được cất vào một miếng vải, và đưa về giáo xứ để được xử lý đúng như mô tả dưới đây.

"D. Quá trình hòa tan Bánh thánh trong nước có thể được sử dụng trong các điều kiện đặc biệt, chẳng hạn Bánh thánh được tiêu thụ một phần và rơi ra từ miệng người rước lễ, hoặc Bánh thánh bị rơi vô tình xuống nền nhà không sạch.

"E. Để xử lý một Bánh thánh, linh mục, phó tế hay thừa tác viên cho Rước lễ phải hòa tan Bánh thánh trong nước, cho đến lúc Bánh thánh không còn hình dạng bánh mì nữa. Điều này có thể đòi hỏi rằng Bánh thánh có thể được bẻ ra thành nhiều mảnh nhỏ, trước khi đặt nó

trong nước. Cần phải chờ cho Bánh thánh được hoàn toàn ngâm trong nước, nhằm tôn kính vật đã chứa sự hiện diện của Chúa Kitô, và để tránh bất kỳ nguy cơ nào hoặc sự xuất hiện nào của một Bánh thánh bị bỏ đi hoặc tục hóa. Tuy nhiên, một khi Bánh thánh đã được bão hòa (trong vòng một giờ), nó phải được xử lý ngay lập tức trong giếng thánh, hoặc trong đất như được mô tả trong đoạn F dưới đây.

"F. Chất lỏng phải được đổ xuống giếng thánh (một bồn rửa đặc biệt với một ống đi trực tiếp vào đất, chứ không vào ống cống). Nó không nên được đổ xuống một bồn rửa thông thường. Nếu như không có sẵn, chất lỏng phải được đổ xuống mặt đất tại một vị trí không ai qua lại, chẳng hạn như đằng sau một dàn hoa dọc theo một bức tường, dưới chân một bức tượng, hoặc các nơi tương tự.

"G. Tôn trọng sự hiện diện của Chúa Kitô, hầu hết các nhà thần học chủ trương rằng, mặc dù Bánh thánh bề ngoài vẫn còn nguyên vẹn, sự hiện diện thực sự của Chúa sẽ ngưng ngay, sau khi Bánh thánh bị hoàn toàn ngâm với nước, bởi vì kể từ khi ấy, hình bánh không còn là độc quyền hình bánh mì nữa.

Điều này sẽ bao phủ hầu hết các trường hợp. Tuy nhiên, có thể rằng bạn đọc trên đây của chúng ta đang xem xét một trường hợp hơi khác. Nhiều người cao tuổi gặp khó khăn khi nuốt Bánh thánh, và thừa tác viên phải bẻ bánh làm hai hoặc làm bốn, để có thể cho người ấy Rước lễ. Do đó, chúng tôi sẽ không bàn đến việc xử lý một Bánh thánh, vốn đã rơi hoặc hoặc chạm vào miệng của một người cao tuổi hay người tàn tật, nhưng nói về một mảnh lớn của một bánh thánh bị hỏng.

Trong các trường hợp này, việc chỉ đơn giản hòa tan Bánh thánh không phải là một lựa chọn hợp pháp, và một giải pháp khác cần được tìm thấy, mà trong đó Bánh thánh được tiêu thụ đúng cách.

Thí dụ, nếu thừa tác viên sẽ Rước lễ, người ấy có thể tiêu thụ các bánh vụn vào lúc ấy. Cũng thế, nếu một số nhân viên cũng sẽ Rước lễ, nên giải thích cho họ rằng thừa tác viên sẽ cho họ Rước nhiều phần Bánh thánh. Trong trường hợp này, việc Rước lễ trên lưỡi sẽ được ưa thích hơn, để tránh bẻ ra nhiều mảnh.

Nếu các mảnh còn lại là rất nhỏ, các mảnh này nên được tiêu thụ trong bối cảnh của việc tráng chén, vì chén này được sử dụng để cho Rước lễ.

Trong khi việc chôn và việc đốt là thuộc trong các cách có thể xử lý Bánh thánh hoặc vật dụng thánh, như sách lễ cũ, lễ phục cũ, ...việc này không phải là một lựa chọn hợp lệ cho các mảnh của Bánh thánh, và trong mọi trường hợp Bánh thánh không được chôn.

Giáo luật là rất nghiêm ngặt về điểm này. Như huấn thị Redemptionis sacramentum (Bí tích Cứu độ) nói rõ:

"107. Theo giáo luật, "ai ném bỏ Mình Máu Thánh, lấy hoặc giữ với mục đích phạm thánh, thì bị vạ tuyệt thông tiền kết (*latae sententiae*) dành riêng cho Toà Thánh; hơn nữa, giáo sĩ còn có thể bị phạt bằng một hình phạt khác, kể cả việc khai trừ khỏi hàng giáo sĩ". Cũng phải thêm vào trường hợp này mọi hành vi khinh bỉ, cố ý và nghiêm trọng, đối với Mình Máu Thánh Chúa. Vậy, ai hành động nghịch lại với các quy định trên đây, thí dụ, như ném Mình Máu Thánh Chúa vào trong giếng của phòng thánh hay trong một nơi bất xứng, hoặc ném xuống đất, thì bị những hình phạt ấn định về chuyện này. Vả lại, mọi người phải nhớ rằng, khi cử hành Thánh Lễ, lúc cho rước lễ xong, phải tuân thủ các quy định của Sách Lễ Rôma. Đặc biệt, Máu Thánh Chúa Kitô có thể còn lại phải được chính linh mục hay, theo quy tắc, một thừa tác viên khác rước ngay lúc ấy. Cũng vậy, Mình Thánh Chúa có thể còn lại, phải được linh mục rước tại bàn thờ,

hay được đem cất vào một nơi dành để lưu giữ Mình Thánh Chúa" (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam). (Zenit.org 24-7-2018)

47.NGƯNG LỄ ĐỂ GIẢI TỘI ĐƯỢC KHÔNG?

***Hỏi**: Con có hai câu hỏi về bí tích sám hối: 1) Có được phép ban Bí tích sám hối trong Thánh Lễ không? Con thường thấy một số linh mục, sau khi đọc bài Tin Mừng, thay vì giảng lễ, họ rời khỏi bàn thờ, ngồi trong tòa giải tội và bắt đầu cho người ta xưng tội. Sau khi giải tội xong, các cha trở lại bàn thờ và tiếp tục Thánh Lễ. 2) Có được phép không, khi linh mục nghe xưng tội, trong khi một số tu sĩ nam nữ ngồi gần ngài đưa ra lời khuyên? Con đã chứng kiến tình huống, mà trong khi giải tội, các tu sĩ nam nữ mang áo Dòng và ngồi gần vị linh mục, để đưa ra lời khuyên cho hối nhân. - D. M., Lyon, Pháp.*

Đáp: Đối với câu hỏi đầu tiên, tôi nghĩ chúng ta cần phân biệt hai khía cạnh.

Thứ nhất, có thể giải tội trong Thánh Lễ không? Đối với việc này, chúng tôi có thể trả lời với một chữ được đơn giản. Chúng tôi đã trả lời điểm đặc biệt này trong các câu trả lời ngày 3 và 17 tháng 6 năm 2008.

Một trường hợp khác là rằng linh mục đang cử hành Thánh lễ ngưng lễ để giải tội. Chủ đề này được xử lý và coi là một sự lạm dụng trong huấn thị Redemptionis Sacramentum (Bí tích Cứu Độ):

"76. Hơn nữa, theo một truyền thống rất cổ xưa của Giáo Hội Rôma, không được phép kết hợp bí tích Sám Hối với Thánh Lễ để làm nên một cử hành phụng vụ duy nhất. Tuy nhiên, để đáp ứng các nhu cầu của các tín hữu, các linh mục, không cử hành hay đồng tế Thánh Lễ, có thể ngồi tòa giải tội cho các tín hữu nào muốn, cùng lúc và cùng nơi đang có cử hành Thánh Lễ. Tuy vậy, việc này cũng phải được diễn biến một cách thích hợp. (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam)

Do đó, huấn thị này đòi hỏi rằng bất kỳ linh mục nào ngồi tòa giải tội trong Thánh lễ không thể là vị chủ tế hoặc vị đồng tế.

Điều này phải là rõ ràng đối với một linh mục: Thánh Lễ là hành động cao nhất và cao cả nhất mà Hội Thánh sở hữu, và đòi hỏi sự chú ý không phân chia của thừa tác viên.

Tôi chưa bao giờ chứng kiến tình huống thứ hai, và không hoàn toàn chắc chắn để bàn về nó.

Nếu nó là một trường hợp cung cấp một sự lựa chọn, thí dụ, trong một khóa tĩnh tâm mở, với nhiều người có giáo phái khác nhau và trình độ giáo lý khác nhau, đó có thể là một khả năng.

Vì vậy, thí dụ, tại một thời khắc trong thời gian hoạt động ấy, linh mục có thể giải tội cho người Công giáo muốn xưng tội.

Đồng thời, các vị khác, được cho là có kinh nghiệm giải tội, cung cấp khóa tư vấn cho những ai muốn tận dụng cơ hội này.

Tuy nhiên, ngay cả trong các trường hợp như vậy, tôi sẽ cảnh giác với việc duy trì hai hoạt động trong cùng một địa điểm. Địa điểm bình thường và quen thuộc cho việc giải tội là một nơi thánh thiêng, vốn nhấn mạnh chiều kích phụng vụ và bí tích của nghi thức.

Bí tích hòa giải không nên được diễn ra tại cùng địa điểm như khóa tư vấn, mặc dù khóa tư vấn cũng là hữu ích cho linh hồn.

Ngay cả khi khóa tư vấn là khá giống với linh hướng, nó không thể giống với sự hòa giải bí tích. Chúng hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau, mặc dù có liên quan đến nhau.

Mặc dù câu hỏi là không hoàn toàn rõ ràng, tôi cho rằng những gì bạn đọc mô tả không liên quan đến cùng một chủ đề trên, và rằng người được gọi là tư vấn là không ngồi quá gần, để nghe lời xưng tội, và do đó không thể đưa ra lời khuyên cho hối nhân về tội lỗi của hối nhân.

Đây sẽ là một sự vi phạm nghiêm trọng đối với ấn tín bí tích (sacramental seal) vì tước quyền bí mật của hối nhân.

Đối với một người nào không phải là cha giải tội mà vần thoải mái nghe hối nhân xưng tội, người này là hoàn toàn bị cấm trong Giáo luật. Một linh mục không bao giờ nên đặt mình vào một tình huống như thế, mà trong đó việc ấy có thể ít hơn nhiều được cho phép.

Một ngoại lệ đối với luật này là vai trò làm thông dịch viên trong quá trình xưng tội. Họ tự giới hạn vào vai trò của thông dịch viên, bị ràng buộc để giữ bí mật bí tích, và không đưa ra lời khuyên gì cả. (Zenit.org 31-7-2018)

48.VAI TRÒ THÁP TÙNG CỦA THẦY PHÓ TẾ LÚC XÔNG HƯƠNG LÀ NHƯ THẾ NÀO?

***Hỏi 1**: Câu hỏi của con liên quan đến vai trò của các thầy phó tế lúc chủ tế xông hương bàn thờ, sau cuộc rước vào, và tương tự khi dâng lễ vật. Đặc biệt, con không rõ liệu có sự phân biệt nào chăng, giữa Giám mục và linh mục, liên quan đến việc thầy phó tế tháp tùng chủ tế khi ngài xông hương chung quanh bàn thờ. Sách Nghi lễ Giám mục dường như trực tiếp khẳng định rằng thầy (các thầy) phó tế tháp tùng chủ tế, vì Sách trong số 131 nói rằng "Giám mục xông hương bàn thờ và Thánh Giá, hai Phó tế tháp tùng Giám Mục". Tuy nhiên, từ ngữ trong Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) là khác, vì Quy chế nói rằng trong một Thánh lễ có thầy phó tế " nếu có xông hương, thầy sẽ giúp vị tư tế bỏ hương và xông hương thánh giá và bàn thờ" (173, Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang). Vì vậy, con hơi tò mò liệu sự khác biệt trong từ ngữ (tức là "giúp, assisting" và "tháp tùng, accompanying") là nhằm đề cao một đặc quyền của các Giám mục là có thầy phó tế tháp túng khi xông hương, trong khi linh mục đi xông hương một mình chăng (có thể so sánh với các Giám mục vẫn ngồi trước cuộc rước Sách Tin Mừng, khi ngài bỏ hương vào tàu hương, trái ngược với các linh mục phải đứng), hoặc liệu chỉ là thuần túy một sự khác biệt trong từ ngữ, vốn cũng nêu ra cùng một ý tưởng là rằng các thầy phó tế tháp tùng chủ tế chăng. Con đã thấy cả hai sự giải thích trong phụng vụ, với một số Giám mục chọn không có các thầy phó tế tháp tùng mình khi xông hương bàn thờ, nhưng cũng có một số linh mục chọn cách có các thầy phó tế tháp tùng mình. Thưa cha, có cách nào "đúng" để tiếp cận điều này không? - C. R., Abington, Massachusetts, Hoa Kỳ.*

***Hỏi 2:** Luật phụng vụ (hay tập tục phụng vụ) cho phép một thầy phó tế, khi chủ trì một buổi phụng vụ mà trong đó hương sẽ được sử dụng (thí dụ, chủ trì Giờ Kinh Sáng hay Giờ Kinh Chiều; chủ trì chầu Phép Lành; hoặc chủ trì một tang lễ), khi thầy bỏ hương vào bình, làm phép hương (như một linh mục hoặc Giám mục làm) không? Trong trường hợp không có mặt một thừa tác viên cao cấp hơn, và nếu thầy chủ trì buổi phụng vụ, mà trong đó thầy là một thừa tác viên "bình thường", có lý do nào khiến thầy không thể làm được? Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM), số 179, nói: "Trong phần kinh Tạ Ơn, thầy Phó tế đứng gần vị tư tế, phía sau một chút, để khi cần, giúp ngài mở chén, mở sách. Từ lúc đọc kinh khẩn xin Chúa Thánh Thần cho đến khi nâng chén thánh, thường thì thầy phó tế quỳ. Nếu có nhiều phó tế, một thầy sẽ bỏ hương và xông hương lúc nâng bánh thánh và chén thánh sau truyền phép" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).*

Đàng khác, Bộ Giáo luật, Điều 1169 §3 nói: "Phó tế chỉ có thể ban những phép lành mà giáo luật đã minh thị cho phép" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh). - D. M., Loose Creek, Missouri, Hoa Kỳ.

Đáp: Vì cả hai câu hỏi đều liên quan đến các thầy phó tế và việc xông hương, tôi xin chọn cách trả lời chung với nhau.

Trước tiên, một số bối cảnh văn mạch là cần có để cho đúng khuôn khổ một câu trả lời.

Ấn bản đầu tiên của Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) thường bị cho là mù mờ và không chính xác trong các chỉ dẫn chữ đỏ của nó, làm cho các người phụ trách sắp xếp các buổi lễ hơi bối rối về cách tiến hành như thế nào.

Do đó, khi Sách Lễ nghi Giám mục được ban hành vào năm 1984, nó là chi tiết hơn nhiều trong các mô tả về nghi lễ. Nó cũng tuyên bố rằng các sách phụng vụ trước đó vẫn còn có hiệu lực, trừ khi Sách Lễ nghi thay đổi một cách minh nhiên.

Vì vậy, trong thực tế, Sách Lễ nghi Giám mục phục vụ như là một cuốn sách hướng dẫn thực hành cho các chưởng nghi, và tất cả các người phụ trách buổi phụng vụ, đặc biệt là trong các lĩnh vực mà các hướng dẫn của Sách Lễ là gần đúng hoặc không rõ ràng. Khi ấn bản mẫu thứ ba của Sách Lễ Rôma được ban hành, nó kết hợp nhiều phần chính xác của Sách Lễ nghi Giám mục, thay đổi một vài phần, và nói chung mô tả các nghi thức với nhiều chi tiết hơn.

Tuy nhiên, điều quan trọng là phải nhớ các bối cảnh của từng cuốn sách. Sách Lễ nghi Giám mục liên quan đến các buổi cử hành của các Giám mục, trong khi Sách Lễ liên quan đến các cử hành thông thường của các linh mục. Đó là lý do tại sao Sách Lễ hầu như không đề cập đến vai trò đặc biệt của một Giám mục, ngoại trừ trong trường hợp nói rằng trước bài Tin Mừng chỉ có vị Giám mục bỏ hương vào tàu hương, và chúc lành cho thầy phó tế trong khi ngài vẫn ngồi.

Các bối cảnh khác nhau nằm ở gốc rễ của các từ ngữ khác nhau trong các sách phụng vụ, nhưng các khác biệt này không nhất thiết hàm ý các quy định khác nhau.

Do đó, sự việc rằng Sách Lễ nghi Giám mục, trong việc mô tả cuộc rước đầu lễ, đề cập đến hai thầy phó tế, và sự việc Sách Lễ chỉ nói đến một thầy phói tế, là dựa trên giả định rằng trong một Thánh lễ trọng, Giám mục thường được hai thầy phó tế tháp tùng, trong khi việc này là không phổ biến trong tình huống giáo xứ. ngay cả trong các dịp long trọng.

Cũng vậy, số 131 của Sách Lễ nghi Giám mục nói rằng Giám mục "xông hương bàn thờ và Thánh Giá, hai Phó tế tháp tùng Giám Mục". Như thế, trong cả Sách Lễ nghi Giám mục và Sách Lễ, chức năng chính của "thầy phó tế" là giúp chủ tế.

Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM), số 173, nói rằng thầy phó tế "sẽ giúp vị tư tế bỏ hương và xông hương thánh giá và bàn thờ"; sẽ thật là khó để xem làm thế nào thầy có thể giúp vị linh mục trong khi xông hương bàn thờ, nếu thầy không tháp tùng ngài, Sự giúp đỡ này thường nằm trong bản chất của việc cầm giữ các nếp gấp của áo lễ, để cho cánh tay của linh mục được tự do cử động.

Chúng ta cũng phải nhớ rằng từ ngữ của Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM), số 173, là tiết kiệm lời nói, vì nó đã chú trọng đến sự mô tả xông hương trong số 123, và không nhắc lại nữa. Mặt khác, Sách Lễ nghi Giám mục là cố tình đi vào chi tiết.

Vì vậy, tôi có thể nói rằng việc Giám mục "xông hương bàn thờ và Thánh Giá, có hai Phó tế tháp tùng Giám Mục" không phải là một đặc quyền Giám mục, nhưng có thể được áp dụng cho bất kỳ linh mục nào chủ tế trong một buổi lễ long trọng.

Sau khi đã nói chắc như thế, có thể có nhiều dịp khi các giới hạn không gian hoặc các mối quan tâm hậu cần khác đòi hỏi rằng vị chủ tế, dù là Giám mục hay linh mục, sẽ không có thầy phó tế tháp tùng khi xông hương bàn thờ.

Đối với câu hỏi thứ hai, chúng tôi có thể trả lời trong sự khẳng định.

Trong một buổi cử hành, vốn thấy trước khả năng chủ trì của một linh mục hay thầy phó tế, thầy phó tế thực hiện nghi thức theo cùng cung cách như linh mục, trừ khi bản thân chữ đỏ nói lên sự phân biệt minh nhiên. Bởi vì việc này không được thực hiện trong trường hợp làm phép hương, khi một thầy phó tế chủ trì Giờ Kinh Sáng, Giờ Kinh Chiều, Chầu Phép lành, nghi thức tang lễ ngoài Thánh Lễ, và các dịp tương tự khác, thì có thể suy luận một cách hợp pháp rằng thầy cũng có thể làm phép hương, vì nó tạo nên một phần của nghi thức bình thường.

Trường hợp đặc biệt của Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, số 179, được bạn đọc của chúng ta đề cập là một tình huống khác. Tại thời điểm ấy, thầy phó tế chỉ đơn giản là bỏ hương vào tàu hương, vì các lý do thực tiễn, nhưng không làm phép hương.

Đàng khác, thầy không được làm phép hương, bởi vì, ngay trong Thánh Lễ, có các linh mục hoặc Giám mục hiện diện, và một thầy phó tế sẽ không làm phép hương trong các trường hợp này.

Tuy nhiên, điều quan trọng hơn, đó là bởi vì hương không bao giờ được làm phép vào thời điểm đặc biệt ấy, vì nó được xem là một điều thực tế để đảm bảo rằng có đủ hương cho trọn Kinh nguyện Thánh Thể. Nếu chỉ có một thầy phó tế, thầy vẫn ở lại bàn thờ trong khi một thầy giúp lễ hành xử như người thủ hương, để bỏ hương vào tàu hương, và xông Mình Thánh và Máu Thánh được nâng lên.

Đức Giám mục Peter Elliott mô tả điều này trong cuốn sách của ngài "Ceremonies of the Modern Roman Rite, Các Buổi lễ của Nghi lễ Rôma hiện đại":

“403. Về việc xông hương Mình Thánh và Máu Thánh, có hai khả năng, (a) Nếu có nhiều hơn một thầy phó tế, một vị (phó tế Lời Chúa) rời khỏi bàn thờ và lấy tàu hương sau Kinh Sanctus (Thánh, Thánh, Thánh). Thầy bỏ hương vào tàu hương, và quỳ ở thời kinh Khẩn Cầu Thánh Linh (epiclesis). Thầy xông hương Mình Thánh và Máu Thánh, ở mỗi lần năng lên, với kép ba (ba lần, mỗi lần hai cú), và quỳ ở trung tâm của cung thánh. Sau đó, thầy trở về vị trí của mình tại bàn thờ, sau lời tung hồ sau truyền phép. (b) Khi chỉ có một thầy phó tế, thầy vẫn ở lại bàn thờ, và người thủ hương xông Mình Máu Thánh ở mỗi lần nâng lên. Trong trường hợp này, vị chưởng nghi hoặc người cầm tàu hương giúp chuẩn bị hương. Ở mỗi lần nâng lên, một trong các người mang nến quỳ ở bàn đồ lễ, hoặc một người giúp lễ khác, nên rung chuông”. (Zenit.org 14-8-2018)

49.KHI HẾT BÁNH THÁNH, LINH MỤC CÓ THỂ TRUYỀN PHÉP THÊM ĐƯỢC KHÔNG?

Hỏi: *Gần đây con đã dự Thánh lễ tại một hội nghị Công giáo ngoài thành phố, trong một trung tâm hội nghị, nơi có đông người tham dự. Ngay sau phần Rước Lễ bắt đầu, các linh mục dồng tế nhận ra rằng ngay cả khi bẻ bánh ra nhiều phần nhỏ, cũng vẫn thiếu khoảng 100 bánh. Một linh mục, khi thấy rằng bánh thánh đã gần hết, nói: "Tôi sẽ truyền phép thêm một số nữa”. Sau đó, con thấy ngài đứng ở một bàn cạnh, truyền phép đợt bánh thứ hai và một chén thánh có rượu. Rồi ngài giải thích với cộng đoàn rằng việc truyền phép như vậy là đúng, bởi vì chúng ta chưa kết thúc Thánh lễ mà. Thưa cha, liệu việc linh mục ấy làm là không hợp*

lệ và bất hợp pháp chăng? Liệu các tín hữu rước lễ với đợt bánh thứ hai này có rước Chúa Kitô thật chăng? - N. B., Bethesda, Maryland, Hoa Kỳ.

Đáp: Vị linh mục ấy chắc chắn là sai lầm, mặc dù ngài làm việc đó với thiện ý, khi tin rằng mình hành động đúng. Sự việc rằng ngài đã truyền phép cả bánh và rượu ít nhất cho thấy rằng ngài đã biết Giáo luật cấm truyền phép chỉ bánh hoặc chỉ rượu.

Như Điều 927 của Bộ Giáo luật nói: "Cho dù nhu cầu khẩn thiết tột độ, tuyệt đối cấm chỉ truyền phép một chất thể này mà không có chất thể kia, hoặc truyền phép cả hai chất thể ở ngoài Thánh Lễ" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Ngài dường như tin rằng bằng cách truyền phép bánh và rượu trong bối cảnh Thánh lễ, ngài đã không vi phạm điều luật cấm.

Tuy nhiên, những gì ngài đã làm là thực ra cử hành một Thánh lễ khác trong Thánh Lễ, vì việc truyền phép hai hình bánh rượu mới bao hàm một hy tế mới. Do đó, ngài đã chống lại khía cạnh thứ hai của điều luật, bằng cách truyền phép cả hai hình bên ngoài việc cử hành Thánh lễ, mặc dầu ngài đang cử hành một Thánh lễ khác.

Trường hợp này là khác với trường hợp được tiên liệu trong Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM), số 324, mà trong đó vì lý do nào đó, rượu không được truyền phép đúng cách:

"Nếu sau truyền phép hay lúc rước lễ, vị tư tế mới nhận ra không phải rượu được rót, mà là nước, thì hãy đổ nước đó trong một bình, rồi rót rượu và nước vào chén thánh, đọc phần trình thuật liên quan đến truyền phép chén, mà truyền phép rượu đó, không buộc truyền phép bánh lần nữa" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Nguyên tắc tương tự có thể được áp dụng nếu, như đã từng xảy ra, một giáo dân nói với linh mục sau Thánh lễ rằng ngài đã quên truyền phép rượu. Quá trình này là cần thiết cho hy tế, và do đó cho Thánh lễ, được hoàn tất.

Về tính hợp lệ của "đợt bánh thứ hai". tôi sẽ nói rằng chúng là hợp lệ cho việc rước lễ, và chưa có sự hiện diện thực sự của Chúa.

Linh mục nên làm gì trong trường hợp thiếu bánh thánh?

Tôi nghĩ rằng giải pháp tốt nhất là xin lỗi cách đơn giản về những gì đã xảy ra. Đôi khi, các linh mục chúng ta nại đến các "giải pháp" xa hoa, trong khi điều cần thiết là nhận ra sự sai lầm, và khả năng phạm sai lầm của mình.

Điều này là đặc biệt đúng trong các tình huống, như đã được mô tả, khi hậu quả của việc không thể Rước lễ trong hoàn cảnh ấy không hàm ý một thiệt hại tinh thần lớn cho các tín hữu, và một giải pháp rước lễ khác có thể được tìm thấy tại một thời điểm nào đó trong ngày.

Trong một số trường hợp, chẳng hạn như các lãnh thổ truyền giáo, khi Thánh Lễ và việc Rước là các kho báu hiếm hoi, một linh mục trong tình trạng khó khăn như trên cần cử hành Thánh Lễ khác ngay sau Thánh lễ trước, để cho không ai bị tước quyền Rước lễ trong một thời gian dài.

Sau khi tôi trả lời như trên, nhiều người đã gửi thêm các gợi ý khá bất ngờ.

Một số linh mục từ Ấn Độ và Indonesia đã gợi ý rằng một giải pháp khả thi cho việc thiếu Bánh thánh, là nên nhúng bánh chưa truyền phép vào chén thánh có rượu. như là một cách thức Rước lễ chỉ với Máu Thánh mà thôi.

Trong khi đề xuất này được thực hiện với thiện ý rõ ràng, việc này không thể thực hiện được vì sự thực hành này đã bị bác bỏ một cách rõ ràng trong số 104 của Huấn thị "Redemptionis Sacramentum" (Bí Tích Cứu độ):

"Không cho phép người rước lễ tự chấm Mình Thánh vào chén thánh, cũng không được nhận trên tay Mình Thánh đã được chấm vào Máu Thánh Chúa Kitô. Cũng thế, bánh thánh dành để rước lễ bằng cách chấm, phải được làm bằng một chất thành sự và được truyền phép; vậy, tuyệt đối cấm dùng bánh không có truyền phép hoặc làm với một chất khác" (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam)

Một chủng sinh từ Manila, Philippines, đã yêu cầu *làm rõ về nguyên tắc cần được áp dụng, nếu một linh mục được cho biết sau Thánh lễ rằng ngài đã quên truyền phép rượu*.

Nguyên tắc là rằng theo Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM), số 324, "linh mục rót rượu và nước vào chén thánh, đọc phần trình thuật liên quan đến truyền phép chén, mà truyền phép rượu đó, và rước Máu Thánh này ngay. Nếu cần, ngài có thể thực hiện hành động này một cách riêng tư, nhưng nên làm ngay mà không trì hoãn gì cả".

Tình huống này là khác với tính huống mà một bạn đọc từ Vương quốc Anh minh họa, mà trong đó một linh mục quên rước Máu Thánh từ chén thánh, trước khi cho Rước lễ, và chỉ nhớ sau khi chén thánh đã hết sạch.

Về mặt kỹ thuật, điều này sẽ được gọi là sự bất thường, vì linh mục có nghĩa vụ phải Rước lễ dưới cả hai hình Bánh và Rượu. Lỗi này cũng đôi khi xảy ra ở các lễ đồng tế đông người, mà trong đó, do thiếu quy hoạch cẩn thận, một số linh mục không được Rước Máu Thánh.

Trong khi việc này không nên xảy ra, nó không ảnh hưởng đến sự hợp lệ của Thánh lễ cho linh mục hoặc các tín hữu. Điều duy nhất cần phải nhớ cho việc này là phải học bài học một cách nghiêm chỉnh, xin tha thứ cho bất kỳ sơ suất nào có thể gây nên tội, và phải cẩn thận hơn và chu đáo hơn trong thời gian tới.

Một bạn đọc ở Hartford, Connecticut, Hoa Kỳ, hỏi về tình huống sau đây: "*Trước khi cho rước Mình Thánh và Máu Thánh, chủ tế nói với người giúp lễ mang một bình nước lớn đến bàn thờ, và ngài bỏ thêm nhiều nước vào rượu đã được truyền phép, có lẽ để đảm bảo rằng sẽ có đủ Máu Thánh cho hơn 300 người tham dự. Điều này là khá bất ngờ đối với con, và dường như có thể làm tổn hại đến tính toàn vẹn của Máu châu báu của Chúa Kitô. Liệu Thánh lễ này là vô hiệu chăng, do việc tự ý thêm nước vào Máu châu báu?*".

Một lần nữa, hành động này, trong khi là rất bất hợp pháp, sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của Thánh Lễ. Tuy nhiên, nó có thể, tùy thuộc vào số lượng nước được thêm vào Máu châu báu, làm hỏng tính toàn vẹn của Máu Thánh, đến nỗi nó không còn chứa đựng sự hiện diện thực sự của Chúa Kitô nữa.

Điều này trong thực tế chắc chắn sẽ xảy ra, nếu số lượng nước là nhiều hơn một nửa. Trong trường hợp như vậy, những người đã rước hỗn hợp này, sẽ chỉ rước Mình Thánh trong lúc Rước Lễ mà thôi. Vị linh mục sẽ chịu trách nhiệm nặng nề vì việc pha thêm nhiều nước, như thế là vô tình phạm một hành động chất thể của sự thờ ngẫu tượng, trong khi rước một hỗn hợp, vốn không phải là Máu châu báu của Chúa Kitô.

Sự hư hỏng của rượu có thể càng bị nghi ngờ hơn, trong trường hợp số lượng nước ít hơn. Nhưng điều này sẽ không bao giờ biện minh cho sự thiếu tôn trọng đối với Chúa của chúng ta, bằng cách thêm một hình chưa được truyền phép (cho dù nước hoặc thậm chí nhiều rượu hơn) vào Máu Châu báu do lý do tiện dụng.

Ngoài ra, quá trình này là không bao giờ cần thiết, ngay cả khi số lượng Máu Thánh được xem là không đủ cho các người có mặt.

Sự tùy chọn cho rước cả hai hình, bằng cách chấm, là một tùy chọn mở. Và thậm chí khi điều này không thể thực hiện được, không bao giờ có nghĩa vụ cho rước lễ cả hai hình.

Như trong trường hợp trước đây của việc thiếu Bánh thánh, một lời xin lỗi của linh mục là giải pháp tốt nhất.

Một bạn đọc khác hỏi về thời điểm chính xác của việc bánh và rượu trở nên Mình và Máu của Chúa Kitô. Chúng tôi đã đề cập đến chủ đề này trong câu trả lời của chúng tôi ngày 25-11 và 9-12-2003. Mời quý vị xem lại.

Cảm ơn Chúa vì các bạn đọc thận trọng của chúng tôi, là những người muốn cho tôi luôn có tính chính thống của Hội Thánh.

Về việc thêm nước vào chén thánh sau khi đã truyền phép (xem bài ngày 31-5), tôi nói rằng sự hư hỏng của Rượu "trong thực tế chắc chắn sẽ xảy ra, nếu số lượng nước là nhiều hơn một nửa. Trong trường hợp như vậy, những người đã rước hỗn hợp này, sẽ chỉ rước Mình Thánh trong lúc Rước Lễ mà thôi".

Điểm quan trọng mà tôi chưa khéo léo trình bày là rằng hỗn hợp ấy không còn chứa đựng sự hiện diện thực sự của Chúa Kitô nữa. Tuy nhiên, việc diễn đạt có thể dễ dàng được hiểu rằng người ta không còn rước đầy đủ Chúa Kitô nữa: Mình Thánh, Máu Thánh, linh hồn và thần tính của Chúa, do chỉ dưới hình Bánh mà thôi. Tương tự như vậy, trong các trường hợp đặc biệt, vì lý do y tế, một người chỉ có thể rước Máu Thánh, thì lúc ấy người này cũng rước toàn thể Chúa Kitô. Tôi xin lỗi vì bất kỳ sự nhầm lẫn hay sự khó hiểu nào đó, mà tôi có thể đã gây ra.

Mặc dù việc Rước lễ dưới hai hình là trọn vẹn hơn, theo quan điểm của dấu hiệu, và luật Hội Thánh giờ đây đã cho các Giám mục ban phép rộng rãi cho việc này, việc Rước lễ dưới hai hình hay chỉ dưới hình Bánh vẫn là cách thức thông thường về Rước lễ trong Hội Thánh.

Tôi sẽ tận dụng cơ hội để trả lời một số câu hỏi khác phát sinh trong bối cảnh này.

Một bạn đọc ở Virginia, Hoa Kỳ, hỏi: "*Về bánh mì "được làm bằng chất khác" với chất thể bổ sung (ngoài bột và nước), con hiểu rằng bởi vì nó là chất không hợp lệ, nó không thể được biến nên Mình thánh và Máu thánh của Chúa Giêsu. Thưa cha, điều này là đúng không?".*

Trong khi không có việc cấm tuyệt đối về sử dụng bánh mì tự chế, vốn tôn trọng các điều kiện cho chất thể hợp lệ, nó thường là không thực dụng lắm. Việc làm ra các bánh thánh là điều gì đó của nghệ thuật, và các bánh tự chế thường là rất dễ vỡ và giòn.

Ngoài ra, nếu các chất khác được thêm vào (thí dụ, đường, mật đường hoặc mật ong), xác suất rằng nó không còn là chất hợp lệ là rất cao, mặc dù người ta sẽ phải xem xét từng trường hợp riêng về giá trị của nó.

Như Huấn thị "Redemptionis Sacramentum" (Bí tích Cứu độ), số 48, nói: "Hy Tế Thánh Thể phải được cử hành với bánh không men, bằng bột mì nguyên chất và mới chế biến, không chút nào sợ hư. Do đó, bánh được làm với một chất khác, dù đó là một loại ngũ cốc, hay là bánh mà người ta đã thêm vào đó một chất khác hơn bột mì, với một số lượng đến nỗi, theo ý kiến chung, người ta không thể xem đó là bánh làm bằng lúa mì, thì bánh đó không làm thành chất thể thành sự cho việc cử hành Hy Tế và Bí Tích Thánh Thể. Việc đưa vào những chất thể khác để làm bánh dùng cho Phép Thánh Thể, như là trái cây, đường hay mật, là một lạm dụng nặng nề. Dĩ nhiên, bánh lễ phải được làm bởi những người không những có tiếng là liêm khiết, mà còn có khả năng trong lãnh vực này và dùng những dụng cụ thích hợp" (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Hội Thánh đòi hỏi sự chắc chắn, chứ không phải xác suất về tính hợp lệ của các bí tích. Do đó, chất nghi ngờ không bao giờ được sử dụng trong bất kỳ trường hợp nào. Một linh mục, khi thấy mình trong tình huống như vậy, không nên tiến hành cử hành Thánh lễ, cho đến khi mọi nghi ngờ bị xóa bỏ.

Một linh mục Scotland hỏi: "*Liệu việc Rước lễ dưới hai hình là cần thiết cho tính hợp lệ của hàng giáo sĩ tại một buổi lễ đồng tế chăng? Liên quan đến việc này, liệu một linh mục đã không Rước lễ dưới hai hình, tại một buổi lễ đồng tế, ngài có nhận tiền bổng lễ của lễ đồng tế ấy chăng?".*

Nói đúng ra, ngoại trừ trường hợp một linh mục, do đau ốm, đã được Giám mục cho phép đặc biệt để chỉ Rước lễ dưới một hình, việc Rước lễ dưới hai hình là cần thiết cho tất cả các vị đồng tế tại một buổi cử hành hợp lệ. Nhưng sẽ là không thông thường để đòi hỏi sự hợp lệ, khi Thánh lễ - nghĩa là việc truyền phép trọn vẹn - được cử hành và ít nhất là chủ tế rước lễ dưới cả hai hình.

Vì vậy, nếu do một tai nạn nào đó, một vị đồng tế đã không thể Rước Máu Thánh, ngài có thể nhận được tiền bổng lễ bình thường, nếu đó là Thánh lễ suy nhất trong ngày của ngài.

Một linh mục không bao giờ có thể nhận được một khoản bổng lễ cho một Thánh Lễ đồng tế, nếu ngài cử hành một Thánh lễ khác trong cùng một ngày - thí dụ, tại giáo xứ của ngài và tại một lễ tang. Ngài có thể đề nghị một Thánh Lễ đồng tế cho bất kỳ ý lễ nào ngài mong muốn, nhưng không nhận được một khoản bổng lễ.

Tình trạng tham gia không hợp lệ trong một thánh lễ đồng tế có thể phát sinh, nếu một linh mục nơi ngài tham gia, có thể nói như thế, như là một vị khách không mời, và ngay từ đầu ngài không có khả năng tham gia đầy đủ và hợp lệ

Tôi đã không may mắn thấy nhìn thấy điều này xảy ra trong Thánh lễ Giáo hoàng, nơi đó các linh mục tham dự đã lôi dây các phép từ túi áo ra, mang vào và đọc lời truyền phép. Có nhiều lý do phụng vụ và thần học để nghi ngờ tính hợp lệ của thủ tục này, mặc dù vấn đề này chưa được giải quyết chính thức. (Zenit.org 17-5, 31-5 và 14-6-2005)

50.VIỆC TÂN LINH MỤC CHÚC LÀNH CHO GIÁM MỤC CÓ THUỘC VỀ NGHI LỄ KHÔNG?

Bạn đọc G. C. từ Dhaka, Bangladesh, đã nêu ra một số câu hỏi về các chủ đề phụng vụ đa dạng. Tôi sẽ cố gắng trả lời ngắn gọn từng câu hỏi một.

Hỏi 1: *Hầu như mỗi năm, chúng con có thêm một số đông tân linh mục. Trong một số giáo phận, con nhận thấy rằng sau khi truyền chức linh mục, một số chưởng nghi đã yêu cầu tân linh mục hãy chúc lành trước tiên cho các Giám mục hiện diện, rồi chúc lành cho các linh mục, và sau đó là tín hữu tham dự. Khi các Giám mục đến, các vị quỳ xuống trước bàn thờ, vá tân linh mục chúc lành cho các vị, sau đó các linh mục tiến đến và quỳ xuống trước bàn thờ, và tân linh mục chúc lành cho họ. Khi tôi hỏi họ từ đâu có tập tục này, họ trả lời rằng họ đã nhìn thấy nó đâu đó ở châu Âu. Thưa cha, có đúng là nghi thức chăng, và có huấn thị nào về việc này không?*

Đáp: Chắc chắn có một số Giám mục, có sáng kiến riêng xin phép lành đầu tiên của các linh mục mà các vị mới truyền chức. Đây là một vấn đề về tình mến cá nhân và là một biểu hiện của tình phụ tử thiêng liêng. Nó không phải là một phần của nghi lễ, và tôi không biết liệu nó là một tập tục được thiết định ở quốc gia châu Âu nào đó chăng.

Tại một Thánh Lễ truyền chức, chính Giám mục chủ phong ban phép lành trọng thế cuối lễ. Tân linh mục chỉ ban phép lành sau khi Thánh lễ kết thúc. Nhiều tân linh mục thích dành phép lành đầu tiên của mình cho cha mẹ của họ, vì vậy tôi nghĩ rằng sự thực hiện phép lành đầu tiên được chính thức hóa này không nên được khuyến khích.

Hỏi 2: *Trong các dịp lễ lớn, như truyền chức phó tế hay linh mục, cung hiến nhà thờ mới, đón tiếp một Giám mục hoặc một Sứ thần Tòa thánh, có ba hoặc bốn Giám mục đồng tế trong Thánh lễ. Tất nhiên cũng có rất nhiều linh mục. Tại buổi lễ, khi tất cả các Giám mục đứng quanh bàn thờ, chúng con không có chỗ cho các phó tế bên cạnh Giám mục nữa. Cũng vậy, khi Giám mục chủ tế ngồi, cũng không có chỗ cho các phó tế ngồi cạnh ngài, bởi vì tất cả các Giám mục đồng tế đã ngồi cạnh ngài. Xin cha cho con biết các nhận xét của cha? Thứ hai, trong các dịp trọng đại khi có nhiều Giám mục tham dự, vào cuối Thánh lễ, Giám mục chủ tế đề nghị tất cả các Giám mục khác cùng tham gia trong việc ban phép lành cuối lễ, và tất cả các Giám mục cùng chúc lành cho mọi người. Vậy có đúng luật phụng vụ không?*

Đáp: Sự việc Giám mục cbủ tế có thầy phó tế tháp tùng là một cách thức nhấn mạnh vai trò chủ tọa của ngài, mặc dù chỗ ngồi của họ là gần ngài, nhưng không nhất thiết là phải sát một bên. Các Giám mục đồng tế khác thường không ngồi bên cạnh Giám mục chủ lễ, mặc dù các vị phải có một vị trí nổi bật so với các vị đồng tế khác.

Trong Kinh nguyện Thánh Thể, các thầy phó tế đứng hơi đằng sau các vị đồng tế. Tuy nhiên, các vị đồng tế này, ngay cả khi là Giám mục, cũng không cản trở thầy phó tế khi thầy phải đến gần bàn thờ để thực hiện công việc của mình. Nếu không gian là chật hẹp, thì chỉ cần một thầy phó tế phục vụ tại bàn thờ là đủ.

Trong các buổi tiếp kiến thứ Tư hàng tuần, Đức Thánh Cha thường mời tất cả các Giám mục có mặt cùng tham gia với Ngài trong việc ban phép lành, nhưng điều này không bao giờ được thực hiện tại Thánh Lễ. Sự thực hành mời tất cả các Giám mục cùng ban phép lành trong Thánh lễ không phải là một sự thực hành phụng vụ đúng nghĩa, vì việc ban phép lành này là thuộc vị chủ tế.

Hỏi 3: *Trong giờ kinh Phụng vụ, khi một người đọc bài đọc ngắn, ở một số nơi, người ấy bắt đầu bằng câu: "Đọc Sách thánh", và kết bài là "Đó là Lời Chúa". Tất nhiên, trong phần giới thiệu, rõ ràng rằng Lời Chúa sắp được công bố. Và ở nhiều nơi, người đọc đến bàn để đọc, và quay trở về mà không nói gì. Thưa cha, cách nào là đúng theo hướng dẫn? Bởi vì không có gì được nhắc đến rõ ràng, đôi khi nó tạo ra một chút lẫn lộn.*

Đáp: Không có lời chào nào được chỉ định cho việc đọc bài đọc ngắn, vì thông lệ trong giờ kinh là chỉ đơn giản công bố hoặc đọc bài đọc. Câu đáp ngắn cấu thành câu đáp cho bài đọc ngắn, do đó người đọc không nói thêm gì vào cuối bài.

Hỏi 4: *Trong Thánh Lễ: Trong sách bài đọc tiếng Ý, sau bài Tin Mừng, người đọc nói: "Parola del Cristo". Một số linh mục của chúng con được du học ở Ý. Sau khi trở về đất nước Bangladesh của chúng con, họ cũng đọc như vậy. Ngay cả các linh mục người Ý ở đây cũng nói như thế. Vào cuối bài Tin Mừng, họ cũng nói: "Đó là Lời Chúa Kitô". Xin cha làm rõ câu nào là chính xác: "Đó là Lời Chúa" hay "Đó là Lời Chúa Kitô"? Người dân chúng con đôi khi thấy bối rối về điều này.*

Đáp: Thực ra, sách bài đọc tiếng Ý nói "Parola del Signore", hay "Đó là Lời Chúa", sau bài Tin Mừng và tương đương với "Đó là Lời Chúa" cho các bài đọc khác nữa. Không có lúc nào câu "Đó là Lời Chúa Kitô" được sử dụng cả. Bản dịch đa dạng này mang lại ý nghĩa kép của cụm từ Latinh "Verbum Domini", vốn được chứng thực bởi các câu trả lời khác nhau của người ta ở cuối bài đọc. Tuy nhiên, cần phải làm sáng tỏ rằng không ai có thể thay đổi các bản dịch phụng vụ được chuẩn thuận, theo sáng kiến riêng của mình, cho dù mình đã học hành bất cứ nơi đâu.

Hỏi 5: *Việc xông hương: Trong Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma [GIRM], rõ ràng là nói xông hương vào sách đọc. Ở đất nước chúng con, không có Sách Tin Mừng. Chúng con có*

Kinh Thánh và Sách bài đọc bằng tiếng Bengali. Vì vậy, khi chúng con rước sách Kinh Thánh trước khi đọc, chúng con lấy hương theo và xông hương vào đầu bài đọc một. Thực ra, chúng con xông hương cho cả Kinh Thánh hay sách bài đọc, và không phải lúc nào cũng trước khi đọc Tin Mừng. Một khi chúng con xông hương vào lúc bắt đầu đọc, chúng con không xông hương khi đọc Tin Mừng nữa. Nếu chúng con không xông hương lúc ban đầu, thì chúng con phải xông hương lúc đọc bài Tin Mừng, theo chỉ thị của Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma. Ý kiến của cha là như thế nào ạ?

Đáp: Chỉ có Sách Tin Mừng mới được đưa đi rước và được đặt trên bàn thờ vào đầu Thánh Lễ. Nhưng đây có thể là một bản ngắn của Sách Tin Mừng, ngay cả trong một ngôn ngữ khác. Nếu cần, có thể chèn bản sao đọc bài đọc trong ngày vào cuốn sách này. Đồng thời, nếu không có Sách Tin Mừng, sách Bài đọc có thể được xông hương vào thời điểm đọc Tin Mừng theo cách thông thường. Trong trường hợp này, sách Bài đọc được đặt sẵn lên giảng đài (ambo) từ đầu Thánh Lễ, và không được rước vào lúc đầu. Vì các lựa chọn này xuất hiện, tôi thấy không có lý do gì để không tuân theo sự thực hành Công giáo, vốn dành việc xông hương đến thời điểm đọc Tin Mừng.

Hỏi 6: *Theo như con biết, thầy phó tế có thể ban phép lành Thánh Thể. Nếu các linh mục và Giám mục có mặt trong giờ thánh, thì liệu việc thầy phó tế ban phép lành Thánh Thể là đúng chăng? Nếu không, ai sẽ là người thích hợp nhất để ban phép lành Thánh Thể, Giám mục hay linh mục?*

Đáp: Ngoại trừ khi có một số trở ngại chính đáng, một Giám mục là ưu tiên trước linh mục, và linh mục là ưu tiên trước phó tế. Một thầy phó tế không nên ban phép lành Thánh Thể, khi một linh mục hiện diện và sẵn sàng làm việc này.

Hỏi 7: *Trong Kinh nguyện Thánh Thể, chúng ta cầu nguyện cho Đấng bản quyền địa phương. Nếu có một hay nhiều Giám mục phụ tá nữa, liệu có cầu nguyện cho các vị không?*

Đáp: Như đã được chỉ định trong Sách lễ, đây là một khả năng nhưng không phải là bắt buộc. Nếu có nhiều Giám mục phụ tá, nên sử dụng một công thức chung là "Đức Giám mục N. của chúng con, và các Giám mục phụ tá của ngài".

Hỏi 8: *Đức Tổng Giám mục hiện tại của chúng con đã nhận dây pallium (phù hiệu bằng dây len trắng của chức Tổng Giám mục) từ tay Đức Sứ thần, trong lễ nhậm chức của ngài. Ngài sử dụng dây pallium của mình trong tất cả các dịp quan trọng trong giáo phận: lễ bổn mạng giáo xứ, lễ truyền chức, cử hành lễ ngân khánh hay kim khánh,... Có điều khoản nào nói về việc sử dụng dây pallium như thế nào chăng? Nó được sử dụng tùy chọn hay là bắt buộc?*

Đáp: Dây pallium (một dải len trắng tròn với dây đeo) được các Tổng Giám mục chính tòa sử dụng, khi các vị chủ tọa tại bất kỳ Thánh lễ trang trọng nào trong Giáo tỉnh riêng của các ngài. Nó có thể không được đeo bên ngoài giáo tỉnh. Luật pháp hiện tại về cơ bản trao quyền cho chính Tổng Giám mục để xác định các dịp sử dụng nó.

Liên quan đến câu hỏi ngày 28-4 về việc tân linh mục chúc lành cho Giám mục, một độc giả từ Kampala, Uganda, đã hỏi: "Liệu trong trường hợp khẩn cấp một Giám mục có thể ủy quyền cho linh mục truyền chức cho linh mục khác không? Đức Giám mục có chức tư tế tối cao của Chúa Kitô, và nhận lãnh thực tại toàn vẹn của thánh vụ. Tuy nhiên, ngay cả linh mục cũng được nên đồng hình với chức tư tế của Chúa Kitô trong việc truyền chức: Một Kitô khác (alter Christus)! Làm thế nào gọi là chức tư tế tối cao của Chúa Kitô nơi một Giám mục so với chức tư tế tối cao của Chúa Kitô nơi một linh mục được truyền chức?".

Câu hỏi này thực sự đòi hỏi một luận đề thần học với nhiều sắc thái, và một câu trả lời ngắn gọn là hơi duy đơn giản.

Với lưu ý này trong tâm trí, tôi sẽ nói như sau. Các giám mục có chức tư tế tối cao đầy đủ của Chúa Kitô và nhận lãnh thực tại toàn vẹn của thánh vụ. Các linh mục có một sự tham gia kém hơn, và các phó tế có một sự tham gia khác, vốn không đòi hỏi chức tư tế, nhưng mà để phục vụ tại bàn thờ, bàn Lời Chúa, và phục vụ người nghèo.

Mặc dù rất khó để tránh các thuật ngữ như "nhiều hơn" và "ít hơn", khi nói về mức độ của truyền chức thánh, cần phải nói rằng mỗi thừa tác vụ là thực sự cần thiết để thực hiện sứ mệnh chính xác của mình trong Hội Thánh. Sự việc rằng một số chức năng được dành riêng cho các thừa tác viên đặc biệt không có nghĩa là các thừa 1ác viên khác bị tước đoạt các chức năng này, nhưng do các chức năng ấy là không cần thiết cho nhiệm vụ cụ thể của họ.

Trong ý nghĩa này, tác vụ của Giám mục, có đầy đủ chức tư tế, vượt ra ngoài quyền năng truyền chức và trực tiếp đòi hỏi chức năng của mình là mục tử và nguyên lý hiệp nhất của Hội thánh địa phương, mà nhờ đó sự hiệp nhất với Hội Thánh phổ quát được thiết lập. Các linh mục và phó tế, trong các thừa tác vụ của mình, cộng tác với Giám mục, và tính hiệu quả giáo hội của thứa tác của họ đòi hỏi sự hiệp thông với ngài.

Về vấn đề trong trường hợp khẩn thiết, các Giám mục nghi lễ Latinh có thể ủy quyền cho các linh mục cử hành Bí tích Thêm sức. Năng quyền này chỉ có thể được sử dụng một cách hợp lệ trong phạm vi giới hạn của giáo phận mà thôi. Các linh mục Công giáo phương Đông thường ban phép Thêm sức cho trẻ sơ sinh, sau khi làm phép rửa tội cho các em.

Tuy nhiên, việc truyền chức linh mục là không được ủy quyền (Điều 1012 của Bộ Giáo luật). Chỉ có Giám mục có quyền truyền chức cho linh mục và phó tế. Các linh mục không có quyền này, vì nó không cần thiết cho sứ vụ của họ.

Đã có cuộc tranh luận về việc liệu một Giáo hoàng có thể cho phép các linh mục truyền chức linh mục cho người khác không. Lý do duy nhất mà khả năng này được nêu ra là do sự tồn tại của một số tài liệu thời Trung cổ, mà trong đó có ba Giáo hoàng, giữa các năm 1400 và 1489, trao đặc quyền cho một số viện phụ truyền chức cho các phó tế và linh mục.

Các tài liệu này là đáng ngờ về giá trị thần học, các hoàn cảnh lịch sử thực sự là khá u ám và các đặc quyền nói trên đều bị rút lại sau đó. Tuy nhiên, các việc truyền chức như thế đã không được tuyên bố là không hợp lệ, và do đó, nó vẫn là một vấn đề giả định, nếu một sự nhượng bộ chính xác của Giáo hoàng có thể cho phép ngoại lệ trở nên một quy tắc chung. (Zenit.org 28-4 và 12-5-2009)

51.NGÀY TRUYỀN CHỨC ĐƯỢC DÙNG THÁNH LỄ BỔN MẠNG KHÔNG? LỄ TRỌNG NÀO ƯU TIÊN HƠN CHÚA NHẬT?

Hỏi 1: *Con sẽ được truyền chức linh mục vào năm 2019. Bởi vì ngày lễ truyền chức là đúng ngày lễ bổn mạng của con, liệu có thể dùng Thánh Lễ Bổn mạng không, hay phải dùng Thánh lễ Nghi Thức cho việc truyền chức linh mục? - J. W., Ohio, Hoa Kỳ.*

Hỏi 2: *Con viết từ một Đan Viện Dòng Thánh Clara. Lễ trọng của Mẹ thánh Clara rơi vào ngày thứ Bảy - vì vậy chúng con đã không đọc Kinh Chiều II của lễ này, nhưng đọc Kinh Chiều Chúa nhật. Sau đó một số chị em ngạc nhiên, bởi vì đó là ngày duy nhất chúng con đọc kinh nhật tụng của vị thánh sáng lập Dòng chúng con, và cũng là ngày lễ bổn mạng của đan viện là thánh Clara nữa. Năm tới (2019), lễ Clara rơi vào ngày Chúa nhật - chúng con sẽ làm gì, thưa cha? Chúng con có quyền bỏ Kinh Chiều II của lễ trọng không? Năm tới, chúng con sẽ giữ lễ trọng như thế nào? Ngoài ra, một số linh mục nói với chúng con rằng chữ đỏ về khăn bàn thờ đã thay đổi - một số người nói rằng chúng con không nên đặt khăn thánh lên*

bàn thờ nữa, nhưng đặt khăn theo màu phụng vụ của mùa và một khăn trắng khác che phủ toàn bộ bàn thờ. Xin cha giải thích cho chúng con hiểu. - S. J., Kokstad, Nam Phi.

Đáp: Vì các câu hỏi có liên quan với nhau cách nào đó, tôi sẽ cố gắng trả lời chúng chung với nhau.

Theo Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM): "372. Các Thánh Lễ nghi thức đi liền với việc cử hành các bí tích và phụ tích. Cấm cử hành các Thánh Lễ này trong các Chúa Nhật Mùa Vọng, Mùa Chay, Mùa Phục Sinh, các lễ trọng, lễ các ngày trong Bát Nhật Phục Sinh, lễ cầu cho các tín hữu qua đời, lễ thứ Tư Tro và Tuần Thánh. Ngoài ra phải giữ các qui tắc được trình bày trong các sách nghi thức hay trong chính các Thánh Lễ loại này" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang)

Khi một Thánh lễ Nghi thức được cử hành, Lời nguyện nhập lễ, Lời nguyện tiến lễ, Lời nguyện hiệp lễ, và đôi khi Kinh Tiền Tụng, đều nói đến Bí tích hoặc Á Bí Tích được cử hành trong Thánh lễ này. Bởi vì Sách lễ chỉ cấm các Thánh lễ này không được cử hành vào các ngày nào đó, nên có thể nói rằng vào những ngày khác, kể cả lễ các thánh, các lễ ấy đều được cho phép. Do sự cho phép không chuyển thành sự buộc, về mặt kỹ thuật, có thể cử hành Thánh lễ của một vị thánh, hơn là Thánh Lễ nghi thức vào ngày truyền chức. Tuy nhiên, tôi sẽ gợi ý rằng diều sẽ gây ý nghĩa phụng vụ hơn chính là sử dụng toàn bộ Thánh Lễ nghi thức của việc truyền chức. Thánh lễ truyền chức chỉ có một lần; còn ngày lễ bổn mạng sẽ đến vào năm sau, vào mỗi năm, và linh mục cũng sẽ được kỷ niệm lễ truyền chức trong Các Giờ Kinh Phụng Vụ của ngày truyền chức. Nếu người ta muốn nhớ đến một vị thánh, thì nên đưa tên thánh nhân ấy vào trong Kinh Cầu Các Thánh.

Liên quan đến câu hỏi về lễ thánh Clara (ngày 11-8 hàng năm): Trong đan viện, lễ này thuộc nhóm lễ trọng, và như vậy lễ cử hành phải theo các quy định của lịch phụng vụ và bảng ưu tiên các ngày lễ phụng vụ. Các quy định tổng quát về năm phụng vụ và lịch chung Rôma nêu ra thứ tự ưu tiên trong lịch phụng vụ như sau:

"5. Vì tầm quan trọng đặc biệt đó, Chúa nhật chỉ nhường chỗ cho các lễ trọng và các ngày lễ kính Chúa. Nhưng các Chúa nhật mùa Vọng, mùa Chay và mùa Phục sinh chiếm vị trí ưu tiên trên mọi lễ kính Chúa và mọi lễ trọng. Khi gặp các Chúa nhật này, các lễ trọng sẽ mừng vào ngày thứ hai, trừ phi các lễ đó trùng với Chúa nhật Lễ Lá hay Chúa nhật Phục sinh.

"60. Nếu gặp nhiều lễ phải kính trong cùng một ngày, thì đọc thần vụ về lễ nào có địa vị cao hơn trong bảng ghi ngày phụng vụ. Nhưng trường hợp một lễ trọng bị ngăn trở vì gặp một ngày phụng vụ ưu tiên, thì lễ trọng ấy được chuyển sang một ngày nào gần nhất, không vướng phải những ngày đã nói trong bảng thứ tự ưu tiên, từ số 1 đến số 8, nhưng phải giữ những điều đã quy định ở số 5 trong Quy luật tổng quát về Năm Phụng vụ (x. Quy chế tổng quát Sách Lễ Rôma). Các lễ còn lại, thì năm đó bỏ luôn.

"61. Còn nếu trong cùng một ngày mà Kinh Chiều II của lễ đang mừng trùng với Kinh Chiều I của ngày lễ hôm sau, thì cứ dựa theo bảng ghi ngày phụng vụ trên, mà cử hành Kinh Chiều của lễ nào có ưu tiên; trường hợp hai lễ ngang nhau, thì đọc Kinh Chiều II của lễ đang mừng" (Bản dịch Việt Ngữ của Ủy Ban Phụng Tự thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam)

Nhớ điều này trong trí, chúng ta nhận thấy rằng lễ trọng thánh Bổn mạng thuộc số 4 (d) trên Bảng thứ tự Ưu tiên: "4. Các lễ trọng riêng, tức là: a) Lễ trọng thánh Bổn mạng chính của địa phương, thành phố hay quốc gia; b) Lễ trọng Cung hiến thánh đường, hay ngày kỷ niệm Cung hiến thánh đường đó; c) Lễ trọng mừng tước hiệu của nhà thờ; d) Lễ trọng của dòng hay hội dòng mừng tước hiệu, hoặc Đấng sáng lập dòng, hay Bổn mạng chính của dòng" (Bản dịch, như trên).

Ngày lễ 11-8 thường sẽ chỉ trùng với các ngày Chúa nhật Mùa Thường Niên, vốn là số 6 trong Bảng Thứ Tự Ưu tiên, và do đó lễ trọng của thánh bổn mạng là ưu tiên hơn Chúa nhật Mùa Thường Niên. Có thể xảy ra rằng có một lễ trọng của quốc gia hoặc lễ trọng của khu vực có ưu tiên cao hơn nữa, nhưng điều này là một ngoại lệ. Do đó, đối với Đan Viện Clara, lễ trọng thánh nữ Clara có ưu tiên hơn Chúa Nhật. Điều này sẽ áp dụng cho cả Thánh lễ và Các Giờ Kinh Phụng vụ.

Cuối cùng, các quy định của Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma về việc che phủ bàn thờ là như sau: "304. Vì lòng tôn kính đối với việc cử hành tưởng niệm Chúa và đối với bữa tiệc dọn Mình và Máu Chúa, nên phủ bàn thờ nơi cử hành một khăn màu trắng, có hình dáng, kích thước và trang trí thích hợp với cấu trúc của bàn thờ. Trong các giáo phận của Hoa Kỳ, các loại khăn khác được sử dụng ngoài khăn bàn thờ, các khăn ấy có thể có màu sắc khác, nhưng mang ý nghĩa tôn vinh hoặc lễ trọng, tùy theo tập tục lâu đời của địa phương, với điều kiện là khăn trên cùng che phủ bàn thờ (nghĩa là chính khăn bàn thờ) luôn có màu trắng".

Về khăn thánh (corporal), quy chế nói rõ trong việc chuẩn bị lễ phẩm: "73. Bắt đầu phụng vụ Thánh Thể, thì đưa lên bàn thờ các lễ phẩm sẽ trở thành Mình và Máu Đức Kitô. Trước hết để sửa soạn bàn thờ, cũng gọi là bàn tiệc của Chúa, là trung tâm điểm của toàn bộ phụng vụ Thánh Thể, thì đặt trên bàn thờ khăn thánh, khăn lau chén, Sách Lễ và chén lễ, (trừ khi chén lễ được dọn ở bàn phụ)….." (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Nếu linh mục ấy nói rằng người ta không được đặt khăn thánh trên bàn thờ trước Thánh lễ, thì nhận xét của ngài là khá chính xác. Khăn thánh không được mở rộng ra cho đến khi chuẩn bị lễ phẩm. Mặt khác, nếu ngài nói rằng khăn thánh không còn dùng nữa, thì ngài là không đúng, vì khăn thánh được nhắc đến rõ ràng trong các quy định ở trên. (Zenit.org 18-9-2018)

52.THỪA TÁC VIÊN NGOẠI THƯỜNG ĐƯỢC PHÉP LẤY VÀ CẤT BÁNH THÁNH VÀO NHÀ TẠM KHÔNG?

Hỏi: *Sau phần truyền phép, thừa tác viên Thánh Thể tiến đến nhà tạm để lấy Bánh Thánh chuẩn bị cho tín hữu rước lễ. Thừa tác viên (nam hay nữ) mở cửa nhà tạm, bái gối thờ lạy, lấy bình thánh ra và vẫn để cửa nhà tạm mở, cho thấy sự hiện diện của Chúa Giêsu. Trong khi đó, khi quá trình này đang diễn ra, các tín hữu đọc kinh "Lạy Chiên Thiên Chúa", sau đó họ quỳ gối thờ lạy. Cách thức luôn là như vậy. Bây giờ, việc này đã được đổi qua tư thế đứng, với tùy chọn quỳ hoặc ngồi trong tạ ơn sau khi Rước lễ. Việc này được thực hiện với cửa nhà tạm mở. Con không hiểu lý do cho các thay đổi ấy. Xin cha giúp làm sáng tỏ việc này. - J. W., Waterloo, thành phố New York, Hoa Kỳ.*

Đáp: Có nhiều điểm trong câu hỏi của bạn, và tôi sẽ cố gắng giải quyết theo thứ tự. Tôi hy vọng bạn sẽ tha thứ cho tôi, vì đã đưa vào một chủ đề không được xây dựng một cách rõ ràng trong câu hỏi của bạn.

Lẽ tất nhiên nhà tạm xứng đáng với mọi sự tôn kính và tôn thờ, vì là nơi lưu giữ Bánh Thánh cho việc tôn thờ ngoài Thánh lễ, và nhất là cho người bệnh rước Chúa.

Đồng thời, huấn quyền Hội Thánh đã nhiều lần bày tỏ một ưu tiên mạnh mẽ cho "việc giáo dân tham dự Thánh Lễ cách hoàn hảo hơn, bằng cách rước Mình Thánh Chúa, được truyền phép trong cùng một Thánh Lễ sau khi vị tư tế rước lễ rồi" (xem Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, số 13, Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang). Vì vậy, càng nhiều càng tốt, các tín hữu nên nên rước lễ tử các Bánh Thánh được

truyền phép trong chính Thánh lễ họ tham dự, chứ không chỉ rước lễ từ Bánh Thánh trong nhà tạm.

Sự thực hành này đòi hỏi một nỗ lực lớn hơn về phía linh mục và những người hỗ trợ ngài trong việc chuẩn bị thánh lễ. Việc này thường đạt được sau một thời gian, khi số lượng người rước lễ tại giáo xứ là khá đều đặn.

Một số lượng vừa đủ của Bánh thánh cần nên lưu giữ trong nhà tạm, để đảm bảo rằng không ai không được rước lễ do sự tính toán sai. Và đôi khi cần sử dụng nhà tạm để duy trì tốt các Bánh thánh được lưu giữ.

Một điểm nữa được đề cập trong câu hỏi của bạn là nhắc đến thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ, khi người này đến nhà tạm để lấy ra và cất các Bánh thánh. Đây không phải là sự thực hành bình thường trong Thánh Lễ..

Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM), số 162, nói: "Các linh mục hiện diện có thể giúp chủ tế cho rước lễ. Nếu không có linh mục và số người rước lễ quá đông, chủ tế có thể kêu giúp đỡ các thừa tác viên ngoại thường, nghĩa là thầy có chức giúp lễ và những tín hữu khác được đề cử vào việc này. Trong trường hợp cấp bách, chủ tế có thể cử những tín hữu xứng đáng. Các thừa tác viên này không đến bàn thờ trước khi vị tư tế rước lễ, và luôn luôn nhận các bình đựng Mình Máu Thánh để cho tín hữu rước từ tay vị chủ tế" (Bản dịch, như trên).

Tương tự như vậy, về việc sau khi Rước lễ xong, số 163 nói rõ: "Cho rước lễ xong, vị tư tế rước hết rượu truyền phép còn lại ngay tại bàn thờ; còn bánh thánh còn dư thì hoặc rước hết tại bàn thờ hay đưa cất trong nhà tạm" (Bản dịch, như trên).

Nếu có thầy phó tế hoặc các linh mục khác hiện diện, họ có thể giúp đưa cất Bánh Thánh vào nhà tạm.

Sự việc rằng bạn nói đến việc để cửa nhà tạm mở trong thời gian Rước lễ là thường không ngụ ý một sự trưng bày Chúa ra. Thật vậy, luật phụng vụ tuyệt đối cấm việc trưng bày Thánh Thể trong khi cử hành Thánh Lễ.

Trong Rước Lễ, Chúa Kitô hiện diện đều nhau trong các Bánh thánh, và vì vậy không có sự tôn kính đặc biệt nào dành cho nhà tạm vào lúc ấy, ngoại trừ việc bái gối của thừa tác viên khi mở và đóng cửa, và ngay cả các việc này cũng được bỏ qua, nếu nhà tạm là gần với bàn thờ, mà trên đó Mình và Máu Chúa Kitô vẫn còn hiện diện.

Có lẽ là thận trọng hơn khi đóng cửa nhà tạm trong thời gian Rước lễ, nếu chỉ để ngăn chặn ruồi và côn trùng khác xâm nhập vào. Điều này là được đặc biệt khuyến khích, nếu Bánh thánh được dùng cho việc chầu Thánh Thể được nhìn thấy rõ ràng.

Về tư thế thích hợp trong phụng vụ Rước lễ, Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma ở số 43 nêu ra một số quy định, vốn đã được Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ chấp thuận. Một quy định nói rằng các tín hữu nên "quỳ xuống sau kinh Agnus Dei (Lạy Chiên Thiên Chúa) trừ khi Đức Giám mục giáo phận quyết định thể khác". Một ít Giám mục đã quyết định rằng các tín hữu nên đứng tại thời điểm này, và sự thực hành này là tiêu chuẩn trong các giáo phận ấy.

Một câu văn khác của Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, trong số 43, gây ra tranh luận. Câu này khẳng định rằng các tín hữu "có thể tùy nghi ngồi hoặc quỳ khi giữ thinh lặng thánh sau hiệp lễ" (Bản dịch, như trên).

Một số chuyên viên phụng vụ, và thậm chí một số Giám mục, giải thích câu này có nghĩa rằng không ai được quỳ hoặc ngồi cho đến khi mọi người đã Rước Lễ xong. Kết quả cuộc tranh luận đã khiến Đức Hồng Y Francis George, chủ tịch Ủy ban Phụng vụ thuộc Hội đồng

Giám mục Hoa Kỳ (BCL), đã xin một sự giải thích xác thực từ Tòa Thánh vào ngày 26-5-2003.

Đức Hồng y Francis Arinze, Tổng trưởng Thánh bộ Phượng tự và Kỷ luật Bí tích, đã trả lời câu hỏi vào ngày 5-6-2003 (Prot. N. 855/03/L):

"Trả lời:"Negative et ad mensum (Không, với lý do sau đây). Lý do là rằng quy định của Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, số 43, được nhắm tới, một mặt, để đảm bảo trong phạm vi rộng một sự đồng nhất nhất định của tư thế trong cộng đoàn cho các phần khác nhau của việc cử hành Thánh Lễ, và mặt khác, không quy định tư thế cứng nhắc theo cách rằng các người muốn quỳ gối hoặc ngồi sẽ không còn tự do nữa".

Sau khi nhận được câu trả lời này, Bản tin của Ủy ban Phụng vụ thuộc Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ (BCL) nhận xét: "Do đó, trong việc thực hiện Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, tư thế không nên được quy định một cách cứng nhắc, như để cấm các cá nhân rước lễ quỳ gối hoặc ngồi, sau khi Rước Lễ trở về" (trang 26).

Sau đây, tôi trả lời thêm hai câu hỏi có liên quan vấn đề trên.

Một bạn đọc từ bang Florida, Hoa Kỷ, **hỏi**: "*Liệu một sự cúi đầu có thể thay thế việc bái gối, như một cử chỉ tôn kính đối với nhà tạm không. Con nhận thấy Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma không đưa ra hướng dẫn rõ ràng về sự cúi đầu. Thưa cha, liệu Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma thực sự cấm tất cả sự cúi đầu của người giúp lễ, thậm chí cả linh mục, chăng?"*

Đáp: Nói chung, một sự cúi đầu không thay thế một sự bái gối, vì chúng có ý nghĩa khác nhau. Một sự bái gối là một dấu hiệu của sự tôn thờ, trong khi sự cúi đầu là dấu hiệu của sự tôn kính. Nếu ai biết rõ nhà tạm, thì sự bái gối trước nhà tạm là tư thế thích hợp.

Như đã đề cập ở trên, ý tưởng của Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma là nhấn mạnh các nghi thức khác nhau của Thánh Lễ như là hy tế của Chúa Kitô, và vì thế nhà tạm được thừa nhận chỉ khi người ta bắt đầu và kết thúc Thánh Lễ.

Ngay cả khi nhà tạm là ở phía sau bàn thờ, việc bái gối không được thực hiện trong Thánh Lễ. Thay vào đó, một sự cúi đầu được thực hiện cho bàn thờ khi đi qua (trừ khi là một phần của cuộc kiệu).

Vì lý do này, phụng vụ nói rằng mọi cử động của các người giúp lễ được thực hiện ở phía trước bàn thờ, chứ không phải giữa bàn thờ và nhà tạm.

Theo Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, một sự cúi đầu được thực hiện trước khi xông hương vị chủ tế trong một Thánh Lễ trọng. Nhưng có một tập tục khá phổ biến là các linh mục cúi đầu trước Giám mục, khi các người giúp lễ đến gần ngài hoặc rời xa ngài, chẳng hạn, với sách lễ hoặc với vật dụng rửa tay.

Mặc dù các sự cúi đầu này không được đề cập cụ thể trong Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, điều này không có nghĩa là chúng bị cấm. Tài liệu này không có mục đích quy định mọi cử động một cách cứng nhắc và tỉ mỉ.

Bởi vì chúng rơi vào các nguyên tắc tổng quát của nghi thức phụng vụ, các sự cúi đầu có thể được tiếp tục, ở nơi nào thói tục này chiếm ưu thế.

Một bạn đọc khác **hỏi** về Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, số 315, trong bối cảnh của nghi lễ Ucraina: "*Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma nói "Vì lý do dấu chỉ, không nên đặt nhà tạm lưu giữ Mình Thánh Chúa trên bàn thờ nơi cử hành Thánh Lễ" (Bản dịch, như trên). Mới đây con đến một nhà thờ Công giáo Ucraina, và thấy nhà tạm được đặt trên bàn thờ. Và ở các nhà thờ Byzantine, con cũng thấy nhà tạm được đặt trên bàn thờ. Do đó, con không hiểu tài liệu này muốn nói gì, khi tài liệu nói "việc không đặt nhà tạm trên bàn thờ" là "vì lý do*

dấu chỉ". Liệu dấu chỉ có ý nghĩa khác nhau trong truyền thống La tinh và truyền thống Byzantine chăng?".

Đáp: Trước tiên, tôi nhận thấy rằng Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma được viết cho nghi lễ La Tinh, và trong bối cảnh đặc thù của truyền thống linh đạo La Tinh.

Do đó, nó có rất ít truyền thống linh đạo của các nghi lễ Công giáo khác, và dĩ nhiên, không có quyền pháp lý nào cả, bởi vì quy định phụng vụ trong các Giáo Hội ấy phụ thuộc trước tiên vào giáo quyền của họ, trong sự hiệp thông với Tòa Thánh.

Tôi không là chuyên viên về truyền thống phụng vụ Đông phương, nhưng thật là công bằng khi nói rằng, nói chung vai trò thiêng liêng của nhà tạm là khác nhau trong hầu hết các nghi lễ Đông phương hơn trong nghi lễ La Tinh.

Trong khi tất cả các Giáo Hội Đông phương Công giáo và Giáo hội Đông phương không Công giáo chia sẻ cùng một đức tin về sự hiện diện thực sự của Chúa Kitô trong Thánh Thể, và tất cả đều lưu giữ Bánh Thánh - trước tiên, vì mục đích của ăn đàng (viaticum) - hầu hết các Giáo Hội ấy đã không triển khai một truyền thống sùng kính Thánh Thể tương tự như những gì được thực hành trong nghi lễ Rôma.

Vì vậy, nói chung, họ không có các thực hành, chẳng hạn đặt Mình Thánh và chầu Thánh Thể, hoặc viếng nhà tạm.

Điều này có nghĩa rằng trong toàn bộ bối cảnh thiêng liêng, dấu chỉ của nhà tạm liên quan đến bàn thờ là khác nhau, trong các nghi lễ Đông phương và trong nghi lễ Rôma, trong hình thức hiện tại, và như vậy, việc có nhà tạm trên bàn thờ không gửi cùng một dấu chỉ trong mỗi trường hợp.

Vì lý do này, cả hai thực hành này đều được biện minh trong bối cảnh riêng của từng Giáo hội. (Zenit.org 17-2 và 2-3-2004)

53.LINH MỤC ĐƯỢC PHÉP TỪ CHỐI CHO RƯỚC LỄ TRÊN TAY KHÔNG?

***Hỏi**: Khi Giám mục giáo phận cho phép các tín hữu rước lễ hoặc trên tay hoặc trên lưỡi, liệu một linh mục, do phản đối việc rước lễ trên tay theo lương tâm, có thể từ chối cho tín hữu rước lễ trên tay không? Nếu ngài là một linh mục dòng, liệu bề trên hợp pháp của ngài có thể đưa ra các hành động nào đối với thành viên dòng từ chối cho tín hữu rước lễ trên tay không? - W. R., Goa, Ấn Độ.*

Đáp: Câu trả lời cho câu hỏi này là hơi phức tạp. Giữa các người Công giáo, có một sự khác biệt chân thành về quan điểm đối với cơ hội thực hành này, cũng như đối với các lợi ích tinh thần hoặc các nguy hại có thể có.

Các quan điểm này đôi khi được duy trì mạnh mẽ. Trong nhiều năm qua, tôi đã đọc vô số ý kiến thuận và chống, và đôi khi nhận thức được các lý lẽ sai lầm nữa.

Thí dụ, sự nói việc rước lễ trên tay là một dấu hiệu của sự trưởng thành tâm linh, hoặc sự nói việc rước lễ trên lưỡi làm cho tín hữu nên như trẻ em, đã được tin tưởng bởi nhiều thế kỷ các thánh giáo dân đã rước lễ theo mỗi cách. Đây vẫn là sự thực hành của hàng triệu tín hữu Công giáo La tinh sống đạo tốt kết trên khắp thế giới, và của nhiều Giáo hội phương Đông, vì họ cho rước lễ cả hai hình trên lưỡi. Thật là đơn giản khi đọc quá nhiều vào sự thực hành này, và thật là không chính xác để hỗ trợ một cái gì đó mà người ta ủng hộ, bằng cách từ chối sự thực hành khác.

Đồng thời, thật là không hợp lý để tuyên bố rằng việc rước lễ trên tay là nhất thiết kém tôn kính hơn, hoặc chắc chắn dẫn đến các lạm dụng. Nhưng có rất nhiều người Công giáo đạo đức thấy việc rước lễ trên tay là hữu ích cho họ.

Từ quan điểm lịch sử, chúng ta có thể nói rằng có bằng chứng mạnh mẽ cho rằng việc rước lễ trên tay đã tồn tại trong nhiều thế kỷ đầu ở một số khu vực của Hội Thánh. Thật chưa rõ là làm thế nào sự thực hành này phổ biến, hoặc liệu nó trở thánh một thực hành thông thường. Như với mọi sự thực hành lịch sử, người ta phải xem xét bối cảnh và hoàn cảnh, vốn thường không lặp lại được.

Trong bối cảnh này, tôi nghĩ thật là công bằng để nói rằng sự thực hành rước lễ trên tay hiện nay không phải là một sự phục hồi đơn giản của một tập tục lịch sử, nhưng đúng hơn là đưa một thực hành mới vào trong hoàn cảnh mới, vốn trong khi nó có một số biện minh lịch sử, nó được tác động chủ yếu bởi các quan tâm mục vụ hiện nay ở một số nơi trên thế giới.

Từ quan điểm luật phụng vụ, các tài liệu liên quan là như sau.

Một lá thư của Thánh Bộ Phượng Tự gửi cho các chủ tịch các Hội Đồng Giám Mục ngày 29-5-1969: AAS 61 (1969) 546-547; Notitiae 5 (1969) 351-353:

"Để trả lời cho câu hỏi của Hội Đồng Giám mục của quý vị về sự cho phép tín hữu rước lễ trên lưỡi hay trên tay, tôi muốn truyền đạt điều sau đây. Đức Giáo hoàng Phaolô Vl kêu gọi chú ý đến mục đích của Huấn thị Memoriale Domini ngày 29-5-1969, về việc giữ lại sự thực hành truyền thống đang sử dụng. Đồng thời, Ngài lưu tâm đến các lý do đưa ra, để hỗ trợ yêu cầu của quý vị và kết quả của cuộc bỏ phiếu được đưa ra về vấn đề này. Đức Giáo Hoàng cho phép rằng, trên khắp lãnh thổ của Hội Đồng Giám mục của quý vị, mỗi Giám mục có thể, theo phán đoán và lương tâm thận trọng của mình, cho phép trong giáo phận của mình sự ra đời của nghi thức mới cho việc rước lễ. Điều kiện là sự tránh hoàn toàn bất kỳ nguyên nhân nào làm cho các tín hữu bị sốc, và bất kỳ nguy cơ bất kính nào đối với Thánh Thể. Do đó, các quy định sau đây phải được tôn trọng.

"1. Cách thức mới của việc cho rước lễ không được áp đặt theo cách thức sẽ loại trừ việc rước lễ truyền thống. Đây là vấn đề nghiêm trọng đặc biệt ở những nơi, mà sự thực hành mới được cho phép hợp pháp, mỗi người trong số các tín hữu đều có quyền chọn rước lễ trên lưỡi, ngay cả khi các người khác rước lễ trên tay. Hai cách rước lễ có thể diễn ra trong cùng một buổi phụng vụ mà không có vấn đề gì. Có một mục đích đôi ở đây: rằng không ai sẽ tìm thấy trong nghi thức mới bất cứ điều gì đáng lo ngại cho lòng đạo của mình đối với phép Thánh Thể; rằng bí tích này, nguồn gốc, và nguyên nhân của sự hiệp nhất bởi chính bản chất của nó, sẽ không trở thành một dịp bất hòa giữa các thành phần tín hữu.

"2. Nghi thức rước lễ trên tay không được đưa vào thực hành một cách bừa bãi. Bởi vì vấn đề liên quan đến thái độ của con người, phương thức rước lễ này được gắn liền với sự cảm nhận và chuẩn bị của mỗi người đi rước lễ. Do đó, nghi thức cần được thực hành dần dần và bắt đầu từ các nhóm nhỏ được chuẩn bị tốt hơn, và trong khung cảnh thuận lợi. Trên hết, thật là cần thiết để có sự giới thiệu nghi thức trước bởi một bài học giáo lý hiệu quả, để cho mọi người hiểu rõ ý nghĩa của sự rước lễ trên tay, và sẽ thực hành nó với sự tôn kính đối với bí tích. Bài giáo lý này phải thành công trong việc loại trừ bất kỳ gợi ý nào, vốn trong tâm tưởng của Hội Thánh có sự giảm lòng tin vào sự hiện diện Thánh Thể, và trong việc loại trừ bất kỳ mối nguy hiểm nào hoặc dấu hiệu nguy hiểm nào của việc tục hóa phép Thánh Thể.

"3. Việc tín hữu chọn tiếp nhận Mình Thánh trên tay mình rồi đưa vào miệng mình, không phải là cơ hội để nhìn Mình Thánh như bánh mì thông thường, hay như một vật phẩm tôn giáo khác. Thay vào đó, sự lựa chọn này phải gia tăng trong họ ý thức về phẩm giá của các thành

viên của Nhiệm Thể của Chúa Kitô, mà trong đó họ được sáp nhập bởi phép Rửa tội và bởi ân sủng của phép Thánh Thể. Sự lựa chọn này cũng phải gia tăng đức tin của họ vào thực tại siêu phàm của Mình Máu Chúa Kitô, mà họ chạm vào bằng tay của họ. Thái độ tôn kính của họ phải được đo lường cho những gì họ đang làm.

"4. Cách thực hiện nghi thức mới: một mô hình có thể là sự thực hành truyền thống, vốn thể hiện các chức năng thừa tác, bằng việc có linh mục hay phó tế đặt Mình Thánh vào tay người rước lễ….

"5. Bất kể thủ tục nào được chọn lựa, cần chú ý để không một mảnh vụn nào của Mình Thánh rơi xuống hoặc bị phân tán. Cũng cần lưu ý cho các người rước lễ có bàn tay sạch, và rằng cử chỉ điệu bộ của họ phải trở thành và hòa hợp với sự thực hành của các người khác.

"6. Trong trường hợp rước lễ dưới hai hình bằng cách chấm bánh, không bao giờ được phép đặt trên bàn tay của người rước lễ Bánh Thánh đã nhúng vào Máu Thánh".

Thánh Bộ trở lại vấn đề này trong huấn thị Immensae Caritatis, ngày 29-1-1973: AAS 65 (1973) 264-271; Notitiae 9 (1973) 157-164:

"Phần 4. Lòng sùng mộ và sự tôn kính đối với Thánh Thể trong trường hợp rước lễ trên tay.

"Từ khi huấn thị Memoriale Domini được công bố cách đây ba năm, một số Hội Đồng Giám Mục đã xin Tòa Thánh cho họ ban phép cho các thừa tác viên cho rước lễ được đặt Mình Thánh trên tay người rước lễ. Huấn thị này cũng có lời nhắc nhở rằng 'luật của Hội Thánh và các tác phẩm của các Giáo Phụ cung cấp một chứng tá đầy đủ về sự tôn kính tối cao, và sự thận trọng hết sức đối với phép Thánh Thể, và điều này phải được tiếp tục. Đặc biệt về việc rước lễ trên tay, kinh nghiệm gợi ý cần chú trọng cẩn thận một số vấn đề.

"Về phía cả thừa tác viên và người rước lễ, bất cứ khi nào Bánh Thánh được đặt trên tay của người rước lễ, cần phải có sự quan tâm và chú trọng cẩn thận, đặc biệt đừng để mảnh vụn nào bị rơi ra khỏi Bánh Thánh.

"Việc thực hành rước lễ trên tay phải được đi kèm bài dạy giáo lý về sự hiện diện thật sự và thường xuyên của Chúa Kitô trong Mình Máu, dưới hình bánh rượu, và có sự tôn kính phải lẽ đối với Bí Tích này.

"Các tín hữu phải được dạy rằng Chúa Giêsu Kitô là Chúa và là Đấng Cứu Rỗi chúng ta, và do đó việc thờ phượng hoặc tôn thờ Chúa phải được thực hiện đối với Chúa Kitô hiện diện trong bí tích này. Họ cũng được dạy rằng, sau khi rước lễ phải cảm tạ Chúa cách chân thành và xứng hợp, phù hợp với năng lực cá nhân, bậc sống và nghề nghiệp của họ.

"Cuối cùng, để cho việc họ sẽ đến bàn thánh thiên đàng thật là hoàn toàn xứng đáng và hiệu quả, các tín hữu phải được dạy về các lợi ích và hiệu quả của nó, cho cả cá nhân và xã hội, để cho mối quan hệ gia đình của họ với Chúa Cha, Đấng ban cho ta 'lương thực hàng ngày', có thể phản ánh sự kính trọng cao nhất đối với Chúa, nuôi dưỡng tình yêu, và dẫn đến một mối liên kết sống động với Chúa Kitô, mà trong Ngài chúng ta chia sẻ Máu Thịt".

Năm 1980, thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II viết trong tông thư Dominicae Cenae (Về mầu nhiệmThánh Thể và việc phụng thờ Mình Máu Thánh):

"Tại một số quốc gia đã thực hành việc rước lễ trên tay. Thực hành này đã được nhiều Hội Đồng Giám Mục thỉnh cầu và được Tòa Thánh chấp thuận. Tuy nhiên thỉnh thoảng tôi được nghe nói đến những trường hợp đáng tiếc do thiếu tôn kính đối với các hình thái Thánh Thể, những thiếu sót này không những thuộc trách nhiệm của những ai có hành vi bất xứng, nhưng cũng là trách nhiệm của các chủ chăn Hội Thánh, vì thiếu cảnh giác về thái độ của tín hữu đối với Thánh Thể. Đôi khi cũng xảy ra cả trường hợp người ta không tôn trọng sự lựa chọn và ý muốn tự do của những tín hữu muốn tiếp tục rước lễ nơi miệng, tại những nơi người ta được đặc ân rước lễ trên

tay. Như vậy, trong khung cảnh của lá thư này, phải nhắc tới những hiện tượng đau lòng đã nói trên đây. Khi viết những dòng này, tuyệt nhiên tôi không muốn ám chỉ những người đón nhận Chúa Giêsu trong tay, với tinh thần đạo đức và kính trọng sâu xa, tại những quốc gia đã được phép thực hành" (Bản dịch Việt ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) nói như sau:

"160. […] Không cho phép chính tín hữu tự mình cầm lấy bánh thánh và chén thánh, càng không được chuyền cho nhau. Các tín hữu rước lễ quỳ hay đứng tùy theo quy định của Hội Đồng Giám Mục. Nếu đứng, họ nên tỏ một cử chỉ tôn kính, theo như luật định, trước khi nhận Mình Máu Thánh.

"161. Nếu chỉ cho rước lễ dưới hình bánh, vị tư tế đưa Mình Thánh lên cao một chút trước mặt mỗi người và nói: "*Mình Thánh Chúa Kitô*". Người rước lễ thưa "*A-men*", rồi rước lễ, bằng miệng, hoặc, nơi nào cho phép, bằng tay. Sau khi nhận lấy bánh thánh, người rước lễ rước hết ngay. Về việc rước lễ dưới hai hình, thì giữ nghi thức mô tả dưới đây (x. các số 284-287)" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Từ các tài liệu trên đây, chúng ta có thể suy ra các điểm sau đây.

Tính hợp pháp của sự rước lễ trên tay không đặt thành vấn đề.

Sự rước lễ trên lưỡi vẫn là hình thức thông thường và quen thuộc của việc rước lễ.

Sự rước lễ trên tay là hợp pháp chỉ ở nơi nào được phép, và nó vẫn còn trong lãnh vực của sự cho phép.

Khi được phép, sự lựa chọn về hình thức rước lễ là ở nơi người rước lễ, chứ không ở nơi linh mục. Tuy nhiên, vì sự rước lễ trên tay là một sự cho phép, nó không tạo ra một quyền tuyệt đối, và các mục tử có thể hủy bỏ sự cho phép này, hoặc nói chung hoặc trong trường hợp cụ thể, nếu các động cơ khách quan tồn tại để làm như vậy.

Điều này sẽ được thực hiện cách đặc biệt, nếu thật là quá khó hoặc không thể thực hiện các điều kiện cần thiết, như được nêu ra trong các tài liệu trên. Thí dụ, mặc dù sự rước lễ trên tay được cho phép rộng rãi tại Vatican, trong các năm gần đây, các thừa tác viên cho rước lễ trong các Thánh lễ giáo hoàng đều chỉ cho rước lễ trên lưỡi mà thôi. Số lượng đông các tín hữu, và sự hối hả và nhộn nhịp trong thời điểm rước lễ có thể dễ dàng làm cho mảnh vụn Mình Thánh rơi xuống đất. Cũng khó đảm bảo rằng mọi người tới rước lễ đều nuốt Bánh Thánh hết cả. Một thực tế đáng buồn là trong các năm gần đây, các Bánh Thánh được Giáo Hoàng truyền phép được rao bán trên Internet, do đó thực tế này thúc đẩy hơn nữa biện pháp phòng ngừa.

Trong ánh sáng của các điều trên, chúng ta có thể đi đến trung tâm của câu hỏi là liệu một linh mục có thể nại đến vấn đề lương tâm để từ chối cho rước lễ trên tay chăng. Đây là một câu hỏi về thần học luân lý hơn là câu hỏi phụng vụ.

Đức Tổng Giám mục Anthony Fisher, OP, của tổng giáo phận Sydney (Úc) đã có một bài tuyệt vời về chủ đề lương tâm và quyền bính, vốn có thể được tìm thấy tại: https: //www.catholicculture.org/culture/library/view.cfm?recnum=7833 hoặc, trong một hình thức ngắn hơn, tại https://zenit.org/articles/bishop-fisher-on-conscience-and-authority

Chúng ta nên cân nhắc kỹ vấn đề mà trong đó chúng ta nại đến lương tâm. Chúng phải là các vấn đề nghiêm trọng và khách quan liên quan đến sự lành và sự dữ.

Vì lý do này, bởi vì vấn đề rước lễ trên tay không phải là vấn đề của đức tin, và nó đã được giáo quyền hợp pháp chấp thuận, tôi không tin rằng một linh mục có thể nại đến lương tâm

như một động cơ để từ chối áp dụng một luật hợp lệ. Do đó, một linh mục cần được đào luyện đầy đủ về các nguyên tắc luân lý, để loại trừ lương tâm sai lầm trong các vấn đề như vậy.

Một cha xứ, hoặc cha quản đốc một đền thánh, có thể có các lý do khách quan để không áp dụng sự cho phép, nếu có bất kỳ mối nguy hiểm nào về sự tục hóa, hoặc thiếu sự tôn trọng phép Thánh Thể.

Nếu một linh mục có khó khăn cá nhân lớn do các quan điểm sâu sắc và chân thành đối với sự thực hành này, ngài luôn có thể xin Giám mục miễn trừ cho ngài việc này, hoặc xin phép không áp dụng sự cho phép này cho giáo xứ của mình. Tuy nhiên, điều này có thể dẫn đến nhiều trường hợp rắc rối cho các tín hữu, khi họ đến rước lễ mà không biết tình hình này.

Cá nhân tôi, tôi nghĩ rằng khi một linh mục chăm sóc linh hồn tín hữu giữ quan điểm rằng sự rước lễ trên lưỡi là được ưa thích hơn sự rước lễ trên tay, thì điều tốt nhất ngài có thể làm là thông báo cho các tín hữu sự cho phép của Giám mục. Ngài có thể tự do chia sẻ với các tín hữu các lý do của mình về ưa thích áp dụng sự rước lễ truyền thống hơn, và khuyến khích các tín hữu tiếp tục làm như vậy.

Tuy nhiên, ngài đừng từ chối cho rước lễ đối với các người mong muốn duy trì quyền hợp pháp rước lễ trên tay.

Một linh mục không chịu trách nhiệm trực tiếp chăm sóc linh hồn tín hữu, nên tôn trọng sự thực hành địa phương hơn.

Cuối cùng, việc đảm bảo sự áp dụng luật phụng vụ là trước hết trách nhiệm của Giám mục, và bề trên dòng chỉ là gián tiếp. Tuy nhiên, Giám mục đôi khi có thể giải quyết chuyện của linh mục dòng thông qua bề trên của linh mục ấy trong các vấn đề này. (Zenit.org 2-10-2018)

54.NÓI THÊM VỀ VIỆC RƯỚC LỄ TRÊN TAY.

Sau bài tôi trả lời về việc rước lễ trên tay (ngày 2-10-2018), một bạn đọc từ Pháp đã cho rằng "*thật là hoàn toàn hợp lý để tuyên bố rằng việc rước lễ trên tay nhất thiết là kém tôn kính hơn, hoặc không tránh khỏi dẫn đến sự lạm dụng. Con là nhân chứng hàng ngày tại Đền thờ Thánh Tâm Montmartre (Paris)".*

Tôi xin **có ý kiến khác**. Tôi đã sử dụng từ ngữ "nhất thiết" là tương đương với "trong nó và tự nó". Không có lý do cố hữu nào để nói việc rước lễ trên tay là kém tôn kính hơn. Vấn đề thiếu tôn kính xuất phát, không phải từ cách thức rước lễ, nhưng là từ sự thiếu đức tin, kính sợ, và lòng biết ơn trước mầu nhiệm vĩ đại này. Tôi đã cử hành Thánh Lễ ở các nơi không có việc rước lễ trên tay, và chưa thấy ai đến rước lễ trong một cách thức không kỹ lưỡng và lơ đãng với một dấu của sự tôn kính trước mắt.

Nếu bạn đọc này nói rằng mình tin rằng việc rước lễ trên tay là dễ bị nguy hiểm hơn về tai nạn làm uế tạp sự thánh, tôi sẽ chấp nhận tranh cãi. Đây là lý do tại sao có những dịp khi sự thận trọng mục vụ có thể dẫn đến đình chỉ việc cho phép.

Một số bạn đọc nêu ra rằng tôi đã không đề cập đến một bản văn của Thánh Xyrillô, khi đề cập đến nền tảng lịch sử của sự thực hành.

Người ấy nói: "*Khi [sự thực hành] được đưa vào Hoa Kỳ, bản văn của thánh Xyrillô thành Giêrusalem được trích dẫn "hãy làm cho tay ngươi thành ngai tòa của Vua, hãy cầm lấy mà ăn". Có ai phủ nhận lời này không?"*

Ngoài ra, một giáo sĩ Canada đã viết:

"Liên quan đến việc rước lễ trên tay, xin vui lòng tham khảo Huấn Giáo Thần bí của Thánh Xyrillô thành Giêrusalem để mô tả sự thực hành vào khoảng năm 345. Nực cười thay, chính

người Anh giáo ở phương Tây đã duy trì sự thực hành, như được mô tả bởi Thánh Xyrillô, trong khi người Công giáo đương thời theo nghi lễ Latinh có khuynh hướng rước Bánh thánh như đó là lát khoai tây".

Trong bài báo gốc, **tôi đã nói**:

"Từ quan điểm lịch sử, chúng ta có thể nói rằng có bằng chứng mạnh mẽ cho rằng việc rước lễ trên tay đã tồn tại trong nhiều thế kỷ đầu ở một số khu vực của Hội Thánh. Thật chưa rõ là làm thế nào sự thực hành này phổ biến, hoặc liệu nó trở thánh một thực hành thông thường. Như với mọi sự thực hành lịch sử, người ta phải xem xét bối cảnh và hoàn cảnh, vốn thường không lặp lại được".

Tôi khá cố tình tránh việc tranh luận lịch sử, vì nó sẽ bị rút ra khỏi điểm chính của bài viết.

Tuy nhiên, trong khi bản văn này chắc chắn là bằng chứng cổ xưa về sự tồn tại của việc rước lễ trên tay, nó giống như nhiều bản văn của giáo phụ, đầy các câu giải thích.

Một số học giả cho rằng phần này của Huấn giáo Thần bí không phải là gốc từ Thánh Xyrillô, mà là một giải thích sau đó trong bản văn.

Các người khác cho rằng trong bối cảnh của bài viết của mình, thánh Xyrillô đề cập đến các giáo sĩ, chứ không phải các tín hữu.

Ngay cả khi chúng ta cho rằng bản văn là xác thực, chúng ta vẫn không biết sự thực hành kéo dài được bao lâu, cho dù bánh mì có men hay không men được sử dụng, và liệu sự thực hành có là độc quyền cho Giáo Hội Giêrusalem hay không.

Vì vậy, tôi đã viết trong bản gốc:

"Trong bối cảnh này, tôi nghĩ thật là công bằng để nói rằng sự thực hành rước lễ trên tay hiện nay không phải là một sự phục hồi đơn giản của một tập tục lịch sử, nhưng đúng hơn là đưa một thực hành mới vào trong hoàn cảnh mới, vốn trong khi nó có một số biện minh lịch sử, nó được tác động chủ yếu bởi các quan tâm mục vụ hiện nay ở một số nơi trên thế giới".

Bằng cách này, sự thực hành rước lễ trên tay là khác với các yếu tố phụng vụ khác, vốn được phục hồi sau nhiều thế kỷ bị bỏ rơi, chẳng hạn như lời nguyện tín hữu và chúc bình an.

Các thực hành này có bằng chứng rõ ràng về sử dụng, và trong một số cách nào đó không bao giờ chết hoàn toàn. Tuy nhiên, ngay cả ở đây, đôi khi các chuyên viên quên thực tế không thể lặp lại của các hoàn cảnh ban đầu, để cho sự phục hồi là không bao giờ hoàn toàn giống nhau.

Thí dụ, có bằng chứng dồi dào rằng việc chúc bình an giữa các tín hữu đã đã được thực hành tốt vào thời Trung Cổ ở nhiều nước châu Âu. Tuy nhiên, đó là một cuộc trao đổi ngắn gọn với người bên cạnh, và vào thời điểm mà đàn ông và phụ nữ ngồi riêng biệt nhau.

Các người phục hồi nghi thức chúc bình an có lẽ đã có sự đơn giản đẹp và biểu tượng của nghi thức thời Trung cổ trong tâm trí, nhưng không quan tâm đến hoàn cảnh đã thay đổi. Có lẽ họ không bao giờ tiên liệu sự phát triển tiếp theo của nó, đôi khi hỗn loạn, trong một số phần của Hội Thánh. (Zenit.org 16-10-2018)

55.GIÁM MỤC CÓ QUYỀN KHUYẾN NGHỊ LINH MỤC ĐỌC KINH CẦU THÁNH TỔNG LÃNH THIÊN THẦN MICAE CUỐI LỄ KHÔNG?

Hỏi: *Một số Giám mục gần đây đã đề xuất việc linh mục đọc kinh cầu cùng Thánh Tổng Lãnh Thiên Thần Micae cuối Thánh lễ. Thi dụ, Tổng Giám mục Sample của Tổng Giáo phận Oregon ở Hoa Kỳ khuyến nghị rằng "thời gian và địa điểm phù hợp nhất cho linh mục đọc kinh này là sau phép lành cuối lễ, và ở dưới chân bàn thờ, sau đó hát bài ca tạ lễ". Thưa cha,*

liệu có được phép đọc kinh này sau phép lành cuối lễ và trước bài ca tạ lễ không? Liệu Thánh lễ kết thúc trước bài ca tạ lễ không? Liệu một Tổng Giám mục có quyền đảo ngược quyết định của Huấn thị Inter Oecumenici hồi tháng 9-1964, trong đó số 48 nói: "Các kinh của Giáo Hoàng Lêô bị bãi bỏ rồi…" không? - J. L., Melbourne, Úc.

Đáp: Các kinh của Giáo Hoàng Lêô là một tập hợp các kinh được Đức Giáo Hoàng Lêô XIII ban hành năm 1884, để sử dụng sau Thánh Lễ thường, nhưng không phải là một phần của Thánh lễ. Thánh Giáo Hoàng Piô X thêm một lời cầu với Thánh Tâm Chúa. Trong dạng thức hoàn chỉnh, các kinh của Giáo Hoàng Lêô bao gồm 3 kinh Kính Mừng; một kinh Lạy Nữ Vương'; rồi đọc "Lạy Rất Thánh Đức Mẹ Chúa Trời, xin cầu cho chúng con. Đáng chịu lấy những sự Đức Chúa Giêsu Kitô đã hứa"; kinh cầu cùng Thánh Tổng Lãnh Thiên Thần Micae; đọc ba lần "Chúng con kính lạy Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu. Xin thương xót chúng con". Các kinh này được linh mục đọc khi quỳ dưới chân bàn thờ.

Các kinh này được đọc cho nhiều ý cầu nguyện khác nhau trong năm, một cách nào đó để cầu cho sự chở che và tiến bộ của Hội Thánh.

Mặc dù bị bãi bỏ vào năm 1964, đôi khi các kinh này vẫn được sử dụng sau Thánh lễ trong hình thức ngoại thường.

Đức Giáo hoàng Phanxicô, trong ánh sáng của các cuộc khủng hoảng gần đây, đã khuyến khích tất cả người Công giáo đọc kinh cầu cùng Thánh Tổng Lãnh Thiên Thần Micae, và kinh lạy Nữ Vương ("Sub Tuum Praesidium") trong bối cảnh lần chuỗi Mân Côi.

Một số Giám mục, như chúng ta đã thấy ở trên, đã đề nghị đọc kinh cầu cùng Thánh Tổng Lãnh Thiên Thần Micae sau Thánh lễ. Do đó, Đức Tổng Giám mục Sample của Tổng Giáo phận Oregon ở Hoa Kỳ đã viết cho các linh mục của ngài như sau:

"Ngày 14-9-2018 - Tôn dương Thánh Giá Chúa. Các Anh Em Linh Mục Thân Yêu của tôi, hãy chúc tụng Chúa Giêsu Kitô! Chúng ta tự thấy mình đang trong thời kỳ rất đau khổ với các tiết lộ liên tục về sự thất bại của các anh em linh mục và Giám mục của chúng ta. Đối với tôi, dường như ma quỷ đã tăng cường cuộc chiến chống lại Nhiệm Thể và các thành viên của Nhiệm Thể. Có rất nhiều điều chúng ta có thể làm như một Giáo Hội địa phương, để đóng vai trò của chúng ta trong việc thanh luyện Hội Thánh vào lúc này, tuy nhiên, việc cầu nguyện cũng sẽ là câu trả lời quan trọng nhất và thích hợp nhất, mà trên đó mọi nỗ lực khác sẽ được xây dựng. Vì thế, tôi muốn mạnh mẽ khuyến khích anh em hãy đọc kinh cầu cùng Thánh Tổng Lãnh Thiên Thần Micae sau mỗi Thánh lễ ở giáo xứ, và anh em hãy khuyến khích giáo dân cũng đọc kinh này mỗi ngày. Tôi nghĩ rằng thời gian và địa điểm phù hợp nhất cho linh mục là sau phép lành cuối lễ và ở dưới chân bàn thờ, sau đó hát bài ca tạ lễ. Kinh cầu cùng Thánh Tổng Lãnh Thiên Thần Micae là do Đức Giáo Hoàng Lêô XIII sáng tác, là một vũ khí mạnh mẽ trong kho các sự sùng kính của chúng ta, và Thánh Tổng Lãnh Thiên Thần Micae là một đấng cầu bầu có quyền thế lớn lao. Văn phòng Phụng tự đã chuẩn bị sẵn một số tờ kinh, để anh em mua và phân phát cho mọi tín hữu của mình, và hầu hết các sách lễ đều có kinh này. Lạy Thánh Tổng Lãnh Thiên Thần Micae, cầu cho chúng con. Thân chào anh em trong Chúa Kitô".

Bạn đọc của chúng ta lo ngại rằng các Giám mục có thể vượt quá thẩm quyền của mình, bằng cách phục hồi kinh cầu cùng thánh Tổng Lãnh Thiên Thần Micae, vốn đã bị bãi bỏ bởi thánh Giáo Hoàng Phaolô VI, và bằng cách đưa một yếu tố vào phụng vụ, vốn là không tương thích với thẩm quyền của một cá nhân Giám mục.

Mặc dù tôi tôn trọng sự quan tâm của bạn đọc này về việc duy trì luật phụng vụ, tôi không tin đó là trường hợp.

Trước tiên, các Giám mục có quyền quy định việc đọc các kinh chung trong giáo phận của các vị. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh hiện tại, các vị đã không ban hành các sắc lệnh, nhưng nói chung, đã tự giới hạn mình vào các lá thư, để khuyến nghị việc đọc kinh sau Thánh lễ. Mỗi linh mục có thể quyết định chấp nhận việc ấy hay không.

Thứ hai, các vị đã đặc biệt khuyến nghị rằng kinh được đọc sau Thánh Lễ là kinh theo cách của Giáo hoàng Lêô. Mặc dù việc đọc kinh do Giáo Hoàng Lêô soạn là bắt buộc, nhưng đây không phải là một phần của Thánh lễ Rôma.

Bởi vì không có sự thay đổi trong sách phụng vụ, các Giám mục không vi phạm Bộ Giáo luật, điều 846 §1: "Khi cử hành các Bí Tích, phải tuân giữ trung thành các sách phụng vụ đã được nhà chức trách có thẩm quyền phê chuẩn; vì thế, không ai được tự ý thêm vào, bỏ bớt hay thay đổi điều gì" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Một câu hỏi khác được bạn đọc này nêu ra là *liệu Thánh lễ có kết thúc trước bài thánh ca cuối cùng không.*

Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) mô tả phần kết thúc của Thánh lễ như sau:

"168. Ngay sau khi chúc lành, vị tư tế chắp tay nói tiếp: "*Lễ đã xong, chúc anh chị em ra về bình an*". Mọi người thưa: "*Tạ ơn Chúa*".

"169. Vị tư tế hôn bàn thờ như thường lệ, rồi cùng với các người giúp lễ chào kính bàn thờ mà ra về.

"170. Nếu ngay sau Thánh Lễ có cử hành nghi thức phụng vụ nào khác, thì bỏ nghi thức kết thúc, tức là bỏ lời chào, lời chúc lành và giải tán" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Cần lưu ý rằng Sách lễ không đề cập đến bất kỳ bài thánh ca kết thúc nào. Bài thánh ca này, trong khi là khá phổ biến, là không cần thiết và nói cho đúng, là không phải một phần của Thánh lễ, vốn kết thúc khi linh mục rời khỏi bàn thờ.

Đúng là trong một số trường hợp, chẳng hạn như Thánh Lễ Truyền Dầu, hoặc Thánh Lễ Tiệc Ly, một bài thánh ca được quy định hát, nhưng điều này là bởi vì Thánh Thể hoặc các dầu thánh đang được rước vào phòng thánh hoặc bàn thờ tạm.

Do đó, tôi kết luận rằng các Giám mục không vi phạm bất kỳ quy chế phụng vụ nào, bằng cách khuyến nghị đọc kinh cầu cùng thánh Tổng Lãnh Thiên Thần Micae, sau khi Thánh lễ kết thúc. (Zenit.org 16-10-2018)

56.THẦY PHÓ TẾ VÀ CÁC THỪA TÁC VIÊN NGOẠI THƯỜNG ĐỀU CÓ THỂ CHO TÍN HỮU RƯỚC MÁU THÁNH.

***Hỏi**: Thầy phó tế là thừa tác viên của Chén thánh trong Thánh lễ. Khi có các thửa tác viên ngoại thường cho Rước lễ phục vụ tại một Thánh Lễ, mà trong đó có việc rước lễ dưới hai hình, liệu thầy phó tế vẫn cho người ta rước Máu Thánh, trong khi các thừa tác viên kia cho rước Mình Thánh, đúng không? Hay là thầy phó tế cho rước Mình Thánh còn các thừa tác viên kia cho rước Máu Thánh chăng? Hay là ai thực sự phụ trách việc cho rước hình nào không, thưa cha? - J. S., Mastic Beach, New York, Hoa Kỳ*

Đáp: Các quy định liên quan đến điều bạn hỏi được tìm thấy trong Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM):

"161. Nếu chỉ cho rước lễ dưới hình bánh, vị tư tế đưa Mình Thánh lên cao một chút trước mặt mỗi người và nói: "Corpus Christi, Mình Thánh Chúa Kitô". Người rước lễ thưa "Amen",

rồi rước lễ, bằng miệng, hoặc, nơi nào cho phép, bằng tay. Sau khi nhận lấy bánh thánh, người rước lễ rước hết ngay.

"Về việc rước lễ dưới hai hình, thì giữ nghi thức mô tả dưới đây (x. các số 284-287).

"180. Đến vinh tụng ca kết thúc kinh Tạ Ơn, thầy phó tế đứng cạnh vị tư tế, nâng chén thánh lên, đang khi vị tư tế nâng đĩa có Mình Thánh, cho đến khi giáo dân đã tung hô: "Amen".

"182. Sau khi vị tư tế rước lễ, thầy phó tế rước lễ dưới hai hình từ tay ngài, rồi giúp ngài cho giáo dân rước lễ. Nếu giáo dân rước lễ dưới hai hình, chính thầy cầm chén cho rước Máu Thánh, rồi liền đó thầy kính cẩn rước hết tại bàn thờ Máu Thánh còn lại, nếu cần có thể nhờ các phó tế khác và linh mục giúp đỡ.

"286. Nếu rước Máu Thánh bằng cách uống chén thánh, người rước lễ sau khi đã chịu Mình Thánh, đi sang thừa tác viên cầm chén và đứng trước mặt. Thừa tác viên nói: "Sanguis Christi, Máu Thánh Chúa Kitô"? người rước đáp: "Amen", và thừa tác viên đưa chén, người rước cầm chén bằng hai tay đưa lên miệng. Người rước uống một chút, trả lại chén cho thừa tác viên rồi lui gót; thừa tác viên dùng khăn lau miệng chén.

"287. Nếu rước chén thánh bằng cách chấm, người rước cầm đĩa dưới miệng, tiến đến vị tư tế cầm chén thánh, và bên cạnh ngài có thừa tác viên cầm bình Mình Thánh. Vị tư tế lấy bánh thánh, nhúng một phần vào chén, rồi đưa cho vừa nói: "Corpus et Sanguis Christi, Mình và Máu Chúa Kitô", người rước nhận lấy bằng miệng, rồi lui gót" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Các quy định trên còn được bổ sung với "Norms for the Distribution and Reception of Holy Communion under Both Kinds in the Dioceses of the United States of America, Các quy định cho rước lễ dưới hai hình trong các Giáo phận Hoa Kỳ".

"39. Mọi người rước lễ theo cách thức được mô tả bởi Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM), cho dù là các linh mục đồng tế (xem GIRM, số 159, 242, 243, 246), thầy phó tế (xem GIRM, số 182, 244, 246) hoặc các thửa tác viên ngoại thường cho Rước lễ (xem GIRM, số 284). Phó tế và các thửa tác viên ngoại thường không bao giờ rước lễ theo cách thức của các linh mục đồng tế. Việc thực hành của các thửa tác viên ngoại thường là sẽ rước lễ, sau khi đã cho các người khác rước lễ, là không phù hợp với luật phụng vụ.

"40. Sau khi tất cả các thửa tác viên Thánh Thể rước Lễ, Giám mục hoặc linh mục chủ tế kính cẩn trao Mình Thánh hoặc Máu thánh cho các Phó tế hoặc các thửa tác viên ngoại thường, và các vị này sẽ cho tín hữu rước lễ. Phó tế có thể giúp linh mục trong việc trao Bình Thánh hoặc Bình Máu Thánh cho các thửa tác viên ngoại thường cho rước lễ".

Các quy định này phản ánh vai trò truyền thống của thầy phó tế như là thừa tác viên của chén thánh, mặc dù vai trò này đã bị xóa bỏ thật sự trong nhiều thế kỷ, mà trong đó việc cho rước lễ dưới hai hình là không tồn tại trong thực hành

Chúng ta cũng phải chú ý rằng, trong khi các văn kiện như Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma là thực sự luật phụng vụ, chúng thường mang tính mô tả hơn là tính quy định

Điều này có nghĩa rằng chúng điều chỉnh cách thức một buổi cử hành được thực hiện trong các hoàn cảnh bình thường, nhưng chúng không cố gắng tiên liệu và xác định tất cả các biến thể có thể có, trong mọi trường hợp.

Như vậy, trong trường hợp trên, luật mô tả vai trò bình thường của thầy phó tế, nhưng không xem xét nhu cầu có các thửa tác viên ngoại thường. Điều này có tính hợp lý của nó, bởi vì nếu các quy định đề ra những gì phải làm trong mỗi trường hợp, khi các các thửa tác viên ngoại thường có mặt, thì một cách nào đó, các vị này không còn là ngoại thường nữa.

Như Huấn thị Redemptionis Sacramentum (Bí tích Cứu Độ) nhắc nhở chúng ta:

“[156] Chức vụ này phải được hiểu, theo nghĩa hẹp của nó, có tên gọi là “thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ”, chứ không phải “thừa tác viên đặc biệt cho rước lễ”, cũng không phải là “thừa tác viên ngoại thường của Thánh Thể”, hoặc là “thừa tác viên đặc biệt của Thánh Thể”. Quả nhiên, các tên gọi đó có tác dụng nới rộng nghĩa của chức vụ đó, một cách vừa không đúng phép vừa không thích hợp” (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Do đó, ngôn ngữ của Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, mặc dù nó nhắc lại mối quan hệ đặc biệt của thầy phó tế với thừa tác của chén thánh, không giới hạn thầy vào thừa tác này. Khi hoàn cảnh đòi hỏi, thầy phó tế, như là một thửa tác viên bình thường cho rước lễ, có thể cho rước lễ cả hai hình.

Có một số trường hợp, khi thầy phó tế là thửa tác viên thật sự của chén thánh, chẳng hạn như khi Giám mục cho rước lễ dưới hai hình bằng cách chấm. Điều này là bởi vì đây là một phần thừa tác của thầy: là cùng đi với Giám mục và trợ giúp ngài. (Zenit.org 30-10-2018)

57.CÓ ĐƯỢC LÀM DIỄN NGUYỆN GIÁNG SINH SAU KHI CHA GIẢNG KHÔNG?

Hỏi: *Giáo xứ của chúng con đã thực hiện diễn nguyện Giáng Sinh sau bài giảng của linh mục, nhưng trước lời nguyện tín hữu. Việc này có được phép không? Linh mục của chúng con đã cố gắng tìm câu trả lời năm nay, nhưng gặp khó khăn. Nhưng con nghĩ rằng con đã tìm thấy câu trả lời trong Sách Bài đọc cho Thánh Lễ thiếu nhi, số 52 nói rằng diễn nguyện không nên diễn ra trong Thánh Lễ. Con biết việc này diễn ra ở rất nhiều giáo xứ ở Mỹ, nên câu trả lời của cha sẽ là rất cần thiết cho chúng con! - G. G., Pasadena, California, Hoa Kỳ.*

Đáp: Trước hết, việc không tìm thấy một sự cấm đoán rõ ràng trong các tài liệu phụng vụ không có nghĩa là điều gì đó có thể được thực hiện. Nhiều lạm dụng phụng vụ, nếu không nói là đa số, không được gọi tên, bởi vì không ai có thể thấy trước tất cả những gì mà trí tưởng tượng của con người có thể gợi ra. Sự cấm đoán đặc biệt đối với một số lạm dụng chỉ xuất hiện, sau khi chúng được giáo quyền chú ý tới.

Thông thường chỉ là đủ khi nại đến các nguyên tắc chung, để biết nếu liệu sự gì đó được cho phép hay không. Thí dụ, có nguyên tắc cơ bản nói rằng không một linh mục nào có thể thêm hoặc bớt bất cứ điều gì khỏi phụng vụ, theo sáng kiến riêng của mình. Một nguyên tắc khác có thể áp dụng cho trường hợp của chúng ta được tìm thấy trong huấn thị Redemptionis Sacramentum (Bí tích Cứu Độ), số 75:

“Vì một lý do thần học gắn liền với việc cử hành Thánh Thể hay với một nghi lễ đặc biệt, các sách phụng vụ ấn định hay đôi khi cho phép việc cử hành Thánh Lễ cùng với một nghi lễ khác, đặc biệt những nghi lễ của các Bí Tích. Nhưng, Hội Thánh không chấp nhận một sự tương quan như thế trong những trường hợp khác, đặc biệt khi có những tình tiết có vẻ hời hợt” (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Nếu có nhiều hạn chế nghiêm trọng về việc nối kết Thánh lễ với các nghi thức khác, bao gồm cả các nghi thức đã được phê chuẩn chính thức, việc loại trừ các yếu tố phi phụng vụ, chẳng hạn diễn nguyện giáng sinh, chắc chắn được bao gồm trong đó.

Sự việc bạn đọc này sử dụng phần Giới thiệu của Sách Bài đọc cho Thánh Lễ thiếu nhi (the Introduction to the Children’s Lectionary) có một tính hợp lệ nào đó, xét theo việc rằng các quy chế cho nghi thức phụng vụ thiếu nhi cho phép các thích ứng rộng rãi, sự việc rằng một cái gì đó bị cấm cho loại cử hành này có nghĩa rằng “một cách tiên thiên” nó là không được phép trong các Thánh lễ thông thường.

Tuy nhiên, chúng ta phải công nhận rằng phần Giới thiệu của Sách Bài đọc cho Thánh Lễ thiếu nhi không phải là một tài liệu phổ quát. Nó được soạn thảo bởi Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, và tôi tin rằng nó vẫn chưa đạt được hình thức dứt khoát của nó. Điều thú vị là Hội đồng Giám Mục Ý cũng đưa ra lệnh cấm diễn nguyện, các buổi trình diễn và các mục tương tự trong Thánh Lễ thiếu nhi, trong hướng dẫn tiêng của Hội đồng Giám Mục này.

Có lẽ một nguồn phổ quát hữu ích hơn sẽ là Hướng dẫn cho Thánh Lễ thiếu nhi (the Directory for Children's Masses) do Tòa Thánh ban hành vào tháng 11-1973. Các thích nghi quy vào các Thánh lễ, mà trong đó đa số người tham dự là trẻ em từ 6 đến 9 tuổi. Các quy định này không áp dụng cho các cộng đoàn thiếu nhi lớn tuổi hơn.

Tôi sẽ cung cấp các chọn lọc của những gì mà tôi tin là các văn bản thích đáng. Có thể tìm thấy tài liệu đầy đủ này tại trang web có tên là www.catholicliturgy.com.

"Chương III, Phần I. Phận vụ và thừa tác trong buổi cử hành

"22. Các nguyên tắc tham gia tích cực và có ý thức là, trong nghĩa nào đó, có ý nghĩa hơn đối với Thánh lễ được cử hành với thiếu nhi. Do đó, mọi nỗ lực nên được thực hiện để gia tăng sự tham gia này, và làm cho nó trở nên mãnh liệt hơn. Vì lý do này, càng nhiều trẻ em càng tốt có các phần việc đặc biệt trong buổi lễ: thí dụ, chuẩn bị địa điểm và bàn thờ (xem số 29), đóng vai trò là lĩnh xướng viên (cantor, xem số 24), hát trong ca đoàn, chơi nhạc cụ (xem số 32), công bố các bài đọc (xin xem số 24 và 47), trả lời trong bài giảng (xem số 48), đọc các lời nguyện tín hữu, mang lễ vật đến bàn thờ, và thực hiện các hoạt động tương tự, vốn là phù hợp với việc sử dụng nhiều người khác nhau (xem số 34).

"Để khuyến khích sự tham gia, đôi khi cần có thêm một số việc bổ sung, thí dụ, việc chèn thêm các lý do tạ ơn, trước khi linh mục bắt đầu đối thoại trong kinh tiền tụng.

"Trong tất cả điều này, cần chú ý rằng các hoạt động bên ngoài sẽ là vô ích và thậm chí có hại nữa, nếu chúng không phục vụ sự tham gia nội tâm của thiếu nhi. Vì vậy, sự thinh lặng thánh có tầm quan trọng của nó ngay cả trong Thánh lễ thiếu nhi (xem số 37). Các em không được phép quên rằng tất cả các hình thức tham gia đạt được đỉnh cao của chúng trong việc rước lễ, khi Mình Máu Chúa Kitô được tiếp rước như là sự nuôi dưỡng tinh thần.

"23. Trách nhiệm của linh mục cử hành Thánh lễ cho thiếu nhi là làm cho buổi lễ trở thành lễ hội, có tính gia đình, và chiêm niệm. Thậm chí còn hơn trong Thánh lễ với người lớn, linh mục là người tạo ra loại thái độ này, vốn phụ thuộc vào sự chuẩn bị cá nhân của ngài, và cách thức diễn xuất và nói năng với các người khác.

"24. Bởi vì Thánh Lễ luôn là hành động của toàn cộng đồng giáo hội, sự tham gia của một số người lớn là điều được mong muốn. Họ có mặt, không như người giám sát, nhưng là như người tham gia thật sự, cầu nguyện với thiếu nhi và giúp các em trong những gì cần thiết…

"Ngay cả trong Thánh lễ thiếu nhi, cần chú ý đến sự đa dạng của các thừa tác, sao cho Thánh lễ có thể nổi bật rõ ràng như là Thánh lễ của cả cộng đồng. Thí dụ, người đọc sách và lĩnh xướng, cho dù là thiếu nhi hoặc người lớn, nên được sử dụng đúng. Bằng cách này, nhiều giọng nói khác nhau sẽ làm cho các em không bị chán.

. "Chương III, Phần 5. Cử chỉ

"33. Xét bản chất của phụng vụ như một hoạt động của toàn thể con người và xét theo tâm lý học của thiếu nhi, sự tham gia qua các cử chỉ và tư thế nên được khuyến khích mạnh mẽ trong Thánh lễ thiếu nhi, nhưng cần phù hợp với độ tuổi các em và phong tục địa phương. Phần lớn phụ thuộc, không chỉ vào các hành động của linh mục, mà còn [29] vào cách thức mà các em tự hành xử như một cộng đồng….

"34. Trong số các hành động được xem xét trong phần 5 này, cuộc rước và các hoạt động khác, vốn liên quan đến sự tham gia thể lý, xứng đáng được quan tâm đặc biệt.

"Việc các em tham gia đoàn rước đi vào nhà thờ cùng với linh mục có thể giúp các em cảm nghiệm một cảm thức của sự hiệp thông đang được tạo ra. Sự tham gia của ít nhất một số trẻ em trong đoàn rước với Sách Tin Mừng làm cho rõ ràng sự hiện diện của Chúa Kitô đang công bố lời Chúa cho dân Ngài. Đoàn rước thiếu nhi với chén thánh và lễ vật diễn tả rõ ràng hơn giá trị và ý nghĩa của việc chuẩn bị lễ vật. Việc lên rước lễ trong đoàn rước, nếu được bố trí đúng cách, sẽ giúp ích rất nhiều cho sự phát triển lòng đạo đức của thiếu nhi.

"Chương III, Phần 6. Các yếu tố trực quan

"35. Phụng vụ Thánh Lễ chứa đựng nhiều yếu tố trực quan, và chúng rất là nổi bật đối với trẻ em. Điều này là đặc biệt đúng với các yếu tố trực quan đặc biệt trong quá trình của năm phụng vụ, thí dụ, tôn kính cây thánh giá, cây nến Phục Sinh, ánh sáng trong lễ Dâng Chúa vào Đền Thờ, và sự đa dạng màu sắc và các nghi thức phụng vụ.

"Ngoài các yếu tố trực quan, vốn thuộc về buổi lễ và địa điểm cử hành, cũng là thích hợp khi đưa thêm các yếu tố khác, để cho phép trẻ em cảm nhận trực quan các công trình tuyệt vời của Thiên Chúa trong sáng tạo và cứu chuộc, và do đó giúp các em cầu nguyện. Phụng vụ không nên xuất hiện như một thứ gì đó khô khan và chỉ đơn thuần là trí thức.

"36. Vì lý do tương tự, việc sử dụng tác phẩm nghệ thuật do chính trẻ em tự chuẩn bị có thể là hữu ích, thí dụ minh họa cho bài giảng, các diễn tả trực quan cho lời nguyện tín hữu, hoặc như là gợi ý cho suy tư.

"45. Trong các bản văn Kinh thánh, "Thiên Chúa đang nói với dân của Ngài… và Chúa Kitô hiện diện với các tín hữu qua lời Ngài". Vì vậy, các quãng diễn Kinh thánh nên được tránh. Mặt khác, việc sử dụng các bản dịch, vốn có thể đã tồn tại cho huấn giáo thiếu nhi, và đã được huấn quyền chấp nhận, nên được khuyến khích.

"46. Các câu thánh vịnh, được lựa chọn cẩn thận phù hợp với sự hiểu biết của trẻ em, hoặc hát theo hình thức thánh vịnh hoặc Alleluia với một câu đơn giản, nên được hát giữa các bài đọc. Các em nên luôn có phần mình trong ca hát này, nhưng đôi khi một sự thinh lặng suy tư có thể thay thế cho ca hát….(Zenit.org 30-11-2010)

58.CÁCH LINH MỤC ĐỌC THẦM LỜI NGUYỆN TRƯỚC KHI RƯỚC LỄ.

***Hỏi**: Số 84 của Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) nói rằng vị linh mục, trước khi chính ngài Rước Lễ, "chuẩn bị mình bằng đọc thầm lời nguyện xin cho rước Mình và Máu Thánh có hiệu quả. Giáo dân thinh lặng cầu nguyện để chuẩn bị" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang). Có hai lựa chọn cho lời nguyện riêng này của linh mục theo hình thức thông thường của Nghi lễ Rôma. Tuy nhiên, thông thường, lời cầu nguyện này của linh mục được đọc trong khi các tín hữu đang đọc hoặc hát kinh "Agnus Dei, lạy Chiên Thiên Chúa", và ngay sau khi kinh này kết thúc, linh mục đọc lời mời "Đây Chiên Thiên Chúa…". Rõ ràng là theo Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, linh mục phải chờ cho đến khi kinh "lạy Chiên Thiên Chúa" kết thúc, trước (deinde) khi ngài đọc thầm lời nguyện, trong khi giáo dân thinh lặng. Đây là một cơ hội đặc biệt, tại một thời điểm quan trọng của Phụng vụ, để trải nghiệm sự thinh lặng thánh mà Cộng đồng kêu gọi. Thật hợp lý là trường hợp kinh này và các kinh riêng khác, được đọc bởi linh mục, nên được đọc cùng với một tốc độ tương tự như các lời kinh đọc lớn tiếng trong Thánh Lễ. Tuy nhiên, kinh nghiệm dường như chỉ ra rằng các linh mục thường nói rằng các kinh này được đọc nhanh*

hơn, có lẽ theo nghĩa rằng giáo dân không muốn chờ đợi lâu. - L. B., Port Elizabeth, Nam Phi.

Đáp: Tôi đồng ý với bạn đọc này về tầm quan trọng của sự thinh lặng trong Thánh Lễ, và chữ đỏ đưa ra một sự mở rất rộng cho lời kinh thầm lặng tại một thời điểm trang trọng nhất của Nghi Lễ Rôma. Tuy nhiên, như chúng ta sẽ thấy, các khoảnh khắc thinh lặng này là không phổ biến trong cử hành Thánh Lễ.

Người ta có thể phản bác rằng việc giải thích liên quan đến sự buộc phải chờ cho đến khi kinh Lạy Chiên Thiên Chúa kết thúc, trước khi linh mục đọc lời nguyện riêng, không được tôn trọng trong mọi trường hợp.

Thí dụ, khi mô tả việc rước lễ của các linh mục trong một lễ đồng tế, Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma nói:

"240. Trong khi hát hay đọc "Agnus Dei, Lạy Chiên Thiên Chúa", các phó tế và vài vị đồng tế có thể giúp chủ tế bẻ bánh thánh để cho các vị đồng tế và giáo dân rước lễ.

"241. Khi hoà bánh thánh vào rượu thánh xong, một mình chủ tế đọc thầm kinh "Domine Iesu Christe, Fili Dei vivi, qui ex voluntate Patris, cooperante Spiritu Sancto, per mortem tuam mundum vivificasti, libera me per sacrosanctum Corpus tuum, quod ego indignus sumere praesumpsi, ab omnibus iniquitatibus meis et universis malis, et fac me tuis semper inhaerere mandatis et a te numquam separari permittas. Amen. Lạy Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống, bởi thánh ý Chúa Cha và nhờ sự hợp tác của Chúa Thánh Thần, Chúa đã chết để ban cho thế gian được sống, xin dùng Mình và Máu Thánh Chúa đây cứu con khỏi mọi tội lỗi và mọi sự dữ; xin cho con hằng tuân giữ giới răn Chúa, và đừng để con lìa xa Chúa bao giờ. Amen", hay kinh "Perceptio Corporis et Sanguinis tui, quod ego indignus sumere praesumo, non mihi proveniat in iudicium et condemnationem; sed pro tua pietate prosit mihi ad tutamentum mentis et corporis et ad medelam percipiendam: Qui vivis et regnas in saecula saeculorum. Amen. Lạy Chúa Giêsu Kitô, con sắp rước Mình và Máu Thánh Chúa, xin đừng để con vì thế mà bị xét xử và luận phạt, nhưng nhờ lòng Chúa nhân từ, xin che chở và cứu chữa hồn xác con. Amen".

"242. Sau khi đọc xong lời nguyện trước rước lễ, chủ tế bái gối, lui ra một chút. Các vị đồng tế từng người một đến giữa bàn thờ, quì gối và kính cẩn cầm lầy Mình Thánh Chúa tại bàn thờ, và tay phải cầm Mình Thánh, có tay trái đở phía dưới mà lui về chỗ của mình. Tuy nhiên, các vị đồng tế có thể đứng tại chỗ và nhận lấy Mình Thánh từ đĩa do vị chủ tế hoặc một hay nhiều vị đồng tế cầm đi ngang qua trước mặt các ngài, hay, chuyền đĩa cho người kế tiếp cho đến người cuối cùng" (Bản dịch, như trên).

Ít nhất, trong trường hợp này, các quy định nói rằng linh mục bắt đầu đọc lời nguyện sau khi hoà bánh thánh vào rượu thánh. Tuy nhiên, bởi vì Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma số 242 dự liệu việc chỉ trao bánh thánh cho các vị đồng tế sau khi lời nguyện được hoàn tất, một khoảnh khắc thinh lặng diễn ra, vốn sẽ thay thế, có thể nói như vậy, sự thinh lặng thánh được dự liệu khi linh mục cử hành thánh lễ một mình.

Tuy nhiên, đây không phải là luôn luôn như vậy. Trong nhiều thánh lễ đồng tế đông linh mục, kinh "Agnus Dei, Lạy Chiên Thiên Chúa" có thể chiếm toàn bộ thời gian trao bánh thánh cho linh mục rước lễ. Trong các trường hợp khác, các vị đồng tế đi theo một lựa chọn hợp pháp khác, và không bắt đầu Rước lễ cho đến sau khi vị chủ tế bắt đầu cho giáo dân rước lễ, và vì vậy khoảng thời gian thinh lặng, vốn có thể phát sinh theo Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma số 242, biến mất về cơ bản.

Tôi nghĩ rằng sự khác biệt này trong lễ đồng tế có thể dẫn đến sự việc rằng nhiều linh mục giờ đây đã bắt đầu đọc kinh chuẩn bị rước lễ, ngay sau khi hoà bánh thánh vào rượu thánh.

Tôi nghi ngờ rất nhiều nếu bất cứ điều gì có thể được làm để thay đổi điều này. Trước hết, có thể lập luận tốt rằng cả hai sự thực hành đều hợp pháp, và thứ hai là các linh mục, giống như hầu hết mọi người, có khuynh hướng làm theo các khuôn mẫu trong các hoạt động thường lệ của chúng ta.

Tuy nhiên, câu hỏi này giúp chúng ta nhớ đến dấu hiệu của Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma số 84 là nhằm cung cấp cho mọi người một cơ hội để chuẩn bị rước lễ trong thinh lặng.

Như Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma số 45 nêu ra:

"45. Sự thinh lặng thánh, kể như thành phần của việc cử hành Thánh Lễ, cũng phải được tuân giữ đúng lúc. Bản chất của sự thinh lặng tùy thuộc vào lúc phải giữ trong Thánh Lễ. Thật vậy, trong nghi thức sám hối và sau lời mời cầu nguyện, mỗi người hồi tâm lại; sau bài đọc và bài diễn giảng, mỗi người suy gẫm vắn tắt về những gì đã nghe; còn sau khi hiệp lễ thì ca ngợi và cầu xin Chúa trong lòng.

"Trước khi cử hành, rất nên giữ thinh lặng trong thánh đường, trong phòng thánh và những nơi kế cận để mọi người dọn mình cách sốt sắng tham dự các lễ nghi thánh" (Bản dịch, như trên).

Mặc dù, văn bản này không đề cập cách đặc biệt khoảnh khắc thinh lặng để chuẩn bị rước lễ, ý kiến của tôi là rằng nó không phải là sự suy niệm, nhưng đúng hơn là một khoảnh khắc hồi tâm về những gì sắp xảy ra trong việc rước lễ. Các thái độ, bày tỏ trong hai lời nguyện được cung cấp cho linh mục trong Sách lễ, có thể là nguồn cảm hứng cho lời nguyện của mọi người trong sự chuẩn bị thinh lặng này.

Thời gian chuẩn bị thinh lặng này về cơ bản là thời gian của lời nguyện được đọc một cách không vội vàng. Bởi vì chúng là các lời nguyện ngắn, sự thinh lặng này có thể kéo dài từ 20 giây đến 25 giây cho hầu hết mọi người. (Zenit.org 13-11-2018)

59.CÓ THỂ NÊU TÊN GIÁM MỤC PHÓ TRONG KINH NGUYỆN THÁNH THỂ KHÔNG?

Hỏi: *Chúng con vừa đón mừng một Giám mục phó mới, và con tự hỏi liệu có một cách thức chính xác để nêu tên ngài trong Kinh Nguyện Thánh Thể không. Con đã nghe nhiều công thức, chẳng hạn: "Đức Giám mục Patrick của chúng con", chứ không đề cập đến Giám mục phó; "Các Giám mục Patrick và Oscar của chúng con"; "Giám mục Patrick của chúng con và Giám mục phó Oscar của ngài"; "Giám mục Patrick của chúng con và Giám mục phó Oscar của chúng con". Chúng con cũng có một Giám mục nghỉ hưu nữa – thưa cha, liệu ngài có được nêu tên và nêu như thế nào trong Kinh nguyện Thánh Thể? - J. R., Gilroy, California, Hoa Kỳ.*

Đáp: Để trả lời câu hỏi này, chúng tôi lặp lại một phần câu trả lời cho một câu hỏi tương tự đầu năm 2009.

Một bài viết chính xác về chủ đề này đã được in trong Notitiae, cơ quan thông tin chính thức của Thánh bộ Phượng Tự và Bí tích. Tiêu đề của bài viết bằng tiếng Ý, được viết bởi Ivan Grigis, được dịch là "Về việc nêu tên Giám Mục trong Kinh nguyện Thánh Thể" (Notitiae 45 (2009) 308-320). Mặc dù đây là một bài nghiên cứu, chứ không phải là một sắc lệnh chính thức, bài viết tập hợp tất cả các tài liệu chính thức có liên quan về chủ đề này.

Bài viết bắt đầu từ một nhận xét về sự thay đổi tinh tế trong chữ đỏ trong bản tái bản năm 2008 của Sách Lễ Rôma chính thức năm 2002. Trong phiên bản mới, số 149 của Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) được sửa đổi, nhằm cho một Giám mục, khi cử hành Thánh lễ ngoài giáo phận của mình, ngài nhắc trước tiên tên của đẳng bản quyền, và sau đó dùng công thức "và con là tôi tớ bất xứng của Cha". Còn trước kia, ngài nêu tên mình trước, và nêu tên Giám mục địa phương sau.

Tác giả nói thêm rằng sự thay đổi nhỏ này thực sự dựa trên một nguyên tắc giáo hội học, vốn nói rằng sau Đức Giáo Hoàng, sự hiệp thông giáo hội được thiết lập thông qua vị Giám mục giáo phận, vì ngài là vị mục tử của một phần dân Chúa, ngài triệu tập họ đến dự Thánh lễ. Vì vậy, bất cứ ai chủ tọa hợp pháp trong Thánh lễ luôn luôn làm như vậy nhân danh vị mục tử địa phương, và trong sự hiệp thông với ngài.

Do đó, mục đích của việc nêu tên Đấng Bản quyền địa phương trong Kinh nguyện Thánh Thể không phải là một vấn đề về danh dự hay kính trọng, nhưng là vấn đề hiệp thông. Như Lễ Quy Rôma nói, chúng ta cầu nguyện "cùng với" (una cum) Giáo hoàng và Giám mục địa phương. Theo một cách nào đó, việc nêu tên như thế làm biến mỗi cộng đồng địa phương thành một sự diễn tả thật sự của Giáo Hội phổ quát.

Một thay đổi khác trong bản in lại là phần chú thích, ở phần tương ứng của mỗi Kinh nguyện Thánh Thể, giải thích việc nêu tên tùy chọn của các Giám mục khác. Phần chú thích năm 2002 nói rằng Giám mục phó hoặc một Giám mục khác có thể được nêu tên, như được mô tả trong Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma số 149. Phiên bản năm 2008 loại bỏ cụm từ "hoặc một Giám mục khác". Điều này phù hợp với Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma số 149, vốn chỉ tiên liệu việc nêu tên Giám mục phó hay Giám mục phụ tá, và loại trừ nêu tên các Giám mục khác, ngay cả khi các vị có mặt trong thánh lễ ấy.

Để tóm tắt các quy tắc khác nhau, chúng ta có thể nói như sau:

Giám mục giáo phận hoặc vị tương đương của ngài phải luôn luôn được nêu tên trong mỗi Thánh lễ.

Nếu chỉ có một Giám mục phó hay Giám mục phụ tá, ngài có thể được nêu tên nếu Giám mục chủ tế muốn: ""Đức Giám mục N. giáo phận chúng con, và Đức Giám mục phó P. (hoặc Giám mục phụ tá A.) của chúng con".

Nếu có nhiều hơn một Giám mục phụ tá (bao gồm cả Giám mục phó), các vị có thể được nêu tên chung, tức là, "Đức Giám mục T. giáo phận chúng con và các Đức Giám mục cộng tác với ngài". Các vị không được nêu tên riêng.

Ngoài bài viết nói trên, chúng tôi có thể nêu ra hai trường hợp đặc biệt. Các linh mục cử hành Thánh lễ ở Rôma có thể nói đơn giản: "Đức Giáo Hoàng N. của chúng con" và chỉ thế thôi. Một số người nói "Đức Giáo Hoàng N. và là Đức Giám mục của chúng con", nhưng điều này là không cần thiết, bởi vì Đức Giáo Hoàng cũng là Giám mục Rôma rồi.

Trong thời kỳ trống ngôi Giám mục, cụm từ "Đức Giám mục N. của chúng con" được bỏ qua. Tiêu chí tương tự cũng được tuân giữ cho việc không nêu tên Giáo hoàng trong thời kỳ trống ngôi Giáo hoàng.

Tuy nhiên, một vị Giám quản Tông tòa - cho dù có trống tòa hay không - với việc bổ nhiệm tạm thời hay thường xuyên,vì ngài là một Giám mục và thực sự thi hành sứ vụ của mình cách đầy đủ, đặc biệt trong các vấn đề thiêng liêng, được nêu tên trong Kinh nguyện Thánh Thể.
Có hai ý nghĩa khả dĩ của vị Giám quản Tông tòa.

Theo Giáo luật, điều 371.2, Hạt Giám Quản Tông Tòa là một phần nhất định của dân Chúa, mà vì các lý do đặc biệt và hết sức hệ trọng, không được Đức Thánh Cha thiết lập như là một

giáo phận. Vị Giám quản Tông tòa này là tương đương về mặt pháp lý với Giám mục giáo phận. Có khoảng 10 Hạt Giám Quản Tông Tòa như vậy trên thế giới.

Thứ hai, sự thực hành hiện tại sử dụng từ ngữ vị Giám quản Tông tòa cho một giám chức, được Giáo hoàng bổ nhiệm vì các lý do nghiêm trọng và đặc biệt cho một tòa đang trống hoặc có vị khác, hoặc trong một thời gian ngắn hoặc thường xuyên. Ngài sẽ được bổ nhiệm làm Giám mục chính tòa (sena plena) nếu, thí dụ, Giám mục giáo phận mất khả năng làm việc do bệnh tật hoặc tuổi cao. Trong trường hợp này, thẩm quyền của Giám mục chính tòa sẽ bị đình chỉ. (Giáo luật năm 1917 điều 312 nói về các Giám quản Tông tòa; Giáo luật hiện nay không nói tới).

Bởi vì ngày nay các Giám mục sẽ dễ dàng nghỉ hưu nếu không có khả năng, việc bổ nhiệm vị Giám quản Tông tòa là ít phổ biến hơn. Tuy nhiên, vị này được sử dụng trong một số trường hợp. Thí dụ: Nếu một Giám mục được chuyển đổi, và Tòa Thánh thấy rằng có thể cần một thời gian để tìm một người kế vị thích hợp, thì hoặc chính vị Giám mục mới nghỉ hoặc một giám chức khác đôi khi được bổ nhiệm, để quản lý giáo phận trong thời gian chờ đợi.

Ngoài ra, một Giám quản Tông tòa khác không được nêu tên trong Kinh nguyện Thánh Thể. Vị này thường là một linh mục, được bầu bởi Hội đồng tham vấn giáo phận, để quản lý trong thời gian trống tòa, cho đến khi một Giám mục mới được bổ nhiệm và nhậm chức. Linh mục này có hầu hết các quyền hạn và bổn phận của Giám mục, nhưng với một số hạn chế nào đó; và ngài không thể bổ nhiệm các chức vụ quan trọng mới.

Cũng có một số trường hợp đặc biệt, trong đó thẩm quyền lãnh thổ không trùng hợp với ranh giới của giáo phận. Thí dụ, một Đấng Bản quyền quân sự thường thực thi thẩm quyền lãnh thổ của mình trên các căn cứ quân sự trong cả đất nước, và thỉnh thoảng ở nước ngoài nữa, và vì vậy tên của Ngài được nhắc đến, khi Thánh Lễ được cử hành trong các căn cứ hoặc trên tàu hải quân.

Hạt Tòng nhân Ngai tòa Thánh Phêrô, được gọi chính thức là "Hạt Tòng nhân Anh giáo", có trụ sở tại Houston, Texas, Hoa Kỳ. Vị Bản quyền của Hạt thực thi thẩm quyền của mình đối với các nhà thờ và các tổ chức khác, liên quan đến Hạt tại Hoa Kỳ và Canada, và ngài được nêu tên trong các Thánh lễ được cử hành ở các nhà thờ đó.

Khi linh mục đi du lịch, các vị chỉ nhắc đến tên của Giám mục sở tại của nơi mà các vị đang dâng Thánh lễ, chứ không nhắc đến tên Đấng Bản quyền của mình, ngay cả khi các vị đang cử hành Thánh lễ cho các đoàn thể thuộc giáo phận gốc của các vị.

Tóm lại, bởi vì chỉ có các Giám mục thực sự có thẩm quyền mục vụ trong giáo phận mới được nêu tên, nên không có Giám mục nào khác được nêu tên trong Kinh nguyện Thánh Thể, kể cả các Giám mục nghỉ hưu hoặc Giám mục có mặt tại chỗ và đang chủ trì trong Thánh lễ.

Trong trường hợp cuối này, vị Giám mục chủ trì nêu tên mình trong Kinh Nguyện Thánh Thể I, và các Kinh nguyện khác nếu ngài cử hành Thánh lễ một mình. Tuy nhiên, các linh mục đồng tế không nêu tên của Giám mục này, trong phần tương ứng của các Kinh nguyện Thánh Thể khác.

Trong các trường hợp như vậy, việc cầu nguyện cho Giám mục chủ sự thường được đưa vào Lời nguyện tín hữu. (Zenit.org 20-11-2018)

60.CÓ THÁNH LỄ CHỮA LÀNH KHÔNG?

***Hỏi**: Con đã quan sát một số giáo xứ thực hiện Thánh lễ chữa lành. Hình như có nhiều cách khác nhau để thực hiện Thánh lễ này. Xin cha cho biết phải cử hành Thánh lễ này như*

thế nào? Có nghi thức tiêng cho lễ này không? Cảm ơn cha nhiều. - A. E. P., Leyte, Philippines.

Đáp: Chúng tôi đã trả lời một câu hỏi tương tự trong năm 2009, và sẽ sử dụng lại một phần câu trả lời này, mặc dù sẽ thêm một số dữ liệu mới.

Tài liệu gần nhất cho các quy định phổ quát về "Thánh lễ chữa lành" là huấn thị năm 2000 về "Cầu nguyện xin chữa lành bệnh, Prayers for Healing", do Thánh bộ Giáo Lý Đức Tin ban hành. Trong huấn thị ngắn gọn nhưng đầy đủ này, trước tiên Thánh bộ giải thích các lý do cho tài liệu:

"Do đó, cầu nguyện cho việc phục hồi sức khỏe là một phần của kinh nghiệm của Hội Thánh ở mọi thời đại, kể cả thời đại của chúng ta. Trong cách nào đó, điều mới là sự gia tăng các cuộc họp cầu nguyện, đôi khi được kết hợp với các cử hành phụng vụ, với mục đích là được Chúa chữa lành. Trong nhiều trường hợp, sự xuất hiện của chữa lành đã được công bố, làm nảy sinh sự hy vọng của hiện tượng tương tự trong các cuộc tụ họp như vậy. Trong cùng một bối cảnh, thỉnh thoảng người ta cho đó là nhờ đoàn sủng chữa lành.

"Các cuộc tụ họp cầu nguyện này để có sự chữa lành đưa ra câu hỏi về sự phân định đúng đắn của chúng từ một quan điểm phụng vụ; đây là trách nhiệm riêng của Thẩm quyền Hội Thánh, tức là những người phải theo dõi và đưa ra các quy định thích hợp cho việc thực hiện đúng các cử hành phụng vụ.

"Do đó, dường như là thích hợp để công bố một Huấn thị, phù hợp với Điều 34 của Bộ Giáo luật, trước hết như một trợ giúp cho các Đấng Bản quyền địa phương, để cho các tín hữu có thể được hướng dẫn tốt hơn trong lĩnh vực này, qua việc cổ vũ những gì là tốt lành và sửa chữa những gì cần phải tránh".

Để cho các quy định có nền tảng thần học tốt, trước tiên tài liệu trình bày tổng quan giáo lý về việc cầu nguyện chữa lành theo truyền thống Công giáo.

Tài liệu làm như vậy trong năm phần, như sau: 1) Bệnh tật và chữa lành: ý nghĩa và giá trị của chúng trong chương trình cứu độ; 2) Mong được chữa lành và cầu xin để được ơn ấy; 3) Đoàn sủng chữa lành bệnh trong Tân Ước; 4) Các kinh nguyện để xin Chúa chữa lành bệnh tật; 5) 'Đoàn sủng chữa lành bệnh' trong bối cảnh ngày nay.

Chỉ một khi nền tảng đã được đặt ra thì huấn thị cố gắng đưa ra các quy định chính xác. Các quy định này bao trùm mọi hình thức cầu nguyện chữa lành. Các quy định này là:

"Điều 1– Mọi tín hữu được tự do cầu xin Chúa để được chữa lành. Khi những việc cầu xin như thế thực hiện tại nhà thờ hoặc ở một nơi thánh khác, thì nên được một thừa tác viên có chức thánh hướng dẫn.

"Điều 2– Những kinh cầu xin chữa lành được xem như có tính cách phụng vụ, nếu nằm trong các sách phụng vụ được Thẩm quyền Hội Thánh chấp nhận; nếu không thì không có tính cách phụng vụ.

"Điều 3- §1. Những kinh nguyện phụng vụ chữa lành bệnh được cử hành theo nghi lễ quy định và với những phẩm phục thánh theo hướng dẫn của Ordo benedictionis infirmorum trong Nghi Lễ Rôma.

"§2. Dựa vào những gì đã được thiết lập trong các Praenotanda, V., De aptationibus quae Conferentiae Episcoporum competunt trong cuốn Nghi Lễ Rôma này, về nghi thức ban phép lành bệnh nhân, các Hội đồng Giám mục có thể làm những kinh nguyện thích ứng với địa phương, hoặc có thể vì nhu cầu mục vụ đòi hỏi, với điều kiện trước đó phải cho Tòa Thánh xem lại.

"Điều 4- §1. Giám mục địa phận có quyền đưa ra những phép tắc cho Giáo hội riêng của mình về những việc cử hành phụng vụ xin chữa lành bệnh, theo giáo luật 838 §4.

"§2. Những ai chuẩn bị các cuộc cử hành phụng vụ loại này phải tuân hành những phép tắc ấy trước cuộc lễ.

"§3. Việc cho phép phải minh nhiên, dẫu các cuộc cử hành được các Giám mục hoặc Hồng y của Toà Thánh công giáo tổ chức hoặc tham dự. Giám mục địa phận có quyền từ chối việc này đối với một Giám mục khác, nếu có lý do chính đáng và cân xứng.

"Điều 5- §1. Các kinh nguyện chữa lành không có tính cách phụng vụ phải được thực hiện theo những phương cách khác với các cuộc cử hành có tính cách phụng vụ, chẳng hạn các cuộc gặp gỡ cầu nguyện hoặc đọc Lời Chúa. Thẩm quyền sở tại cần lưu tâm, theo đúng nội dung Giáo luật 839 § 2.

"§2. Cần tránh lẫn lộn các lối cầu nguyện tự do không có tính cách phụng vụ này với những cử hành thực sự có tính cách phụng vụ.

"§3. Ngoài ra trong lúc tiến hành việc cầu xin, đừng sử dụng những lối như điên loạn, giả tạo, làm kịch làm trò hoặc gây kích động, nhất là về phía người điều hành.

"Điều 6- Việc sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội, nhất là truyền hình, khi có tổ chức cử hành các cuộc cầu nguyện chữa lành bệnh có tính cách phụng vụ và không có tính cách phụng vụ, phải được Giám mục địa phận xem xét, theo giáo luật 823, và các phép tắc được Thánh Bộ Giáo Lý Đức tin qui định trong Huấn thị ngày 30-3-1992.

"Điều 7- §1. Ngoài những gì đã qui định ở điều 3 nói trên và những việc cử hành cho người bệnh được sách phụng vụ qui định, các việc cầu nguyện xin chữa lành bệnh có tính cách phụng vụ cũng như không có tính cách phụng vụ không được đưa vào, hoặc ghép vào việc cử hành Thánh Thể, các Bí tích hoặc Các Giờ Kinh Phụng Vụ.

"§2. Trong các cuộc cử hành ở §1 trên đây, có thể xen vào các ý chỉ cầu nguyện riêng để xin chữa lành các bệnh nhân trong lời nguyện chung hoặc lời nguyện 'của các tín hữu', vào lúc mà lời nguyện chung này đã tiên liệu.

"Điều 8- §1. Thừa tác trừ quỉ phải được thực thi do lệnh của Giám mục địa phận, và tuân theo giáo luật 1172, thư của Thánh bộ Giáo Lý Đức tin ngày 29-9-1985, và Nghi lễ Rôma.

"§2. Những kinh trừ quỉ trong Nghi lễ Rôma phải tách biệt với những cuộc cử hành xin chữa lành bệnh có tính cách phụng vụ, cũng như không có tính cách phụng vụ.

"§3. Tuyệt đối cấm xen những lối cầu nguyện này vào trong việc cử hành Thánh Lễ, các Bí tích và Các Giờ Kinh Phụng Vụ.

"Điều 9- Những người điều hành các việc cử hành xin chữa lành bệnh, có tính cách phụng vụ hay không có tính cách phụng vụ, phải giữ cho cộng đoàn tham dự một bầu khí đạo đức thanh thản, và phải thận trọng cần thiết nếu có những người tham dự được chữa lành; vào cuối phần cử hành cầu nguyện, họ có thể ghi nhận một cách kỹ lưỡng và đơn sơ những chứng nhân khả dĩ và trình sự việc lên giáo quyền có năng cách.

"Điều 10- Giám mục địa phận cần phải lấy quyền mình mà can thiệp khi có những lạm dụng trong các việc cử hành xin chữa lành bệnh, có tính cách phụng vụ hay không có tính cách phụng vụ, khi có trường hợp gây tai tiếng rõ ràng cho cộng đoàn tín hữu, hoặc khi có những thiếu sót gia trọng về phép tắc phụng vụ và kỷ luật" (Bản dịch Việt ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Điều 7 cấm đưa việc cầu nguyện xin chữa lành bệnh vào trong Thánh Lễ rõ ràng; không loại trừ việc cử hành Thánh lễ cho Bệnh nhân, vốn được tìm thấy trong Sách Lễ Rôma, hoặc các

Thánh lễ ngoại lịch tương tự khác. Điều này có nghĩa rằng Thánh Lễ không được sử dụng như một phương tiện cho các mục đích khác, cho dù là mục đích đáng khen ngợi.

Một thí dụ gần đây về các quy định do các Giám mục ban hành là các quy định được ban hành bởi Hội đồng Giám mục khu vực miền Bắc nước Ý vào tháng 10-2018: "Các quy định kỷ luật liên quan đến cái gọi là "Thánh lễ chữa lành" (Messe di Guarigione)".

Mặc dù các quy định của Giám mục này lặp lại phần lớn các điều đã được nói trên đây, chúng cũng bày tỏ kinh nghiệm và suy tư của các Giám mục về các thực hành ấy trong gần 20 năm, và giải quyết một số hành vi lạm dụng vốn có thể đã lấn át. Bằng cách này, việc biết các quy định ấy sẽ giúp các Giám mục khác, tức là các vị mong muốn xây dựng các quy định riêng cho mình, và cũng hướng dẫn các linh mục và các thừa tác viên mục vụ khác để có các thực hành tốt nhất.

Cha McNamara nêu ra các yếu tố chính của các quy định này như sau:

"1. Bất cứ ai mong muốn lập chương trình các cử hành phụng vụ với mục đích xin sự chữa lành từ Thiên Chúa (đặc biệt cái gọi là 'Thánh lễ chữa lành') phải xin và có sự cho phép viết tay rõ ràng từ Giám mục giáo phận, ngay cả khi nó được đề xuất bởi hoặc có sự tham gia của các bề trên Dòng tu, Giám mục hoặc Hồng y. Các lời xin như thế, vốn sẽ được gia hạn hàng năm, phải bao gồm thời gian và địa điểm của việc cử hành.

"2. Sự cử hành hàng tháng được loại trừ; sự cử hành như vậy không được phép vào các ngày Chủ Nhật và các Lễ Trọng.

"3. Các linh mục không được phép chủ trì hoặc đồng tế ngoài giáo xứ hoặc giáo phận của họ.

"4. Trong cử hành Thánh lễ, các bí tích, hoặc Các Giờ Kinh Phụng Vụ, việc đưa các lời nguyện chữa lành, cho dù là phụng vụ hoặc không phụng vụ, là không được phép. Tuy nhiên, trong các cử hành trên, có thể đưa ý cầu nguyện đặc biệt cho việc chữa lành người bệnh trong Lời nguyện tín hữu, khi tiên liệu có Lời nguyện tín hữu.

"5. Trong trường hợp cho phép Cử hành Thánh lễ, phải tuân giữ các điều sau:

"a) Về kinh nguyện: liên quan đến các quy định về việc sử dụng "Thánh lễ ngoại lịch" hoặc "Thánh lễ cho các nhu cầu khác nhau", chỉ có thể sử dụng các công thức có sẵn trong Sách Lễ Rôma;

"b) Về Nghi thức Thánh lễ, chỉ được dùng Sách Lễ Rôma, tránh tất cả sự lạm dụng hoặc tính sáng tạo không cần có;

"c) Sau khi Thánh Lễ kết thúc, có thể Chầu Thánh Thể và kết thúc bằng Phép lành Thánh Thể, với Mình Thánh được lấy từ nhà tạm. Tuy nhiên cần nhớ rằng việc đặt Mình Thành chỉ để ban Phép lành là bị cấm (Giới thiệu Nghi thức Rước Lễ và chầu Mình Thánh ngoài Thánh Lễ, số 97);

"d) Về việc có thể đặt tay kèm theo lời nguyện chúc lành, những gì được tiên liệu trong Sách Các Phép phải được tuân giữ, bằng cách sử dụng chương về chúc lành bệnh nhân và cầu nguyện với việc đặt tay. [Văn bản tiếng Ý là Chương VI, lời nguyện 244. Các số là khác nhau tùy theo bản dịch. Trong 'Sách các Phép, Shorter Book of Blessings' của Hội Đồng Giám mục Anh và xứ Wales, đó là kinh nguyện số 358. Trong 'Sách các Phép, Book of Blessings' của Hoa Kỳ, đó là kinh nguyện số 392].

"Các lời nguyện trừ quỷ trong "Nghi thức trừ quỷ và lời Kinh cho các hoàn cảnh đặc biệt' phải là khác biệt với các kinh được sử dụng trong các cử hành chữa lành, dù là thuộc phụng vụ hay không phụng vụ.

"Tuyệt đối cấm đưa các kinh này vào Cử hành Thánh Lễ, các bí tích, hoặc Các Giờ Kinh Phụng Vụ.

"Ngoài các điều trên, cũng phải nhớ rằng:

"Việc trừ quỷ phải được thực hiện một cách tùy thuộc chặt chẽ vào Giám mục Giáo phận, và phù hợp với điều 1172 của Bộ Giáo luật, Thư của Thánh bộ Giáo lý Đức tin ngày 29-9-1985, và 'Nghi thức trừ quỷ và lời Kinh cho các hoàn cảnh đặc biệt', có hiệu lực kể từ ngày 31-3-2002.

"Cuối cùng phải nhớ rằng "Giám mục địa phận cần phải lấy quyền mình mà can thiệp khi có những lạm dụng trong các việc cử hành xin chữa lành bệnh, có tính cách phụng vụ hay không có tính cách phụng vụ, khi có trường hợp gây tai tiếng rõ ràng cho cộng đoàn tín hữu, hoặc khi có những thiếu sót gia trọng về phép tắc phụng vụ và kỷ luật" (Thánh bộ Giáo lý Đức Tin, Huấn thị, Bản dịch Việt ngữ, như trên).

"Các quy định trên được nhất trí chấp thuận bởi các Giám mục Vùng Piedmont và Val d'Aosta, trong hội nghị tại Susa vào ngày 18-9-2018, và có hiệu lực từ ngày 1-10-2018".

Các quy định giáo phận ở các quốc gia khác là tương tự về căn bản với các quy định nói trên, nhưng đôi khi cũng giải quyết các khó khăn có nguồn gốc địa phương.

Thí dụ, một số giáo phận ở Nam Mỹ nêu ra rằng họ được phép kiệu mặt nhật Mình Thánh trong nhà thờ khi chầu Phép lành, nhưng duy trì một ý nghĩa tôn kính.

Một quy định khác nhắc nhở các linh mục rằng chỉ được chạm vào cái đầu người khác khi chúc lành, và rằng các tín hữu không được thực hành việc đặt tay để chúc lành bệnh nhân. Các quy định khác nhắc nhở linh mục rằng các loại dầu thánh chỉ được dùng để xức dầu người bệnh, và không bao giờ được dùng cho việc chữa lành.

Một số quy định cấm sự kiếm tiền trong các cử hành chữa lành, và cấm các linh mục và giáo dân không đòi thù lao cho công việc của họ. Thật vậy, một Giám mục Colombia đã nói đến vấn đề này bằng từ ngữ nghiêm khắc, vốn bao gồm cả việc sử dụng từ ngữ "Thánh lễ chữa lành", như sau đây:

"Nhân danh Chúa Kitô và nhân danh Hội Thánh, tôi tuyệt đối cấm gọi Thánh Lễ là "Thánh Lễ Chữa Lành". Một cách gọi như vậy là một sự lạm dụng, vốn hòa nhập vào ly giáo và dị giáo. Sự mô tả này có ý hướng và ngụ ý lợi ích tiền bạc.

"Trong tất cả các giáo xứ, buộc phải công khai các tiền lễ giáo phận…. Không linh mục nào có thể vượt quá số tiền lễ này".

Trong khi một số Giám mục khác cũng chỉ trích thuật ngữ "Thánh lễ chữa lành", trong thực tế tất cả đều xem đó là một cụm từ ngữ không thích hợp. Thật vậy, một số quy định giáo phận nhấn mạnh rằng chỉ có một Thánh Lễ duy nhất, và đều khuyên loại bỏ cụm từ ngữ không thích hợp ấy. (Zenit.org 27-11-2018)

61.NÓI THÊM VỀ "THÁNH LỄ CHỮA LÀNH"

Sau khi tôi trả lời ngày 27-11 về cái gọi là "Thánh lễ chữa lành", một bạn đọc linh mục từ Waterford, Ireland, đã **hỏi:** "*Vào ngày Thứ Sáu đầu tháng, chúng tôi có một 'Thánh lễ chữa lành', mà trong đó chúng tôi cử hành Bí tích Xức dầu Bệnh nhân. Tôi không hỏi điều này, nhưng câu trả lời của cha trong trang mạng Zenit liên quan đến các "Thánh lễ chữa lành" gây sốc cho tôi, khiến tôi nghĩ rằng chúng tôi không nên có bí tích này trong Thánh lễ. Xin cha vui lòng xác nhận liệu đó một sự lạm dụng chăng*?".

Đáp: Do không biết trường hợp cụ thể, và Giám mục có cho phép hay chăng, tôi phải kiềm chế để nói liệu việc ấy là sự lạm dụng hay không.

Tuy nhiên, tôi có thể đưa ra một số tiêu chuẩn chung, vốn có thể cho phép bạn đọc này đưa ra phán đoán cho phương thức hành động cụ thể trong giáo xứ.

Trước hết, được phép cử hành Bí tích xức dầu bệnh nhân trong Thánh lễ. Sách Nghi thức "Chăm sóc Mục vụ Bệnh nhân" có quy trình thực hiện việc này.

Tuy nhiên, các điều kiện bình thường để lãnh bí tích phải được đáp ứng đủ. Những người lãnh bí tích phải là người già yếu, mắc một số bệnh nguy hiểm đến tính mạng hoặc ít nhất là cần sự điều trị, vốn có thể gây hậu quả nghiêm trọng, chẳng hạn như cần gây mê toàn thân. Một số dạng bệnh tâm thần, đặc biệt là nếu bị gây ra bởi các trục trặc cơ thể, cũng có thể đủ điều kiện.

Bí tích xức dầu bệnh nhân không dành cho những người khỏe mạnh, những người có thể phải chịu các khó khăn luân lý, sự ức chế, nghiện ngập… Đối với những người như vậy, sự đau khổ đích thực của họ được giúp đỡ tốt nhất bởi các Bí tích Hòa giải và bí tích Thánh Thể, sự cầu nguyện và hướng dẫn thiêng liêng, và, nếu cần thiết, sự trị liệu chuyên môn.

Phần Giới thiệu cho Nghi thức chăm sóc mục vụ bệnh nhân, số 108, tuyên bố:

"Nếu Giám mục giáo phận quyết định rằng nhiều người sẽ được xức dầu trong cùng một lễ, thì ngài hoặc đại diện của ngài phải đảm bảo rằng tất cả các quy tắc kỷ luật liên quan đến Xức dầu phải được tuân giữ, cũng như các quy tắc chuẩn bị mục vụ và cử hành phụng vụ. Đặc biệt, việc Xức dầu bừa bãi trong những dịp này, chỉ đơn giản vì họ bị bệnh hoặc cao tuổi là cần tránh. Chỉ những người có sức khỏe bị suy giảm nghiêm trọng do bệnh tật hoặc tuổi già mới là các đối tượng thích hợp cho Bí tích".

Do đó, ngay cả khi được cử hành trong Thánh lễ, Bí tích không được ban cho mọi người và ban lặt vặt, mà chỉ dành cho những người đủ điều kiện để nhận lãnh. Hầu hết các giáo xứ cử hành Bí tích xức dâu bệnh nhân trong Thánh lễ, có lẽ một hoặc hai lần một năm. Việc này thường được thực hiện vào hoặc gần lễ Đức Mẹ Lộ Đức. Việc này có thể là thường xuyên hơn, nếu cần thiết, thí dụ, nếu một giáo xứ có một số nhà hưu dưỡng trong lãnh thổ của mình.

Tương tự như vậy, mặc dù bí tích có thể được lặp lại nhiều lần trong khi bị bệnh; chỉ trong các bệnh nghiêm trọng, bí tích được lặp lại trong vòng một tháng. Mặc dù tôi không biết tình hình cụ thể của giáo xứ này, tôi nghi ngờ rằng các điều kiện đe dọa tính mạng không phải là dịch bệnh, để đảm bảo cử hành công khai hàng tháng Bí tích xức dâu bệnh nhân.

Cuối cùng, chúng tôi nhắc lại Điều 7 của các quy định đã nêu trong bài trước:

"Điều 7- §1. Ngoài những gì đã qui định ở điều 3 nói trên và những việc cử hành cho người bệnh được sách phụng vụ qui định, các việc cầu nguyện xin chữa lành bệnh có tính cách phụng vụ cũng như không có tính cách phụng vụ không được đưa vào, hoặc ghép vào việc cử hành Thánh Thể, các Bí tích hoặc Các Giờ Kinh Phụng Vụ" (Bản dịch Việt ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Do đó, mặc dù việc cử hành Bí tích xức dầu bệnh nhân có thể được đưa vào Thánh lễ, nhưng nó không được xem như là một phần của "Thánh lễ chữa lành" chung chung, cùng với các hình thức cầu nguyện khác cho việc chữa lành. (Zenit.org 11-12-2018)

62.LẠI NÓI VỀ "THÁNH LỄ CHỮA LÀNH"

Sau khi tôi trả lời ngày 11-12 về việc cử hành Bí tích xức dầu bệnh nhân trong cái gọi là "Thánh lễ Chữa lành", một bạn đọc, cũng là một đại diện tư pháp (judicial vicar) trong giáo phận mình, đã đưa ra các nhận xét sau đây:

"*Liên quan việc cử hành Bí tích Xức dầu bệnh nhân trong Thánh lễ, tôi hiểu rằng người ta không được xức dầu, trừ khi họ đáp ứng "các điều kiện bình thường" để lãnh bí tích này. Tuy nhiên, dường như chúng ta phải để cho cá nhân từng người đưa ra quyết định đó. Mặc dù chúng ta có thể giải thích cho "các người đủ điều kiện để lãnh nhận bí tích", nhưng dường như không thể vấn nạn một người trong Thánh lễ về các "điều kiện bình thường" được.*

"Ngoài ra, vì không lặp lại bí tích một tháng một lần, ngoại trừ một căn bệnh nghiêm trọng, vấn đề phát sinh là trong đó một người được xức dầu hôm nay, và sau đó là nguy tử vào ngày mai. Vì vậy, chúng tôi được yêu cầu ban các "nghi thức sau cùng", như thể nó khác với bí tích được cử hành ngày hôm qua. Nói về mặt mục vụ, dường như không nên bắt đầu cuộc thảo luận về thần học bí tích với một người quẫn trí, hoặc gia đình của người đó. Trong khi tôi hoàn toàn đồng ý với các hướng dẫn, cũng có các trường hợp ngoại lệ, mà tôi tin rằng Chúa hiểu".

Đáp: Tôi thực sự đồng ý với các nhận xét này. Nhưng bối cảnh ban đầu của câu trả lời của tôi là sự thực hành cử hành Bí tích Xức dầu bệnh nhân mỗi tháng một lần trong môi trường giáo xứ, và có lẽ cùng với các lời nguyện khác để chữa lành. Chính tình huống này có thể làm phát sinh việc ban phép bí tích cách bừa bãi.

Tôi cũng đồng ý rằng chúng ta không nên đưa ra các câu hỏi thiếu tế nhị cho các người đến lãnh bí tích Xức dầu trong Thánh lễ. Nhưng chúng ta phải cẩn thận trong các giải thích và chuẩn bị của mình, để Bí tích được lãnh nhận bởi các người thực sự có thể được hưởng lợi từ nó.

Bởi vì khả năng cử hành Bí tích này trong Thánh lễ đã được thiết định tốt, nên các mục tử đã học được cách tổ chức tốt nhất từ quan điểm mục vụ, để những ai cần nó có thể lãnh nhận, và những người có sức khỏe tốt có thể được hiệp nhất trong kinh nguyện với các người bị bệnh. (Zenit.org 18-12-2018)

63.LINH MỤC KHÔNG DÂNG LỄ CÓ THỂ CHO RƯỚC LỄ CHĂNG?

***Hỏi**: Con được nghe nói rằng một linh mục không tham gia Thánh lễ (nghĩa là, không cử hành, không đồng tế hoặc không dự Thánh lễ) không được phép cho rước lễ trong Thánh lễ ấy, do ngài là không phù hợp để cho rước lễ. Điều này có nghĩa là một linh mục không thể chỉ đến, cho rước lễ, rồi lại đi ra về. Thưa cha, việc này là đúng không? Có luật phụng vụ nào nói về vấn đề này không? - L. P., Macau.*

Đáp: Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM), trong khi mô tả Thánh Lễ có giáo dân (mà không có một phó tế hoặc các linh mục đồng tế), nói như sau:

"162. Các linh mục hiện diện có thể giúp chủ tế cho rước lễ. Nếu không có linh mục và số người rước lễ quá đông, chủ tế có thể kêu giúp đỡ các thừa tác viên ngoại thường, nghĩa là thầy có chức giúp lễ và những tín hữu khác được đề cử vào việc này. Trong trường hợp cấp bách, chủ tế có thể cử những tín hữu xứng đáng.

"Các thừa tác viên này không đến bàn thờ trước khi vị tư tế rước lễ và luôn luôn nhận các bình đựng Mình Máu Thánh để cho tín hữu rước từ tay vị chủ tế".

Sau đó, khi mô tả Thánh lễ có một phó tế phụ lễ, Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma nói:

“182. Sau khi vị tư tế rước lễ, thầy phó tế rước lễ dưới hai hình từ tay ngài, rồi giúp ngài cho giáo dân rước lễ. Nếu giáo dân rước lễ dưới hai hình, chính thầy cầm chén cho rước Máu Thánh, rồi liền đó thầy kính cẩn rước hết tại bàn thờ Máu Thánh còn lại, nều cần có thể nhờ các phó tế khác và linh mục giúp đỡ” (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Huấn thị Redemptionis Sacramentum (Bí Tích Cứu Độ) tuyên bố như sau:

“88. Các tín hữu thường được rước Thánh Thể trong Thánh Lễ hay vào thời gian được chính nghi lễ ấn định, nghĩa là liền sau khi linh mục chủ tế rước lễ. Linh mục chủ tế có nhiệm vụ cho rước lễ, và, nếu có dịp, các linh mục khác hay các phó tế giúp ngài ; Thánh Lễ không được tiếp tục khi các tín hữu chưa rước lễ xong. Các thừa tác viên ngoại thường có thể giúp linh mục chủ tế, theo đúng các quy tắc của giáo luật, chỉ trong trường hợp cần thiết” (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam)

Tất cả các tài liệu trên nói trong một cách thức nào đó rằng các linh mục hiện diện nhưng không đồng tế, có thể giúp cho rước lễ. Các tài liệu đều im lặng về việc liệu sự hiện diện này là suốt trong Thánh Lễ, hay sự hiện diện chỉ để cho rước lễ mà thôi.

Bạn đọc của chúng ta nêu ra hai câu hỏi. Thứ nhất, có là bất hợp lệ không khi một linh mục chỉ đến cho rước lễ? Thứ hai, có là không thích hợp chăng?

Từ quan điểm luật pháp, tôi sẽ nói rằng các tài liệu trên, và sự thực hành lịch sử, ủng hộ tính hợp pháp của việc cho rước lễ.

Mặc dù là không hoàn toàn rõ ràng như điểm cần phải nắm rõ, sự ưu tiên rõ ràng của huấn thị Redemptionis Sacramentum, đối với các linh mục và phó tế hơn các thừa tác viên ngoại thường, dường như ủng hộ việc thực hành được bạn đọc này nêu ra.

Trước khi thiết lập chức năng của các thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ, và phục hồi lễ đồng tế, không có sự tùy chọn khả thi để các linh mục đến giúp cho rước lễ, đặc biệt là vào các ngày lễ trọng khi có nhiều người rước lễ. Do đó, không chỉ không có luật chống lại một linh mục đến từ phòng thánh giúp cho rước lễ, nhưng đây là thói lệ bình thường và hoàn toàn phù hợp với luật phụng vụ. Thật vậy, chính một trong các nhiệm vụ thông thường của một linh mục là sẵn sàng giúp cho rước lễ trong nhiều Thánh Lễ, vào các ngày Chủ Nhật và lễ trọng.

Không có sự thay đổi trong luật, vốn có thể gợi ý rằng sự thực hành này hiện nay là bị cấm. Tương tự như vậy, bất cứ khi nào một Thánh lễ lớn được cử hành trong hình thức ngoại thường, việc cho rước lễ như thế là sự thực hành đúng đắn.

Cũng phải nhắc lại rằng các linh mục và phó tế là các thừa tác viên bình thường để cho rước lễ, và có thể thực thi thừa tác này bất cứ lúc nào.

Đúng là hoàn cảnh đã thay đổi, và tình trạng này có lẽ là không phổ biến hiện nay. Ngay cả khi có nhiều hơn một linh mục trong giáo xứ, các ngài thường có các hoạt động mục vụ đồng thời, vốn làm cho việc giúp cho rước lễ là không thể được.

Tuy nhiên, trong khi thừa nhận tính hợp pháp của việc thực hành, chúng ta có thể hỏi xem liệu đó có phải là thủ tục tốt nhất và phù hợp nhất hay không.

Thí dụ, ngày nay có một nhận thức và kỳ vọng nhất định rằng các người thực thi một thừa tác trong buổi cử hành nên là thành phần của cộng đoàn và tham gia đầy đủ, và đó là lý tưởng. Trong ý nghĩa này, trong khi sự chỉ giúp vào lúc rước lễ vẫn là một lựa chọn hợp pháp như một sự thực thi thừa tác bình thường, tốt hơn linh mục nên đồng tế nếu có thể được.

Trong thời gian trước đây, khi các linh mục thường đến để cho rước lễ, việc thông thường nhất là lấy một Bình thánh lớn từ nhà tạm, cho rước lễ, cất Bình thánh, rửa tay và trở vào phòng thánh.

Nhưng ngày nay, thường có rước lễ dưới hai hình. Trong các trường hợp này, thật là hơi phức tạp cho một linh mục không tham gia Thánh lễ và chỉ đơn giản đi vào để cho rước lễ.

Thí dụ, mặc dù một linh mục không tham gia Thánh lễ có thể giúp cho rước lễ, ngài không nên tráng chén, đặc biệt nếu điều này đòi hỏi phải rước hết các mảnh bánh lớn, hoặc rước hết Máu thánh còn lại nơi chén thánh. Các việc này nên dành cho các thừa tác viên tham gia toàn bộ Thánh lễ.

Do đó, các hoàn cảnh này đã thay đổi, trong khi tránh xem việc một linh mục thực thi thừa tác bình thường của ngài như là một sự gì không thích hợp, linh mục nên giới thiệu một lưu ý thận trọng, chẳng hạn để tránh việc cho rước lễ ngoài Thánh Lễ.

Tóm lại, việc một linh mục đi vào buổi lễ để cho rước lễ là hợp pháp và đúng đắn. Tuy nhiên, trong hình thức bình thường, việc này không trình bày một mô hình lý tưởng xét từ quan điểm phụng vụ, vốn ưa thích thừa tác này được thực hiện bởi các vị đồng tế hơn, nếu có thể được. (Zenit.org 4-12-2018)

64.HÁT HOẶC ĐỌC ALLELUIA NHƯ THẾ NÀO?

***Hỏi**: Khi làm độc viên trong Thánh lễ ngày thường, liệu tất cả chúng con có nên tuân theo cùng một trật tự như nhau không? Một người hát Alleluia, người khác đọc Alleluia. Liệu Alleluia phải được hát trong các Thánh lễ ngày thường không? - R. L., East Hartford, Connecticut, Hoa Kỳ.*

Đáp: Theo Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM):

"62. Sau bài đọc đi liền trước bài Tin Mừng thì hát A-lê-lu-ia, hay bài hát khác, theo luật chữ đỏ, như mùa phụng vụ đòi hỏi. Lời tung hô này được thực hiện ở tư thế đứng, vì cộng đoàn tín hữu chào đón Chúa sẽ nói với mình trong Tin Mừng và biểu lộ đức tin bằng bài ca. Mọi người đứng cùng hát, được ca đoàn hoặc một ca viên khởi xướng, hoặc lặp lại câu ca đoàn hay một ca viên đã hát.

"a. A-lê-lu-ia được hát trong các mùa ngoài Mùa Chay. Câu thì lấy ở sách Bài Đọc, hay sách Graduale.

"b. Trong Mùa Chay, thì thay vì A-lê-lu-ia, hát câu trước Tin Mừng ghi trong sách Bài Đọc. Cũng có thể hát một thánh vịnh khác cũng gọi là ca liên tục (tractus), như có trong sách hát Graduale.

"63. Khi chỉ có một bài đọc trước Tin Mừng thì:

"a. Trong mùa phải hát A-lê-lu-ia, có thể hát hoặc bài thánh vịnh có chữ A-lê-lu-ia, hoặc thánh vịnh và A-lê-lu-ia với câu tung hô.

"b. Trong mùa không phải đọc A-lê-lu-ia, có thể hát thánh vịnh với câu trước Tin Mừng, hoặc chỉ thánh vịnh thôi;

"c. A-lê-lu-ia hay câu trước Tin Mừng, nếu không hát thì có thể bỏ" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Số 62 khuyến nghị rõ ràng và cổ vũ việc hát cả Alleluia và câu thơ đi theo, và đưa ra một số giải pháp để chu toàn việc hát cả Alleluia và câu thơ tương ứng của nó.

Bởi vì Sách Lễ mong muốn rằng Alleluia và câu thơ đều được hát trong mọi Thánh lễ, lễ Chúa nhật và các lễ trong tuần, nên bất kỳ trật tự nào, vốn ủng hộ mục tiêu này, đều có thể được sử dụng.

Nếu độc viên không có khả năng hát câu thơ của Alleluia, người ấy có thể được thay thế bởi một ca đoàn hoặc một ca viên, để hát câu thơ của Alleluia mà không cần bước tới giảng đải.

Mặc dù không phải là lý tưởng, và như là một phương sách cuối cùng, trong Thánh lễ ngày thường, Alleluia có thể được hát bởi cộng đoàn và câu thơ được đọc bởi độc viên.

Mặt khác, nếu mọi cách đều thất bại, Alleluia và câu thơ có thể được bỏ qua hoặc đọc bởi cộng đoàn và độc viên.

Tôi tin rằng khả năng này được ngụ ý trong số 63.c, khi nói rằng Alleluia có thể được bỏ qua nếu không được hát. Chữ "có thể" này bao hàm một khả năng, chứ không phải là sự bắt buộc. (Zenit.org 18-12-2018)

65.SỰ TRUYỀN PHÉP TỪ XA LÀ HỢP LỆ KHÔNG?

***Hỏi**: Linh mục có thể đứng xa bàn thờ bao nhiêu mét để truyền phép Mình Máu Chúa, và ngài có thể chủ trì bao nhiêu bàn thờ cùng một lúc? Trường hợp mà con chứng kiến là ở trong một hội trường lớn, nơi đó bánh và rượu được chuẩn bị sẵn tại mỗi bàn, có tám người ngồi xung quanh mỗi bàn, và linh mục ngồi ở một bàn khác ở cuối phòng. Con đặt câu hỏi về tính hợp lệ của việc truyền phép ở mỗi bàn, ngoại trừ ở bàn có linh mục. Nếu điều này là hợp lệ, thì liệu một nhà truyền giáo hoặc Giám mục có thể truyền phép hai hình trên tất cả các bàn thờ tại một thời điểm nhất định ở giáo xứ hoặc giáo phận của mình chăng? Một số người nói rằng vị trí hợp lệ là dựa vào ý định, vì vậy nếu bạn có một ý định rất rộng, thì được; đúng không, thưa cha? - D. H., Salem, Missouri, Hoa Kỳ.*

Đáp: Có nhiều điểm cần được giải quyết trong câu hỏi của bạn đọc này.

Không cần phải nói, tình hình được bạn mô tả trình bày một sự lạm dụng rất nghiêm trọng cho các quy định phụng vụ, và cho thấy sự bất kính đối với phép Thánh Thể, và sự hiểu biết thần học rất nghèo nàn. Sẽ là quá mức để liệt kê tất cả các vi phạm luật phụng vụ ở đây. Nhưng sau đó, không chắc rằng lòng trung thành với luật phụng vụ là mối quan tâm cao nhất đối với vị linh mục đã thực hiện nghi thức này.

Xét về một khía cạnh mà thôi, chức năng này chắc chắn đã đi ngược lại huấn thị "Redemptionis Sacramentum" (Bí tích Cứu độ), số 38 và 77:

"38. Giáo lý không thay đổi của Giáo Hội về bản tính của Phép Thánh Thể, được xem chẳng những như là một bữa tiệc, mà còn và trước hết là một hy tế, một cách chính xác được coi như là một trong những chìa khoá chính để hiểu và thực hiện việc tham gia đầy đủ của tất cả các tín hữu vào một Bí Tích cao trọng dường ấy. "Bỏ đi giá trị hy tế của nó, Thánh Thể chỉ có ý nghĩa và giá trị của một cuộc gặp gỡ thân hữu trong một bữa tiệc thông thường mà thôi"

"77. Tuyệt đối không có trường hợp nào được phép kết hợp việc cử hành Thánh Lễ với một bữa ăn bình thường, cũng không được phép kết hợp Thánh Lễ với một bữa ăn lễ lạt loại này. Ngoại trừ trường hợp cần thiết quan trọng, không được phép cử hành Thánh Lễ trên một bàn ăn, hoặc trong một nhà cơm, hay trong một nơi được dùng vào mục đích ăn uống, hoặc bất cứ nơi nào có thức ăn, những người tham dự Thánh Lễ cũng không được phép ngồi vào bàn ăn trong lúc cử hành. Nếu, trong trường hợp cần thiết quan trọng, nếu Thánh Lễ phải cử hành cùng nơi được dự trù sau đó làm phòng ăn, thì phải dự trù có một khoảng thời gian đủ giữa lúc cuối Thánh Lễ và đầu

bữa ăn, và cấm không được trao của ăn cho các tín hữu trong khi cử hành Thánh Lễ" (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Một điểm trầm trọng hơn liên quan đến tính hợp lệ của sự truyền phép ở các bàn khác. Ở đây, chúng ta phải xem xét nhiều điểm, vì một câu trả lời rõ ràng là không dễ dàng.

Theo giáo lý của Công đồng Trentô, ý định bí tích phải được thực hiện như Hội Thánh làm, bất cứ khi nào Hội Thánh thực hiện nghi thức này. Điều này có nghĩa rằng linh mục phải ít nhất có ý định truyền phép bánh và rượu.

Điều này không có nghĩa là ngài dự định tuân theo tất cả các quy định của Hội Thánh khi làm như vậy. Với điều kiện là chất thể và mô thức chính xác được thống nhất với ý định, Hội Thánh thường công nhận tính hợp lệ của một cử hành Thánh lễ bị lạm dụng, nơi đó nhiều quy định đã bị bỏ qua.

Đồng thời, các hành vi lạm dụng có thể đạt tới mức độ mà chúng sẽ chứng minh rằng chủ tế không còn có ý định làm như Hội Thánh dạy nữa. Và do đó, bí tích sẽ là không hợp lệ mặc dù chất thể và mô thức chính xác được sử dụng.

Vì vậy, thí dụ, Hội Thánh đã chính thức tuyên bố rằng Hội Thánh không công nhận phép rửa tội của một số phái như Nhân Chứng Giê-hô-va hoặc Mormon. Mặc dù các phái này có thể sử dụng một công thức rửa tội chính xác, họ không tin vào Chúa Ba Ngôi - và vì vậy đó không phải là phép rửa tội như Ki tô hữu hiểu điều đó.

Trong trường hợp do bạn đọc trình bày, người ta có thể lập luận rằng mức độ lạm dụng là quá mức, đến nỗi ý định không còn tương thích với ý của Hội Thánh nữa. Lập luận này là khả dĩ, nhưng không hoàn toàn chắc chắn.

Vấn đề khoảng cách cũng phải được giải quyết. Như bạn đọc nêu ra, nếu ý định một mình là đủ, điều gì sẽ ngăn cản sự truyền phép từ xa? Ở đây các lời truyền phép sẽ giúp chúng ta. Có một ý nghĩa rõ ràng cho các từ "Các con hãy nhận lấy", và "Này là Mình (Máu) Ta". Từ "này" không giống như từ "kia" hoặc từ "đàng kia".

Các quy định phụng vụ thường đòi hỏi rằng tất cả những gì được truyền phép phải ở trước mặt vị linh mục, ở trên bàn thờ và trên một khăn thánh (corporal). Trong các trường hợp rất đặc biệt, chẳng hạn như Thánh Lễ đông người có Giáo Hoàng chủ sự, các bình thánh đựng bánh lễ đã các linh mục và phó tế cầm, và các vị này đang đứng xung quanh hoặc ngay phía sau bàn thờ trong phần Kinh nguyện Thánh Thể. Do đó, một quan hệ nào đó giữa bàn thờ và bánh lễ sắp được truyền phép luôn được duy trì, mặc dù trong một số trường hợp khoảng cách vật lý có thể là tương đối lớn.

Thỉnh thoảng, khi số người là quá đông đến nỗi các linh mục xung quanh bàn thờ không thể cho Rước lễ cho tất cả mọi người từ Bánh thánh được truyền phép trong thánh lễ, Bánh thánh đã được truyền phép trong một thánh lễ khác và được lưu giữ trong một nhà thờ gần đó, được dùng để cho các người đứng xa nhất Rước lễ. Ngay cả Đức Thánh Cha cũng không tin rằng Ngài có thể truyền phép tử một khoảng cách xa.

Điểm này cũng sẽ làm cho dễ hiểu hơn rằng sự truyền phép cố ý tại các bàn khác là không hợp lệ. Một lần nữa, lập luận không phải là chắc chắn, nhưng là khả dĩ thôi. Và do đó, linh mục không nên tiến hành như ngài đã làm, vì chúng ta không thể đùa giỡn với tính hợp lệ của các bí tích.

Trường hợp như trên nên được báo cáo cho Giám mục, vì ngài chịu trách nhiệm cho việc đảm bảo rằng linh mục ấy hoàn toàn hiểu được sự nghiêm trọng của hành động của mình, và để đảm bảo rằng sự việc ấy sẽ không còn được lặp lại nữa.

Sau khi tôi trả lời như trên đây, một số bạn đọc gửi thêm các thắc mắc liên quan, trong đó nổi ra thêm hai chủ đề khác.

Một số linh mục đã đề cập đến việc họ tham dự Thánh Lễ Giáo hoàng, mà ở đó họ đã cầm bánh lễ sẽ được truyền phép, mặc dù họ đứng khá xa bàn thờ.

Điểm cần hỏi ở đây không phải là khoảng cách vật lý xa, vốn do bản chất của một số bục đứng có thể là tương đối lớn, nhưng là mối tương quan mà các linh mục cầm bánh lễ để truyền phép có với bàn thờ.

Trong phần lớn các trường hợp, các linh mục cầm bình thánh tại Thánh lễ Giáo hoàng có tương quan trực tiếp với bàn thờ. Thường không có ai khác giữa các linh mục và các vị đồng tế ở bàn thờ, và vị chủ tế biết được sự hiện diện của họ.

Nếu ở dịp nào đó, khía cạnh này không được tuân giữ, thì có lẽ là do thiếu sự tổ chức hoặc thiếu kinh nghiệm trong việc hoạch định hậu cần của Thánh Lễ Giáo hoàng, đặc biệt là trong các năm đầu tiên của triều giáo hoàng lưu động của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II.

Trong trường hợp mà chúng ta kiểm tra, không có mối tương quan giữa các bánh lễ sắp được truyền phép và "bàn thờ".

Một bạn đọc chu đáo từ New Haven, Connecticut, Hoa Kỳ, đã nắm bắt một sự thiếu chính xác thần học trong một thí dụ, mà tôi đưa ra liên quan đến việc không công nhận phép rửa tội của phái Mormon.

Bạn này viết: "Tôi nhớ lại việc đọc nhiều hơn một lần rằng niềm tin như vậy, về phía người rửa tội, là không cần thiết để ban phép rửa tội một cách hợp lệ, công thức ấn tượng của việc rửa tội là ngay cả một người vô thần cũng có thể làm phép rửa tội. Tuy nhiên, không người vô thần nào tin vào Chúa Ba Ngôi; như tôi nhớ lại công thức truyền thống, chính việc người vô thần có ý định làm những gì Hội Thánh làm (tuy nhiên động lực của người vô thần là mù mờ) làm cho việc ban phép rửa tội là hợp lệ.

"Trong trường hợp của phái Mormon và phái Nhân Chứng Giê-hô-va, thì không phải là việc họ không tin vào Chúa Ba Ngôi làm cho phép rửa tội của họ là không hợp lệ, nhưng là hệ quả rằng, do họ thiếu niềm tin này, họ không có ý định, như một luật, làm điều Hội Thánh làm khi ban phép rửa. Bí tích không thành vì thiếu ý định.

"Hơn nữa, vì các người vô thần có thể làm phép rửa mặc dù là người vô thần, nhưng cũng có thể về mặt kỹ thuật người phái Mormon và phái Nhân Chứng Giê-hô-va cũng có thể làm phép rửa, mặc dù họ có xác tín tôn giáo riêng của họ, nếu trong các trường hợp đặc biệt (vì bất kỳ lý do gì) họ cố tình chọn kết hiệp ý định của họ với ý định của Hội Thánh Công giáo trong việc rửa tội".

Các nhận xét của bạn đọc này về cơ bản là chính xác do có sự phân biệt giữa niềm tin và ý định, và liên quan đến các lý do cho việc không công nhận phép rửa tội được thực hiện trong phái Mormon. Sự không hợp lệ của các phép rửa tội này đã được chính thức tuyên bố trong một văn bản ngắn có chữ ký của Đức Hồng Y Giuse Ratzinger, với sự phê chuẩn đặc biệt của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II vào ngày 5-6-2001. (Zenit.org 21-11 và 5-12-2006)

66.TU SĨ TỰ RƯỚC MÁU THÁNH TẠI BÀN THỜ ĐƯỢC KHÔNG?

Hỏi: *Tôi đã có một cuộc họp ngày hôm nay với một tu hội nữ tu truyền giáo thuộc quyền giáo phận. Một nữ tu hỏi tôi tại sao họ không được phép rước Máu Thánh tại bàn thờ chính trong các dịp đặc biệt, như lễ ngân khánh của tu hội chẳng hạn. Tôi nói với họ rằng một chiếc bàn khác cho cùng một mục đích có thể được đặt ở một mức thấp hơn bàn thờ, để họ có thể*

đến rước Máu Thánh. Nhưng họ nói rằng trong quá khứ việc này đã được thực hành ở đây, và rằng các tín hữu không quan tâm việc các nữ tu đến bàn thờ để rước Máu Thánh. Xin hãy cho tôi biết khi nào các nữ tu (và nam tu sĩ) hoặc tín hữu có thể được phép rước Máu Thánh tại bàn thờ. - Một Giám mục Philippines.

Đáp: Trong số nhiều tài liệu nói đến vấn đề này, có huấn thị "Redemptionis Sacramentum" (Bí tích Cứu độ), số 94, trong đó nêu rõ:

"Các tín hữu không cho phép "tự tay cầm lấy bánh đã được truyền phép hay chén thánh, lại cũng không được để họ chuyền tay nhau". Vả lại, về vấn đề này, phải chấm dứt sự lạm dụng sau đây: trong Thánh Lễ hôn phối, đã xảy ra trường hợp đôi tân hôn cho nhau rước lễ" (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Vì vậy, sẽ là không đúng khi các nữ tu cầm chén thánh để rước lễ ở bàn thờ; họ cũng không được cầm chén thánh từ một bàn khác để rước lễ.

Một thừa tác viên cần luôn có mặt để cầm chén thánh, hoặc cái chén (cup).

Thừa tác viên phải là một linh mục, thầy phó tế hoặc thầy giúp lễ có tác vụ. Nếu không ai trong số này có sẵn, thì một nữ tu, mẹ Bề trên chẳng hạn, có thể được chỉ định như là một thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ, và có thể hỗ trợ Giám mục trong việc cầm chén cho các nữ tu rước lễ.

Lý do cho việc này là rằng sự Rước lễ luôn luôn là một món quà nhận được từ Chúa Kitô, qua thừa tác của Hội Thánh, và điều này được nêu rõ bằng cách luôn rước lễ qua một thừa tác viên.

Chỉ có linh mục chủ tế hoặc linh mục đồng tế mới có thể tự mình Rước Lễ.

Ngay cả thầy sáu và các thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ thường phải rước lễ từ một linh mục, trước khi đi cho giáo dân rước lễ.

Ngay cả Đức Giáo Hoàng cũng đã tuân giữ quy định này trong những năm gần đây, khi ngài tham dự một số Thánh lễ mà không cử hành các Thánh lễ ấy. Ngài rước Mình Máu Chúa Kitô qua thừa tác của thầy phó tế và chủ tế.

Rõ ràng rằng tâm thức của Hội Thánh không lường trước bất kỳ dịp nào, khi bất cứ ai ngoại trừ linh mục chủ tế hoặc các linh mục đồng tế có thể rước lễ tại chính bàn thờ.

Sau câu trả lời trên đây của chúng tôi về câu hỏi của một Giám mục Philippines về việc cầm chén rước lễ tại bàn thờ, một bạn đọc ở New Jersey, Hoa Kỳ, đã **gợi ý**: "*Dường như cha (tức là tôi McNamara) tôi đã đọc sai câu hỏi. Theo bạn đọc này, điều được hỏi là vào các dịp nào các tu sĩ có thể rước lễ ở bàn thờ, chứ không phải cầm chén thánh. Việc rước lễ ở bàn thờ đã được tiên liệu đặc biệt trong một số nghi thức, chẳng hạn trong thánh lễ khấn Dòng trọng thể".*

Đáp: Tôi không tin rằng tôi đã hiểu sai câu hỏi, vì Giám mục đặc biệt nói rằng ngài đã đề nghị sử dụng một bàn thay thế, để các tu sĩ có thể tham gia rước Máu Thánh ở đó. Và gợi ý này sẽ là vô ích nếu họ rước lễ qua bàn tay của một thừa tác viên.

Tuy nhiên, tôi hoan nghênh gợi ý này, vì nó đã tạo cơ hội đề cập đến khả năng của một tu sĩ rước lễ tại bàn thờ vào một số thời điểm rất quan trọng trong cuộc đời của tu sĩ ấy, đặc biệt là các người muốn diễn tả sự tận hiến dứt khoát cho Thiên Chúa.

Một thành viên của một hiệp hội các sinh viên tốt nghiệp đại học Công giáo ở một quốc gia châu Phi, có lẽ là Nigeria, đã viết rằng họ thường chia sẻ với nhau các bài trả lời thắc mắc của tôi. Một trong số người đó đã viết một số "câu hóc búa" cho tôi.

Không muốn trở thành một nguồn bất hòa, tôi sẽ cố gắng trả lời các nghi ngờ của bạn này.

- Liệu sự rước lễ trên tay là không giống như việc tự cầm Bánh thánh để rước lễ chăng?

Đáp: Không chính xác, bởi vì một thừa tác viên vẫn trao Bánh thánh cho người sắp rước lễ và người này cầm lấy bánh. Điều khác biệt là phương thức tiếp nhận (trên lưỡi hoặc trên tay), chứ không phải là sự việc tiếp nhận.

- *Sự khác biệt giữa "chén" (cup) và "chén thánh" (chalice) là gì?*

Đáp: Trên thực tế cả hai thuật ngữ là tương đương, vì Máu Thánh luôn được cung cấp trong một chén thánh. Thuật ngữ "chén" được sử dụng trong bản dịch Thánh lễ tiếng Anh hiện tại để chỉ "chén thánh", mặc dù có thể rằng bản dịch mới hiện đang được chuẩn bị sẽ trở lại với từ ngữ truyền thống hơn.

Bạn đọc này cũng gợi ý rằng tôi nên bàn đến các vấn đề khác như các thừa tác viên ngoại thường, và sự giải thánh (desecration) của Thánh Thể.

Tôi chỉ có thể nhận xét rằng tôi thường cố gắng gắn bó với câu hỏi trước mắt. Giới hạn của không gian không cho phép tôi trải rộng nhiều vấn đề cùng lúc.

Chúng tôi đã bàn đến vấn đề và tiêu chuẩn liên quan đến các thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ trong nhiều dịp trước đây.

Ngoài ra, câu hỏi độc đáo đề cập đến một lỗi kiến thức liên quan đến một quy định phụng vụ. Không có dấu hiệu của sự thiếu tôn trọng tối thiểu đối với Thánh Thể về phía các người liên quan, nên không có vấn đề giải thánh ở đó. (Zenit.org 19-10 và 2-11-2004)

67.CÁC LINH MỤC KHÔNG ĐỒNG TẾ TỰ RƯỚC LỄ ĐƯỢC KHÔNG? CÁCH ĐẶT THÁNH GIÁ BÀN THỜ.

***Hỏi**: Các linh mục không đồng tế, nhưng tham dự thánh lễ với cộng đoàn, có thể trực tiếp lấy Bánh thánh từ bình thánh do một linh mục khác cầm, để rước lễ không? Nếu không được phép, xin cho con biết tài liệu nào cấm việc này. Ngoài ra, Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) nói rằng "một thánh giá có hình Chúa Kitô chịu nạn" phải đặt trên bàn thờ hoặc gần bàn thờ. Nếu thánh giá này không đặt trên bàn thờ, thì chữ "gần bàn thờ" được hiểu như thế nào? Nếu có một thánh giá lớn ở phía sau cung thánh, thánh giá này có được xem là gần bàn thờ không? Trong trường hợp thánh giá gần với cộng đoàn hơn với bàn thờ, thì sao? Con rất thích câu trả lời của cha. - M. S., Manila, Philippines.*

Đáp: Bạn đọc này đã hỏi hai câu rất khác nhau, vốn bao gồm các chi tiết còn sót lại trong các câu trả lời trước đây của tôi cho các câu hỏi tương tự. Câu trả lời của tôi ở đây là nhất thiết phải gần đúng, bởi vì các quy chế phụng vụ hiện tại không chỉ định chi tiết cho mọi thứ, và phải được suy luận từ các nguyên tắc chung.

Câu hỏi thứ nhất là liệu một linh mục không đồng tế có thể tự rước lễ từ Bình thánh và Chén thánh, theo cách thức của các linh mục đồng tế không. Câu trả lời là không. Một linh mục không đồng tế có thể được rước lễ dưới hai hình, nhưng rước lễ theo cách của tín hữu thông qua một thừa tác viên. Tôi nhớ rằng Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II vào cuối triều giáo hoàng của Ngài đã rước lễ từ một phó tế trong một Thánh lễ, mà Ngài tham dự, nhưng không cử hành.

Sách Lễ tiên liệu điều này trong Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM):

"160. Sau đó vị tư tế cầm đĩa thánh hay bình thánh, tiến đến chỗ những người rước lễ thông thường đi lên theo hàng. Không cho phép chính tín hữu tự mình cầm lấy bánh thánh và chén thánh, càng không được chuyền cho nhau".

"283. Ngoại trừ những trường hợp được nói đến trong các sách nghi thức, còn được rước lễ dưới hai hình:

“a. Các tư tế không thể cử hành hay đồng tế Thánh Lễ” (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Huấn thị “Bí Tích Cứu Độ (Redemptionis Sacramentum) nói:

“98. Việc các linh mục đồng tế rước lễ phải diễn tiến theo các quy tắc được các sách phụng vụ ấn định, bằng cách luôn luôn sử dụng những bánh lễ được truyền phép trong chính cử hành Thánh Lễ; vả lại, tất cả các vị đồng tế phải luôn luôn rước lễ dưới hai hình. Phải lưu ý rằng, khi linh mục hoặc phó tế trao mình thánh hay chén thánh cho các vị đồng tế, ngài không nói gì, nghĩa là không có đọc những lời : “Mình Thánh Chúa Kitô” hay “Máu Thánh Chúa Kitô” (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam)

Lý do phó tế không nói gì là bởi vì linh mục là một vị đồng tế, và do đó phó tế, trong trường hợp này, không làm thừa tác cho linh mục, nhưng hoàn thành một phận vụ cho linh mục rước lễ trong một lễ đồng tế đông người. Tuy nhiên, ngài có thể là một thừa tác viên trong trường hợp của linh mục không đồng tế, nhưng có mặt trong Thánh lễ.

Mặc dù không có quy định rõ ràng nào về mức độ gần như thế nào của thánh giá với bàn thờ, có một số quy định cho thấy rằng thánh giá cần phải là rõ ràng trong mối tương quan với bàn thờ.

Rõ ràng, sự lựa chọn đầu tiên khi đặt thánh giá trên bàn thờ là thực sự rất gần và không còn nghi ngờ gì nữa. Tuy nhiên, một thánh giá như vậy phải có kích thước đủ lớn, để tín hữu có thể nhìn thấy, và do đó không nên là quá nhỏ đến mức không thể nhìn thấy trong thực tế. Đây là giải pháp ưa thích của Giáo hoàng Biển Đức XVI.

Một lựa chọn hợp lệ khác là sử dụng thánh giá rước kiệu làm thánh giá bàn thờ. Trong trường hợp này, thánh giá thường được đặt rất gần một bên, hoặc ở trung tâm, không xa quá vài inch (inch = 2,5cm) từ chính bàn thờ.

Trong cả hai trường hợp trên, hình Chúa Kitô chịu nạn phải hướng về bàn thờ chứ không hướng về cộng đoàn.

Một tùy chọn phổ biến khác là có một thánh giá lớn ở ngay phía trên bàn thờ hoặc đằng sau bàn thờ. Khoảng cách sẽ phụ thuộc vào kích thước của nhà nguyện và thánh giá, nhưng chúng nên kết hợp với nhau để thể hiện mối tương quan rõ ràng của thánh giá và bàn thờ. Các quy định cho việc xông hương nêu ra khả năng xông hương thánh giá này, không phải lúc ban đầu, mà lúc tới thánh giá trước bàn thờ.

Các quy định này cho thấy chỉ có một thánh giá bàn thờ mà thôi.

Các thánh giá khác, ngay cả khi ở trong khu vực cung thánh, nhưng gần với cộng đoàn hơn với bàn thờ, và quay mặt khỏi bàn thờ, sẽ không là thích hợp để sử dụng làm thánh giá bàn thờ, cho dù các thánh giá ấy có thể là một đối tượng sùng mộ.

Các quy định từ Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma là như sau:

“117. Phải có ít là một khăn trải màu trắng trên bàn thờ. Trong mọi cử hành, trên bàn thờ hoặc gần bàn thờ, phải đặt hai, hoặc bốn, hoặc sáu chân nến, có nến thắp; nếu Giám Mục giáo phận cử hành Thánh Lễ, thì đặt bảy chân nến. Đàng khác, trên bàn thờ hay gần bàn thờ phải đặt thánh giá có hình Chúa chịu nạn. Có thể mang theo chân nến và thánh giá có hình Chúa chịu nạn khi rước chủ tế vào hành lễ. Trên bàn thờ, có thể đặt sẵn một sách Tin Mừng khác với sách Bài Đọc, trừ khi sách Tin Mừng này được mang theo khi rước chủ tế vào hành lễ”.

“122. Khi tới bàn thờ, vị tư tế và các thừa tác viên cúi mình sâu. Nếu có mang thánh giá có hình Chúa chịu nạn trong khi đi rước, thì đặt thánh giá gần bàn thờ để thành thánh giá bàn thờ. Chỉ để một thánh giá thôi, nên nếu có rồi thì đem thánh giá đi rước cất đi. Đèn thì đặt trên bàn thờ hay bên cạnh; sách Tin Mừng, thì đặt trên bàn thờ.

"123. Vị tư tế tiến lên hôn bàn thờ, rồi tùy nghi, xông hương thánh giá và chung quanh bàn thờ".

"188. Khi tiến ra bàn thờ, thầy giúp lễ có thể mang thánh giá đi giữa hai người giúp cầm nến cháy. Khi tới bàn thờ, thầy đặt thánh giá gần bàn thờ, để thành thánh giá bàn thờ, nếu không thì đem cất vào nơi xứng đáng. Rồi thầy về chỗ của mình trong cung thánh".

"277. Khi bỏ hương vào bình hương, vị tư tế làm dấu thánh giá chúc lành mà không đọc gì. Trước và sau khi xông hương, cúi sâu chào những người hay những vật được xông hương, ngoại trừ bàn thờ và lễ phẩm dùng cho hy tế Thánh Lễ.

"Phải xông hương ba lần: Thánh Thể, di tích Thánh Giá và ảnh Chúa được trưng bày cho tôn kính công khai, lễ phẩm dùng cho hy tế Thánh Lễ, thánh giá bàn thờ, sách Tin Mừng, nến phục sinh, vị tư tế và giáo dân.

"Xông hương hai lần các di tích và ảnh các Thánh được trưng bày cho tôn kính công khai, và chỉ lúc đầu cuộc cử hành, khi xông hương bàn thờ.

"Bàn thờ được xông hương bằng những cái lắc bình hương theo cách thức sau đây:

"a. Nếu bàn thờ tách biệt vách tường, vị tư tế đi vòng chung quanh bàn thờ mà xông;

"b. Nếu bàn thờ dính liền với vách tường, vị tư tế xông hương phía phải, rồi phía trái;

"Nếu thánh giá đặt phía trên bàn thờ hay tại bàn thờ, thì xông hương thánh giá trước khi xông bàn thờ; trong những trường hợp khác, xông thánh giá khi đi ngang qua.

"Vị tư tế xông hương lễ phẩm ba lần trước khi xông thánh giá và bàn thờ, hoặc xông theo hình thánh giá trên các lễ phẩm".

"308. Trên bàn thờ hay gần cạnh, phải có thánh giá có hình Chúa chịu nạn, mà giáo dân tập họp có thể thấy rõ. Thánh giá như thế sẽ gợi cho trí các giáo dân nhớ sự thương khó cứu độ của Chúa, và được để thường xuyên gần bàn thờ ngay cả ngoài lúc cử hành phụng vụ" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang). (Zenit.org 1-1-2019)

68.THỪA TÁC VIÊN NGOẠI THƯỜNG TIẾN ĐẾN BÀN THỜ NHƯ THẾ NÀO?

Hỏi: *Con đang cập nhật các hướng dẫn cho thừa tác viên về phụng vụ, và đã gặp một thắc mắc liên quan đến các thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ: Khi họ tiến đến cung thánh sau khi linh mục rước lễ, liệu họ cúi đầu trước bàn thờ, hay liệu họ bái gối (như là Thánh Thể đang hiện diện trên bàn thờ), trước khi họ bước vào cung thánh? - J. H., Colbert, Washington, Hoa Kỳ.*

Đáp: Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) nói:

"162. Các linh mục hiện diện có thể giúp chủ tế cho rước lễ. Nếu không có linh mục và số người rước lễ quá đông, chủ tế có thể kêu giúp đỡ các thừa tác viên ngoại thường, nghĩa là thầy có chức giúp lễ và những tín hữu khác được đề cử vào việc này. Trong trường hợp cấp bách, chủ tế có thể cử những tín hữu xứng đáng.

"Các thừa tác viên này không đến bàn thờ trước khi vị tư tế rước lễ, và luôn luôn nhận các bình đựng Mình Máu Thánh để cho tín hữu rước từ tay vị chủ tế" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

. Huấn thị Redemptionis Sacramentum (Bí tích Cứu Độ) nói:

"88. Các tín hữu thường được rước Thánh Thể trong Thánh Lễ hay vào thời gian được chính nghi lễ ấn định, nghĩa là liền sau khi linh mục chủ tế rước lễ. Linh mục chủ tế có nhiệm vụ cho rước lễ, và, nếu có dịp, các linh mục khác hay các phó tế giúp ngài; Thánh Lễ không được tiếp

tục khi các tín hữu chưa rước lễ xong. Các thừa tác viên ngoại thường có thể giúp linh mục chủ tế, theo đúng các quy tắc của giáo luật, chỉ trong trường hợp cần thiết" (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Cả hai tài liệu này đều im lặng về cử chỉ của các thừa tác viên ngoại thường trước khi họ tiến đến bàn thờ. Tuy nhiên, có một số dấu chỉ có thể giúp chúng ta về cử chỉ quỳ gối hoặc cúi đầu. Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma nêu ra:

"274. Bái gối, nghĩa là gối phải nghiêng đụng đất, là cử chỉ thờ phượng, do đó dành cho Thánh Thể và Thánh Giá từ khi được tôn kính trọng thể trong phụng vụ thứ Sáu Thánh tưởng niệm cuộc Thương Khó của Chúa, cho đến bắt đầu Vọng Phục Sinh.

"Trong Thánh Lễ có ba lần bái gối, đó là sau khi nâng bánh thánh, sau khi nâng chén thánh và trước lúc hiệp lễ. Trong Thánh Lễ đồng tế có vài điều đặc biệt phải giữ về điểm này (x. số 210-251).

"Nếu nhà tạm có Thánh Thể được đặt trong cung thánh, thì vị tư tế, phó tế và các người giúp khác phải bái gối, khi đi đến bàn thờ hoặc khi rời bàn thờ, nhưng không bái gối trong lúc cử hành Thánh Lễ.

"Ngoài ra, mọi người bái gối khi đi ngang trước Thánh Thể, trừ phi khi đi kiệu. Những người mang thánh giá hay đèn thì thay vì bái gối, họ cúi đầu" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Quy định tiếp theo là đủ cho thực hành chung của các linh mục đồng tế, mặc dù Sách lễ dự tính một số biến thể:

"242. Sau khi đọc xong lời nguyện trước rước lễ, chủ tế bái gối, lui ra một chút. Các vị đồng tế từng người một đến giữa bàn thờ, quì gối và kính cẩn cầm lấy Mình Thánh Chúa tại bàn thờ, và tay phải cầm Mình Thánh, có tay trái đở phía dưới mà lui về chỗ của mình. Tuy nhiên, các vị đồng tế có thể đứng tại chỗ và nhận lấy Mình Thánh từ đĩa do vị chủ tế hoặc một hay nhiều vị đồng tế cầm đi ngang qua trước mặt các ngài, hay, chuyền đĩa cho người kế tiếp cho đến người cuối cùng" (Bản dịch, như trên).

Đó cũng là sự thực hành chung cho người thủ hương, người cầm tàu hương và người cầm đèn nến, là bái gối trước Thánh Thể trên bàn thờ, trước khi rút lui trong Thánh lễ trọng thể sau Vinh tụng ca (doxology) cuối Kinh nguyện Thánh Thể.

Các quy định trên cho chúng ta một số gợi ý, nhưng chúng không cung cấp cho chúng ta bất kỳ câu trả lời dứt khoát nào cho câu hỏi của bạn đọc.

Cá nhân tôi, tôi nghĩ rằng sự im lặng chung của các sách phụng vụ, về chủ đề này, có thể gợi ý rằng không nên làm gì để thu hút sự chú ý quá mức vào thời điểm này về các thừa tác viên ngoại thường đến gần bàn thờ, bằng cách biến chuyển nó thành một nghi thức đặc biệt.

Với suy nghĩ này, tôi sẽ nói rằng, trong hầu hết các trường hợp, các thừa tác viên ngoại thường trước tiên rước lễ từ tay linh mục, và sau đó nhận bình thánh, thì họ nên làm bất cứ cử chỉ nào phổ biến trong khu vực trước khi rước lễ, nhưng không làm cử chỉ đặc biệt nào khi nhận bình thánh.

Tuy nhiên, nếu xảy ra việc là các thừa tác viên ngoại thường nhận bình thánh trước khi họ rước lễ, thì họ nên bái gối trước hoặc ngay sau khi họ vào cung thánh, nhưng họ không nên bái gối gần bàn thờ như các vị đồng tế.

Tương tự như vậy, nếu có rất nhiều thừa tác viên ngoại thường, hoặc họ đã ở trong khu vực cung thánh trong thánh lễ, thì tôi đề nghị họ nên chọn giải pháp ít phức tạp nhất. (Zenit.org 8-1-2019)

69.VAI TRÒ CỦA NHIỀU PHÓ TẾ TRONG THÁNH LỄ LÀ NHƯ THẾ NÀO?

***Hỏi**: Khi hai phó tế phục vụ Thánh lễ, người ta hiểu rằng một phó tế là phó tế cho Phụng vụ Lời Chúa và một phó tế là phó tế cho Phụng vụ Thánh Thể. Tuy nhiên, có sự bất đồng về việc liệu có hay không có các phần "nói" chuyển dịch với phụng vụ. Liệu mỗi phó tế có các phần nói liên quan đến phụng vụ được chỉ định của mình, hay liệu phó tế Lời Chúa phải công bố lời chúc lành bình an và lời giải tán cộng đoàn? - C. D., Colorado Springs, Colorado, Hoa Kỳ.*

Đáp: Theo một tài liệu của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, phó tế trong Thánh lễ có các vai trò chính như sau:

"Khi có một phó tế trong Thánh lễ, thầy thực hiện thừa tác của mình trong lễ phục của thầy (số 338). Phó tế:

"- hỗ trợ linh mục và đứng bên cạnh linh mục (trừ khi thầy mang Sách Tin Mừng, và trong trường hợp đó, thầy đi trước linh mục);

"- phụ trách chén thánh hoặc Sách lễ Rôma ở bàn thờ;

"- công bố bài Tin Mừng và, theo yêu cầu của linh mục chủ tế, có thể thuyết giảng (số 55);

"- đưa ra các chỉ dẫn kịp thời cho tín hữu và loan báo các ý trong Lời nguyện chung;

"- giúp linh mục chủ tế cho Rước lễ, đặc biệt là thừa tác của Máu Thánh, tráng chén và xếp đặt các bình thánh;

"- khi cần, thực hiện vai trò của các thừa tác viên khác khi họ không có mặt ở đó (số 171)".

Ngay cả các quy định trên hoặc các quy định tổng quát cũng không đi sâu vào chi tiết liên quan đến việc phân chia vai trò của hai phó tế, mặc dù khả năng này tồn tại trong Sách Lễ Nghi Giám mục, và là khá phổ biến trong các dịp long trọng đặc biệt, hoặc cho các Thánh lễ đồng tế.

Sách Lễ Nghi Giám mục, số 122, trong mục "Thánh lễ chặng viếng, Stational Mass" của Giám mục giáo phận, đưa ra ưu tiên cho ít nhất ba phó tế: "Một phó tế công bố bài Tin Mừng và thừa tác viên bàn thờ, hai phó tế trợ giúp Giám mục. Nếu có nhiều hơn ba phó tế, các vị nên phân chia các thừa tác cho phù hợp, và ít nhất một vị chịu trách nhiệm hỗ trợ sự tham gia tích cực của các tín hữu".

Vì lý do này, các quy định về điểm này là không tuyệt đối và cho phép một mức độ linh hoạt nhất định, để thích ứng với các hoàn cảnh đặc biệt. Đồng thời, có một số khía cạnh của việc trang trí phụng vụ cần được tôn trọng càng nhiều càng tốt.

Tất cả mọi thứ đều là bình đẳng, nên khi có hai phó tế, họ thường được chia làm phó tế Lời Chúa và phó tế Thánh Thể. Tuy nhiên, cần phải nói rằng các thuật ngữ này, mặc dù là phổ biến, không là chính thức và thường không có trong các sách phụng vụ.

Ngoài việc công bố bài Tin Mừng và các lời nguyện chung, phó tế Lời Chúa cỏn đưa ra lời mời chúc bình an và các can thiệp khác, như "Lễ xong, chúc anh chị em đi bình an". Phó tế Lời Chúa đứng bên trái chủ tế trong phần Phụng vụ Thánh Thể; ngoài ra, thầy có thể xông hương cho Thánh Thể trong phần Kinh nguyện Thánh Thể.

Phó tế Thánh Thể dành tất cả những gì phải làm với bàn thờ, và đọc lời nguyện riêng được dùng cho việc chuẩn bị chén thánh. Thầy đứng bên phải chủ tế trong phần Kinh nguyện Thánh Thể. Thầy có thể đậy hoặc cất tấm đậy chén thánh khi cần, và nâng chén thánh lên cao trong kinh Vinh tụng ca. Nếu cần, thầy cũng có thể giúp trong nghi thức bẻ bánh. Nếu phó tế Lời Chúa xông hương Thánh Thể, thầy cũng có thể phụ giúp với Sách lễ.

Cả hai phó tế đứng hơi sau linh mục một chút, khi linh mục đứng ở bàn thờ. Các linh mục đồng tế nên cẩn thận để không làm cản trở hành động của phó tế.

Đây là sự phân chia thông thường cho các vai trò trong thánh lễ đại triều và các phụng vụ long trọng khác. Tuy nhiên, như đã đề cập ở trên, các tập tục này là không cứng nhắc, và chúng không đáp ứng cho các quy định chính xác. Tôi tin rằng sự phân chia này đã được bỏ ngỏ, để có thể thích nghi với các hoàn cảnh thay đổi.

Vì vậy, đôi khi, một số thay đổi có thể diễn ra; chẳng hạn, nếu phó tế Lời Chúa thiếu khả năng âm nhạc, phó tế kia có thể thay thế trong việc hát lời mời chúc bình an, hoặc lời giải tán cộng đoàn cuối lễ.

Tương tự như vậy, phó tế đứng gần micro nhất trên bàn thờ có thể đọc lời mời chúc bình an, thay vì thực hiện các chuyển động phức tạp.

Một phó tế phải thuyết giảng thường nên đảm nhận vai trò phó tế Lời Chúa, để thực hiện cả hai chức năng một cách dễ dàng và không bị gián đoạn.

Đôi khi có thể có lý do tốt cho một sự thay đổi thừa tác viên. Chẳng hạn, nếu bài Tin Mừng cần được hát, thì phó tế nào có đủ điều kiện tốt hơn cho nhiệm vụ này nên công bố bài Tin Mừng, mặc dù phó tế kia sẽ thuyết giảng. (Zenit.org 15-1-2019)

70.NGƯỜI BỊ BỆNH CELIAC (BỆNH KHÔNG DUNG NẠP GLUTEN) RƯỚC LỄ NHƯ THẾ NÀO?

***Hỏi**: Chúng tôi có một học sinh trong trường bị dị ứng nặng - đến nỗi chúng tôi đã làm ra một "căn phòng sạch" tạm thời cho anh. Tôi đã được thông báo rằng anh đã không rước lễ kể từ khi rước lễ lần đầu, do các phản ứng dị ứng có khả năng đe dọa đến tính mạng của anh đối với gluten trong Bánh thánh. Cách duy nhất mà anh có thể rước lễ là có một chén thánh riêng đựng Máu Thánh, để không có cơ hội lây nhiễm chéo. Cách thức thích hợp ở đây là gì: liệu có nên đặt chén thánh thứ hai trên bàn thờ để truyền phép không? Liệu linh mục nên rót Máu thánh từ Chén thánh của ngài sang Chén thánh thứ hai, ngay trước khi cho anh rước lễ không? Liệu có các cách thức nào khác không, thưa cha? - J. P., Montvale, New Jersey, Hoa Kỳ.*

Đáp: Tôi đã bàn đến một số vấn đề tín lý và thực tiễn liên quan đến người bị bệnh Celiac (bệnh không dung nạp gluten) trong bài viết ngày 14-9-2004. Đã có một ít thay đổi kể từ thời điểm đó, ngoại trừ việc sản xuất một số hình thức của bánh lễ ít gluten, vốn đã được nhìn nhận là chất thể hợp lệ cho việc cử hành Thánh lễ, và đồng thời là an toàn cho phần lớn những người bị bệnh này. Bản tin của Ủy ban Phượng tự thuộc Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ đã đưa ra một đáp ứng mục vụ cập nhật vào tháng 4-2016: http://www.usccb.org/prayer-and-worship/the-mass/order-of-mass/liturgy-of-the-eucharist/celiac-disease-and-alcohol-intolerance.cfm.

Trong số nhiều vấn đề được bàn tới, tài liệu nói đến việc tìm thấy ở đâu bánh lễ có gluten rất thấp ở Hoa Kỳ. Liên quan đến nguy cơ lây nhiễm chéo, tài liệu nói:

"Đối với các tín hữu không thể dung nạp gluten, ngày cả một lượng gluten rất nhỏ là có thể gây hại rồi. Do đó, điều quan trọng là phải chú ý đến 'sự lây nhiễm chéo' khi sử dụng bánh lễ có hàm lượng gluten thấp, hoặc khi cho ai đó rước lễ với hình rượu mà thôi. Chẳng hạn, tốt nhất là chuẩn bị một bình thánh đựng bánh lễ có hàm lượng thấp trước Thánh lễ để dành cho người rước lễ, nhằm tránh tình trạng của người phụ trách phòng thánh để lộn hai loại bánh lễ vào bình. Khi lên rước lễ, họ có thể tiếp cận cung thánh cùng với một thừa tác viên ngoại

thường, và nhận bình thánh từ tay chủ tế cùng với lời ‘Mình Thánh Chúa Kitô' (hoặc, nếu có thể, họ có thể được trao bình thánh để rước lễ trong dòng người xếp hàng, miễn sao tránh được ‘sự lây nhiễm’ từ việc cầm bình thánh ấy). Tương tự như vậy, có thể cần thiết cho một người được phép rước lễ dưới hình rượu một mình, thì nên chuẩn bị trước Thánh lễ một chén thánh, vốn không phải là một phần của nghi thức hòa bánh vào rượu, và từ chén thánh này người ấy rước lễ một mình hoặc là người rước lễ đầu tiên. Các biện pháp phòng ngừa như vậy không chỉ là cần thiết về mặt y tế, mà còn thể hiện lòng thương cảm, để tránh tách biệt người ấy khỏi các người muốn rước lễ, nhưng không thể rước được hình bánh hay hình rượu”.

Đối với bánh lễ có hàm lượng gluten thấp và nước nho ép (mustum), tài liệu nói:

“Giáo huấn gần đây nhất của Hội Thánh về việc sử dụng nước nho ép và bánh lễ có hàm lượng gluten thấp trong Thánh lễ là lá thư của Đức Hồng y Joseph Ratzinger, ngày 24-7-2003 (Prot. N. 89/78-17498), vốn được gửi đến Chủ tịch các Hội đồng Giám mục. Trong bức thư đó, các mục tử và tín hữu được nhắc nhở rằng để cho bánh lễ là chất thể hợp lệ đối với Thánh lễ, nó phải được làm từ lúa mì mà thôi, chứa đủ gluten cho việc làm bánh, không có nguyên liệu nào khác, và không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ sự chuẩn bị nào hoặc phương pháp làm bánh nào, vốn sẽ làm thay đổi bản chất của nó. Lượng gluten cần thiết cho tính hợp lệ trong bánh lễ như vậy là không được xác định theo tỷ lệ phần trăm hoặc trọng lượng tối thiểu, mặc dù bánh lễ không có gluten được coi là chất thể không hợp lệ cho Thánh Lễ (Trong Nghi lễ Rôma, bánh lễ được chuẩn bị cho Thánh lễ là bánh không men).

“Nước nho ép (Mustum) được định nghĩa là nước nho, mà trong đó quá trình lên men đã bắt đầu, nhưng đã bị đình chỉ với kết quả là rằng nồng độ cồn của nó (thường dưới 1%) không đạt đến mức như được tìm thấy trong hầu hết các loại rượu vang ở bàn ăn. Nó không được có thêm các chất phụ gia, và có thể được lưu trữ thông qua việc đông lạnh hoặc các phương tiện khác. Quá trình được dùng cho việc đình chỉ lên men không được làm thay đổi bản chất của nước ép theo bất kỳ cách nào. Lượng rượu cần thiết cho tính hợp lệ trong nước nho ép không được xác định bởi tỷ lệ phần trăm hoặc trọng lượng tối thiểu. Nước nho ép tiệt trùng, mà trong đó rượu đã được bốc hơi qua các quy trình ở nhiệt độ cao, là chất thể không hợp lệ cho Thánh lễ. Ở Hoa Kỳ, cấm bán rượu vang mà không thêm sulfate làm chất bảo quản. Hội Thánh đã xác định rằng một lượng sunfat rất nhỏ là có thể chấp nhận được, và không làm cho chất thể thành bất hợp lệ.

“Các tín hữu nào không thể rước lễ dưới hình bánh, hoặc thậm chí không rước bánh thánh có hàm lượng gluten thấp, có thể rước lễ dưới hình rượu, bất kể Máu Thánh được rước bởi phần còn lại của các tín hữu có mặt tại đó.

“Việc các linh mục, phó tế hoặc giáo dân không phân biệt, được phép sử dụng nước nho ép hoặc bánh lễ có hàm lượng gluten thấp, là thuộc thẩm quyền của Giám mục giáo phận. Thẩm quyền cho phép giáo dân sử dụng nước nho ép hoặc bánh lễ có hàm lượng gluten thấp, có thể được ủy quyền cho các mục tử theo Bộ giáo luật, điều137 §1. Giấy Chứng nhận y tế về một điều kiện biện minh cho việc sử dụng nước nho ép hoặc bánh lễ có hàm lượng gluten thấp là không bắt buộc. Sự cho phép đó, một khi được ban cho, sẽ tồn tại khi điều kiện vẫn còn đó, vốn tạo cớ cho việc xin phép ban đầu.

“Như là một cách thực hành tốt nhất, xin khuyến nghị rằng các cá nhân nào không dung nạp gluten hoặc rượu, nên sắp xếp thông qua giáo xứ của họ để mua bánh lễ có hàm lượng gluten thấp hoặc nước nho ép. Điều này tạo điều kiện cho sự giám sát và quản lý tốt của mục tử, là người chịu trách nhiệm như đã đề cập ở trên. Nó cũng ‘bình thường hóa’ việc thực hành cho người rước lễ, cũng như duy trì việc mua vật tư phụng vụ theo ngân sách giáo xứ.

"Một điều cũng đáng nhắc lại là, thông qua giáo lý đồng thuận, Hội Thánh dạy rằng cho dù tín hữu rước lễ dưới bất kỳ hình bánh hay hình rượu, Chúa Kitô cũng được lãnh nhận trọn vẹn đầy đủ (x. Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, số 282; Sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo, số 1390). Do đó, các tín hữu có thể tin tưởng vào Sự Hiện Diện Thật của Chúa Kitô trong Bí tích Thánh Thể mà họ lãnh nhận, ngay cả chỉ dưới hình bánh hay hình rượu".

Do đó, trong trường hợp rõ ràng được nêu trong bài này, hình như giải pháp tốt nhất cho người học sinh này là rước lễ từ Chén thánh. Trong trường hợp này, một Chén thánh nhỏ, như Chén thánh được sử dụng cho các linh mục đi du lịch, có thể được sử dụng một cách thuận tiện. Chén thánh này thường phải được chuẩn bị trước, và để trên bàn phụ cho đến lúc dâng lễ vật, nó được đưa lên và đặt trên khăn thánh.

Vì nó không phải là Chén thánh chính, nên nó không nhận bất kỳ phần nhỏ Bánh thánh nào đã được linh mục truyền phép.

Vào lúc rước lễ, một linh mục hoặc một thừa tác viên đã được chỉ định mang chén thánh cho người rước lễ, và cho người ấy rước máu Thánh theo cách thông thường.

Mặc dù cần có một nỗ lực để tránh bất kỳ sự bối rối nào cho người rước lễ, nhưng cũng đúng rằng ngày nay có sự nhận thức rõ hơn về sự hiện diện của căn bệnh này về phía các tín hữu. Và sự việc rằng một số thành viên của cộng đoàn rước lễ theo cách khác nhau, - tạ ơn Chúa -, là đã được chấp nhận và được hiểu như là một điều gì đó khá bình thường. (Zenit.org 22-1-2019)

71.CÒN LUẬT NÀO VỀ SỬ DỤNG NẾN KHÔNG TẨY TRẮNG (NẾN MỘC, UNBLEACHED CANDLES) CHĂNG?

***Hỏi**: Liệu còn có luật phụng vụ nào trước Công đồng chung Vatican II đòi hỏi sử dụng nến không tẩy trắng cho các thánh lễ An táng, cho Mùa Chay, Mùa Vọng và Tuần Thánh không? Nếu có, luật ấy hiện đã bị bãi bỏ chưa hay nó vẫn còn hiệu lực? - M. L., Baton Rouge, Louisiana, Hoa Kỳ.*

Đáp: Đối với câu hỏi đầu tiên, chúng tôi có thể trả lời khẳng định là có luật như thế. Đã có một luật liên quan đến việc sử dụng nến không được tẩy trắng vào các ngày và mùa nói trên.

Về câu hỏi thứ hai, luật ấy hiện không còn hiệu lực nữa. Lý do không phải là vì luật ấy đã chính thức bị bãi bỏ, mà vì Tòa Thánh không còn ra luật về chủ đề này, và để các vấn đề như thế cho các Hội đồng Giám mục quyết định. Bởi vì đòi hỏi này không còn có trong Sách lễ và không Hội đồng Giám mục nào đã hợp pháp hóa luật ấy, nên đòi hỏi cụ thể này không còn là hiệu lực nữa.

Điều này có thể là không giống với các quy định liên quan đến các thành phần của nến.

Ngay cả trước khi có cải cách phụng vụ, bắt đầu vào năm 1902, Tòa Thánh đã ban phép các Giám mục có thẩm quyền khá rộng trong việc xác định thành phần của nến, để điều chỉnh số lượng của sáp ong nguyên chất. Theo Sách Nghi lễ của A. Fortescue, J. B. O'Connor và A. Reid:

"Tỉ lệ của sáp ong trong nến nhà thờ được quy định bởi luật. Nến Phục Sinh, hai nến cho Thánh Lễ thường, sáu nến cho Thánh Lễ đại triều, và mười hai nến cần thiết cho Chầu Phép Lành phải có ít nhất 65% sáp ong thật. Tất cả các loại nến khác được sử dụng trên bàn thờ phải có ít nhất 25% sáp ong thật...

"Vì vậy, Hội đồng Giám mục Anh và xứ Wales, vào ngày 4-12-1906 và các Giám mục Ireland. vào tháng 10-1905, đã chỉ đạo rằng Nến Phục Sinh và hai cây nến chính trên bàn thờ

trong Thánh lễ cần chứa ít nhất 65% sáp ong, và tất cả các cây nến khác được sử dụng trên bàn thờ cần chứa ít nhất 25% sáp ong".

Trong một chú thích, các tác giả nói thêm:

"Một quyết định của Thánh Bộ Nghi Lễ (ngày 13-12-1957) cho phép các Hội nghị Giám mục địa phương sửa đổi quy định của sắc lệnh 4147".

Dưới ánh sáng của sắc lệnh năm 1957 này, một số Hội đồng Giám mục đã có các thay đổi. Thí dụ, một sắc lệnh năm 1961 của Hội đồng Giám mục Ý xác định rằng it nhất hai cây nến cần thiết cho Thánh lễ và nến Phục sinh phải có tối thiểu 10% sáp ong nguyên chất. Các nến khác được sử dụng trong nhà thờ phải có ít nhất 5% sáp ong. Một số parafin và các loại sáp thực vật và sáp khoáng chất khác cũng được cho phép trong hỗn hợp ấy.

Sáp và dầu có nguồn gốc từ mỡ động vật phải bị loại trừ hoàn toàn. Nến nhân tạo, trong đó có một hộp kim loại có lò xo đảm bảo rằng nến được đốt đẩy lên chứ không phải hướng xuống, được xem là "có thể được sử dụng".

Sau cuộc cải cách phụng vụ, Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) nói khá ngắn gọn về chủ đề này, và trong số 117, chỉ đơn giản mô tả vị trí và số lượng của nến, mà không chỉ định bất cứ điều gì liên quan đến thành phần của nến cả.

Một ngoại lệ cho sự thinh lặng này là nến Phục sinh. Thí dụ, Thư Luân Lưu năm 1988 về việc chuẩn bị cho Lễ Phục sinh, được công bố bởi Thánh Bộ Phượng Tự, đã nói:

"Nến Phục Sinh phải được chuẩn bị, vốn phải được làm bằng sáp do tính biểu tượng rõ ràng, không thể là nhân tạo, được làm mới mỗi năm, và chỉ có một cây nến, có kích thước đủ lớn, để nó có thể gợi lên sự thật rằng Chúa Kitô là ánh sáng trần gian. Nến này được làm phép với các dấu hiệu và từ ngữ được quy định trong Sách lễ, hoặc bởi Hội đồng Giám mục".

Đối với Hoa Kỳ, có một quy định chính thức từ Hội đồng Giám mục. Xin mời đọc:

"Ủy Ban Phụng vụ thuộc Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ đã nhận được một số câu hỏi trong năm ngoái, liên quan đến các quy định của Hội Thánh về việc sử dụng nến và đèn dầu trong phụng vụ. Nhiều người đã hỏi liệu đèn dầu có thể được sử dụng thay thế cho nến trong cử hành phụng vụ không. Lần cuối cùng câu hỏi này được Ủy ban giải quyết là trong Ban tin của tháng 6-7/1974.

"Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) nói như sau về việc sử dụng nến:

"Nến phải được sử dụng trong mọi cử hành phụng vụ như là một dấu hiệu của lòng tôn kính và mừng lễ" (Số 307; xem thêm số 117).

"Trong một bản giải thích năm 1974 về Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) số 307, Thánh Bộ Phượng tự nói rằng Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) không quyết định gì thêm về chất liệu của nến được tạo ra, ngoại trừ trong trường hợp đèn cung thánh, nhiên liệu cho đèn phải là dầu hoặc sáp. Tiếp đó, Thánh Bộ tiếp tục nhắc lại khả năng, mà các Hội đồng Giám mục sở hữu, để chọn các chất liệu phù hợp.

"Vì Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ chưa bao giờ sử dụng khả năng nói trên để cho phép sử dụng các vật liệu khác ngoài sáp trong việc sản xuất nến, việc sử dụng các vật liệu khác như một sự thay thế hoặc bắt chước nến là không được phép trong phụng vụ. Do đó, đèn dầu chỉ có thể được sử dụng trong "trường hợp đèn cung thánh", như được quy định ở trên. Nến làm bằng sáp phải được sử dụng trong việc cử hành Thánh lễ và các nghi thức phụng vụ khác. Hơn nữa, do bản chất của chúng, không nên sử dụng mô phỏng nến trong phụng vụ, thí dụ nến Phục sinh vĩnh viễn, cũng không nên sử dụng bóng đèn điện trong cử hành phụng vụ. Vì lợi ích của tính xác thực và tính biểu tượng, thật là không thích hợp để cho các cái gọi là đèn chầu điện được sử dụng cho mục đích sùng đạo".

Một tài liệu năm 2005 của Hội đồng Giám mục Anh và xứ Wales nói về nến như sau: "Để cho biểu tượng của nến phải là xác thực, chỉ nên sử dụng nến sáp chính hãng trong phụng vụ. Việc sử dụng 'nến giả' với sáp hoặc dầu chèn là không được phép trong Thánh Lễ".

Một số quốc gia khác chưa đặt ra luật, nhưng điều này không được giải thích như là giữ nguyên luật cũ ở Hoa Kỳ, nhưng đúng hơn là cho phép các giải pháp thay thế. Do đó, trong hơn 50 năm qua, việc sử dụng cái gọi là nến nhân tạo "sáp ong lỏng" đã trở nên rất phổ biến ở Ý và các nơi khác trên thế giới. Chắc chắn, hầu hết mọi cửa hàng bán đồ tôn giáo ở Rôma, bao gồm cả các cửa hàng thuộc Tòa Thánh, đều cung cấp nhiều lựa chọn các loại "nến" như thế, cùng với chất lỏng để đổ đầy vào chúng.

Tất nhiên, sự sẵn có vật dụng ở các cửa hàng tại Rôma là không đảm bảo cho việc sử dụng hợp pháp. Và tôi đã thấy khá nhiều lựa chọn của các tưởng tượng phụng vụ kỳ quái ở các cửa hàng tại Rôma. Tuy nhiên, đúng là dạng nến này là rất phổ biến trong các nhà thờ và tu viện ở Thành Đô Vĩnh Hằng.

Sau khi đọc thấy như vậy, tôi đã có thể nói là không tìm thấy sắc lệnh nào ở Ý, vốn có uy thế cụ thể về sử dụng nến không được tẩy trắng, cũng như không có luật nào cấm dùng nó. Dường như đây là một áp dụng của nguyên tắc pháp lý về "Im lặng là đồng ý" (Qui tacet consentire), hay nói đầy đủ hơn: "Ai giữ thinh lặng, khi cần nói hoặc có thể nói, là nói sự đồng ý, Qui tacet consentire videtur, ubi loqui debuit ac potuit".

Các cử hành của Giáo hoàng tiếp tục tuân thủ sử dụng nến sáp truyền thống, và phải thừa nhận rằng từ quan điểm biểu tượng và thẩm mỹ, chúng là đẹp hơn và thích hợp hơn.

Các Giáo phụ đã thấy nhiều ý nghĩa biểu tượng trong việc sử dụng sáp ong. Một số vị nhìn sáp không tì vết là tượng trưng cho Thân thể không tì vết nhất của Chúa Kitô; cái bấc kín đáo là một hình ảnh của linh hồn Chúa, trong khi ngọn lửa phát sáng nói lên thiên tính của Ngài hiệp nhất với nhân tính trong một Ngôi vị. Các câu kết luận của Thánh thi Exsultet công bố Tin Mừng Phục Sinh làm chứng cho truyền thống này:

"Vì thế sự thánh thiện của đêm nay xua đuổi hết tội khiên,
tẩy sạch vết nhơ, người có tội được sạch trong,
kẻ ưu phiền được sướng vui hân hoan;
Này là đêm, phá tan hận thù oán ghét,
mang lại hòa thuận, yêu thương khuất phục mọi quyền bính thế gian.
Kính lạy Cha Chí Thánh, nguyện xin muôn ngàn ơn thánh đêm nay
nhận lấy như hương lễ chiều hôm,
là lễ nghi dâng cây nến làm bởi sáp ong tinh tuyền đây.
do tay thừa tác viên giáo hội cùng tiến dâng lên

"Giờ đây tôi hiểu thấu ý nghĩa của ngọn nến
thắp ngọn lửa lung linh
để Thiên Chúa được ngợi chúc tôn vinh
Dù phân chia ở khắp thế gian cũng không hao mòn chi,
vì ánh lửa soi sáng đêm nay làm bởi sáp ong do Mẹ đã gây nên

"Ôi đêm hồng phúc, này đêm nối kết trời đất
phối hợp Thiên Chúa với muôn người thế chúng tôi
"Kính Lạy Cha chí thánh,
nguyện xin cho cây nến này đâng Chúa đây
luôn luôn được ngời sáng, phá tan mọi bóng tối đêm nay

"Nguyện cho ngọn nến này dâng Chúa đêm nay,
thơm tho như lễ dâng chiều hôm
hòa hợp với muôn ngàn ánh sáng thiên cung
"Ước chi ngôi sao mai không bao giờ lặn đi,
chính là con Chúa Đức Kitô,
Người đã từ ngục tối tăm, huy hoàng chiếu sáng nhân gian
Người là đấng thống trị hằng sống đến muôn đời muôn kiếp vinh quang.
"Giáo dân: Amen" (Bản dịch Việt ngữ theo lời dệt nhạc của linh mục nhạc sĩ Văn Chi).
(Zenit.org 29-1-2019)

72.NHẠC CÔNG CHƠI NHẠC KHÔNG LỜI SAU HIỆP LỄ ĐƯỢC KHÔNG?

Hỏi: *Con muốn hỏi liệu sau Hiệp lễ, trong khi linh mục tráng chén, và bài hát / bài thánh ca hiệp lễ đã kết thúc, liệu có thể chơi nhạc không lời trong khi chờ linh mục tráng chén xong không? Con nhận thấy ở một số nhà thờ, sau hiệp lễ, và sau khi bài thánh ca hiệp lễ kết thúc, nhạc công dạo một phần nhạc không lời cho đến khi linh mục tráng chén xong, và sẵn sàng đọc lời nguyện sau hiệp lễ. Liệu là không thích hợp để giữ sự thinh lặng chăng, vì bài thánh ca hiệp lễ đã kết thúc rồi? - F. X. D. R., thành phố Cotabato, Philippines.*

Đáp: Các quy định liên quan đến nhạc không lời, được tìm thấy trong Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM), là như sau:

"32. Tính chất các phần dành cho vị chủ toạ buộc vị tư tế phải đọc rõ ràng, lớn tiếng, và buộc mọi người phải chăm chú lắng nghe. Vì thế, khi vị tư tế đọc các phần đó, không ai được đọc hay hát kinh nào khác, cũng không được đánh đàn hay chơi nhạc cụ nào khác.

"142. Sau đó, người giúp lễ trao các bình rượu, nước cho vị tư tế đứng phía cạnh bàn thờ, vị tư tế rót rượu và một chút nước vào chén thánh, đọc thầm: "Nhờ mầu nhiệm nước, Per huius aquae". Trở lại giữa bàn thờ, vị tư tế hai tay cầm chén, nâng cao một chút mà đọc nhỏ tiếng: "Lạy Chúa, chúc tụng Chúa, Benedictus es, Domine", rồi đặt chén trên khăn thánh và tùy nghi đậy tấm che.

"Nếu không hát khi dâng tiến lễ phẩm hay không chơi đàn, thì vị tư tế được phép, khi dâng tiến bánh và rượu, đọc to tiếng những công thức chúc tụng, và giáo dân tung hô: "Chúc tụng Thiên Chúa đến muôn đời, Benedictus Deus in saecula".

"313. Còn phong cầm và các nhạc cụ khác đã được chấp thuận cách hợp pháp, thì phải đặt vào chỗ thích hợp, để chúng có thể trợ giúp ca đoàn và giáo dân hát và, nếu độc tấu, thì mọi người có thể nghe tốt được. Nên làm phép đàn phong cầm, trước khi sử dụng trong phụng vụ, theo nghi thức mô tả trong sách Nghi thức Rôma.

"Trong Mùa Vọng được phép đánh phong cầm và các nhạc cụ khác cách vừa phải, phù hợp với đặc tính của mùa này, nhưng đừng đi trước niềm vui trọn vẹn của lễ Chúa Giáng Sinh.
"Trong Mùa Chay tiếng phong cầm và các nhạc cụ khác chỉ để giúp hát mà thôi, trừ Chúa Nhật Laetare (IV Mùa Chay), lễ trọng và lễ kính.

"393. .. Trong khi phong cầm giữ vị trí đặc biệt, các nhạc cụ khác, nhạc cụ hơi, đàn dây, nhạc khí gõ, có thể được chấp nhận trong việc thờ phượng thánh trong các Giáo phận Hoa Kỳ, theo tập tục lâu đời, vì chúng thích hợp hay có thể thích hợp với việc sử dụng thánh".

Về sự thinh lặng thánh, Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma nói:

"45. Sự thinh lặng thánh, kể như thành phần của việc cử hành Thánh Lễ, cũng phải được tuân giữ đúng lúc. Bản chất của sự thinh lặng tùy thuộc vào lúc phải giữ trong Thánh Lễ. Thật

vậy, trong nghi thức sám hối và sau lời mời cầu nguyện, mỗi người hồi tâm lại; sau bài đọc và bài diễn giảng, mỗi người suy gẫm vắn tắt về những gì đã nghe; còn sau khi hiệp lễ thì ca ngợi và cầu xin Chúa trong lòng.

"Trước khi cử hành, rất nên giữ thinh lặng trong thánh đường, trong phòng thánh và những nơi kế cận để mọi người dọn mình cách sốt sắng tham dự các lễ nghi thánh".

Về sự thinh lặng thánh sau Hiệp lễ, Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma nói:

"88. Sau khi cho rước lễ, vị tư tế và giáo dân tùy nghi cầu nguyện trong lòng một khoảng thời gian. Nếu muốn, tất cả cộng đoàn cũng có thể hát một thánh thi, một thánh vịnh hay một bài thánh ca ngợi khen nào khác.

"164. Sau đó, vị tư tế có thể trở về ghế. Có thể giữ thinh lặng thánh một lúc, hoặc hát thánh ca ngợi khen hay thánh vịnh (xem số 88)" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Năm 2007, Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ đã công bố một tài liệu có tên là "Sing to the Lord" (Hát mừng Chúa). Trong khi không có tính ràng buộc theo bất kỳ cách nào đối với các quốc gia khác, một số phản ánh của tài liệu có thể là hữu ích. Đối với khí nhạc, tài liệu nói:

"43. Những người có tài năng âm nhạc và được đào tạo nên được khuyến khích để tiếp tục truyền thống âm nhạc ngẫu hứng. Hành động phụng vụ có thể kêu gọi sự ngẫu hứng, thí dụ, khi một bài thánh ca cộng đoàn hoặc bài hợp xướng kết thúc trước khi hành động nghi lễ hoàn tất. Nghệ thuật ngẫu hứng đòi hỏi tài năng và sự đào tạo riêng đặc biệt. Nó là nhiều hơn so với âm thanh nền được mời gọi. Khi không có sự ngẫu hứng xứng đáng, các nhạc công nên chơi các bản nhạc chất lượng đã được xuất bản, vốn có sẵn ở mọi cấp độ khó.

"44. Cũng có những lúc khi phong cầm hoặc các nhạc cụ khác có thể chơi một mình, chẳng hạn như khúc dạo đầu trước Thánh lễ, một bản nhạc trong quá trình Chuẩn bị lễ vật, một bài nhạc nếu không có bài hát kết thúc, hoặc bài dạo nhạc sau bài hát kết thúc.

"91. Mặc dù các nhạc cụ được sử dụng trong việc thờ phượng Kitô giáo là chủ yếu để dẫn dắt và nâng đỡ tiếng hát của cộng đoàn, ca đoàn, người xướng thánh vịnh, và ca viên, nhưng chúng cũng có thể, khi thích hợp, được chơi một mình. Nhạc không lời như vậy có thể hỗ trợ cộng đoàn tập hợp để chuẩn bị cho việc thờ phượng, dưới hình thức khúc dạo đầu. Nó có thể nói lên tình cảm của tâm hồn con người, thông qua các tác phẩm được chơi trong Phụng vụ và khúc dạo kết sau Phụng vụ. Các nhạc công phải nhớ rằng Phụng vụ kêu gọi các khoảnh khắc có ý nghĩa của suy tư thinh lặng. Sự thinh lặng không cần phải luôn luôn được lấp đầy.

"92. Các nhạc công được khuyến khích chơi các bản nhạc từ kho nhạc thánh của các nhà soạn nhạc, thuộc nhiều thời đại và văn hóa khác nhau. Ngoài ra, các người có tài năng và được đào tạo được khuyến khích chơi nhạc ngẫu hứng, như được mô tả trong số 43".

Với tất cả những điều trên, tôi nghĩ rằng chúng ta có thể rút ra các kết luận sau đây liên quan đến câu hỏi.

Không có tài liệu nào đề cập đến việc sử dụng nhạc không lời trong thời gian thinh lặng sau hiệp lễ. Các lựa chọn duy nhất được đưa ra là sự thinh lặng hoặc hát các bài thánh ca suy niệm hoặc thánh vịnh.

Có lẽ nhạc công có thể chơi nhạc không lời ngắn gọn, trong trường hợp bài hát hiệp lễ đã kết thúc, nhưng việc cho rước lễ là chưa xong. Đây thường là một phiên bản âm nhạc của bài hát hiệp lễ, chứ không phải là một giai điệu mới.

Thậm chí sự tùy chọn giới hạn này cũng bị loại trừ trong Mùa Chay, và tốt nhất nên tránh trong Mùa Vọng.

Nếu linh mục không trở lại ghế ngồi sau khi cho Rước lễ, khoảnh khắc thinh lặng hoặc việc hát thánh ca hay thánh vịnh sẽ bắt đầu cùng với sự kết thúc cho rước lễ, trong khi linh mục tráng chén. (Zenit.org 5-2-2019)

III. BÍ TÍCH

73.AI ĐƯỢC HƯỞNG NGHI THỨC LÀM PHÉP DÀNH CHO CÁC DÒNG TU?

***Hỏi**: Kể từ khi có tự sắc "Summorum Pontificum", sách Rituale Romanum (Nghi lễ Rôma), được sử dụng cho đến năm 1962, có thể được sử dụng. Ngoài ra, huấn thị năm 1965 "Inter Oecumenici" đã dỡ bỏ nhiều phép lành dành riêng được chứa trong sách Nghi lễ này, và được dành riêng cho các thành viên của một số Dòng tu hội. Một số các phép lành này được ban cho, khi một người được chính thức gia nhập vào một huynh đệ đoàn, hoặc có một liên kết chung với một gia đình thiêng liêng. Với việc dỡ bỏ các phép lành dành riêng, liệu một liên kết như vậy là có thể cho mọi linh mục thực hiện các phép lành này không? - B. W., Klagenfurt, Áo Quốc.*

Đáp: Chúng tôi đã thảo luận vấn đề các phép lành dành riêng trong bài trả lời ngày 17-5-2016. Trong bài đó, chúng tôi đã nói rằng các phép lành được chính thức dành cho các thành viên của một số Dòng tu hội, nay có thể được ban bởi bất cứ linh mục nào.

Các phép lành được dành riêng gồm có:

-Dành cho Dòng Tôi tớ: Làm phép và dựng tượng Đức Mẹ Sầu Bi để tôn vinh Bảy Sự Thương Khó Đức Mẹ; làm phép và cho đeo khăn vai đen của Đức Mẹ Sầu bi, làm phép chuỗi bảy Sự Thương Khó Đức Mẹ.

-Dành cho Dòng Ba Ngôi chuộc kẻ làm tôi: làm phép và cho đeo khăn vai của Chúa Ba Ngôi; làm phép chuỗi hoặc Kinh nguyện Thiên Chúa Ba Ngôi.

-Dành cho Dòng Thương Khó: làm phép và cho đeo khăn vai đen của Thánh giá và cuộc Thương Khó.

-Dành cho Tu hội Truyền giáo: làm phép và cho đeo khăn vai đỏ của cuộc Thương Khó và Thánh Tâm Chúa, và của Trái tim yêu thương của Đức Trinh Nữ Vô nhiễm.

-Dành cho Dòng Theatines, Giáo sĩ Dòng: làm phép và cho đeo khăn vai xanh của Đức Trinh Nữ Maria Vô nhiễm.

-Dành cho Dòng Cát Minh Chân đất: làm phép và cho đeo khăn vai của Đức Mẹ Núi Cát Minh; làm phép nước tôn vinh Thánh Albertô hiển tu.

-Dành cho Dòng Cát Minh: làm phép chuỗi Thánh Giuse; làm phép nhẫn thánh Giuse.

-Dành cho Dòng Đức Mẹ chuộc kẻ làm tôi: làm phép và cho đeo khăn vai của Đức Mẹ Chuộc kẻ làm tôi; làm phép nước cho người bệnh để tôn vinh Thánh Raymond Nonnatus; làm phép nến tôn vinh Thánh Raymond Nonnatus; làm phép dầu tôn vinh Thánh Serapion, tử đạo.

-Dành cho Tu sĩ Dòng chăm sóc bệnh nhân: làm phép và cho đeo khăn vai của Đức Mẹ, Đấng chăm sóc bệnh nhân.

-Dành cho các Ẩn tu thánh Âu-tinh: làm phép và cho đeo khăn vai của Đức Mẹ Đấng Chỉ Bảo tốt lành; làm phép dây lưng và cho đeo để tôn vinh Đức Trinh Nữ Maria.

-Dành cho các Dòng Anh em Hèn mọn Lúp vuông: làm phép và cho đeo khăn vai của Thánh Giuse, Phu quân Đức Maria và Quan thầy của Hội Thánh Hoàn Vũ.

-Dành cho Dòng Hèn mọn (Minims): làm phép dây lưng len và cho đeo để tôn vinh Thánh Phanxicô Paola.

-Dành cho Dòng Anh em Thuyết giáo: làm phép dây lưng tôn vinh Thánh Tôma Aquinas để sống đức khiết tịnh; làm phép chuỗi Mân côi; làm phép hoa hồng cho Hội Mân Côi; làm phép nến cho Hội Mân Côi; làm phép nước với di tích của Thánh Phêrô tử đạo; làm phép lá cọ hoặc

cành lá khác trong ngày lễ Thánh Phêrô tử đạo; làm phép nước cho người bệnh để tôn vinh Thánh Vincent Ferrer.

-Dành cho Tu đoàn Truyền giáo: làm phép và cho đeo Ảnh thiêng của Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, thường được gọi là Ảnh phép lạ; làm phép nước cho người bệnh để tôn vinh Thánh Vinh sơn Phaolô.

-Dành cho Dòng Camaldolese: Làm phép chuỗi của Chúa chúng ta.

-Dành cho Dòng Thừa Sai Máu Châu Báu: làm phép chuỗi của Máu Châu Báu.

-Dành cho Dòng Đấng Cứu Chuộc: làm phép chuỗi thánh Bridget.

-Dành cho Dòng Biển Đức: Chúc lành cho người bệnh với di tích của Thánh Giá Thật hoặc Dấu hiệu của thánh Maurus Viện phụ.

-Dành cho Dòng Tên: Làm phép nước tôn vinh Thánh Inhaxiô, hiển tu.

Nhiều nghi thức làm phép trên đây, mặc dù không phải về mặt pháp lý, vẫn còn được dành cho các thành viên của các Dòng tu ấy, vì chúng liên quan chặt chẽ đến lịch sử linh đạo của Dòng.

Các việc làm phép khác, chẳng hạn áo Đức Bà Cát Minh và Ảnh làm phép lạ (Miraculous Medal) được sử dụng bởi nhiều tín hữu Công giáo đạo đức không liên kết trực tiếp với Dòng tu hội tương ứng.

Câu hỏi bạn đọc này nêu ra liên quan đến tình hình, mả trong đó phép lành và / hoặc sự trao quyền tạo nên một phần của nghi lễ gia nhập, vốn liên kết người đó vào một huynh đệ đoàn hoặc Dòng Ba của gia đình thiêng liêng có phép lành ấy.

Tôi nói rằng cần có sự phân biệt. Tư cách thành viên trong bất kỳ hiệp hội nào trong Giáo Hội được xác định bởi luật và hiến chương của chính hiệp hội đó.

Thí dụ: theo trang web của Dòng Cát Minh:

"Dòng Ba Cát Minh được chia thành nhiều cộng đoàn, huynh đệ đoàn hoặc hiệp hội (sodalities), vốn được đồng hành với Bề trên Dòng Cát Minh hay các phái viên của họ. Các nhóm này được thiết lập bởi Vị Tổng Quyền của Dòng Cát Minh theo luật của Hội Thánh, với sự chấp thuận trước của Đức Giám mục địa phương.

"Những ai muốn là thành viên của Dòng Ba Cát Minh phải là người Công giáo sống đạo tốt. Họ không được là thành viên của bất kỳ Dòng Ba nào hoặc Tu hội đời nào, trừ trường hợp đặc biệt và phải ít nhất 18 tuổi. Sau một thời gian huấn luyện ban đầu, các ứng viên được chấp nhận cho khấn".

Dòng Thương Khó (The Passionists) có một hội tương tự, mặc dù với các yêu cầu lỏng lẻo hơn cho việc gia nhập:

"Huynh Đoàn của Dòng Thương Khó Chúa Kitô là một hội của các tín hữu nam nữ, tận hiến cách đặc biệt vào việc chiêm niệm cuộc Thương Khó của Chúa Giêsu Kitô - vào chính Ngài - trong cuộc sống của mình - và trong cuộc sống của người khác. Thánh Phaolô Thánh Giá (1694-1775), vị sáng lập Dòng Thương Khó gồm các cha, các Thầy, các Nữ tu, đã bắt đầu lập Huynh đoàn đầu tiên vào năm 1755. Ngài muốn càng có thật nhiều người của Dân Chúa chia sẻ đời sống, tinh thần, và sứ vụ của gia đình Dòng Thương Khó.

"Mục đích của chúng tôi trước tiên lả yêu mến sâu đậm và hiểu rõ cuộc Thương Khó của Chúa Kitô, và sau đó áp dụng nó cho các người bị đóng đinh của ngày hôm nay: cho chính chúng ta, cả thể xác và tinh thần, và cho tất cả những ai đang trải nghiệm cuộc Thương Khó của Chúa Kitô trong đời sống của họ bằng mọi cách. Hơn nữa, các thành viên phải giúp đỡ và củng cố lẫn nhau trong mong muốn đến gần Chúa hơn, nhờ linh đạo Dòng Thương Khó, và

chia sẻ trong mọi việc lành, lời cầu nguyện và ân xá của các cộng đoàn Thương Khó trên khắp thế giới.

"Huynh đoàn Dòng Thương Khó Chúa Kitô mở ra cho tất cả mọi người nam nữ, độc thân và kết hôn, cho mọi người nào cảm thấy Thiên Chúa đang kêu gọi họ đến với lối sống của Dòng Thương Khó.

"Để trở thành một thành viên của Huynh đoàn Dòng Thương Khó Chúa Kitô, cần phải thực hiện một cam kết cá nhân để tu luyện trong niềm sùng mộ cuộc Thương Khó của Chúa Kitô, và nhờ đó phát triển sâu sắc hơn trong đức tin và lòng mến Chúa yêu người. Dòng cũng yêu cầu đưa tên người ấy vào danh sách thành viên.

"Bằng cách tham gia Huynh đoàn, người ta không thực hiện nghĩa vụ nghiêm ngặt, nhưng có một Luật Sống như một hướng dẫn và một số thực hành được đề nghị".

Các hiệp hội và huynh đệ đoàn khác cũng có các luật tương tự.

Từ điều này, rõ ràng là người ta không thể trở thành một thành viên Dòng Ba Cát Minh, hoặc được gia nhập vào bất kỳ hiệp hội tín hữu được chấp thuận nào khác, chỉ bằng cách nhận phúc lành theo quy định từ bất kỳ linh mục nào. Điều này cũng là đúng, ngay cả khi các phúc lành được dành riêng trước đây vẫn là một phần của nghi lễ gia nhập vào hiệp hội.

Người ta vẫn có thể nhận được các ân sủng thiêng liêng gắn kết với nghi thức ban phép lành, cũng như các người mang áo Đức Bà hay Ảnh làm phép lạ, sử dụng nước thánh, chuỗi Mân côi, v.v.

Tuy nhiên, bởi vì bất kỳ linh mục nào bây giờ có thể ban các phép lành này, các bề trên của một hội liên kết với một phép lành được dành riêng trước đây, ít nhất là về lý thuyết, có thể thành lập các chi nhánh Dòng Ba của họ, hoặc huynh đoàn, vv…, thậm chí ở nơi không có linh mục của Dòng tu ấy trong khu vực nữa. (Zenit.org 4-9-2018)

74.ĐƯỢC PHÉP ĐỌC CÔNG THỨC XỨC DẦU MỘT LẦN, VÀ SAU ĐÓ XỨC DẦU CHO NHIỀU BỆNH NHÂN KHÔNG?

***Hỏi**: Thưa cha, khi Xức dầu bệnh nhân trong Thánh lễ, liệu linh mục có thể đọc một lần công thức Xức dầu "Nhờ việc Xức dầu thánh này...", và sau đó thinh lặng Xức dầu cho nhiều bệnh nhân không? Các bí tích như vậy có hợp lệ không? - K. L., Halifax, Massachusetts, Hoa Kỳ.*

Đáp: Theo thần học phụng vụ và thần học bí tích, một thực hành như thế không thể là việc ban bí tich Xức dầu hợp lệ. Phần dẫn nhập cho cuốn Nghi thức Xức Dầu Bệnh nhân, khi đề cập đến việc Xức dầu cho nhiều người (trong hay ngoài Thánh Lễ), nói rõ như sau:

"108. Các nghi thức Xức dầu ngoài Thánh Lễ và Xức dầu trong Thánh Lễ có thể được sử dụng, để xức dầu cho nhiều người trong cùng một buổi cử hành. Các nghi thức này là phù hợp với các cuộc tụ họp lớn trong giáo phận, giáo xứ, hoặc hội đoàn, cho người bệnh, hoặc cho các cuộc hành hương. Các cử hành này nên diễn ra trong nhà thờ, nhà nguyện, hoặc địa điểm thích hợp khác mà ở đó người bệnh và các người khác có thể dễ dàng qui tụ. Thỉnh thoảng, buổi cử hành có thể diễn ra ở bệnh viện và các cơ sở khác.

"Nếu Đấng bản quyền quyết định rằng nhiều người sẽ được xức dầu trong cùng một buổi cử hành, hoặc ngài hoặc vị đại diện của ngài phải đảm bảo rằng các quy tắc kỷ luật liên quan đến việc xức dầu phải được tuân giữ, cũng như các qui tắc cho việc chuẩn bị mục vụ và cử hành phụng vụ. Đặc biệt, tránh việc cử hành xức dầu cách không phân biệt cho nhiều người vào các dịp này, một cách đơn giản bởi vì họ bị bệnh hoặc đã cao niên. Chỉ có các người bị suy giảm

sức khoẻ nghiêm trọng do bệnh tật hoặc già yếu là đối tượng cho bí tích này. Đấng bản quyền cũng chỉ định các linh mục sẽ tham dự vào việc cử hành bí tích.

"Sự tham dự đầy đủ của các người hiện diện phải được thúc đẩy bằng mọi cách, đặc biệt là thông qua việc sử dụng các bài hát thích hợp, để buổi cử hành thể hiện niềm vui Phục Sinh, vốn là phù hợp với bí tích này.

"109. Nghi thức cộng đoàn bắt đầu bằng lời chào và sự tiếp đón người bệnh, vốn là một sự biểu hiện đồng cảm đối với mối quan tâm của Chúa Kitô đối với các người bị bệnh, và đối với vai trò của người bệnh trong dân Chúa. Trước khi kết thúc nghi thức, có việc ban phép lành. Buổi cử hành có thể kết thúc với một bài hát thích hợp.

"110. Nếu có nhiều người bệnh được xức dầu, các linh mục khác có thể giúp vị chủ lễ. Mỗi linh mục đặt tay trên một số người bệnh và xức dầu cho họ, trong khi sử dụng công thức bí tích. Các việc khác được thực hiện một lần thay cho tất cả, và các lời nguyện được đọc ở số nhiều bởi vị chủ lễ. Sau khi công thức bí tích đã được nghe ít nhất một lần bởi các người có mặt, có thể hát vài bài phù hợp trong khi các người còn lại được xức dầu".

Sau đó, trong nghi lễ, mô tả nghi thức được dùng để Xức dầu trong Thánh Lễ, các nguyên tắc tương tự được áp dụng, phần dẫn nhập nói:

"137. Phụng vụ lời Chúa được cử hành theo cách thông thường theo các hướng dẫn trong số 134. Các lời nguyện chung được bỏ qua, vì chúng đã được đưa vào trong kinh cầu. Trong bài giảng, vị chủ lễ nên cho thấy cách thức các bản văn Kinh thánh nói về ý nghĩa của bệnh tật trong lịch sử cứu độ, và về ân sủng do bí tích Xức dầu mang lại.

"Sau bài giảng, nên có khoảnh khắc thinh lặng.

"138. Linh mục có thể sửa đổi hoặc rút ngắn kinh cầu tùy theo điều kiện của người bệnh.

"139. Trong thinh lặng, linh mục đặt tay trên đầu của mỗi người bệnh. Nếu có một số linh mục hiện diện, mỗi vị đặt tay trên vài người bệnh.

"140. Linh mục đọc lời tạ ơn trên dầu thánh hoặc chính ngài làm phép dầu (xem PCS 21), sử dụng một trong các cách sau:

"141. Linh mục xức dầu cho người bệnh bằng dầu đã làm phép. Nếu có nhiều người bệnh cần được xức dầu, các linh mục khác có thể giúp vị chủ lễ. Mỗi linh mục xức dầu một số người bệnh, sử dụng công thức bí tích như được mô tả trong số 124".

Công thức bí tích được tìm thấy trong số 124 nói trên là:

"Trước tiên, linh mục xức trán, và đọc:

"Nhờ việc xức Dầu Thánh này và nhờ lòng từ bi nhân hậu Chúa, xin Chúa dùng ơn Thánh Thần mà giúp đỡ con. Đáp: Amen.

"Sau đó, ngài xức hai tay, và đọc:

"Xin Chúa giải thoát con khỏi mọi tội lỗi, và thương làm cho con thuyên giảm. Đáp: Amen.

"Công thức bí tích chỉ được đọc một lần cho việc xức trán và hai bàn tay, và không lặp lại. Tùy theo văn hoá và truyền thống của địa điểm, cũng như tình trạng của người bệnh, linh mục cũng có thể xức dầu ở các bộ phận khác của cơ thể, thí dụ như khu vực đau đớn hoặc thương tích. Ngài không lặp lại công thức bí tích".

Tôi nghĩ rằng rõ ràng công thức bí tích phải được lặp lại mỗi lần một người được xức dầu. Trong trường hợp này, nó là giống như các bí tích khác, nơi mà một hành động diễn ra trong khi công thức bí tích được đọc lên, chẳng hạn như bí tích Rửa tội và bí tích Thêm sức. Trong tất cả các bí tích này, hành động và lời nói phải được công bố bởi cùng một người trong cùng một lúc.

Có thể có một số nghi ngờ lịch sử về việc liệu có đúng chăng đây là phép Rửa tội, khi có nhiều trường hợp rất đông người được rửa tội trong cùng một dịp, mà lần đầu tiên là có thêm 3.000 Kitô hữu mới trong ngày Lễ Hiện Xuống.

Nghi thức truyền chức, ít nhất là trong nghi lễ Rôma, tách rời việc đặt tay và công thức bí tích, để cho nhiều người nam có thể được truyền chức cho cùng một mức độ nhất định của thừa tác vụ trong cùng một lúc.

Nghi thức hôn phối thường là đồng thời, nhưng có thể có trường hợp hôn phối bằng cách ủy quyền tại các địa điểm riêng.

Trong một số trường hợp đặc biệt, việc tha tội trong Bí tích Giải tội phải được trì hoãn sao cho có một khoảng cách tạm thời giữa chất thể và mô thức của bí tích.

Hy tế Thánh thể và sự hiện diện thực sự diễn ra khi chủ tế đọc lời truyền phép, nhưng sự biến thể liên quan đến tất cả các bánh thánh mà chủ tế cố ý truyền phép, chứ không chỉ bánh thánh mà ngài cầm trong tay mà thôi. (Zenit.org 21-11-2017)

75.NÓI THÊM VỀ PHẬN VỤ CỦA PHÓ TẾ

Sau bài trả lời ngày 16-11-2010 của chúng tôi về việc phục vụ của các thầy phó tế, có người hỏi thêm như sau:

“Chúng con có một giáo xứ lớn ở ngoại ô với sáu Thánh lễ ngày Chúa nhật. Mỗi chủ nhật thứ tư của tháng là ‘ngày giảng của các phó tế’, một sự kiện mà chúng con là các phó tế thường xuyên mong muốn với sự háo hức và nhiều niềm vui.

“Khi chúng con có ba phó tế, mỗi người giảng trong hai Thánh lễ. Điều này là rất tốt cho chúng con. Tuy nhiên, gần đây, Giám mục đã thuyên chuyển một phó tế qua giáo xứ khác. Chỉ còn lại hai phó tế giảng cho sáu Thánh lễ. Vấn đề nổi lên là về cơ chế cho một phó tế phụ lễ trong ba Thánh lễ. Theo chúng con hiểu, chúng con không nên phụ lễ, như là phó tế, hơn hai Thánh lễ trong một tuần lễ.

“Giải pháp mà chúng con đưa ra là chúng con phục vụ như là phó tế trong hai Thánh lễ, và chỉ giảng trong một Thánh lễ khác mà thôi. Chúng con xin nêu câu hỏi: Khi không phục vụ như là phó tế, ngoài việc giảng, chúng con được phép đọc bài Tin Mừng không? Hay là chủ tế công bố bài Tin Mừng? Hình như có sự trái ngược và kỳ dị trong trao đổi vai trò. Một linh mục – cha phó – nhấn mạnh cách thức này. Người bạn phó tế của con nói rằng chữ đỏ là rõ ràng: thầy phó tế, nếu có mặt, phải công bố bài Tin Mừng.

“Nếu phó tế không phải là phó tế phụ lễ, nhưng là phó tế giảng lễ, liệu phó tế này có 'hiện diện' theo đúng nghĩa của Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) không?”

Đáp: Mặc dù câu hỏi này nói đến một tình huống đặc biệt, tôi sẽ nói như sau.

Tôi cho rằng nguyên tắc chung, nói không ai có thể Rước lễ nhiều hơn hai lần trong một ngày, cũng áp dụng cho các phó tế.

Trên cơ sở này, sẽ có khó khăn cho một phó tế phụ ba Thánh lễ trong một ngày. Đúng là không buộc phải rước lễ trong Thánh lễ thứ ba, nhưng sẽ thật kỳ lạ khi thực hiện tất cả các thừa tác phó tế mà lại không Rước lễ.

Tuy nhiên, không có lý do tại sao thầy không phục vụ trong một lễ tối ngày thứ Bảy và hai Thánh lễ ngày Chúa nhật, hoặc ngược lại. Sự việc rằng cùng một phụng vụ được tuân giữ trong ngày thư Bảy và ngày Chúa nhật, không vi phạm quy định, vốn cho phép không rước lễ quà hai lần trong một ngày.

Do đó, tôi tin rằng giả thiết của bạn đọc này, khi nói phó tế không phục vụ quá hai Thánh Lễ vào cuối tuần, là không đứng vững.

Đồng thời, tôi sẽ nói rằng nói chung sẽ là không phù hợp với các quy định cho một phó tế đọc bài Tin Mừng hay giảng thuyết, nếu thấy không hoạt động tích cực trong Thánh lễ. Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, số 66, nói: "Người diễn giảng thông thường là chính vị chủ tế hay một trong các vị đồng tế được vị chủ tế nhờ, hay đôi khi, tuỳ nghi, là phó tế, nhưng không bao giờ là giáo dân. Trong những trường hợp đặc biệt và có lý do chính đáng, một Giám Mục hay một linh mục hiện diện trong buổi cử hành mà không đồng tế có thể đảm trách việc giảng" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang)

Vì vậy, trong khi Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma cho phép một trường hợp ngoại lệ, mà trong đó một Giám mục hoặc linh mục không đồng tế có thể giảng trong Thánh lễ, nhưng không ngoại lệ nào như vậy được nhắm cho một thầy phó tế cả. (Zenit.org 30-11-2010)

76.CÓ QUY CHẾ CHO CÁC THỪA TÁC VIÊN NGOẠI THƯỜNG KHÔNG?

Hỏi: *Liệu các thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ là dành cho các hoàn cảnh đặc biệt, hay họ có thể phục vụ tại mọi Thánh Lễ chăng? - W. B., Dallas, Texas, Hoa Kỳ.*

Đáp: Các Giám mục, linh mục và phó tế là các thừa tác viên thông thường duy nhất cho Rước lễ và, trừ khi họ bị suy yếu bởi một lý do nghiêm trọng, chẳng hạn sức khỏe giảm sút nhiều, họ phải luôn luôn cho Rước lễ trong Thánh Lễ, trước khi bất kỳ thừa tác viên bổ sung nào được sử dụng. Các thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ chỉ là người bổ sung, do đó chức năng của họ vẫn là sự bổ sung. Nếu chủ tế có thể dễ dàng cho mọi người Rước lễ, mà không gây ra sự chậm trễ quá mức, thì các thừa tác viên ngoại thường không nên được sử dụng.

Tuy nhiên, đôi khi, các yếu tố khác, chứ không phải số lượng đông người, có thể đóng một vai trò trong việc tìm kiếm sự giúp đỡ, như khi linh mục già yếu, hoặc trong các trường hợp đã được chấp thuận, để cho rước Máu Thánh, hoặc các Thánh lễ ngày thường, mà người dân hy sinh thì giờ để tham dự Thánh lễ trước khi đi làm việc, và thậm chí một vài phút trễ hơn có thể tạo nên sự khác biệt.

Các người phục vụ như là các thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ nên luôn luôn ý thức được rằng đây là một đặc quyền, chứ không bao giờ có thể được xem là một quyền lợi. Ngay cả khi có sẵn một danh sách trong giáo xứ, không ai có thể nói đứng đắn "Giờ đến phiên tôi", như thể tuyên bố điều gì đó phải dành cho họ, nhưng luôn luôn tạ ơn vì phúc lành được kêu gọi phục vụ, như một thừa tác viên của Mình và Máu Chúa Kitô.

Do số lượng lớn thư của bạn đọc gửi về sau khi tôi trả lời như trên, hình như câu trả lời của tôi về các thừa tác viên ngoại thường vẫn làm nhiều người rất thắc mắc…Nhiều thư giúp xác nhận rằng nhiều người Công giáo cảm nhận sự sử dụng thái quá các thừa tác viên ngoại thường. Tuy nhiên, một số câu hỏi của họ cho phép tôi mở rộng câu trả lời gốc của mình, mặc dù tôi không thể trả lời tất cả các vấn nạn.

Như đã nói ở trên, các linh mục và phó tế, trừ khi bị suy yếu về sức khỏe, không nên ngồi xuống và không thực hiện việc cho Rước lễ. Họ có thể được trợ giúp, nhưng không được thay thế, bởi các thừa tác viên khác.

Các thừa tác viên ngoại thường này, theo Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM), số 162 "không đến bàn thờ trước khi vị tư tế rước lễ và luôn luôn nhận các bình đựng Mình Máu

Thánh, để cho tín hữu rước từ tay vị chủ tế. ..Trong trường hợp cấp bách, chủ tế có thể cử những tín hữu xứng đáng" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Một bạn đọc ở Rôma đã hỏi *liệu một thầy giúp lễ có tác vụ là không phải một thừa tác viên thông thường chăng*. Nói thật đúng, thầy không phải là một thừa tác viên thông thường, nhưng thầy có quyền ưu tiên, và theo nghĩa này, là một thừa tác viên ngoại thường, nên thầy được mời gọi trước bất kì ai khác. Ngoài ra, trong trường hợp không có thầy phó tế, thầy giúp lễ có thể tráng chén, và việc này không được phép cho các thừa tác viên ngoại thường (mặc dù Hoa Kỳ đã nhận được đặc ân là cho phép các thừa tác viên này giúp tráng chén trong các trường hợp cần thiết).

Sau một thầy giúp lễ có tác vụ, thứ tự ưu tiên thông thường để chỉ định các thừa tác viên ngoại thường là trước tiên chọn thầy đọc sách có tác vụ, một đại chủng sinh, một nam tu sĩ hay nữ tu, một giáo lý viên, và một giáo dân nam hay nữ (xem huấn thị "Immensae Caritatis").

Một bạn đọc Hoa Kỳ hỏi *ai có thẩm quyền chỉ định các thừa tác viên ngoại thường và điều kiện nào về trí tuệ và đạo đức được yêu cầu cho họ. Trong các trường hợp đặc biệt (thí dụ, một căn bệnh bất ngờ của thừa tác viên được dự kiến), chủ tế có thể chỉ định một tín hữu nổi tiếng cho việc cử hành chính xác ấy.*

Trong hoàn cảnh bình thường, câu hỏi về các thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ rơi vào sự giám sát của Giám mục, vì Ngài thiết lập các điều kiện, và ban quyền cho việc chấp nhận các thừa tác viên ngoại thường. Điều này thường được thực hiện thông qua các cha xứ hoặc bề trên Dòng tu. Thí dụ, ở Rôma, ngoài việc được cha xứ đề nghị, ứng viên phải tham gia một khóa học cụ thể kéo dài từ vài tháng đến một năm, trước khi được cho phép phục vụ.

Một bạn đọc người Anh *hỏi về sự đồng nhất của cử động và sự di chuyể*n. Các thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ cần được huấn luyện đúng cách trong chữ đỏ, và cha xứ phải đảm bảo rằng tất cả các người này đều tuân thủ cùng các thủ tục tương tự đối với việc di chuyển, rửa tay, vv, phù hợp với các quy chế tổng quát và cấu trúc cụ thể của nhà thờ.

Về mặt đạo đức, trong khi không nhất thiết phải là một ứng viên thật thánh thiện, thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ phải là một tín đồ Công giáo mộ đạo trong tình trạng tốt. Như đã nêu trong huấn thị "Immensae Caritatis" (ngày 29-1-1973), sự lựa chọn một thừa tác viên ngoại thường "không bao giờ nên rơi vào một người, mà sự chỉ định có thể gây ra sự kinh ngạc lớn cho các tín hữu". Một người không tuân thủ đầy đủ, và không cố gắng sống theo giáo lý Công giáo, hoặc theo học thuyết hay luân lý, không nên thực hiện hoặc không được nhận vào thừa tác này. Tương tự như vậy, nếu một người không thể Rước lễ vì phạm tội, người ấy trước tiên phải xưng tội, trước khi thực hiện thừa tác.

Thay vì nhìn việc này như cách nào đó nổi bật khỏi các tín hữu, việc xin nghỉ khỏi thừa tác, nếu đời sống và niềm tin của mình thiếu sự phù hợp với đức tin Công giáo, là một hành động thành thực đối với Chúa Kitô trong Thánh Thể, và các thành viên khác của tín hữu. Sẽ có thêm ân sủng và sức mạnh đến từ việc kiềm chế phục vụ trong lĩnh vực này, hơn là sống dối trá là một nhân chứng công khai cho một đức tin, mà không hoàn toàn là của chính mình.

Một số bạn đọc hỏi *phải làm gì nếu họ tin rằng có quá nhiều thừa tác viên ngoại thường, một số thậm chí còn cho rằng họ cần hạn chế không Rước lễ từ các thừa tác viên ấy*. Như chúng tôi đã giải thích trong phần trước (ngày 14-10-2003), có thể có lý do chính đáng để sử dụng họ, vốn là không rõ ràng ngay lập tức, vì vậy người ta luôn sẵn lòng cung cấp cho cha xứ lợi ích của sự nghi ngờ. Người ta có thể gặp cha xứ và lịch sự xin ngài làm sáng tỏ bất kỳ

nghi ngờ nào có thể có. Trong các trường hợp lạm dụng nghiêm trọng, người ta có thể trình bày cho Giám mục.

Ngay cả khi người ta có các nghi ngờ nghiêm trọng về việc sử dụng các thừa tác viên ngoại thường, trong một trường hợp cụ thể, thì hồng ân Rước lễ là một điều tốt đẹp hơn và không bao giờ nên được từ chối. Trong một ý nghĩa rất thực tế, chúng ta luôn Rước lễ từ các bàn tay bất xứng bất kể thừa tác viên là thánh thiện đến mấy chăng nữa, bởi vì không ai hoàn toàn xứng đáng để chạm vào Mình Thánh của Chúa Kitô.

Cuối cùng, có một lưu ý ngữ nghĩa, khi ở một số nơi các thừa tác viên ngoại thường được gọi là "thừa tác viên đặc biệt, special minister". "Đặc biệt, special" có thể không phải là chữ dịch sát chữ nhất, mặc dù từ ngữ này đôi khi được sử dụng theo nghĩa này, như trong "vị đại diện đặc biệt, special representative", nhưng cuối cùng thì vấn đề là không quan trọng, khi họ được gọi là "ngoại thường, extraordinary", "đặc biệt, special", "bổ sung, supplementary", hoặc bất kỳ tên gọi nào khác vì điều này không làm thay đổi quy chế giáo luật, liên quan việc sử dụng các thừa tác viên ngoại thường. (Zenit.org ngày 14 và 28-10-2003)

77.NÓI THÊM VỀ THỪA TÁC VIÊN NGOẠI THƯỜNG CHO RƯỚC LỄ.

Hỏi 2: *Sau bài trả lời của chúng tôi ngày 31-10-2017 về giới hạn của thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ, một bạn đọc từ Idaho (Hoa Kỳ) đã viết: "Theo con hiểu, thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ (EMHC) chỉ có thể hoạt động, khi hai điều kiện sau đây được đáp ứng đồng thời: 1) thiếu linh mục và phó tế, và 2) có quá đông người Rước lễ. Con hiểu điều kiện số 1 có nghĩa là TẤT CẢ các linh mục / phó tế trong một giáo xứ phải giúp cho Rước lễ, ngay cả khi họ không đồng tế / phụ giúp Thánh Lễ. Chỉ khi họ vắng mặt, người không có chức thánh mới cho Rước lễ. Điều này cũng có thể áp dụng cho việc mang Mình Thánh cho người bệnh / người không thể đi lễ được. Thưa cha, sự hiểu biết của con có đúng không?"*

Đáp: Luật, trong trường hợp này, là điều sau đây trong huấn thị Redemptionis Sacramentum (Bí Tích Cứu Độ):

"[157]. Nếu, thường thường, khi số các thừa tác viên có chức thánh hiện diện trong cử hành là đủ, kể cả cho việc rước lễ, thì không được phép cử các thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ. Trong những trường hợp này, những ai được cử cho một thừa tác vụ như thế, thì không được thi hành tác vụ ấy. Vậy, phải dứt khoát bài trừ thái độ của các linh mục tuy có mặt ở buổi cử hành lại không cho rước lễ, mà để cho giáo dân đảm nhận một chức vụ như vậy.

"[158]. Quả nhiên, thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ chỉ có thể cho rước lễ trong trường hợp không có linh mục hay phó tế, khi linh mục bị ngăn trở vì bệnh tật, vì lớn tuổi hay vì một lý do khác nghiêm trọng, hay nữa khi số tín hữu đến rước lễ quá đông, có thể kéo dài quá đáng việc cử hành Thánh Lễ. Tuy nhiên, về vấn đề này, người ta coi việc kéo dài vắn gọn buổi cử hành, về mặt thói quen và bối cảnh văn hoá địa phương, là một lý do hoàn toàn chưa đủ" (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Tôi sẽ trả lời rằng mặc dù đây là các điều kiện nói chung, chính cha xứ phải đưa ra các nhận định rõ ràng

Tôi cũng sẽ rất thất vọng khi phải phỏng đoán lý do tại sao một linh mục hiện diện trong giáo xứ lại không giúp cho Rước lễ. Luật không bắt buộc ngài phải cho Rước lễ, nếu ngài không là chủ tế, và ngài có thể có các lý do chính đáng để không làm như vậy.

Ngay cả ở Vatican, các chủng sinh đôi khi được kêu gọi hành xử như là thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ, dù có hàng trăm linh mục đồng tế ở đó. Lý do là thường không thể cho các linh mục vừa Rước lễ dưới hai hình, lại vừa cho Rước lễ trong một thời gian hợp lý.

Ngoài ra, luật cũng đề cập đến cả số lượng người Rước lễ và thời gian cần có để cho Rước Lễ. Đây không chỉ là một trường hợp của một số lượng người Rước lễ quá đông. Một linh mục có thể cần được giúp đỡ ngay cả trong Thánh lễ thường, nếu thời gian cần thiết cho Rước Lễ sẽ kéo dài Thánh Lễ cách không chính đáng. Một lần nữa, điều tạo nên sự chậm trễ quá đáng là một lời kêu gọi mục vụ. Một giáo xứ chỉ có một buổi sáng Thánh Lễ có thể dễ dàng kéo dài thêm năm phút. Một giáo xứ với nhiều Thánh lễ, và với nhu cầu tính toán việc sử dụng chỗ đậu xe, có thể cần thiết lập chính xác thời lượng cho Thánh Lễ.

Do đó, mặc dù không khuyến khích việc sử dụng không cần thiết các thừa tác viên ngoại thường, tôi nghĩ chúng ta có thể cho rằng trong thiện ý và cảm thức chung, các linh mục cần đưa ra các quyết định đúng đắn đúng lúc. (Zenit.org 14-11-2017)

78.AI HÔN KÍNH BÀN THỜ KHI ĐỌC CHUNG GIỜ KINH PHỤNG VỤ?

Hỏi: *Theo Sách Lễ Nghi Giám mục (Caeremoniale Episcoporum, The Ceremonial of Bishops), số 73, "khi cử hành Kinh Sáng và Kinh Chiều mà Giám Mục chủ sự một cách long trọng, thì Giám mục hôn bàn thờ lúc đầu, và tùy tiện cả lúc cuối" (Bản dịch Việt ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam). Còn chuyên viên phụng vụ Peter Elliott mở rộng sự hôn kính bàn thờ cho tất cả các linh mục và thầy phó tế. Liệu điều này là đúng không? - T. S., Aberdeen, Scotland.*

Đáp: Điều Đức Giám Mục Peter Elliott nói trong tác phẩm quan trọng của ngài "Các buổi lễ của Nghi lễ Rôma hiện đại" (Ceremonies of the Modern Roman Rite) là như sau, khi nói về việc đọc Các Giờ Kinh Phụng Vụ:

"... Khi hôn kính bàn thờ theo truyền thống, vị chủ sự và phó tế hoặc các linh mục phụ giúp ngài tiến tới bàn thờ và hôn kính bàn thờ. Sau đó, các ngài về ghế chủ tọa".

Tôi đồng ý với Đức Cha Elliott rằng đây là cách thức chính xác. Ngoài ra, mặc dù ngài không giải quyết vấn đề như vậy, nhưng tôi cũng có thể nói rằng sự việc cũng là tương tự, nếu một phó tế chủ sự Giờ Kinh chiều khi không có linh mục.

Lý do cho sự nghi ngờ khả dĩ chính là sự thiếu sót của các chỉ dẫn rõ ràng về phần đầu của Thần vụ trong chương 5 của Văn kiện trình bày và quy định Các Giờ Kinh Phụng Vụ, số 254-266.

Sự khó khăn của việc thiếu chính xác cũng có mặt trong ấn bản đầu tiên của Sách Lễ mới.

Trong thực tế, các mô tả chi tiết được tìm thấy trong Sách Lễ nghi Giám mục là một nỗ lực để khắc phục điều này, và tìm ra một cách trung gian giữa các chữ đỏ tỉ mỉ của hình thức ngoại thường và các điều tổng quát quá chung chung của các sách phụng vụ mới đây.

Bằng cách này, Sách Lễ nghi Giám mục, trong khi vẫn duy trì đặc tính chính của nó như là một quyển sách dành cho các Giám mục, cũng cung cấp hướng dẫn rõ ràng cho các linh mục, trong các trường hợp nghi ngờ không rõ ràng trong các sách khác.

Điều này không phải lúc nào cũng được đánh giá cao. Nhiều năm trước đây, tôi có vinh dự tiếp cận một tài liệu từ kho lưu trữ của cuộc thảo luận, xung quanh việc soạn thảo và phê chuẩn Sách Lễ nghi Giám mục, trong thập niên 1970. Một Giám mục đã phê bình cuốn sách này như làm gợi lại một não trạng tiền Công đồng Vatican II, trong khi Hồng y Tổng giám mục của Tổng giáo phận Krakow, Karol Wojtyla (sau là Giáo hoàng Gioan Phaolô II), đã

bênh vực cuốn sách như một tài liệu cần thiết, vì đã có nhiều nhầm lẫn về các chủ đề này trước đó.

Do chức năng làm sáng tỏ của Sách Lễ nghi Giám mục, nó được sử dụng rộng rãi bởi các chuyên viên phụng vụ, để giải quyết các câu hỏi chưa được trả lời trong các nguồn khác. Điều này, tôi đoán chừng, là lý do tại sao Giám mục Elliott đề xuất tính hợp pháp của việc mở rộng các quy chế của các Giám mục cho các linh mục. Như tôi đã đề cập, tôi đồng ý về điểm này.

Ấn bản gần đây nhất của Sách Lễ Rôma có các chữ đỏ rõ ràng hơn, và do đó là nguồn chính liên quan đến Thánh Lễ. Trong các trường hợp mà ở đó các quy chế của Sách Lễ là không khác mấy so với Sách Lễ nghi Giám mục, Sách Lễ có quyền ưu tiên, ngoại trừ khi liên quan đến điều gì vốn là chỉ dành riêng cho Giám mục.

Thí dụ, sau khi xuất bản Sách Lễ nghi Giám mục, nhiều linh mục vẫn ngồi trong khi bỏ hương vào tàu hương, và chúc lành cho cho phó tế, như được nêu rõ trong Sách Lễ nghi Giám mục. Sách Lễ không nói gì về điểm này.

Tuy nhiên, theo truyền thống, chỉ có vị Giám mục ngồi trong khi thực hiện một số nghi thức, và do đó ấn bản thứ ba của Sách Lễ đã gián tiếp nói rõ rằng các linh mục có thể giữ các chức năng này.

Sách Lễ nói hai lần như thế:

"131. Tiếp đến mọi người đứng dậy và hát Alleluia, hoặc bài ca nào khác, tùy mùa phụng vụ đòi hỏi (x. các số 62-64)…

"212. Trong phần Phụng vụ Lời Chúa, các vị đồng tế vẫn ở tại chỗ, ngồi hoặc đứng theo vị chủ tế. Khi Alleluia bắt đầu hát, tất cả mọi người đứng dậy, ngoại trừ Đức Giám mục, Ngài ngồi và bỏ hương vào tàu hương, mà không nói gì, và chúc lành cho phó tế, hoặc, nếu không có phó tế, cho vị linh mục đồng tế sắp công bố bài Tin Mừng. Tuy nhiên, trong một Thánh lễ đồng tế mà một linh mục làm chủ tế, một vị đồng tế, khi không có phó tế ở đó, sẽ công bố bài Tin Mừng, và vị này không xin và cũng không nhận lời chúc lành của vị chủ tế" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Do cụm từ "mọi người đứng dậy" có nghĩa là tất cả mọi người có mặt ở đó, và rằng ngoại lệ được đề cập đến về vị Giám Mục là một trong số rất ít lần đặc biệt cho Giám mục được đề cập trong Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM), tôi đoán rằng đây là một sự làm tỏ rõ có chủ ý về tư thế riêng của vị linh mục tại thời điểm ấy. Nếu nó được nhắm cho việc linh mục vẫn ngồi, số 131 sẽ nêu ra ra nó.

Đối với việc đọc Các Giờ Kinh Phụng Vụ, Sách Lễ nghi Giám mục vẫn có giá trị thiết yếu, vì có rất ít sự làm sáng tỏ cho các khía cạnh nghi thức, kể từ khi công bố Sách này. (Zenit.org 2-1-2018)

79.ĐƯỢC PHÉP TRƯNG HÀI CỐT CÁC THÁNH TRONG VIỆN BẢO TÀNG KHÔNG?

Hỏi: Đ*ược phép trưng hài cốt các thánh trong viện bảo tàng không? - T. C., thành phố Quezon, Philippines.*

Đáp: Trước hết chúng ta cần phải xem lại toàn bộ giáo huấn của Giáo Hội liên quan đến sự tôn kính hài cốt các thánh.

Công Đồng chung Trentô, khi trả lời cho lời phê bình của đạo Tin Lành về việc tôn kính hài cốt các thánh, đã đưa ra câu trả lời mạnh mẽ trong sắc lệnh năm 1563 về việc Khẩn cầu, Tôn kính, và Hài cốt các thánh và các Ảnh tượng thánh:

"Thánh Công đồng kêu gọi tất cả các giám mục và các vị giữ chức vụ và phụ trách việc giảng dạy rằng, do đồng ý với cách sử dụng của Hội Thánh Công Giáo và Tông Truyền, được tiếp nhận từ thời nguyên thủy của Kitô giáo, và đồng ý với sự đồng thuận của các Nghị Phụ, và các sắc lệnh của các Công đồng, các ngài cần đặc biệt hướng dẫn một cách siêng năng các tín hữu về việc cầu bầu và cầu xin với các thánh; vinh dự (phải có) cho hài cốt; và việc sử dụng hợp pháp các ảnh tượng: cần dạy các tín hữu rằng các thánh, những người hiển trị cùng với Chúa Kitô, dâng lời cầu nguyện riêng của mình lên Thiên Chúa cho loài người; rằng thật là tốt và hữu ích để khẩn cầu các thánh, và xin các ngài cầu bầu cho mình, giúp đỡ mình để hưởng các ơn ích từ Thiên Chúa, qua Con của Ngài, là Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta, Đấng Cứu Chuộc và Đấng Cứu Thế duy nhất của chúng ta; tuy nhiên, rằng những ai nghĩ cách bất kính, những ai chối bỏ rằng các thánh, các đấng được hưởng hạnh phúc vĩnh cửu trên trời, phải được khẩn cầu; hoặc những ai khẳng định rằng các thánh không cầu nguyện cho con người; hoặc, rằng sự khẩn cầu các thánh cầu nguyện cách đặc biệt cho mỗi người chúng ta là sự thờ ngẫu tượng; hoặc, rằng điều này là ghê tởm cho lời Chúa; và chống lại sự tôn vinh một đấng trung gian duy nhất của Thiên Chúa và con người, là Chúa Giêsu Kitô; hoặc, rằng thật là dại dột để khẩn cầu, bằng lời nói hay âm thầm, các đấng đang hiển trị trên thiên đàng.

"Ngoài ra, rằng hài cốt của các thánh tử đạo, và của các vị khác hiện đang sống với Chúa Kitô - mà thân thể của họ là thành phần sống động của Chúa Kitô, và đền thờ của Đức Thánh Thần, và nhờ Ngài đã được sống lại để sống đời đời, và được vinh hiển - phải được các tín hữu tôn kính; qua các thân thể này nhiều ơn lành được Thiên Chúa ban cho con người; do đó những ai khẳng định rằng sự tôn kính và vinh quang không đáng dành cho hài cốt các thánh; hoặc, rằng các hài cốt này, và các đền đài thánh khác, được các tín hữu tôn kính cách vô ích; và rằng các nơi dành cho việc tưởng nhớ các thánh được viếng thăm cách vô ích nhằm có được sự trợ giúp của các đấng; tất cả các người này là hoàn toàn bị lên án, như Hội Thánh đã lên án từ lâu, và bây giờ đang lên án họ nữa [Denzinger 1821-1822]".

Giáo huấn này, cũng như các luật khác, đã được ghi lại trong Bộ giáo luật:

"Điều 1186: Với mục đích cổ võ việc nên thánh của dân Chúa, Giáo Hội khuyến khích mọi tín hữu lấy tình con cái, tôn kính đặc biệt Đức Maria hồng phúc trọn đời đồng trinh, Mẹ Thiên Chúa đã được Đức Kitô đặt làm Mẹ của cả loài người; cũng vậy, Giáo Hội cổ động lòng tôn kính chân chính và thành thực đối với các thánh, vì lẽ các tín hữu được kiên vững nhờ gương sáng và được nâng đỡ bởi lời bầu cử của các Ngài.

"Điều 1187: Chỉ được phép tôn kính công khai những Tôi Tớ của Thiên Chúa đã được giáo quyền liệt kê vào sổ bộ chân phước hay hiển thánh.

"Điều 1188: Tập tục trưng bày ảnh tượng thánh để tôn kính trong các nhà thờ cần được duy trì; tuy nhiên, phải giữ chừng mực về số lượng và thứ tự cân xứng, ngõ hầu không gây ngỡ ngàng cho dân Kitô Giáo, hoặc mở lối cho những lối sùng kính lệch lạc.

"Điều 1189: Khi cần phải tu bổ những ảnh tượng quý giá, nghĩa là có giá trị cổ kính nghệ thuật hay văn hóa và được trưng bày để giáo dân tôn kính trong các nhà thờ hay nhà nguyện, thì chỉ được tiến hành việc tu sửa khi có phép bằng giấy tờ của Bản Quyền. Trước khi ban phép, Bản Quyền phải hội ý với những người chuyên môn.

"Điều 1190: §1. Tuyệt đối cấm không được bán các hài cốt thánh.

"§2. Nếu không có phép Tòa Thánh, thì sẽ vô hiệu việc chuyển nhượng bằng bất cứ cách nào hoặc di chuyển vĩnh viễn những di tích nổi tiếng và những vật thánh khác, mà dân chúng sùng kính đặc biệt.

"§3. Điều quy định ở triệt (§) 2 cũng có giá trị đối với các ảnh tượng được dân chúng sùng kính đặc biệt trong một nhà thờ nào đó" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Cả giáo huấn và luật trên đây đều được tóm tắt trong Hướng dân năm 2002 về Lòng đạo đức bình dân và Phụng vụ:

"Hài cốt các Thánh

"236. Công đồng chung Vatican II nhắc lại rằng "các Thánh đã được tôn kính theo truyền thống trong Hội Thánh, và hài cốt thật sự vả ảnh tượng của các ngài được lưu giữ trong sự tôn kính". Thuật ngữ "hài cốt các Thánh" chủ yếu biểu thị thân thể - hay các phần quan trọng của thân thể - của các thánh, các ngài như là thành viên đặc biệt của Nhiệm Thể của Chúa Kitô và là Đền Thờ Chúa Thánh Thần (xem 1 Cr 3,16; 6, 19; 2 Cr 6, 16) do sự thánh thiện anh hùng của các ngài, giờ đây đang ở trên Thiên Đàng, nhưng từng đã sống một thời trên trái đất này. Các đồ vật thuộc về các thánh, như vật dụng cá nhân, quần áo, và bản thảo, cũng được coi là các thánh tích, cũng như các đồ vật đã chạm vào thân xác các ngài hay ngôi mộ các ngài, như dầu, vải, và tranh ảnh

"237. Sách lễ Rôma (Missale Romanum) tái khẳng định tính hợp pháp của 'việc đặt thánh tích của các Thánh dưới bàn thờ, vốn được cung hiến, ngay cả khi không phải là thánh tích của các thánh tử đạo'. Thói quen này cho thấy ý nghĩa rằng sự hy sinh của các thành viên này có nguồn gốc của nó trong Hy tế của bàn thờ, đồng thời tượng trưng sự hiệp thông với hy tế của Chúa Kitô của toàn thể Hội Thánh, vốn được kêu gọi làm chứng, thậm chí cho đến cái chết, lòng trung thành với Chúa và Hiền thê của Chúa.

"Nhiều tục lệ bình dân đã được liên kết với biểu hiện phượng tự này một cách rõ rệt. Các tín hữu tôn kính sâu sắc thánh tích của các Thánh. Một hướng dẫn mục vụ thích hợp của các tín hữu về việc sử dụng các thánh tích sẽ không bỏ qua các điều sau:

"- đảm bảo tính xác thực của các thánh tích được trưng bày cho sự tôn kính của tín hữu; nơi đâu có các thánh tích nghi ngờ đã được trưng bày cho sự tôn kính của tín hữu, người ta nên kín đáo cất thánh tích ấy đi với thận trọng mục vụ cần có;

"- ngăn chặn sự phân nhỏ không hợp lý các thánh tích thành các mảnh nhỏ, bởi vì sự thực hành như thế là không phù hợp với sự tôn trọng thân xác con người; các quy chế phụng vụ quy định rằng các thánh tích phải có "kích thước đủ để cho thấy rằng đó là các phần của thân xác con người";

"- nhắc nhở các tín hữu chống lại sự cám dỗ để thực hiện việc sưu tập các thánh tích; trong quá khứ, sự thực hành này đã có một số hậu quả đáng tiếc;

"- ngăn chặn bất kỳ khả năng gian lận, buôn bán, hoặc mê tín dị đoan nào về thánh tích.

"Các hình thức khác nhau của lòng tôn kính bình dân đối với các thánh tích, như hôn kính, trang trí với ánh sáng và hoa, mang thánh tích đi rước kiệu, không loại trừ khả năng đem các thánh tích tới với người bệnh và người hấp hối, để an ủi họ, hoặc sử dụng sự cầu bầu của các Thánh để xin chữa lành bệnh. Các việc này phải được tiến hành với sự xứng đáng phải có, và phải được tác động bởi đức tin. Các thánh tích của các Thánh không nên được trưng bày trên bàn thờ, bởi vì bàn thờ là dành cho Mình và Máu của Vua các Thánh Tử đạo".

Từ tất cả những điều trên đây, tôi nghĩ rằng rõ ràng Giáo Hội cho rằng vị trí thích hợp cho việc tôn kính và bảo tồn các thánh tích nằm trong khu vực của nhà thờ, hoặc dưới bàn thờ, trong các hòm thánh tích (reliquary) thích hợp, hoặc, trong trường hợp nhà thờ có nhiều thánh tích, trong một nhà nguyện thánh tích đặc biệt trong nhà thờ hoặc phòng thánh. Trong hoàn cảnh bình thường, hài cốt các thánh không nên đặt trong các viện bảo tàng.

Tuy nhiên, một số hòm thánh tích chỉ nên được trưng bày cho các tín hữu trong một số lễ lớn. Nếu trong các trường hợp như vậy hòm thánh tích cũng là một tác phẩm nghệ thuật quan trọng, người ta có thể quan niệm rằng nó nên thường được đặt trong một bảo tàng giáo phận hoặc kho tàng giáo phận, để được lưu giữ cùng với các đồ vật thánh khác.

Tất nhiên, các hòm thánh tích được tìm thấy trong nhiều viện bảo tàng lớn của thế giới, như là các đồ vật thủ công và nghệ thuật của thời Trung cổ. Lý tưởng nhất là nếu được trưng bày, các hòm này không nên có thánh tích bên trong, mặc dù trong một số trường hợp, nó không thể tách rời khỏi thánh tích mà không gây ra thiệt hại khó có thể khắc phục được. Có rất ít việc mà Hội Thánh có thể làm trong các trường hợp như thế, bởi vì Hội Thánh thường không phải là chủ sở hữu hợp pháp của các hòm thánh tích ấy. Hội Thánh có thể và làm tất cả những gì có thể làm, để hạn chế bất kỳ việc buôn bán thánh tích nào trong hiện tại. Điều tốt nhất chúng ta có thể hy vọng là rằng các người ghé thăm viện bảo tàng triển khai một sự đánh giá đức tin cao, vốn đã tạo ra tác phẩm nghệ thuật như vậy, và có lẽ học được điều gì đó về chứng tá của vị thánh trong hòm thánh tích ấy. (Zenit.org 5-12-2017)

80.NÊN HÁT CÁC BÀI NÀO KHI XỨC DẦU NHIỀU BỆNH NHÂN

Sau bài viết của chúng tôi ngày 21-11 về bí tích xức dầu bệnh nhân, một độc giả ở Bắc Kinh **viết**: "*Gần đây, con đã được một số người hỏi nên hát các bài hát nào trong Thánh Lễ có xức dầu cho nhiều bệnh nhân. Con đã đọc qua các nghi lễ 1, mà trong đó con không tìm thấy chỉ dẫn hữu ích nào, và trong bài viết của cha, cha cũng chỉ nhắc đến 'các bài hát thích hợp' mà thôi. Xin cha vui lòng giải thích cụ thể hơn về các bài hát thích hợp này*".

Đáp: Câu này là rất khó trả lời, do có rất nhiều tục lệ âm nhạc khác nhau. Tuy nhiên, tôi có thể nói rằng nói chung các bản văn phụng vụ cung cấp nguồn cảm hứng tốt nhất. Bằng cách này, một bài hát phù hợp là một bài hát dựa vào các bài đọc, thánh vịnh, điệp ca, kinh cầu, và các lời cầu xin được dâng trong nghi lễ xức dầu thánh, hay bài thánh ca, vốn phản ánh chặt chẽ các ý tưởng và tâm tình thiêng liêng được tìm thấy trong các bản văn phụng vụ. Chẳng hạn, trong phần các bài thánh vịnh đáp ca cho việc xức dầu, các nghi thức gợi ý Isaia 38, và các Tv 6, 25, 27, 34, 42, 43, 63, 71, 86, 90, 102, 103, 123 và 143. Một trong các bài này có thể được sử dụng như là thánh vịnh đáp ca, trong khi một bài khác có thể là nguồn cảm hứng cho các bài hát phù hợp vào các lúc khác. Có nhiều bài thánh ca dựa trên các thánh vịnh này.

Tương tự như vậy, các chủ đề được cung cấp, như câu Alleluia trong nghi thức, cũng có thể gợi ý các bài thánh ca phù hợp nữa. (Zenit.org 5-12-2017)

81.CÁCH THAY ĐỔI BÀI ĐỌC TRONG CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ.

Hỏi: *Trong chủng viện chúng con, có thói quen cho các chủng sinh giảng trong giờ Kinh chiều thứ bảy. Việc này diễn ra sau bài đọc và trước khi đọc Xướng đáp. Tuy nhiên, linh mục huấn luyện yêu cầu rằng thay vì đọc các bài đọc trong sách nhật tụng, chúng con đọc Tin Mừng Chúa Nhật, bởi vì đó là cơ sở cho việc giảng của chúng con và suy niệm Chúa nhật. Thưa cha, liệu sự thay các bài đọc của Kinh chiều 1 của Chúa nhật bằng Tin Mừng Chúa nhật là được phép không? - R. S., Manila, Philippines.*

Đáp: Câu trả lời ngắn gọn là không. Bài đọc vắn trong giờ Kinh Chiều (hoặc bất kỳ giờ kinh nào) không thể được thay thế bằng bất kỳ văn bản Tin Mừng nào.

"Văn kiện trình bày và quy định Các Giờ Kinh Phụng Vụ" mô tả bản chất của các bài đọc nói chung như sau:

"Đọc Kinh Thánh nói chung

"140. Theo truyền thống từ xưa, vẫn đọc Kinh Thánh công khai trong phụng vụ, không phải chỉ trong thánh lễ, mà còn khi đọc kinh nhật tụng nữa. Bởi thế mọi Kitô hữu hãy hết lòng quý chuộng, vì chính Hội Thánh đã đề nghị như vậy, không phải theo sự lựa chọn hay khuynh hướng riêng của mỗi người, nhưng là do mối liên hệ với mầu nhiệm mà Hội Thánh trình bày cho ta trong suốt năm phụng vụ, từ Nhập Thể, Giáng Sinh, tới Thăng Thiên, Hiện Xuống, và cho đến lúc mong chờ hạnh phúc Chúa đã hứa và ngày quang lâm của Đức Giêsu. Hơn nữa, khi cử hành phụng vụ bao giờ sau khi đọc Sách Thánh cũng có lời nguyện, để tăng hiệu lực cho bài đọc và nhờ bài đọc mà ta hiểu lời nguyện rõ hơn và giúp ta cầu nguyện sốt sắng hơn, nhất là khi cầu nguyện bằng thánh vịnh.

"141. Trong Các Giờ Kinh Phụng Vụ, có một bài đọc Kinh Thánh dài hay vắn.

"142. Giờ Kinh Sáng, Kinh Chiều có thể đọc bài dài tùy ý, như nói ở trên, số 46.

"Đọc Kinh Thánh theo chu kỳ trong Giờ Kinh Sách

"143. Trong chu kỳ các bài đọc Kinh Thánh váo giờ Kinh Sách, cần lưu ý đến thời gian phải đọc một số sách, như truyền thống cổ kính vẫn làm. Lại cũng phải để ý đến chu kỳ các bài đọc trong thánh lễ nữa. Vì Các Giờ Kinh Phụng Vụ liên lạc chặt chẽ với thánh lễ nên các bài Sách Thánh trong kinh nhật tụng bổ túc cho các bài đọc trong thánh lễ và làm cho ta có một cái nhìn đầy đủ về toàn bộ lịch sử cứu độ.

"144. Trừ trường hợp ngoại lệ nói ở số 73, thì trong giờ Kinh Sách, không đọc Tin Mừng, vì năm nào cũng đọc trọn bộ Tin Mừng trong thánh lễ rồi" (Bản dịch Việt ngữ của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ).

Trường hợp ngoại lệ trong số 73 về không đọc các bản văn Tin Mừng liên quan đến vọng lễ chứ không giờ kinh hàng ngày.

"Các ngày vọng lễ

"70. Toàn thể Hội Thánh cử hành đêm Canh Thức Vượt Qua theo những chỉ dẫn trong các sách phụng vụ; thánh Âu-tinh nói: "Đêm vọng lễ này trọng đại đến nỗi chỉ mình nó cũng đáng tên là vọng lễ, tuy cũng dùng tiếng này chung cho các lễ khác". "Đêm hôm nay chúng ta thức, vì là đêm Chúa sống lại và làm cho chúng ta được sống trong thân xác Người, một thân xác không còn chết hay ngủ nữa. Vậy chúng ta thức lâu hơn để mừng Chúa sống lại: Người sẽ ban cho chúng ta được hiển trị với Người trong cuộc đời vĩnh cửu".

"71. Nhiều nhà thờ có thói quen tổ chức canh thức để mừng một số lễ trọng, nhất là lễ Giáng Sinh và Ngũ Tuần, như trong đêm Canh Thức Vượt Qua, phải duy trì và khuyến khích thói quen tốt này, theo cách thức riêng của mỗi nơi. Ở đâu có thói quen vọng lễ để mừng cho thêm long trọng một số lễ, hay tổ chức những cuộc hành hương phải giữ những quy luật chung về việc cử hành Lời Chúa.

"72. Các giáo phụ và các nhà tu đức đã rất năng khuyên các tín hữu và nhất là những ai sống đời chiêm niệm nên cầu nguyện vào lúc đêm khuya, vì đây là lúc rất thích hợp để thôi thúc chúng ta mong chờ Chúa trở lại, như lời Tin Mừng: "Nửa đêm có tiếng hô to: "Kìa Tân Lang đã tới, hãy tiến ra đón Người" (Mt 25, 6): "Vậy anh em phải canh thức, vì anh em không biết khi nào chủ nhà đến. Biết đâu là chập tối hay nửa đêm, biết đâu là lúc gà gáy hay tảng sáng. Anh em phải canh thức kẻo lỡ ra ông chủ đến bất thần bắt gặp anh em đang ngủ" (Mc, 13, 35). Vậy, những ai đọc Kinh Sách vào lúc ban đêm thật đáng khen.

“73. Vả lại, theo nghi thức Rôma, vì phải đặc biệt lưu ý đến nhu cầu của những người tận tâm lo việc tông đồ, nên giờ Kinh Sách bao giờ cũng khá vắn. Những ai muốn theo truyền thống cử hành lâu hơn, buổi vọng lễ Chúa Nhật, lễ trọng và lễ kính, phãi giữ như sau:

“Tiên vàn, phải đọc Kinh Sách như đã chỉ trong sách Các Giờ Kinh Phụng Vụ cho đến hết các bài đọc. Sau hai bài đọc và trước thánh thi “Lạy Thiên Chúa”, thêm các thánh ca có nội dung chúc tụng chỉ trong phần phụ lục. Rồi đọc Tin Mừng, đoạn tùy nghi thêm bài giảng vắn. Cuối cùng hát thánh thi “Lạy Thiên Chúa” và đọc lời nguyện.

“Các ngày lễ trọng và lễ kính, lấy Tin Mừng trong sách lễ. Các ngày Chúa nhật, lấy trong các bài đọc về mầu nhiệm Phục Sinh, có chỉ trong phần phụ lục sách Các Giờ Kinh Phụng Vụ” (Bản dịch, như trên).

Khả năng mở rộng các bài đọc trong giờ Kinh Sáng và giờ Kinh Chiều, như được nhắc đến trong số 142, được mô tả như sau:

“46. Tuy nhiên tùy ý chủ tọa và nhất là khi có giáo dân tham dự, có thể chọn một bài Sách Thánh dài hơn, lấy trong Kinh Sách hay các bài đọc trong lễ, đặc biệt các bài vì lý do riêng không đọc được hôm đó. Cũng được phép thỉnh thoảng chọn một bài đọc khác thích hợp hơn, nhưng phải lưu ý điều nói trong các số 249-250, 251.

“47. Khi cử hành có giáo dân tham dự, có thể tùy nghi thêm một bài giảng vắn, để giúp cử tọa hiểu ý nghĩa bài đọc hơn”.

“248. Giờ Kinh Sách bao giờ cũng phải đọc bài Kinh Thánh theo tuần lễ chỉ định. Khi đọc kinh nhật tụng cũng phải nhớ lời của Hội Thánh là “trong khoảng thời gian mấy năm nhất định phải đọc cho giáo dân phần Kinh Thánh quan trọng hơn cả”.

“Vì thế Mùa Vọng, Múa Giáng Sinh, Mùa Chay và Mùa Phục Sinh, không được bỏ đứt quãng các bài Kinh Thánh dành cho giờ Kinh Sách. Mùa Thường Niên, khi có lý do chính đáng như tĩnh tâm, hội học về mục vụ, cầu nguyện cho Hội Thánh được hiệp nhất và những trường hợp tương tự, thì một ngày nào đó, hay nhiều ngày liên tiếp, có thể chọn những bài Kinh Thánh trong số những bài khác hay dành cho các ngày khác.

“249. Nếu gặp lễ trọng, lễ kính hay lễ nào đặc biệt mà phải gián đoạn các bài đọc liên tiếp, thì trong tuần lễ đó được phép đọc thêm các phần đã bỏ, hay tùy ý lựa chọn.

“251. Lời Chúa, lời nguyện, các câu hát (thánh thi, điệp ca) và các lời chuyển cầu những ngày thường trong một mùa đặc biệt, thì có thể đọc vào những ngày khác cùng một mùa” (Bản dịch, như trên).

Do đó, trong khi Phụng vụ Các Giờ Kinh có một mức độ linh hoạt nhất định đối với việc lựa chọn bài đọc, điều này không bao hàm việc sử dụng các bản văn Tin Mừng.

Ngoại trừ các vọng lễ được đề cập ở trên, các bản văn Tin Mừng duy nhất trong Phụng Vụ Giờ Kinh là ba thánh ca Benedictus (Chúc tụng Đức Chúa), Magnificat (Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa) và Nunc Dimittis (Trong tay Ngài, Lạy Chúa). (Zenit.org 11-9-2018)

MỤC LỤC

I.TỔNG QUÁT

1.GIẢNG ĐÀI QUAY VỀ HƯỚNG NÀO?
2.LỄ NHỚ ĐỨC TRINH NỮ MARIA MẸ HỘI THÁNH LÀ ĐƯỢC ƯU TIÊN HƠN MỘT LỄ KÍNH KHÔNG?
3.NÓI THÊM VỀ LỄ NHỚ MẸ HỘI THÁNH
4.NHÀ THỜ GIÁO XỨ VÀ NHÀ THỜ DÒNG TU CÓ SỰ PHÂN BIỆT KHÔNG?
5.CÁCH THỨC TRƯNG BÀY VÀ BAN PHÉP LÀNH VỚI DI TÍCH CỦA THÁNH GIÁ THẬT.
6.BÀN THỜ, SỰ CUNG HIẾN BÀN THỜ, CÁC THÁNH TÍCH.
7.VẬT LIỆU NÀO ĐƯỢC DÙNG LÀM BÌNH THÁNH?
8.CÁC GIÁO HỘI ĐỊA PHƯƠNG MỪNG LỄ BỔN MẠNG NHƯ THẾ NÀO?
9.PHÉP DÙNG LỄ PHỤC MÀU KHI ĐẶT MÌNH THÁNH VÀ CHẦU THÁNH THỂ KHÔNG?
10.SỐ LƯỢNG NHÀ TẠM TRONG GIÁO XỨ.
11.ÂN XÁ VÀ NGƯỜI LẠM DỤNG HƯỞNG ÂN XÁ.
12.THÁNH THI TE DEUM (LẠY THIÊN CHÚA) ĐƯỢC SỬ DỤNG NHƯ THẾ NÀO?

13.ĐƯỢC ĐẶT TƯỢNG THÁNH BỔN MẠNG GIÁO XỨ LÊN TƯỜNG PHÍA TRÊN NHÀ TẠM KHÔNG?

II. THÁNH LỄ

14.LINH MỤC NGHI LỄ LATINH ĐƯỢC PHÉP CỬ HÀNH NGHI LỄ GIÁO HẠT ANH GIÁO KHÔNG?
15.CÁC VỊ ĐỒNG TẾ RƯỚC LỄ BẰNG CÁCH CHẤM ĐƯỢC KHÔNG?
16.LỄ PHỤC HỒNG CHO CHÚA NHẬT GAUDETE.
17.NÓI THÊM VỀ ÂM NHẠC GHI ÂM SẴN.
18.CÓ GIỚI HẠN TUỔI CHO NGƯỜI NỮ GIÚP LỄ KHÔNG?
19.ĐƯỢC CỬ HÀNH NGHI THỨC LÀM PHÉP XE TRONG THÁNH LỄ KHÔNG?
20.THỜI ĐIỂM CHÚC BÌNH AN LÀ HỢP LÝ CHĂNG?
21.NÓI THÊM VỀ NGHI THỨC CHÚC BÌNH AN.
22.CÓ NÊU TÊN NGƯỜI RƯỚC LỄ KHI CHO RƯỚC LỄ KHÔNG? VIỆC TỰ RƯỚC LỄ ĐƯỢC HIỂU THẾ NÀO?
23.THÁNH LỄ CHIỀU THỨ BẢY CÓ PHẢI LÀ THÁNH LỄ CHÚA NHẬT KẾ TIẾP KHÔNG?
24.NÓI THÊM VỀ LUẬT BUỘC DỰ LỄ CHÚA NHẬT.
25.LÀM PHÉP NƯỚC THÁNH NGOÀI THÁNH LỄ ĐƯỢC KHÔNG?
26.THÁNH LỄ ĐỨC MẸ TRONG MÙA CHAY VÀ MÙA VỌNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO?
27.NƠI CỬ HÀNH TAM NHẬT VƯỢT QUA.
28.LỜI NGUYỆN TRÊN DÂN CHÚNG CÓ BUỘC TRONG CHÚA NHẬT MÙA CHAY KHÔNG?
29.NÓI THÊM VỀ LỜI NGUYỆN TRÊN DÂN CHÚNG.
30.CHỦ TẾ RƯỚC LỄ NHIỀU LẦN TRONG THỨ SÁU TUẦN THÁNH ĐƯỢC KHÔNG?
31.DỰ TÒNG LÀM GÌ TRONG CUỘC RƯỚC NẾN PHỤC SINH?
32.LINH MỤC DÂNG LỄ RIÊNG TRONG TAM NHẬT VƯỢT QUA ĐƯỢC KHÔNG?
33.RẢY NƯỚC THÁNH VÀ ĐẶT TƯỢNG CHÚA MÙA PHỤC SINH
34.CÁCH THỨC XÔNG HƯƠNG
35.NÓI THÊM VỀ CÁC CÚ VÀ LẮC KHI XÔNG HƯƠNG
36.LỄ KÍNH CHÚA RƠI VÀO THỨ BẢY ĐƯỢC CỬ HÀNH NHƯ THẾ NÀO?
37.PHẦN TRUYỀN PHÉP CHÍNH XÁC GỒM NHỮNG GÌ?
38.NÓI THÊM VỀ PHẦN TRUYỀN PHÉP.
39.NÓI THÊM VỀ HOA TRÊN BÀN THỜ.
40.KINH TIỀN TỤNG PHỤC SINH NHẤN MẠNH ĐIỀU GÌ?
41.CÁC VỊ CHỦ LỄ KHÔNG MANG ÁO LỄ ĐƯỢC KHÔNG?
42.KHI NÀO LINH MỤC BỎ ĐỌC ‘ĐÂY LÀ MẦU NHIỆM ĐỨC TIN’ (MYSTERIUM FIDEI)?
43.LIỆU CỬ HÀNH THÁNH LỄ CHÚA NHẬT VÀO THỨ SÁU ĐƯỢC KHÔNG?
44.CÁC PHÓ TẾ ĐƯỢC XÔNG HƯƠNG RIÊNG KHÔNG?
45.TÌM BÀI ĐỌC 3 CHO LỄ KÍNH TRỞ THÀNH LỄ TRỌNG Ở ĐÂU?
46.XỬ LÝ BÁNH THÁNH ĐÃ TIÊU THỤ MỘT PHẦN NHƯ THẾ NÀO?
47.NGƯNG LỄ ĐỂ GIẢI TỘI ĐƯỢC KHÔNG?

48.VAI TRÒ THÁP TÙNG CỦA THẦY PHÓ TẾ LÚC XÔNG HƯƠNG LÀ NHƯ THẾ NÀO?
49.KHI HẾT BÁNH THÁNH, LINH MỤC CÓ THỂ TRUYỀN PHÉP THÊM ĐƯỢC KHÔNG?
50.VIỆC TÂN LINH MỤC CHÚC LÀNH CHO GIÁM MỤC CÓ THUỘC VỀ NGHI LỄ KHÔNG?
51.NGÀY TRUYỀN CHỨC ĐƯỢC DÙNG THÁNH LỄ BỔN MẠNG KHÔNG? LỄ TRỌNG NÀO ƯU TIÊN HƠN CHÚA NHẬT?
52.THỪA TÁC VIÊN NGOẠI THƯỜNG ĐƯỢC PHÉP LẤY VÀ CẤT BÁNH THÁNH VÀO NHÀ TẠM KHÔNG?
53.LINH MỤC ĐƯỢC PHÉP TỪ CHỐI CHO RƯỚC LỄ TRÊN TAY KHÔNG?
54.NÓI THÊM VỀ VIỆC RƯỚC LỄ TRÊN TAY.
55.GIÁM MỤC CÓ QUYỀN KHUYẾN NGHỊ LINH MỤC ĐỌC KINH CẦU THÁNH TỔNG LÃNH THIÊN THẦN MICAE CUỐI LỄ KHÔNG?
56.THẦY PHÓ TẾ VÀ CÁC THỪA TÁC VIÊN NGOẠI THƯỜNG ĐỀU CÓ THỂ CHO TÍN HỮU RƯỚC MÁU THÁNH.
57.CÓ ĐƯỢC LÀM DIỄN NGUYỆN GIÁNG SINH SAU KHI CHA GIẢNG KHÔNG?
58.CÁCH LINH MỤC ĐỌC THẦM LỜI NGUYỆN TRƯỚC KHI RƯỚC LỄ.
59.CÓ THỂ NÊU TÊN GIÁM MỤC PHÓ TRONG KINH NGUYỆN THÁNH THỂ KHÔNG?
60.CÓ THÁNH LỄ CHỮA LÀNH KHÔNG?
61.NÓI THÊM VỀ "THÁNH LỄ CHỮA LÀNH"
62.LẠI NÓI VỀ "THÁNH LỄ CHỮA LÀNH"
63.LINH MỤC KHÔNG DÂNG LỄ CÓ THỂ CHO RƯỚC LỄ CHĂNG?
64.HÁT HOẶC ĐỌC ALLELUIA NHƯ THẾ NÀO?
65.SỰ TRUYỀN PHÉP TỪ XA LÀ HỢP LỆ KHÔNG?
66.TU SĨ TỰ RƯỚC MÁU THÁNH TẠI BÀN THỜ ĐƯỢC KHÔNG?
67.CÁC LINH MỤC KHÔNG ĐỒNG TẾ TỰ RƯỚC LỄ ĐƯỢC KHÔNG? CÁCH ĐẶT THÁNH GIÁ BÀN THỜ.
68.THỪA TÁC VIÊN NGOẠI THƯỜNG TIẾN ĐẾN BÀN THỜ NHƯ THẾ NÀO?
69.VAI TRÒ CỦA NHIỀU PHÓ TẾ TRONG THÁNH LỄ LÀ NHƯ THẾ NÀO?
70.NGƯỜI BỊ BỆNH CELIAC (BỆNH KHÔNG DUNG NẠP GLUTEN) RƯỚC LỄ NHƯ THẾ NÀO?
71.CÒN LUẬT NÀO VỀ SỬ DỤNG NẾN KHÔNG TẨY TRẮNG (NẾN MỘC, UNBLEACHED CANDLES) CHĂNG?
72.NHẠC CÔNG CHƠI NHẠC KHÔNG LỜI SAU HIỆP LỄ ĐƯỢC KHÔNG?

III. BÍ TÍCH

73.AI ĐƯỢC HƯỞNG NGHI THỨC LÀM PHÉP DÀNH CHO CÁC DÒNG TU?
74.ĐƯỢC PHÉP ĐỌC CÔNG THỨC XỨC DẦU MỘT LẦN, VÀ SAU ĐÓ XỨC DẦU CHO NHIỀU BỆNH NHÂN KHÔNG?
75.NÓI THÊM VỀ PHẬN VỤ CỦA PHÓ TẾ
76.CÓ QUY CHẾ CHO C**ÁC** THỪA TÁC VIÊN NGOẠI THƯỜNG **KHÔNG?**
77.NÓI THÊM VỀ THỪA TÁC VIÊN NGOẠI THƯỜNG CHO RƯỚC LỄ.

78.AI HÔN KÍNH BÀN THỜ KHI ĐỌC CHUNG GIỜ KINH PHỤNG VỤ?
79.ĐƯỢC PHÉP TRƯNG HÀI CỐT CÁC THÁNH TRONG VIỆN BẢO TÀNG KHÔNG?
80.NÊN HÁT CÁC BÀI NÀO KHI XỨC DẦU NHIỀU BỆNH NHÂN
81.CÁCH THAY ĐỔI BÀI ĐỌC TRONG CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ.